

làng văn

148

Tháng 12.96



Nha-sĩ **NGUYỄN VĂN CHÂU**
Nha-sĩ **NGUYỄN LÊ HOÀNG HÙNG**
1427 Pie-IX Montréal H1V 2C2
Tel: (514) 523-0858

Nha-sĩ **NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG**
Nha-sĩ **VÕ THỊ LAN ĐÀI**
Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

BROSSARD



Dr. HOA T. NGO, D.M.D.
Chirurgienne Dentiste

7505 Boul. Taschereau, Suite 111
(Đối-diện Rénô Dépôt)
Tel: (514) 926-8000

ALCO

INFORMATIQUE INC.
67 Ste-Catherine Ouest, Suite 200
Montréal, Québec H2X 1Z7
(514) 843-3155
Giá tốt - Phục vụ hữu hiệu - Uy tín

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN THANH TUYỀN

511 Place d'Armes, Suite 300, Montréal
Tél: (514) 287-1149 - Fax: (514) 288-8697

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH

4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN LAN HƯƠNG

1021 Clark, Montréal, H2Z 1K1
ĐT: (514) 398-0855

CÔNG
TY
ĐI
A
ỐC

ASIE
BEC

MUA NHÀ & BÁN NHÀ, CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI

ĐÌNH VŨ

(VICTOR)

(514) 862-2683
(514) 253-4694

Garage VINA Inc.

et

Les carrosseries garniers
6567-6575 Garnier, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102
Mécanique générale - Électricité -
Remorquage
Débosselage - Peinture - Voitures de
courtoisie...
ĐÀO TRỌNG QUYỀN kính mời

Garage L.B.T. Inc.



6895 Marconi
Montréal, Qc. H2S 3K2
Tél: (514) 278-6822
Fax: (514) 278-3713

Sơn, sửa, làm đồng, làm máy và bảo-trì
các loại xe Mỹ, Nhật, Đại-Hàn, Âu-châu
Voiture de courtoisie sans frais
KÉO XE 24/24

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường

B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: (514) 767-2874

Bạn đã có chưa?

Tập sách thiên-học mới nhất của

NGUYỄN PHONG

HOA TRÔI

TRÊN SÓNG NƯỚC

(đã phát-hành khắp nơi)
giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim) - Liên-lạc: Làng Văn

Quán **HƯƠNG QUÊ**

7102 Boul St-Laurent, Montréal H2S 3E8
ĐT: (514) 272-2092



Đầy đủ các món ăn
thuần-tuý Việt-nam
Mở cửa 7 ngày
từ 11 giờ sáng
đến 10 giờ tối

Bạn đã có chưa?

Tập sách đầu-tiên tại hải-ngoại của

HOÀNG HẢI THỦY

TẠI NGỤC

VỊNH KIỀU

(đã phát-hành khắp nơi)
giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim) - Liên-lạc: Làng Văn

Hiệu Hoa **NGỌC NỞ**

Fleuriste JARDIN ROYAL
Đầy đủ các loại HOA TƯƠI, VẢI

Spécialités

- * Hoa Hồng, Lan, hoa Exotique
- * ĐÁM CƯỚI: Thiệp cưới, Hoa cưới, vật dụng cưới hỏi
- * ĐÁM TANG: Hoa tang, Thiệp cảm tạ.
- * Giỏ trái cây cho Noel, Cúng giỗ...
- * Bong Bóng: cho Đám Cưới, Party...

Mở cửa 7 ngày trong tuần
(514) 735-3720
6255 Victoria ave.
Montréal, Qué. Can.



làng văn

E-Mail: langvan@vietnamlangvan.com
 HOMEPAGES:
 http://www.vietnamlangvan.com/vietnews/

P.O. Box 218, Station "U" Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
 Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada Published 12 times a year
 Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011 (Publications Class Mail Reg. No: 8040)
 ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XIII - No 148 - December 1996

Bộ 13 - số 148 - tháng 12, 1996

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	3
Trong làng.....	9
Ngoài ngõ.....	11
Hoạt-động Văn Bút VNHN tại Đại-hội Mễ-tây-cơ.....	13
Tin tị-nạn.....	16
Tin Việt-nam.....	20
Tin văn xứ người, Nguyễn Nhạn Sơn.....	23
Tiếng hát, từ một thời đã qua, thơ Phan Các Chiêu Hằng.....	27
Tuyệt thư, Nguyễn Hương.....	28
Đêm Chúa giáng sinh năm 2000, thơ Trần Văn Lệ.....	29
Con dê tể thần Jewell trong vụ đụng độ, Sơn Tùng.....	30
Thánh-ca hồng, thơ Hoàng Chính.....	32
Câu chuyện thời-sự, Phạm Phong Dinh.....	33
Hương xưa, Nguyễn Văn Cường.....	37
Ta bà thế sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....	38
Bài thơ mùa đông, thơ Nguyễn Khanh.....	41
Tóc tơ căn dặn, Hồng Huy.....	42
Cội nguồn của tây-ban-cầm, Võ Minh Hải.....	43
Mẹ hòa-bình, thơ Nguyễn Khanh.....	51
Người kéo chuông, truyện ngắn Nguyễn Duy Tâm.....	52
Người bạn đêm Giáng-sinh, truyện ngắn Tâm Thanh.....	55
Mùa tuyết, thơ Văn Nương.....	56
Em về vui bên ấy, truyện ngắn Hoàng Nga.....	57
Tuyết lạnh, thơ Ngô Minh Hằng; Hiện-tại, thơ Vạn Giã.....	58
Sông, thơ Nguyễn Vĩnh Long.....	61
Trang hạnh-phúc, truyện ngắn Hoàng Du Thụy.....	62
Bút-ký, thơ Phạm Hồng Đạm; Còn có mùa thu, thơ Ông Thế Hùng;	
Vết trầy trong tim, thơ Ngọc Hân; Triều, Mộ, thơ Trương Chi.....	65
Xóm cũ: Phải chăng là mê-tín, Diên Khánh.....	66
Nhà máy đường Đồng Bò, Phan Long Yên.....	70
Hoa tuyết tình-yêu, thơ Việt Phong.....	69
Tuyết trắng quê người, thơ Lê Phong Vũ.....	71
Đùa với lửa, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	72
Nhìn tuyết rơi uống rượu nhớ bạn, thơ Cao Hoàng Nhân.....	74
Một nét thu, thơ Vạn Lam; Mùa sang thu rồi, thơ Nguyễn Đức Thanh.....	79
Mang xuống tuyền đài, truyện dài Hoàng Hải Thủy.....	80
Thu hạn, thơ Phan Long Yên.....	82
Độc-giã thắc mắc, Bút Chì.....	85
Thương đời, thơ Đông Vũ.....	87
Khảo-cổ: Chiếc thuyền của vua Cheops, Nguyễn Nhạn Sơn.....	88
Mùa Giáng sinh, thơ Lê Văn Thịnh; Tuyết, Trắng, Thiên hành, thơ E.P.....	89
Chém đá, Sắc Không.....	90
Thơ chưa Nam Chi Thượng Nhân, Trần Ngân Tiêu.....	102
Nhận được, giới-thiệu.....	103
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	106

Ảnh bìa: sơn dầu của Nguyễn Khai

NORWAY HNH WIK IHT GNORHT

Chủ-nhiệm: Nguyễn Hương
 Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa & Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cao Tiêu - Cung Vũ - Diên Khánh
 Đào Trường Phúc - Hà Huyền Chi - Hoàng Chính
 Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga - Hồng Huy
 Hương Giang Thái Văn Kiêm
 Kiên Trung - Kha Huyền - Lãng Nhân
 Lâm Hảo Dũng - Lê Văn Lân - Mỗ (Làng Văn)
 Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Nghĩa - Nguyễn Phong
 Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Huy Phước
 Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Nhạn Sơn
 Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
 Phạm Phong Dinh - Phạm Quang Ngọc
 Phan Các Chiêu Hằng - Phan Nguyễn Minh Minh
 Sắc Không - Sơn Tùng - Tiểu Đăng - Tự Tĩnh
 Tống Minh Long Quân - Văn Nương - Việt Chi
 Việt Thao Đào Đức Chương

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
 Cao Xuân Lý - Diệu Tàn - Dương Kim - Đan Hà
 Đặng Thị Quế Phương - Đoàn Tam
 Đông Nghi - E. Phương - Hoàng Du Thụy
 Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoàn - Lâm Thúy
 Lê Hữu Mục - Lê Thụy Vi
 Nam Chi Thượng Nhân - Ngô Du Trung
 Nguyễn Hưng - Nguyễn Hương (Dallas)
 Nguyễn Khanh - Nguyễn Duy Tâm
 Nguyễn Đức Bạt Ngàn - Nguyễn Đức Lập
 Nguyễn Đức Tùng - Nguyễn Văn Ba
 Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Hữu Nhật
 Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Văn Cường
 Nguyễn Việt - Ông Thế Hùng - Phạm Tâm Phở
 Phạm Thắng - Phan Long Yên - Phan Thịnh
 Phùng Nhân - Quỳ Hương - Thanh Hữu Huyền
 Thanh An - Thảo Nguyên - Thủy Trang - Thủy Sơn
 Trần Ngân Tiêu - Trần Mộng Lâm
 Trường Sơn Lê Xuân Nhị - TT Mây Trên Ngàn
 Vạn Giã - Vi Vi - Việt Phong - Việt Phương
 Vĩnh Hảo - Võ Phiến - Vũ Tiến Dũng - Xuân Tước

Minh-hoạ: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh: Babui - Hiếu Đệ - Minh
 Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
 Thái Tuấn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Góp ảnh: Lê Quang Xuân - Cung Vũ

Đại-diện địa-phương:

Pháp: Bạch Thái Hà Québec: Nguyễn Bá Đình
 Đức: Ngô Việt Dũng Hòa-lan: Hồ Thị Chiến
 Na-uy: Dương Kim Úc: Phạm Quang Ngọc
 Hoa-kỳ: Trương Sĩ Lương Võ Thắng Tiết (CA)
 Linh Phương (FL) Nguyễn Huy Phước (NJ)
 Phan Xuân Sinh (MA)

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ: Thanh Nam, Trần Cao-
 Linh, Tử-Vi Lang, Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên,
 Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc
 Khôi, Trương Ái Minh.

Giá báo bán lẻ:

Gia-nã-đại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim;
 Pháp: 50 quan; Úc: 10\$; Bắc Âu: 50 krone;
 Nhật: 1000 yen; các nước khác: 7 mỹ-kim
 Thẻ-lệ mua báo: trang 110 / Giá quảng-cáo: trang 118



*Kính chúc quý văn-hữu
và độc-giả
lễ Giáng-sinh an-lạc,
Năm Mới hạnh-phúc*

Góp ý cuối năm:

Nhân dịp cuối năm, tòa-soạn kính mời quý độc-giả góp ý về một số vấn-đề sau. Sự tham-gia của quý độc-giả về giúp tòa-soạn rất nhiều trong việc nghiên-cứu để cải-tiến. Xin đa tạ.

1) Xin ghi ra, tên ba truyện ngắn bạn thích nhất trong năm (Làng Văn, từ số 137 đến số này 148):

2) Xin kể ra ba mục bạn thích đọc nhất trên Làng Văn:

3) Đề-nghị thêm (nếu có, xin dùng giấy riêng):

4) Câu hỏi phụ:

Bạn đoán thử xem, có bao nhiêu độc-giả tham-gia đợt "Góp ý cuối năm" này. Vị nào đoán đúng, hoặc gần đúng nhất, sẽ được biếu (hoặc gia hạn) một năm báo dài hạn.

Trả lời: có _____ độc-giả tham-gia Góp ý cuối năm 1996.

Tên họ của bạn: _____

Địa-chỉ: _____

Thuộc lớp tuổi: ☐dưới 20 ☐từ 20 đến 30 ☐từ 30 đến 45 ☐từ 45 đến 65 ☐trên 65

Trình-độ (tại VN hoặc ngoại-quốc): ☐dưới Trung-học ☐Trung học ☐Đại học ☐Hậu Đại-học

Ghi-chú:

- Có thể cắt và gửi lại trang này, hoặc sao chụp (photocopy), hay chỉ cần ghi trên giấy theo đúng số thứ tự các câu hỏi. Có thể trả lời qua bưu-thư hoặc vi-thư (e-mail) trước ngày 15.2.1997.

- Tòa-soạn sẽ công bố trên *Làng Văn* số tân niên, tháng 3.1996.

tin văn

KIÊN TRUNG
phụ-trách



Hoa kỳ: Bill Clinton ngồi lại thêm 4 năm

Đương-kim Tổng-thống Mỹ Bill Clinton đã thắng dễ dàng ứng cử viên sáng chói của đảng Cộng hoà, nghị-sĩ Bob Dole, và trở thành nhân vật Dân chủ giữ ngôi Tổng thống trong hai nhiệm kỳ liên tục sau 60 năm, kể từ 1936.

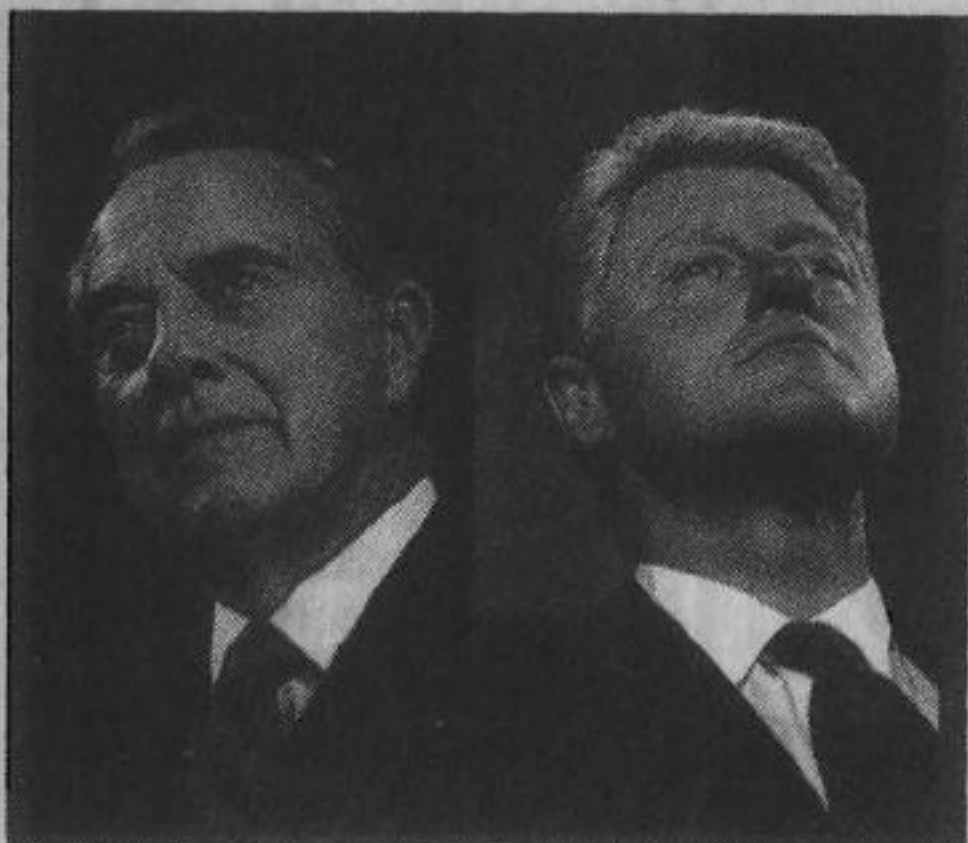
Với một Quốc-hội mà cả Thượng lẫn Hạ viện vẫn do Cộng hoà nắm giữ, nhiệm kỳ II của Clinton sẽ là một giai đoạn vất vả không kém nhiệm kỳ trước.

Sau khi tái đắc cử, Bill Clinton đã bổ nhiệm ông Erskine Bowles, người nhiều kinh nghiệm trong ngành ngân hàng vào chức vụ Đồng lý văn phòng toà Bạch ốc. Chính phủ Hoa kỳ trong nhiệm kỳ II của Bill Clinton cũng sẽ có nhiều thay đổi: Ngoại trưởng Warren Christopher đã chính thức từ chức. Các bộ trưởng Giao thông, Quốc phòng, Thương mại, Năng lượng, Lao động, Gia cư và giám đốc cơ quan Thực phẩm và Dược phẩm đều thay-đổi.

Hoa-Mỹ chấm dứt những lời hoa-mỹ

Hai bên Mỹ và Trung-hoa đã chấm dứt những lời hoa-mỹ bằng một cuộc đấu khẩu nặng lời trong cuộc thương-nghị kinh-tế. Trung Cộng đã cấm chỉ một số mặt hàng nhập cảng của Mỹ để trả đũa biện pháp trừng phạt của tòa Bạch-ốc. Các mặt hàng này gồm vải vóc, sản phẩm nông nghiệp và rượu.

Phát ngôn viên văn phòng đại diện thương mại Hoa Kỳ tại Bắc-kinh tuyên bố rằng, quyết định của Mỹ trong việc áp dụng thuế biểu tăng gấp ba đối với một số mặt hàng dệt của Trung Cộng, dựa vào các vi phạm có bằng cứ đầy đủ theo các điều khoản của thỏa ước thương mại song phương đã ký năm 1994. Đó là việc Trung Quốc tìm cách né tránh các chỉ-số hàng dệt nhập vào Hoa Kỳ bằng cách xuất cảng hàng hóa qua các nước thứ ba rồi từ đó đưa nhập vào Hoa Kỳ. Như vậy là vi phạm hiệp định thương mại song phương. Trong khi Trung Cộng cấm hàng Mỹ mà không viện-dẫn được lý-do chính-đáng.



Bên trái:
Nghị-sĩ Bob Dole, anh-hùng
đệ II Thế-chiến, chính-khách
lỗi-lạc, liêm-chính, không tì
vết, mấy mươi năm làm việc
tận-tụy trong nghị-trường,
lãnh-tụ khối đa-số tại
Thượng-viện Mỹ.
Bên phải:
Tổng-thống Bill Clinton,
người thắng cử.

Nổi dài chiến dịch hoà bình Bosnia

Chiến dịch của Tây phương nhằm vẫn hồi hoà bình ở Bosnia theo kế hoạch sẽ chấm dứt vào tháng tới. Thế nhưng NATO chắc chắn sẽ phải ra quyết định kéo dài sứ mệnh này.

Quân đội NATO đã tỏ ra rất cứng rắn trong việc duy trì hoà bình tại Bosnia. Tuần lễ thứ ba của tháng 11, trong lúc dân Hồi giáo di lánh nạn đang trở về Koraj, khu vực phi quân sự đông bắc Bosnia, một cuộc giao tranh đã xảy ra giữa phe Bosnia và Serb, lực lượng Hoa Kỳ và Nga tại chỗ đã tịch thu vũ khí của cả hai bên.

Tổng thống Hoa-kỳ Bill Clinton, người chần chừ nhất trong việc đưa quân Mỹ sang Bosnia hồi năm trước, đã quyết định "phải tiếp tục công cuộc xây dựng lại kinh tế và chánh trị của Bosnia" và công bố sẽ duy trì lực lượng Hoa-kỳ tại đây ở mức 8.500 quân cho đến giữa năm 1998.

Nga: Yeltsin sau ngày giải phẫu tim

Cuộc giải phẫu thông động mạch tim cho Tổng thống Cộng hòa Nga Boris Yeltsin hôm 5 tháng 11 đã thành công. Bác sĩ Renat Akchurin, chuyên viên hàng đầu của Nga về giải phẫu tim đã cùng một nhóm bác sĩ làm việc suốt 7 giờ đồng hồ để khai thông và ghép động mạch tim cho ông tổng-thống 65 tuổi, nổi tiếng là ông thần lưu linh.

Ngay khi còn nằm trên giường bệnh, Tổng thống Nga đã ban hành quyết định thu hồi tất cả các quyền



Ông
tổng-thống
yếu tim
Boris Yeltsin
của nước Nga
hậu cộng-sản
sau khi mổ

hạn đã ủy thác cho Thủ tướng trong lúc đi mổ.

Bác sĩ Michael Debakey, chuyên viên Mỹ có mặt ở Mạc tư khoa để cố vấn cho cuộc giải phẫu, xác nhận TT Yeltsin sẽ có thể sử dụng toàn thể năng lực làm việc, thay vì chỉ 20% như trước đây.

Thế nhưng từ khi giải phẫu xong, dân Nga vẫn chưa thấy ông xuất hiện nhiều. Sau diễn văn ngày 7 tháng 11 kêu gọi dân Nga chấm dứt mọi chia rẽ để xây dựng quốc gia, TT Yeltsin lại "lặn" mất. Tuần lễ giữa tháng 11, ông đã không lên truyền hình để đọc một thông điệp như đã thông-báo trước.

Giải tán chánh phủ bù-nhìn Chechnya

Nga đã thoả thuận giải tán chánh phủ bù-nhìn do Mạc tư khoa dựng lên tại Chechnya, để tổ-chức tuyển cử vào tháng 1.1997.

Thông tấn xã Itae-Tass của Nga loan báo thoả hiệp về việc này sẽ được thủ tướng Nga Viktor Chernomyrdin và đại diện Chechnya Aslan Maskhadov ký kết tại Grozny.

Thoả hiệp qui định ngày 27 tháng Giêng sẽ là ngày bầu cử Tổng thống và Quốc hội Chechnya. Thủ lãnh phe thân Nga tại Chechnya, ông Doku Zagayev tuyên bố ông sẽ tiếp tục giữ quyền lực cho đến ngày bầu cử. Tin tức về thoả hiệp không cho biết hai bên sẽ giải quyết như thế nào về sự hiện diện của quân đội Nga tại Chechnya. Theo tinh thần thoả thuận



Tướng Lebed (Nga) và lãnh-tự ly-khai Chechnya Maskhadov tại hội-nghị hòa-bình. Lebed sau đó bị cách chức.

hồi tháng 8 giữa hai bên, quân Nga đã rút toàn bộ quân trú đóng ra khỏi Chechnya hôm 23.11 vừa qua.

Dân Lỗ mã ni chán phe cộng sản cũ

Cuộc bầu cử ngày 3 tháng 11 tại Lỗ mã ni cho thấy dân chúng đã chán sự cai trị của phe Cộng sản cũ.

Sau cuộc cách mạng năm 1989, (nhà độc tài Ceausescu bị lật đổ) đương kim Tổng thống Ion Illiescu (cũng vẫn là cộng sản) lên nắm quyền, cai trị theo kiểu cha già dân tộc cổ điển. Bảy năm nay, Lỗ mã ni tiếp tục giữ vị trí nghèo nhất ở Đông Âu trong khi các nước thoát khỏi chế độ CS khác phát triển. Ngoại quốc chỉ đầu tư vào quốc gia này 2 tỉ mỹ kim, tham nhũng tràn lan, lạm phát ở mức 45%, có thể lên đến 100%, điều kiện sống của dân chúng ngày càng đi xuống.

Trong cuộc bầu cử tổng thống, đương kim TT Ion Illiescu (đảng Dân-Xã) chỉ hơn thủ lãnh phe đối lập là Constantinescu (đảng Dân-chủ) 3% số phiếu. Tại Quốc hội, đảng Dân-chủ bỏ xa đảng Dân-Xã của Ion Illiescu trong vòng 1.

Vòng hai của cuộc bầu cử diễn ra ngày 17. 11 sẽ quyết định thành phần lãnh đạo và hướng đi của xã hội Lỗ mã ni. Các quan sát viên quốc tế chắc chắn rằng dân chúng Lỗ mã ni sẽ chọn

Emil Constantinescu và chấp nhận sự đổi mới.

Đức Giáo hoàng gặp Fidel Castro

Trước ngày khai mạc Hội nghị Thượng đỉnh về Lương Thực Thế Giới (World Food Summit) tại La mã (20. 11. 96), đức Giáo Hoàng John Paul II đồng ý tiếp-kiến nhà độc tài Cuba.

Đây có thể là cuộc đối đầu lịch sử giữa Thiên chúa giáo và Cộng sản. Cuộc hội kiến có thể sẽ mở đường cho đức Giáo hoàng sang thăm Cuba, quốc gia châu Mỹ La-tinh duy nhất ngài chưa từng thăm viếng. Hồi tháng 10.1996, Tổng Giám mục Pháp Jean Louis Tauran, Bộ trưởng Ngoại giao Tòa Thánh Vatican, đã đi Cuba.

Toà Thánh Vatican yêu cầu Fidel chấp nhận vai trò của giáo hội La mã tại Cuba, cấp chiếu-kháng nhập cảnh cho giáo sĩ để gia tăng số linh mục (hiện chỉ còn khoảng 250 người) trong nước.

Trong cuộc gặp gỡ Thủ tướng Ý Romano Prodi, Fidel Castro tuyên bố ông ta vốn là học trò trường đạo, xưa nay vẫn kính trọng Thiên chúa giáo và hy vọng đức Giáo Hoàng sẽ "dâng lời cầu nguyện" cho dân Cuba đang đau khổ sau vụ thiên tai (bão Lili) khốc liệt vừa qua.

Hồi đầu tháng, Castro đã "ché"



Từ trái sang phải: ác quỷ và thiên thần

khoảng 7 tấn hàng của dân Cuba ở Hoa Kỳ gửi về cứu trợ thiên tai, nạn lý do "có nhiều khẩu hiệu chính trị chống chế độ trong nước".

Fidel Castro đến La Mã sớm để tham dự hội nghị thượng đỉnh về lương thực của LHQ. Tại La Mã, Castro lại lên án các nước giàu là đang dùng thủ đoạn bóc lột các nước nghèo và biện pháp phong tỏa kinh tế là "hành động tội ác."

Thủ tướng Do thái kêu-gọi đoàn-kết

Chuẩn bị cho việc tiến hành các bước tới trong tiến trình hoà bình với Palestine và Trung Đông, Thủ tướng Netanyahu của Do Thái đã ngỏ ý với các đảng đối lập rằng ông đang muốn thành lập một chính phủ đoàn kết.

Hồi mới đắc cử (thắng Simon Reres rất khít khao), Netanyahu đã tỏ ý này nhưng không được hưởng ứng vì chủ trương của ông với phe Ả rập quá cứng rắn. Shimon Peres (cựu ngoại trưởng và thủ tướng sau khi Rabin bị ám sát) lãnh tụ đảng Lao động, là người sát cánh với Rabin trong giai đoạn ký kết thoả hiệp hoà bình với Palestine.

Một chính phủ liên hiệp và sự hiện diện của Shimon Peres trong lúc này rất cần thiết vì Do Thái đang bước vào giai đoạn cuối cùng trong cuộc thương thuyết với Arafat. Bộ trưởng Tài chánh Do thái Dan Meridor nói rằng sự hợp tác giữa hai đảng Likud (đảng cầm quyền) và Bảo thủ khi thương thuyết với Palestine sẽ đem lại nhiều lợi ích cho quốc gia Do thái.

Bầu cử tại Slovenia

Tại Slovenia, trong cuộc bầu cử Quốc-hội hôm 10.11, đảng Tự do Dân chủ của Thủ tướng Janez Drnovsek đã về đầu với hơn 27% số phiếu (25/90 tổng số), hơn 5% so với cuộc bầu cử năm 1992.

Đảng Dân chủ Xã hội do cựu Bộ trưởng Quốc Phòng Janez Kansa lãnh đạo đã gây ngạc nhiên khi về nhì trong cuộc bầu cử.

Bầu cử tại Lithuania

Cuộc bầu cử Quốc-hội Lithuania đã đem lại thắng lợi về vang cho đảng đối lập thiên hữu Liên-hiệp Quốc-gia, do cựu Tổng thống Vitautas Landsbergis cầm đầu. Ông là anh hùng dân tộc, từng hết lòng tranh đấu cho nền độc lập của Lithuania.

Kết quả sơ khởi của cuộc bầu cử vòng hai được tổ chức hôm 10.11 cho thấy phe bảo thủ đã chiếm được đa số để nắm quyền kiểm soát Quốc-hội. Trên tổng số 141 ghế, liên minh cánh hữu được 86 ghế, đảng Dân Chủ Lao Động Litva (tức đảng cộng sản cũ, hiện cầm quyền) được 12 ghế và liên hiệp cánh trung được 13 ghế.

Khai diễn chiến dịch nhân đạo tại Zaire

Nhân-loại lại hướng về Phi châu, lần này là quốc gia Zaire. Đã gần hết thập niên 90, nhưng thảm kịch diễn ra tại đây từ những năm đầu thập niên vẫn tiếp diễn. Hàng triệu người lại đói khát, lang thang giữa nhiều lần đạn.

Nguyên nhân đưa đến thảm kịch lần này vẫn là hận thù giữa những người thuộc hai sắc tộc Hutu và Tutsi, vai chính trong thảm kịch ở Rwanda năm 1994. Nạn nhân ngoài hai sắc dân này còn có thêm một số bộ lạc khác trong vùng biên giới Zaire và Rwanda.

Giữa tháng 11.96, khi thấy không thể khoan tay nhìn hàng triệu người chết đói ở Zaire (vùng tiếp cận biên giới Rwanda), Gia-nã-đại đã xung phong nhận sứ mạng cầm đầu một lực lượng bảo vệ hoà bình và cứu trợ của quốc tế. Hoa Kỳ, với Tổng thống Bill Clinton vừa thắng cử nhiệm kỳ II, thoát đầu đã ngần ngại - vì chưa quen được kinh nghiệm đau-thương ở Somalia - nhưng đã đồng ý tham gia "có giới hạn". Sự có mặt của Hoa Kỳ rất cần thiết, vì chỉ có nước này mới có đủ những phương tiện vận chuyển và thông tin hữu hiệu nhất.

Lực lượng liên quân sẽ có khoảng 10 ngàn binh sĩ của 20 quốc gia gồm Gia nã đại, Hoa Kỳ, Pháp, Bỉ, Tây ban

na, Đức, Hoà lan, Ái nhĩ lan, Phần lan và một số nước Phi châu.

Nhiệm vụ của lực lượng, theo tướng Maurice Baril (Gia nã đại), Chỉ huy trưởng, là dùng mọi biện pháp để đem vật phẩm cứu trợ đến với dân tị nạn và bảo vệ con đường hồi cư của dân-chúng, phần lớn là người Hutu từ Rwanda tị nạn sang Zaire trước đây.

Những binh sĩ đầu tiên của Gia nã đại và Hoa Kỳ đã đến Rwanda trung tuần tháng 11. Trước đó vài ngày, dân tị nạn sắc tộc Hutu đã lũ lượt kéo nhau trở về Rwanda. Chính phủ Rwanda cho rằng việc đưa lực lượng hoà bình đến khu vực là không cần thiết nữa.

Đích thân Tổng thống Rwanda Pasteur Bizimungu đã đến khu vực biên giới để chào đón những người hồi hương. Tuy nhiên đại sứ Gia nã đại ở LHQ nhận xét "không còn cách nào khác, vẫn còn đến cả triệu người tị nạn Rwanda và Zaire cần thực phẩm và thuốc men."

Chiến dịch nhân đạo của LHQ lần này dự định chỉ kéo dài 4 tháng, tuy nhiên với những kinh nghiệm trước đây, không ai dám tin rằng sau thời gian này mọi việc sẽ êm xuôi.

Nhắc lại sơ lược diễn biến thảm kịch Zaire, một quốc-gia nằm bên hồ Tanganyika, ở trung tâm châu Phi, giữa Uganda, Rwanda, Burundi, Cộng hòa Trung Phi và Angola.

Trước năm 1960, Zaire mang tên là Congo thuộc Bỉ, từ năm 1960 đến 1971 mang tên Cộng hoà Dân chủ Congo. Từ 1971 về sau cải danh thành Zaire. Tổng thống hiện tại là Mobutu Sese Seko, một trong những lãnh tụ giàu nhất Phi châu. Dân số Zaire khoảng 35 triệu, gồm trên 200 sắc tộc. Thủ đô: Kinshasa.

Thảm kịch ở Zaire là tổng hợp của nhiều diễn biến chính trị phức tạp. Quan trọng nhất là sự hiện diện của hơn một triệu người Hutu tại khu vực đông Zaire.

Đây là những người trốn khỏi Rwanda sau khi phe Tutsi lên cầm quyền, sợ bị phe Tutsi trả thù vì hoạt động diệt chủng của phe Hutu quá khốc liệt năm 1993-1994.

Trộn lẫn với người tị nạn là những

tàn quân Hutu. Số này khống chế các trại tị nạn và muốn tổ chức lực lượng trở về Rwanda.

Trong vùng còn có lực lượng người Zaire chống chánh phủ của Tổng thống Zaire Mobutu.

Gần đây, số này kết hợp với lực lượng người Zaire chống chánh phủ, đánh nhau với quân Zaire, chiếm nhiều thành phố. Dân tị nạn kẹt giữa nhiều làn đạn.

Tất cả các phe: chính phủ Rwanda, chính phủ Zaire, tàn quân Hutu trong các trại tị nạn, lực lượng chống đối bên trong Zaire đều muốn dành quyền kiểm soát vật phẩm cứu trợ của LHQ dành cho các trại tị nạn.

Rwanda không muốn giải quyết vấn đề người tị nạn vì sợ khi tị nạn hồi cư, tàn quân Hutu lẫn lộn trong số này sẽ gây loạn trong nước.

Trong lúc dân Rwanda tị nạn ở đông Zaire đang hồi hương và chờ quân bảo vệ hoà bình đến cứu trợ, hàng chục ngàn người Zaire ở phía bắc nước này lại phải bỏ cửa nhà đi tị nạn vì chiến-tranh vừa bùng nổ dữ dội giữa quân đội Zaire và quân đội Uganda.

Biến loạn ở Trung Phi

Binh sĩ Trung Phi đã nổi loạn lần thứ ba trong vòng 7 tháng, để đòi chính phủ trả nợ và tăng lương. Từ đầu năm đến nay, chính phủ Cộng hoà Trung Phi (cựu thuộc-địa của Pháp) đã chậm trễ trong việc trả lương cho công chức, quân nhân và giáo chức, lý-do là không đủ tiền.

Trước kia thì "chống Pháp cứu nước", nay Tổng thống Ange-Felix Patasse đã phải khẩn-cầu Pháp gửi quân sang chống lại đồng-chủng của ông, bảo vệ dinh tổng thống và thủ đô Bangui.

Thủ tướng Jean-Paul Ngoupande đã lên tiếng trên đài phát thanh quốc gia kêu gọi dân chúng bình tĩnh và cảnh giác các vụ cướp phá.

Hồi tháng 5.1996, một cuộc nổi loạn tương tự đã diễn ra tại thủ đô Bangui khiến 50 người chết và một phần lớn thủ đô bị cướp phá.

Bà Aung San Suu Kuy bị quân-phiet đập xe

Hôm 9.11, một đám đông khoảng 200 người đã dùng gậy gộc, gạch đá tấn công vào chiếc xe đang chở bà Aung San Suu Kuy, Nobel Hòa-bình, lãnh-tụ đối-lập tại Miến-điện. Bà Suu Kuy cáo buộc chính quyền quân sự đã bày ra vụ tấn công, vì luật lệ tại Miến Điện hiện nay không cho phép nhiều người tập hợp như vậy, và nhân viên an ninh chính-phủ đã đứng nhìn chứ không can thiệp. Đám đông liên-lạc với người chỉ-huy bằng máy truyền-tin, loại phương tiện truyền thông bị cấm ở Miến Điện.

Chính-phủ Nhật-bản và các nước Tây-phương đã đồng thanh lên tiếng phản-nản về vụ tấn-công này.

Bà Bhutto bị cách chức và cấm tranh cử

Cựu Thủ tướng Hồi-quốc, bà Benazir Bhutto bị truy tố về tội tham nhũng và hệ quả của việc này là bà sẽ không thể ra tranh cử trong cuộc bầu cử dự trù vào ngày 3.2.1997 tới đây. Thủ tướng lâm thời Miraj Khalid xác-định, một ủy ban sẽ được thành lập để điều tra về tội tham nhũng của bà



Thủ-tướng Bhutto

Bhutto và chồng là Bộ trưởng Đầu Tư Asif Ali Zardari. Ông Khalid kết tội bà Bhutto đã dung dưỡng thân nhân và bằng hữu, quản lý chính phủ một cách sai lầm và không ngăn ngại sử dụng bạo lực để bảo vệ địa vị của mình.

Trong khi đó, bà Benazir Bhutto qua cuộc trả lời phỏng vấn với hãng thông-tấn Reuter, tuyên bố nộp đơn kháng cáo vụ cách chức Thủ Tướng của bà trước Tối Cao Pháp Viện. Bà cũng lên án Tổng thống Farooq Leghari đã phản bội và phản dân-chủ khi ra lệnh giải tán chính phủ của bà.

Á-phú-hãn vẫn đổ máu

Chiến sự ác liệt tại miền Tây-Bắc Á-phú-hãn khiến 45.000 người phải bỏ nhà cửa chạy xuống miền nam lánh nạn. Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc cho hay khoảng 3.000 người khác cũng đang bỏ chạy về trại tị nạn mới được dựng lên tại Herat.

Bắc Hàn lại dọa tiếp tục xây dựng lò nguyên tử

Hồi tháng trước, một tàu ngầm Bắc Hàn chở gián điệp xâm nhập Nam Hàn đã mắc cạn. Các gián điệp này bị chính đồng đội hạ sát, số còn lại bị binh sĩ Nam Hàn giết hay bắt giữ. Sự kiện này làm gián đoạn công trình xây dựng hai lò nguyên tử mới cho Bắc Hàn (thỏa thuận để Bắc Hàn dẹp chương trình nguyên tử của họ trong nước, có thể gồm cả việc chế bom). Nam Hàn và Hoa Kỳ đã ngưng công việc, đòi Bắc Hàn xin lỗi.

Liên tiếp hai tuần lễ đầu tháng 11, Bắc Hàn đã lại sử dụng trò dọa dẫm quen thuộc của các lãnh tụ cộng sản Bắc Triều tiên (xưa nay rất thành công). Chính phủ Bắc Hàn dọa rằng nếu Nam Hàn và Hoa-kỳ ngưng trệ chương trình, họ sẽ tiếp tục công việc cũ của họ. Các lãnh tụ cộng sản yêu cầu Mỹ tôn trọng những gì đã cam kết trong thỏa hiệp ký hồi năm 1994.

Tổng thống Mỹ Bill Clinton sẽ gặp Tổng thống Nam Hàn Kim Young-sam tháng này tại Manila để hội ý về cách đối phó.

Trung Cộng chọn chủ mới cho Hương cảng

Tiền Kỳ Sâm, Ngoại trưởng Trung cộng, Chủ tịch ủy ban tuyển trách (Selection Committee - một ủy ban do Trung cộng bố trí nhằm tổ chức chọn lựa những người lãnh đạo Hương Cảng khi hòn đảo này thuộc về Trung quốc) đã ca ngợi cuộc bỏ phiếu của Ủy ban là "bước đầu của dân chủ ở Hương Cảng".

Ủy ban Tuyển trách gồm 400 thành viên đã bỏ phiếu (kín), chọn Tung Chee-hwa làm nhân vật có thể sẽ trở thành người lãnh đạo Hương Cảng. Theo Tiền Kỳ Sâm, dù bỏ phiếu kín, việc chọn lãnh đạo cho Hương-cảng đã dân chủ hơn, vì các vị Thống đốc cũ của Hương-cảng đều có được bầu mà do Anh quốc chỉ định.

Tung Che-hwa, 59 tuổi, là đại tư bản ngành tàu biển, lâu nay đã được coi là người được Bắc Kinh lựa chọn. Sẽ còn một vòng bầu cử chung kết nữa được tổ chức vào tháng 12 này trước khi một nhân vật chính thức trở thành...tay sai của Trung cộng để cai trị Hương Cảng theo lời hứa "duy trì chế độ kinh tế tư bản và có nhiều quyền tự trị" của Bắc Kinh.

Trung Cộng không giảm án cho Vương Đan

Phiên xử yêu cầu kháng án của "tội nhân chống chế độ" Vương Đan chỉ kéo dài đúng 10 phút. Tòa án Nhân dân cấp cao của Bắc Kinh quyết định giữ nguyên bản án 11 năm tù dành cho Vương Đan, lãnh tụ sinh viên chống đối. Phiên tòa khôi hài tới mức từ chối không cho Vương Đan nói, từ đầu đến cuối chỉ có lời phát biểu của chánh án và kết quả không được một cơ quan truyền thông nào trong nước đưa tin.

Qua quyết định này, nhà cầm quyền Trung cộng tỏ thái độ nhất quyết không chấp nhận bất đồng chánh kiến nhưng đồng thời cũng không muốn thấy phản ứng trong nước.

Vương Đan là một trong những nhân vật tổ chức cuộc biểu tình tại

Thiên An Môn năm 1989. Anh bị cầm tù cho đến năm 1995. Sau khi được thả ra, anh tiếp tục gặp gỡ các nhân vật phản kháng khác và viết bài gửi ra ngoại quốc.

Gia đình Vương Đan cho biết sẽ tiếp tục kháng án.

Nhật bản: Hashimoto tiếp tục được tín nhiệm

Quốc hội mới của Nhật bản đã bỏ phiếu tín nhiệm ông Ryutaro Hashimoto ở chức vụ Thủ tướng. Hashimoto thành lập nội các mới, gồm toàn đảng viên Tự Do Dân Chủ. Trong thành phần chính phủ được công bố ngày 7.11, có 18 người mới, hai người cũ là Ikeda (Bộ trưởng Ngoại giao) và Kajiyama (Đồng lý Văn phòng nội các). Với tân nội các, Hashimoto đã hoàn thành kỳ công khôi phục vị trí thống trị chính trường Nhật của đảng Tự Do Dân Chủ (mất hời năm 1993, sau 38 năm liên tục cầm quyền).

Đông-Timor sôi-sục chống Nam-dương

Một đám đông tại thủ phủ Dili của Đông Timor đã ném đá vào trụ sở Quốc Hội để phản đối việc chính-phủ bảo-hộ Nam-dương chỉ trích Giám mục Carlos Belo, người vừa đoạt giải Nobel Hòa Bình 1996. Trong khi đó hơn 1.000 sinh viên tuần hành trong khuôn viên Đại học Đông Timor để ủng hộ Giám mục Carlos Belo.

Chính quyền Jakarta đã chỉ trích Giám-mục Carlos Belo khi một tạp chí ở Đức trích thuật lời Giám Mục nói rằng "Quân-đội Nam-dương đã đối xử với người Đông Timor như là đối xử với các nô lệ và chó." "Chó" đây là chó Á-châu, không phải chó Âu-Mỹ!

Đông Timor bắt đầu đấu-tranh đòi độc-lập từ năm 1975, sau khi Bồ-đào-nha bỏ đi, để Nam-dương tới chiếm đóng và cai-trị.

Chính quyền Nam-dương thẳng tay đàn-áp. Nhiều nhân vật lãnh đạo phong trào này đã bị bắt cóc, thủ-tiêu.

Trung Cộng mưu chiếm Đài-loan

Theo báo *The Washington Post*, số ra ngày 12.11, Tình báo Hải Quân Hoa Kỳ cho biết từ 8 đến 25.3.1996 Trung Cộng đã tập dượt đổ bộ nhằm đánh chiếm Đài Loan, đúng vào lúc Đài Loan đang bầu cử tổng thống.

Trong cuộc tập trận này, Trung Cộng thí-nghiệm nhiều phi đạn bắn tới gần đảo quốc Đài Loan. Để phòng ngừa, Hải quân Hoa Kỳ được lệnh gửi tới vùng eo biển Đài Loan 2 hàng không mẫu hạm cùng nhiều chiến hạm trong mục đích cảnh-cáo Bắc Kinh chớ làm càn, nhờ thế mà Đài-loan thoát hiểm.

Phát giác bệnh Ebola tại Nam Phi

Trường hợp nhiễm vi-khuẩn Ebola đầu tiên ở Nam Phi đã được phát giác ngày 16 tháng 11 ở thủ đô Johannesburg. Người bị nhiễm bệnh là một nữ y tá 40 tuổi, làm việc tại một bệnh viện tư ở thủ đô Nam Phi.

Ebola là một bệnh truyền nhiễm qua các chất dịch và chất bài tiết của cơ thể. Bệnh gây ra xuất huyết nội tạng, tiêu chảy, ói mửa. 80% người mắc bệnh không thoát chết. Cách đây hơn một năm, thế giới đã kinh hoàng khi bệnh đột phát tại Zaire, giết chết 245 người. Các biện pháp phong tỏa đường truyền nhiễm được thực hiện khắp thế giới. Hồi tháng Hai, bệnh phát tại Gabon (13 người chết) và tái phát cũng tại đây hồi tháng Mười.

Bão tuyết vùng Ngũ đại hồ

Đầu trung-tuần tháng 11, một cơn bão tuyết dữ-dội đã đổ xuống các tiểu bang New York, Ohio, Illinois (Mỹ) và các tỉnh-bang Ontario, Manitoba (Gia-nã-đại) thuộc khu vực Ngũ Đại Hồ khiến cho toàn vùng bị vùi sâu dưới hàng thước tuyết. Nhiều nhà đã không chuẩn-bị dụng cụ dọn tuyết vì không ngờ tuyết rơi quá sớm như vậy.

Hàng chục ngàn nhà ở Cleveland bên hồ Erie bị mất điện. Hàng ngàn

nhà không mở được cửa ra vào vì tuyết quá cao. Hàng trăm căn nhà bị sụp mái vì tuyết ướt quá nặng. Một phần lực cơ chở khách của hãng hàng không American Airlines cất cánh từ Burbank thuộc California nắng ấm, đã chúi trên phi đạo đầy tuyết của phi trường Cleveland. May mà không có hành khách nào bị thương trong tai nạn.

Máy bay đụng nhau, 350 người chết

Tại Ấn-độ, một tai-nạn hàng-không đã giết chết 350 người hôm 12.11, gần Tân Đề-li. Nhân viên cấp cứu cũng đã tìm được 250 thi hài. Chiếc Boeing 747-100 của hãng hàng không Saudi Airways chở 312 người vừa cất cánh khỏi phi trường quốc tế Indira Ghandi được 7 phút hướng về Saudi Arabia đã đâm phải chiếc Ilyushin Il-76 của hãng hàng không Kazak Airlines chở 38 người từ Shymkent ở Kazakhstan bay đến.

Cả hai chiếc máy bay đã nổ tung như hai quả bom lửa trên bầu trời, cách New Delhi khoảng 75 km về hướng Tây.

Theo một số chuyên gia, nguyên nhân tai nạn có thể do vấn đề bất đồng ngôn ngữ.

Phi công của hãng Kazak Airlines có thể không hiểu đúng những chỉ thị bằng tiếng Anh của kiểm soát viên không lưu phi trường quốc tế Indira Ghandi.

Ngay từ hôm xảy ra tai nạn, các phi công cũng như kiểm soát viên không lưu đã chỉ trích dữ dội cách điều hành của phi trường này, không đảm bảo được an toàn một khi các máy bay chỉ sử dụng một hành lang không vận vừa bay lên vừa đáp xuống, thay vì hai hành lang riêng biệt như giới phi công đã yêu cầu.

Ấn-độ lên cơn sốt ...hoa hậu thế-giới

Cảnh sát Ấn Độ đã cho áp dụng những biện pháp an ninh nghiêm ngặt để bảo vệ cuộc thi hoa hậu hoàn vũ

năm 1996. Khoảng 1.000 cảnh sát viên trang-bị súng máy đã được điều động tới thành phố Bangalore thuộc tiểu-bang Karnataka ở miền Nam Ấn, nơi tổ-chức cuộc thi.

Hàng chục vụ biểu-tình bạo-động và một vụ tự-thiến có người chết đã diễn ra.

Hàng trăm người chống thi hoa hậu đã bị bắt trước khi 89 hoa-hậu, đại diện cho nhiều quốc gia đến thành phố này để sửa soạn tham-gia cuộc thi.

Những người theo Ấn-độ-giáo và những nhà tranh đấu cùng những tổ chức bảo vệ phẩm giá phụ nữ đã chống đối cuộc thi, cho rằng thi hoa hậu làm hạ nhân-cách phụ nữ và đi ngược truyền thống văn hóa Ấn-độ.

Trong hai ngày cao điểm 22 và 23.11, dân Ấn tiếp-tục biểu-tình bạo-động, 50 người bị thương, thêm 1650 người bị bắt.

Bên trong hội-trường, cuộc thi vẫn tiếp-diễn. Hoa-hậu Hi-lạp, cô Irene Skliva, 18 tuổi, người mẫu, được bầu làm hoa-hậu thế-giới 1996.

Đường lên Hỏa-tinh

Vấn đề có sự sống ở Hỏa-tinh đã được đặt ra vào tháng 8.1996, khi các nhà khoa học Mỹ tìm thấy trong viên đá từ Hỏa-tinh rơi xuống, dấu vết của vi trùng. Điều này chứng tỏ Hỏa Tinh đã có sinh vật.

Để nghiên cứu sự sống ấy, kể từ tháng 11.1996, Mỹ bắt đầu chương trình thám hiểm Hỏa-tinh trong 10 năm, với dự án 1 tỷ mỹ-kim, nhằm phóng các phi-thuyền nghiên cứu vũ trụ trong những năm 1996, 1998, 2002, 2003 và 2005.

Ngày 6.10.1996, Mỹ đã phóng phi thuyền Mars Global Surveyor và ngày 2.12.1996, ba nước Mỹ-Nga-Nhật hợp tác thám hiểm 10 chuyến lên Hỏa-tinh.

Hỏa-tinh là hành tinh gần trái đất nhất, với đường kính 6.794 km, lớn hơn mặt trăng và nhỏ hơn trái đất. Hỏa-tinh nằm xa mặt trời 227,9 triệu km, quay quanh mặt trời một vòng mất 687 ngày (gần gấp đôi trái đất), và tự quay một vòng mất 24 giờ 27 phút

(gần bằng trái đất).

Michael Carr, thuộc cục Địa Chất Mỹ, chuyên gia về hành tinh, nói: "Điều lý thú nhất về Hỏa-tinh là có sự sống. Lý do cho sự lạc quan này gồm hai điều: có nhiều nước và có sự thay đổi khí hậu tại Hỏa-tinh".

Trước đây, một phi thuyền không người lái của Mỹ đã tìm ra một sa-mạc như ở trái đất, với bầu khí quyển mỏng và lạnh, bề mặt Hỏa-tinh màu đỏ có nhiều đá và những hố sâu như núi lửa đã tắt. Những mòm băng đá ở vùng cực như phát sinh từ sự thay đổi thời tiết.

Vùng bắc bán cầu của Hỏa-tinh có dấu vết nhiều đường bờ và con sông cũ, cho thấy rằng nước tạo ra hồ hoặc đại dương và chảy tràn thành dòng sông khi nước quá đầy.

Bão dữ tại Ấn-độ

Con bão dữ-dội thổi vào tiểu bang Andra Pradesh hồi tháng 11 đã giết chết 2.500 người. Các toán cứu cấp vẫn nỗ lực tìm kiếm khoảng 1.000 ngư phủ mất-tích trong vịnh Bengal.

Trung tâm bị tàn phá dữ dội nhất là làng Balasutippa.

Cảnh sát địa-phương cho biết, chỉ riêng làng này thôi đã có đến 476 người chết.

Có ít nhất 250 ngôi làng khác trong tiểu bang Andra Pradesh bị tàn phá và hàng vạn người đang sống trong cảnh màn trời chiếu đất và không lương thực.

Tai-nạn không-tặc: 58 chết

Hôm 23.11, một bọn không-tặc đã cướp chiếc máy bay số 961 của Ethiopian Airlines, chở 175 người trên đường từ Ethiopia đi Ivory Coast, buộc phi-công bay sang Úc-dại-lợi.

Phi-hành-đoàn nhắc đi nhắc lại là "không đủ xăng", nhưng bọn không-tặc không tin. Cuối cùng chiếc máy bay hết xăng, rơi xuống Ấn-độ-dương gần quần-đảo Comoro (phía bắc Mã-đảo). Dân đảo Comoro vớt được 58 xác; tổng-tích của những nạn-nhân còn lại chưa được xác-định.

Đài Á-châu Tự-do (RFA) đã hoạt-động đều

Sau nhiều năm bị đình hoãn vì “thiếu ngân sách”, đài phát thanh Á Châu Tự Do (Radio Free Asia: RFA) của Mỹ đã bắt đầu thực sự hoạt động từ tháng 9.1996 vừa qua. Thoạt đầu, đài chỉ có chương trình tiếng Quan-thoại trên làn sóng ngắn, hướng vào Trung Cộng với thời lượng 1 giờ mỗi ngày: 30 phút vào lúc 7 giờ sáng và 30 phút vào lúc 11 giờ 30 tối.

RFA sẽ mở rộng với các ngôn ngữ Tây Tạng, Bắc Hàn, Miến Điện, Việt Nam, Lào, Cao-miên, hướng vào các chế độ độc tài ở Á Châu hiện nay. Nhóm cầm quyền tại các nước này đã coi RFA như “kẻ thù chung”, đã lên tiếng đả kích, và tìm cách phá sóng.

Địa điểm tiếp-vận của RFA được coi là “bí mật quốc gia”, đặt tại phía đông nước Nga. Cơ sở này trước đây được Nga dùng để phá sóng Mỹ, nay đem cho Mỹ thuê để phát-thanh chống Cộng.

RFA phổ biến những tin tức trong nội địa Trung quốc đã bị nhà nước Cộng sản bưng bít, kiểm duyệt, cấm loan truyền. Vì vậy, RFA được coi như cùng một loại với Radio Marti nhắm vào Cuba và Radio Liberty, Radio Free Europe nhắm vào các nước Cộng sản Đông Âu thời kỳ Chiến Tranh Lạnh.

RFA đã gây căng thẳng bang giao Hoa Thịnh Đốn - Bắc Kinh, vốn đã trực trặc về vụ Trung Cộng bán hỏa tiễn nguyên tử cho Ba-tư, Hồi-quốc; vì mức chênh-lệch mậu dịch quá lớn giữa hai nước; vì nạn ăn cắp tác quyền thảo-chương điện-toán, và nhất là vì điểm nóng Đài Loan.

Cộng sản Hà-nội đã lên tiếng phản đối đài RFA qua một bài xã luận trên tờ *Quân Đội Nhân Dân* đề ngày 26.8.

Mấy năm trước đây, Hà-nội cũng đã hoảng sợ và kịch liệt chống đài Tiếng Nói Tự Do của Irina Zisman, do người Việt ở hải ngoại đóng góp.

Hiện tại, đài RFA đang chuẩn bị ráo riết để có thể khởi sự phát thanh tiếng Việt trong tháng 11 với chương trình 2 giờ mỗi ngày.



trong làng

Văn Bút Quốc-Tế “cảm ơn” Viên Linh “đã rút lui”

Vụ xáo-trộn trong Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại đã bước hẳn sang một giai-đoạn mới sáng-sủa hơn, qua văn-thư ngày 29.10.1996 của ông Alexandre Blokh, Tổng Thư-ký Văn Bút Quốc-Tế, gửi hai ông Viên Linh (Cựu Chủ-tịch) và Sơn Tùng (Chủ-tịch BCH).

Văn Bút Quốc-Tế nhấn mạnh hai điểm: cảm ơn ông Viên Linh về sự rút lui của ông ta; và tin rằng việc triệu-tập Đại-Hội-đồng để bầu Ban Chấp-hành mới, là một giải-pháp tốt. Nội-dung bức thư như sau:

“Luân-đôn ngày 29.10.1996

Gửi ông Viên Linh và ông Sơn Tùng:

Tôi được ông Trần Thanh Hiệp thông-tri rằng quý vị đã có thể, như chúng tôi hi-vọng, hàn-gắn được những khó-khăn gây nguy-hại đến sinh-mệnh và hoạt-động của quý Trung-tâm, mà chúng tôi đã nói với quý vị là nó quan-trọng nhường nào trong toàn-thể Văn Bút Quốc-Tế.

Chúng tôi tin rằng, triệu-tập Đại-Hội-đồng để bầu một Ban Chấp-hành mới là một giải-pháp tốt

và quý vị phải chấp-nhận.

Chúng tôi xin cảm ơn Viên Linh về sự rút lui của ông ta. Sự rút lui này cho phép dẫn đến một sự thỏa-hiệp theo mong-ước và tạo cơ-hội cho Đại-Hội-đồng tự giới-hạn giải-quyết những công-tác trước mắt.

Chúng tôi hoan-hỉ để báo tin cho Đại-hội Guadalajara hay rằng quý vị đã có thể hạn gấn những dị-biệt trong vinh-dự và hoàn-toàn phù-hợp với bản Hiến-chương.

Chúng tôi xin cảm ơn ông Trần Thanh Hiệp về thành-quả xuất-sắc, và tôi nghĩ rằng quý vị cũng muốn góp phần trong sự bày-tỏ lòng biết ơn này của Văn Bút Quốc-Tế.

Xin gửi lời chúc tốt lành nhất tới quý Trung-tâm.

Alexandre Blokh

Tổng Thư-ký ”

Theo tinh-thần các văn-thư qua lại giữa Ủy Ban Đặc Cử của Văn Bút Quốc-Tế (do LS Trần Thanh Hiệp đứng đầu), nhà văn Sơn Tùng (Chủ-tịch Ban Chấp-hành do 6 Trung-tâm bầu) và nhà văn Viên Linh (Cựu Chủ-tịch) thì kỳ Đại-Hội-đồng sắp tới, nếu được triệu-tập, gồm 8 Trung-tâm chính-thức trước khi xảy ra vụ lộn-xộn và lấy bản Điều-lệ cũ (trước Đại-hội 1995, chưa bị cáo-sửa) làm văn-kiện căn-bản.

Thành-lập nhóm Bạn Văn

Nhà văn Mạnh Bích và nhà thơ Hoài Việt đã công-bố quyết-định thành-lập nhóm Bạn Văn, trụ-sở liên-lạc đặt tại Pháp. Mục-đích của nhóm là:

1) Giúp-đỡ nhau trong việc ấn-loát sách-báo ít tốn-kém nhất.

2) Tổ-chức phát-hành sách báo một cách rộng-rãi để phát-huy văn-hóa Việt-nam.

Nhóm sẽ phát-động chương-trình Bán sách đó đây, cứ hai hay ba kỳ mỗi năm, nhóm phối-hợp với các hội-đoàn, tổ-chức các buổi sinh-hoạt văn-ngệ tại Pháp hay các nước khác, nhằm mục-đích giới-thiệu sách báo, băng nhạc, tranh ảnh.

Trong văn-thư ra mắt, nhóm Bạn Văn phát-biểu: "*Nền văn-hóa dân-tộc đang trải qua một giai-đoạn nghiêm-trọng. Bảo-tồn và phát-huy giá-trị của nó và đồng-thời cổ-súy tinh-thần tự-do dân-chủ, trên nguyên-tắc không bị chính-kiến chi-phối và óc bè-phái thao-túng, là việc làm chung của bất cứ ai còn quan-tâm đến tiền-đồ của xứ-sở, cũng như tương-lai của thế-hệ trẻ Việt-nam trong hay ngoài nước.*"

Nhóm Bạn Văn kêu-gọi sự hưởng-ứng của giới văn-nghe-sĩ hàng tâm hàng sản, tha-thiết đến phương-thức hưng sùý văn-hóa dân-tộc trên tinh-thần tự-do dân-chủ.

Cũng nên nói thêm, nhà văn Mạnh Bích là cựu Chủ-tịch Văn Bút Việt-nam Hải-ngoại, giáo-sư Văn-chương Pháp tại Đại-học Versailles. Nhà thơ Hoài Việt là Tiến-sĩ Khoa-học Pháp, hiện là Chủ-tịch Ủy ban Ngoại-văn trong Văn Bút Việt-nam Hải-ngoại. Cả hai ông đều gần 70, quyết-định dành trọn thì giờ cho các hoạt-động văn-hóa.

Địa-chỉ liên-lạc của nhóm Bạn Văn: 4 Allée du Beau Site, 91140 Villebon sur Yvette, France. Điện-thoại: (1) 6010-2876.

Hoàng Hạc: hội viên danh dự của Văn Bút Thụy Sĩ

Nhà văn Hoàng Hạc, tức GS Đoàn Viết Hoạt, một tù-nhân lương-tâm



Nhà văn Hoàng Hạc
(GS Đoàn Viết Hoạt)

hiện bị CSVN giam-cầm, đã được Trung-tâm Văn Bút Thụy-sĩ Pháp-ngữ (P.E.N. Club Centre Suisse Romand) nhận làm hội-viên danh-dự. Văn Bút Thụy-sĩ Pháp-ngữ đã công-bố quyết-định trên và thông-báo cho Văn Bút Quốc-Tế hồi đầu tháng 11 vừa qua. Văn Bút Thụy-sĩ Pháp-ngữ cũng đã chuyển cho bộ Ngoại-giao Thụy-sĩ toàn bộ hồ-sơ tù-đầy của nhà văn Hoàng Hạc, tức GS Đoàn Viết Hoạt.

Trước đây, Văn Bút Thụy-sĩ đã nhận hai hội-viên danh-dự người Việt, là thi-sĩ Tô Thùy Yên và nhà báo Nguyễn Xuân Đồng (nhóm *Diễn-dàn tự-do*). Tất cả đều do công-lao của thi-sĩ Hoàng Bảo Việt, hội-viên Văn Bút Thụy-sĩ, và đồng-thời hiện là Phó Chủ-tịch Văn Bút Việt-nam Hải-ngoại.

Đợt sách cuối năm

Sau một thời-gian chuẩn-bị, cơ-sở xuất-bản Làng Văn tung ra một loạt năm ấn-phẩm vào cuối năm 1996 này, gồm có:

- *Tiếng kêu của máu*, truyện dài trình-thám xã-hội, Hoàng Hải Thủy phóng-tác, ấn-loát mỹ-thuật với tranh bìa của Vi-Vi.

Hoàng Hải Thủy là cây bút phóng-tác danh-tiếng của Việt-nam với gần 100 cuốn sách đã được xuất-bản. *Tiếng kêu của máu* là tác-phẩm trình-thám xã-hội đã được *Làng Văn* chọn đăng từng kỳ trên báo trước đây, đã thu-hút rất nhiều độc-giả. Quý bạn đã đọc trên báo cũng nên tìm mua, đọc lại trên sách và giữ trong tủ sách gia-đình.

Sách dày 300 trang giá 15 mỹ-kim (22,50 gia-kim). Hỏi tại các nhà sách hoặc gửi chi-phiếu về: Làng Văn.

- *Tháp Bà, Tháp Nhạn - Giấc hương-quan*, tuyển-truyện quê-hương của Diên Khánh.

Diên Khánh là cây bút xuất sắc trong mục Xóm Cũ của *Làng Văn*. Quê bà ở thành Diên-khánh (gần thị-xã Nha-trang), lấy chồng Phú-yên, và cuốn sách của bà chứa đầy kỷ-niệm, nét đẹp phong-hóa và tâm-tình hai

tỉnh Phú-Khánh.

Nếu quý bạn định mua sách làm quà Giáng-sinh cho thân-nhân, bằng-hữu, không thể không mua cuốn này. Sách dày 224 trang, tranh bìa và phụ-bản của Nguyễn Nhật Tân, giá 12 mỹ-kim (16 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

- *Cuộc đời vô-định tiểu-thuyết xã-hội đen*, nữ-sĩ Tống Minh Long Quân phóng-tác.

Cũng như *Tiếng kêu của máu* của Hoàng Hải Thủy, *Cuộc đời vô-định* của Tống Minh Long Quân đã làm say mê hàng chục ngàn độc-giả trước đây. Sách dày 350 trang giá 17 mỹ-kim (25,50 gia-kim); hỏi tại các nhà sách hoặc gửi chi-phiếu về: Làng Văn.

- *Tháng giêng tháng bảy buồn như nhau*, tập truyện ngắn đầu tay của Hoàng Nga.

Hoàng Nga đã tạo được xúc-động cho người đọc ngay từ những truyện đầu-tiên của bà trên đất Đức.

Truyện của Hoàng Nga hầu hết đều là chuyện buồn. Buồn từ tháng giêng đến tháng bảy. Buồn từ giữa đông đến giữa hè. Buồn, nhưng không yếm-thế. Trong nỗi buồn ẩn ước một niềm vui, trong ánh mắt, sau tiếng thở dài.

Tháng giêng tháng bảy buồn như nhau tuy là tác-phẩm đầu, nhưng cũng là tác-phẩm tiêu-biểu của Hoàng Nga, văn-phong dung dị và linh-động.

- *Việt-nam gấm hoa*, khảo-luận của Hương-giang Thái Văn Kiểm, viết về văn-hóa, văn-học và con người Việt-nam.

Học-giả Thái Văn Kiểm đã trình làng nhiều tác-phẩm lớn, dùng làm tài-liệu tham-khảo trong các chương-trình trung và đại-học Việt-nam cũng như chương-trình Việt-nam-học tại các nước.

Việt-nam gấm hoa gồm trên 30 bài viết của ông đã phổ-biến rải-rác trên các báo. Một cuốn sách nên có trong mọi tủ sách gia-đình, học-đường. Sách phát-hành sau lễ Giáng-sinh 1996.

Sau đợt sách cuối năm, Làng Văn sẽ trình làng một loạt năm cuốn trong đợt sách đầu năm, của các tác-giả Bút Chì, Mỡ Làng Văn, Cỏ Cười, Nguyễn Hữu Nghĩa và Sắc Không.

ngoàingõ



Ủy ban Bảo-trợ Tị-nạn vùng Ottawa (Gia-nã-đại) chấm dứt nhiệm vụ

Trong một thông báo vừa phổ biến, Ủy ban Bảo-trợ Người Việt tị-nạn vùng Ottawa đã công bố quyết định chấm dứt nhiệm vụ sau 6 năm hoạt động. Lý do quyết định này là vì các trại tị nạn đã đóng cửa.

Ủy ban đã mời UB Phối hợp Bảo Trợ Người Việt Tị Nạn Gia nã đại, UB Bảo-trợ Thuyền-nhân Gia-nã-đại thuộc Liên hội Người Việt Canada, Cộng đồng Người Việt Ottawa và các thân hào nhân sĩ trong vùng thủ đô Gia nã đại đến dự họp khoáng đại (16.11.96) để nghe tường trình hoạt động và quyết định việc thanh lý các tài sản còn lại.

Dịp này, Ủy-ban phát hành tập kỷ yếu ghi lại quá trình hoạt động giúp người tị nạn.

Cũng nên nói thêm, ngoài Ủy ban Bảo-trợ Người Việt tị-nạn vùng Ottawa (hoạt-động trong một vùng nhỏ), tại đây còn có Ủy ban Phối-hợp Bảo-trợ Người Việt tị-nạn (hoạt-động trên toàn quốc Gia-nã-đại). Ủy ban toàn quốc này vẫn tiếp-tục công-tác bên cạnh Liên Hội Người Việt cho đến khi nào vấn-đề người tị-nạn Việt-nam hoàn-toàn dứt hẳn.

Tân ban chấp hành Liên hội Người Việt Canada

Đại hội Liên hội Người Việt Canada đã được tổ chức ngày 11, 12 và 13 tháng 10 tại khách-sạn Citadel, Ottawa.

Sau đại hội, thành phần của ban Chấp hành mới, nhiệm kỳ 96-98 đã được công-bố như sau:

Tổng thư ký: Tiến-sĩ Tăng Quyền Vinh (Chủ tịch Cộng-đồng Người Việt Quốc-gia vùng Ottawa)

Phó TTK: ông Trần Thanh Đức (Chủ tịch Hội Người Việt Edmonton)

Thủ quỹ: bà Lương thị Ái Hoà

Đại diện Chủ tịch đoàn (96-97): ông Đỗ Kỳ Anh (chủ tịch Hội Người Việt Toronto)

Đại diện CTĐ dự khuyết: BS Nguyễn Lương Tuyền (Chủ tịch Cộng-đồng Người Việt Quốc-gia Montreal)

Ban Kiểm Soát: ông Trần Ngọc Đính (chủ tịch CĐNVQG British Columbia) và bà Nguyễn Bích Vân (Hội Người Việt Tự Do Winnipeg).

Lập hội ái-hữu cựu học sinh Trung học Mỹ tho

Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Trung Học Mỹ Tho, bao gồm trường Trung-học Nguyễn Đình Chiểu - tên cũ College de Mytho, College LeMyre de Vilers - và trường nữ trung học Lê Ngọc Hân, đã chính thức được khai sinh tại Montreal (Gia nã đại) hồi đầu tháng 11.1996 vừa qua.

Thành phần Ban Chấp hành lâm thời gồm có:

- Hội trưởng: Ô. Lâm Văn Bé (cựu giáo sư và hiệu trưởng)

- Phó HT: Ô. Đào Khánh Thọ, ô. Lê Văn Vui

- Tổng Thư Ký: Ô. Nguyễn Trung Hiếu

- Thủ quỹ: bà Lê Thị Yến.

- Văn nghệ, báo chí: Ô. Lê Tấn Lộc

- Thể thao, du lịch: Ô. Phạm Công Nhựt

- Xã hội: bà Bùi Hoàng Yến

- Ban Cố vấn: các ông Võ Văn Nhung, Chung Hữu Thế, Phạm Đăng

Tu (cựu học sinh) Phạm Mạnh Cường, Từ Hữu Đán (cựu giáo sư).

Hội dự-định sẽ phát hành đặc san kỷ niệm 118 năm thành lập trường vào khoảng tháng 3, 1997.

Địa chỉ liên lạc:

Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh trường Trung Học Mỹ Tho (Canada)

900 boul. Alexis Nihon

Ville Saint Laurent (Quebec)

H4M 2B9

Điện thoại: (514) 745-0037

Thành quả chiến dịch góp phần xây dựng Làng Việt nam (Phi)

Chiến dịch Góp Phần Xây dựng Làng Việt Nam tại Phi Luật Tân của Cộng đồng Việt Nam Toronto và các vùng phụ-cận đã kết thúc ngày 31 tháng 10.1996.

Tường trình và thư cảm tạ của ông Trần Trung Lương, phối trí viên chiến dịch cho biết tổng số tiền thu được từ các giới đồng bào, các hoạt động văn nghệ, là 58.834 gia kim. Cộng thêm với tiền lời ngân hàng, số tiền 58.882 gia kim đã được gửi thẳng đến Quỹ Làng VN Phi luật tân qua đức Giám mục Ramon Argueilles ở Manilla.

Dịp này, ông Trần Trung Lương cũng thông báo để những vị mạnh thường quân đã đóng góp từ 20 gia-kim trở lên, liên lạc với Hội Người Việt Toronto (điện thoại 416-536-3611) để nhận biên nhận khai thuế, nếu cần.

Sổ Vàng ghi danh sách và số tiền đóng góp của từng vị (5 quyển) được đặt tại văn phòng Hội Cao Niên Toronto (2001 Dundas St. West, Toronto) từ nay cho đến hết năm 1996.

Pháp: Ngày cộng đồng VN năm 1996

Ban tổ chức Ngày Cộng đồng VN tại Pháp đã tổ chức Ngày cộng-đồng Việt-nam năm 1996 tại vận động trường Georges Carpentier, 81 Boulevard Massena - 75013 Paris hai ngày 16 và 17.11.1996 vừa qua.

Trong thời gian này có hội chợ,

văn nghệ, hội thảo, triển lãm, thể thao, trình diễn võ thuật... Ngoài ra, còn có nhiều gian hàng của các hội đoàn, gian hàng trò chơi cho trẻ em, thương mại cộng đồng ...

Ngày Cộng Đồng VN được tổ chức lần đầu tiên năm 1995, rất thành công, do các hội đoàn Hội Thanh Niên VN Tị Nạn, Gia đình Phật Tử VN, Phong trào Tự Do Dân Chủ VN, Hội Ái Hữu vùng Bắc Paris, phân hội Chuyên Gia VN tại Pháp, hội Ái Hữu VK vùng Nam Paris, Mặt Trận QGTNGPVN và hội Thanh Thiếu Niên VN tại Paris phối hợp tổ chức.

USAID và nhân-quyền VN

Hôm 8.11, hai thành viên của cộng đồng Việt vùng Hoa Thịnh Đốn đã tiếp xúc với cơ quan USAID (Cơ quan Trợ-giúp Phát-triển Quốc-tế) để yêu cầu cơ quan này tôn trọng các điều kiện do Quốc hội Hoa-kỳ đưa ra, khi trợ giúp cho CS Việt-nam.

Trong đạo luật ngân sách cho tài khoá 1997, Quốc-hội Hoa-kỳ cho phép cơ quan USAID giúp CS Việt Nam trong việc cải tổ luật thương mại và mậu dịch. Điều khoản này được Nghị-sĩ Bennett Johnston (Dân-chủ, Louisiana) đưa vào đạo luật.

Khi hay tin, nhiều tổ chức trong cộng đồng Việt đã tức thì phản ứng và kêu gọi quý vị dân biểu, nghị sĩ đề-cập vấn-đề nhân-quyền vào điều khoản của Nghị-sĩ Johnston.

Dân Biểu Frank Wolf (Cộng-hoà, Virginia) và Nghị-sĩ Barbara Mikulski (Dân-chủ, Maryland) là hai người hỗ trợ mạnh mẽ nhất cho nỗ lực này. Các điều kiện do cộng đồng Việt đề nghị vào bản tường trình của Ủy Ban Lưỡng Viện, gồm có:

1) Việt Nam phải tuyệt đối hợp tác việc cho Hoa Kỳ phỏng vấn định cư những thuyền nhân đã hồi hương theo

chương trình Cơ-hội Định-cư cho người Việt hồi-hương (ROVR).

2) Việt Nam phải cấp chiếu khán xuất cảnh cho những người được Hoa-kỳ chấp nhận, và

3) Việt Nam phải thả tất cả các tu sĩ thuộc mọi tôn giáo hiện đang bị cầm tù.

Bà Judith Gilmore, Giám đốc Văn-phòng Đông Á của USAID, xác-định, cơ quan này tôn trọng quan điểm của Ủy Ban Lưỡng Viện. Bà hứa sẽ báo cáo với Quốc-hội về thái độ của chính phủ Việt-nam trong việc tuân hành các điều kiện trên, trước khi USAID quyết định có tài trợ cho Việt Nam hay không trong vấn đề cải tổ luật thương mại và mậu dịch.

Phái đoàn người Việt giải thích kỹ lưỡng cho bà Gilmore về vấn đề thuyền nhân Việt Nam, chương trình ROVR, tình trạng của một số thuyền nhân sau khi hồi hương, v.v. và hứa sẽ cung cấp các tin tức cập nhật về các vấn đề này cũng như về số tu sĩ thuộc các tôn giáo hiện đang bị cầm tù.

Ngoài ra, phái đoàn còn yêu cầu USAID giúp đỡ giải quyết tình trạng ô nhiễm môi sinh ở vùng Honda Bay, đảo Palawan, nơi một số thuyền nhân Việt Nam lập nghiệp.

Có mặt tại buổi tiếp xúc này, ngoài bà Gilmore còn có vị phụ tá Don Masters, đặc trách chương trình USAID ở Phi Luật Tân và Việt Nam. Phía người Việt có Tiến-sĩ Nguyễn Đình Thắng (Ủy ban Cứu người vượt biển) và ông Hoàng Tứ Duy (Cộng-đồng Việt-nam Vùng Hoa Thịnh Đốn, Maryland và Virginia).

Báo Việt tại Nga

Vào thời gian đầu mới xuất hiện, báo chí Việt Nam ở nước Nga mang tính thông-tin tuyên-truyền theo chủ-trương của nhà nước CSVN. Trong 2

năm gần đây, báo chí nặng tính thương mại. Hiện nay tại Nga có hai loại báo. Báo của Sứ-quán VC, có tạp chí *Đất Nước*, báo *Thông Tin & Thời Đại*, tạp chí *Người Bạn Đường* (Hội Những Người Làm Văn Hóa Nghệ Thuật), báo *Khoa Học & Cộng Đồng* (Hội Khoa Học Kỹ Thuật). Báo tự do có các tờ *Tin Tức*, *Nhân Hòa* và *Vạn Sự*, đều ra hàng ngày, trong khi báo của sứ-quán xuất-bản thất thường, có khi mấy tháng mới ra một lần.

Báo Việt ở Nga sống nhờ vào quảng cáo và sự ủng hộ của các công ty lớn, kể cả báo của sứ-quán. đặc biệt là các quảng cáo về việc mở chợ, mở "ốp" mới. Phần lớn báo chí hiện nay được tiêu thụ tại các ốp buôn bán của người Việt Nam, đặc biệt là 2 ốp Sa-Lút 2 và Sa-Lút 3. Nhưng dù có quảng cáo và tiền ủng hộ, số tiền thu được cũng không thấm vào đâu, nếu so với việc đi buôn bán, nên báo của sứ-quán cứ èo-uột.

Các nhật-báo tự do ra hàng ngày có vẻ sung túc hơn, với số lượng in xê dịch từ 250 đến 450 bản một ngày. Mỗi tờ nhật báo có từ 6 đến 12 trang khổ A4 (khoảng 11x14 inch), giá bán tới 4.000 ruble (khoảng 80 xu Mỹ). Các báo này có thể nhận được từ 1.000 đến 4.000 mỹ-kim tiền quảng cáo hàng tháng. Các nhật báo này đáp ứng nhu cầu thông tin và giải-trí của người Việt, phần lớn không thạo tiếng Nga, hoặc không đọc được chữ Nga.

Gia-đình Trung Vương họp mặt tại Toronto

Gia-đình Trung Vương Toronto, với sự hỗ-trợ của nhóm cựu học-sinh Chu Văn An sẽ họp mặt thân-mật tại nhà hàng Rùa Vàng, 325 Central Parkway West (góc Confederation), thành-phố Mississauga lúc 6 giờ chiều ngày 4.1.1997.

Ban tổ-chức kính mời quý thầy cô, cựu học-sinh và thân-hữu đến dự đông-đào. Đóng-góp chi-phí ẩm-thực: 25 gia-kim mỗi người. Xin liên-lạc: chị Hạnh 535-0234; anh Dũng 591-7096; anh Phán 286-5063 và cô Ngọc Quỳnh 905-509-9927.

Cần thư-mục Làng Văn?

Xin viết thư cho tòa-soạn hoặc lấy trực-tiếp trên internet:
<http://www.vietnamlangvan.com/vietnews/>

Hoạt-Động của Phái-Đoàn Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại tại Đại-Hội Văn Bút Quốc-Tế ở Mễ-Tây-Cơ

- *Phái-đoàn Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại giữ vững tiếng nói của người Việt trên diễn-đàn quốc-tế.*
- *Bản dự-thảo Nghị-quyết can-thiệp cho văn-nghệ-sĩ VN bị CSVN cầm tù được Hội-nghị biểu-quyết chấp-thuận.*

Mặc cho nhóm Viên Linh (cựu chủ-tịch BCH 1993-1995 đã mãn-nhiệm) tận-tâm phá-rối, Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại vẫn làm tròn nhiệm-vụ của hội-viên Văn Bút Quốc-Tế, giữ vững tiếng nói của người Việt trên diễn-đàn quốc-tế để tranh-đấu cho văn-nghệ-sĩ bị cầm tù ở quê nhà.

Ngày 6.11.1996, nhà văn Sơn Tùng, Chủ-tịch Ban Chấp-hành hiện-tại và nhà văn Minh Đức Hoài Trinh, Chủ-tịch Sáng-lập Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, đã hướng-dẫn phái-đoàn chính-thức của Việt-nam lên đường tham-gia Đại-hội.

Đại-hội Văn Bút Quốc-tế kỳ thứ 63

Cứ theo lệ mỗi năm một lần, Văn Bút Quốc-Tế họp Đại-Hội-đồng vào đầu tháng 11 dương-lịch, luân-phần do các quốc-gia hội-viên tổ-chức. Kỳ hội năm nay mang chủ-đề *Văn-chương và Dân-chủ*, nhóm tại Guadalajara, Liên-bang Mễ-tây-cơ, do Văn Bút Mễ đứng ra lo liệu tổ-chức.

Guadalajara là thủ-phủ một tiểu-bang giàu-có ở trung Mễ, nằm trên vùng cao-nguyên quanh năm mát-mẻ như Đà-lạt, là thành-phố nghỉ mát của

quốc-gia này.

Đại-hội Văn Bút được nhiều tổ-chức công và tư bảo-trợ, như UNESCO, Aeromexico, The British Council, USIS, nhóm trong khách-sạn 5 sao Presidente Inter-Continental kéo dài 7 ngày, từ 7.11 đến 13.11.1996. Chương-trình họp, như thường-lệ, nhằm giải-quyết các vấn-đề liên-quan đến tổ-chức, bầu ban Chấp-hành và quan-trọng hơn cả, duyệt-xét vấn-đề văn-nghệ-sĩ bị cầm tù trên toàn thế-giới.

Đại-hội qui-tụ 226 đại biểu của các phái-đoàn từ gần 100 quốc-gia

hội-viên về dự, đã đạt thành-quả như mọi năm.

Phái-đoàn Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại

Mặc dù có sự lộn-xộn nội-bộ, do cá-nhân Viên Linh hết nhiệm-kỳ chủ-tịch rồi ngồi lì không chịu xuống, không bàn giao, Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại vẫn cử phái-đoàn chính-thức tham-gia Đại-hội, gồm 4 người, ngoài hai nhà văn Sơn Tùng và Minh Đức Hoài Trinh còn có hai nhà văn Ngô Tịnh Yên và Ngọc Anh thuộc Trung-tâm Nam California thấp-tùng.

Theo điều lệ Văn bút Quốc tế, mỗi Trung Tâm hội viên chỉ có hai đại biểu chính thức, số tham dự viên thấp tầng không giới hạn.

Nhận được tài liệu và phiếu ghi danh tham dự Đại hội Văn bút Quốc tế kỳ 63, nhà văn Sơn Tùng, nhân danh Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, đã làm thủ tục đóng tiền ghi danh cho phái đoàn từ mấy tháng trước, đồng thời gửi Văn Bút Quốc-Tế bản dự thảo Quyết-nghị lên án cộng sản Hà Nội đàn áp văn nghệ sĩ để trình đại hội biểu quyết thông qua, vì đây là mục tiêu quan trọng nhất của phái đoàn VN.

Ban tổ chức Đại Hội đã nhận tiền ghi danh và làm thủ tục đón tiếp phái đoàn Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại với hai bảng tên màu xanh dương có



Phái-đoàn
Văn Bút
VNHải-ngoại:
các nhà văn
Sơn Tùng
(Chủ-tịch),
Minh Đức
Hoài Trinh
(Chủ-tịch
Sáng-lập),
Ngọc Anh và
Ngô Tịnh Yên
(TT Nam
California)

ghi chữ "Đại biểu Chính thức" (Delegado Oficial) cho hai nhà văn Sơn Tùng và Minh Đức Hoài Trinh, và hai bảng tên màu nâu cho hai nhà văn Ngọc Anh và Ngô Tịnh Yên với tư cách tham dự viên.

Đây là phái đoàn duy nhất của Văn Bút VNNH mà điểm nổi bật làm các phái đoàn Văn Bút khác chú ý là ba chiếc áo dài cổ truyền duyên dáng của ba nhà văn nữ Minh Đức Hoài Trinh, Ngọc Anh và Ngô Tịnh Yên.

Điều-trần về bản nghị-quyết

Sau buổi lễ khai-mạc diễn ra long-trọng do ông Chủ-tịch Hội-đồng Thành-phố cùng Chủ tịch Văn Bút đồng chủ-tọa hôm 7.11, Hội-nghị đã đi ngay vào nghị-trình, với chủ-đề quan-trọng nhất là can-thiệp cho văn-nghệ-sĩ bị cầm tù.

Ủy ban Văn-nghệ-sĩ bị cầm tù đã họp liên-tiếp bốn phiên trong ba ngày, để giải-quyết nhiều trường-hợp tù-đày trên khắp thế-giới, từ Mỹ-châu, Âu-châu cho đến Phi-châu, Á-châu và nhất là vùng Trung Đông.

Trường hợp các nhà văn Việt Nam bị cầm tù được đem ra cứu xét trong phiên họp chiều ngày 7.11.96.

Mở đầu, nhà văn Minh Đức Hoài Trinh đã đọc lá thư của bà Đoàn Viết Hoạt gửi Đại-hội Văn Bút Quốc-Tế, xin can-thiệp cho chồng đang đau-yếu trong nhà tù ở Việt-Nam. Bà đã

không dằn được xúc-động trước những lời lẽ thống-thiết trong thư, khiến cả phòng họp bùi-ngùi.

Tiếp theo, nhà văn Sơn Tùng - vốn là một luật-sư - đã điều-trần về bản dự-thảo. Ông lưu ý các phái-đoàn về chủ-trương đàn-áp thô-bạo người cầm bút của CS Hà-nội. Ông cũng lên tiếng tố-cáo chế-độ lao-tù dã-man tại Việt-nam, đày-ải ngay cả những người chỉ trình-bày một cách ôn-hòa quan-điểm của họ về các vấn-đề dân-chủ và nhân-quyền, và cuối-cùng kêu-gọi Hội-nghị chấp-thuận bản dự-thảo do Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại đưa ra. Hai nhà văn đại-biểu chính-thức của Việt-nam hải-ngoại, Sơn Tùng và Minh Đức, đều nói trời chày cả hai thứ tiếng Anh lẫn Pháp, nên suốt thời-gian Đại-hội, họ đã trình-bày đầy-đủ và lời-cuốn các vấn-đề do Văn Bút Việt-nam Hải-ngoại đưa ra.

Sau phần điều-trần của phái-đoàn Việt-nam, đại-biểu Văn Bút các nước đã hăng-hái tham-gia thảo-luận về phương-cách hay nhất để can-thiệp cho những người cầm bút đang bị CSVN giam-cầm. Bản Dự-thảo Nghị-quyết do Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại đệ-trình đã được Hội-nghị biểu-quyết chấp-thuận và thi-hành (xem tài-liệu).

Cũng trong phiên họp của Ủy-ban Văn-nghệ-sĩ bị cầm tù, trong phần đúc-kết về tình-hình tài-chánh, phái-đoàn Văn Bút Việt-nam Hải-ngoại đã

tự nguyện đóng góp sơ-khởi thêm 500 mỹ-kim vào quỹ điều-hành của Ủy ban.

Đây là lần đầu-tiên kể từ 1987 đến nay, Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại trực-tiếp đóng-góp cụ-thể và thiết-thực để tranh-đấu cho các nhà văn trong tù. Và đây cũng là lần đầu-tiên, phái-đoàn Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại đã lên đường phò hộ với toàn bộ tiền ghi danh (900 mỹ-kim) và một phần các chi-phí khác do các Trung-tâm chung góp để đài-thọ. Phải chăng có trải qua những giai-đoạn khó-khăn, Văn Bút mới có thể vươn mình lớn mạnh và kết đoàn chặt-chẽ để giúp nhau hoàn-thành công-tác tranh-đấu cho quyền tự-do phát-biểu và cho những người cầm bút bị đàn-áp, giam-cầm!

Tân Chủ-tịch

Đại-hội Văn Bút Quốc-Tế đã bầu nhà thơ Ana Blandiana, người Lỗ-ma-ni, vào nhiệm-vụ Chủ-tịch Văn Bút Quốc-Tế nhiệm-kỳ 1996-1997.

Bà Ana Blandiana, tên thật là Otilia-Valeria Rusan, 54 tuổi, hiện là Chủ-tịch Văn Bút Lỗ-ma-ni. Bà cũng là Chủ-tịch danh-dự Hội Liê-hiệp các nhà văn Lỗ-ma-ni.

Bà từng là sinh-viên du-học tại Hoa-kỳ và Đức và tốt-nghiệp Triết La-mã tại Lỗ. Về tác-phẩm, bà đã xuất-bản 16 tập thơ, 6 tập tiểu-luận, 1



Quang-cảnh Hội-nghị

truyện dài và 3 tập truyện ngắn. Bà cũng đã hai lần đoạt giải thơ, một lần đoạt giải văn xuôi tại Lỗ và một lần giải văn-chương tại Áo.

Về đấu-tranh cho nhân-quyền, dân-quyền và văn-hóa đa-nguyên, bà là khuôn mặt sáng chói tại các hội-nghị liên-hệ tại La-mã, Bonn, Bá-ling (Đức), Sorbonne (Pháp), Vienna (Áo), Prague (Tiệp),... từ đầu thập-niên 90 đến nay.

Cạnh tân Chủ-tịch Ban Chấp-hành, ông Alexandre Blohk (người Pháp) được Hội-nghị tiếp-tục tín-nhiệm trong công-tác Tổng Thư-ký.

Tuệ Sỹ được chọn làm mục-tiêu tranh-đấu 1997

Hôm 15.11.1996, nhân lần thứ 16 Ngày Văn-nghệ-sĩ bị cầm tù, Ủy Ban Văn Nghệ-Sĩ Cầm Tù của Văn Bút Quốc-Tế công-bố danh-sách 6 tù-nhân lương-tâm được chọn làm mục-tiêu tranh-đấu cho toàn-thể văn-nghệ-sĩ trong và ngoài Hội trong năm 1997.

Pháp danh và cũng là bút hiệu của nhà văn, đại-đức Tuệ Sỹ đứng đầu danh-sách, bên cạnh các nhà văn Nga, Mỹ-tây-cơ-, Ai-cập, Ba-tư và Nigeria.

Bữa cơm văn-hữu

Ngoại-trừ nhà văn Ngọc Anh về sớm, ba đại-biểu Sơn Tùng, Minh Đức Hoài Trinh và Ngô Tịnh Yên của Văn Bút Việt-nam Hải-ngoại đã trò chuyện

thân-mật với bà Ana Blandiana, tân Chủ-tịch và ông Alexandre Blohk, Tổng Thư-ký Văn Bút Quốc-Tế qua một bữa ăn trưa với nhau.

Nhiều vấn-đề đã được trình-bày, phân-tích và đề-nghị, trong đó có những khó-khăn của Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại.

Trong cuộc tiếp xúc trực tiếp này với đại diện Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, ông Tổng thư ký VBQT đã nhìn rõ hơn bản chất của cuộc khủng hoảng nội bộ Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại và ông đồng ý một cuộc bỏ phiếu bằng thư là giải pháp hợp lý để chính thức hoá một ban chấp hành duy nhất cho Văn Bút VNHN mà người có thiện chí không thể từ chối.

Nhận-định

So với hai kỳ Đại hội Văn bút Quốc tế 1994 tại Tiệp Khắc và 1995 tại Úc, thì năm nay tuy gặp khó khăn nội bộ, phái đoàn Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại đã gặt hái được nhiều thành quả hơn nhờ chuẩn bị kỹ lưỡng và làm việc nghiêm túc.

Năm 1994, Ban Chấp Hành Viên Linh đã không nộp bản dự thảo Nghị Quyết khiến Văn bút Canada và Ba Lan phải làm thay, và khi phái đoàn ra về đã gây bao điều tai tiếng, từ chuyện tiền bạc cho đến chuyện đưa thành phần thân Cộng vào phái đoàn.

Năm 1995, BCH Viên Linh không đi họp, khoán trắng cho Trung tâm



Chủ-tịch Văn Bút Quốc-Tế Ana Blandiana



Tổng Thư-ký Văn Bút Quốc-tế A. Blohk



Chủ-tịch Văn Bút VNHN Sơn Tùng



Nhà văn Minh Đức Hoài Trinh (áo dài nhung đen) và các nhà văn Ngọc Anh, Ngô Tịnh Yên



Các khuôn mặt sinh-động trong Ủy Ban Văn Nghệ-Sĩ Bị Cầm Tù thuộc Văn Bút Quốc-Tế: Joanne Leedom-Ackerman, Sara Wyatt, Mandy Garner

Sydney, một Trung tâm chưa bao giờ sinh hoạt với Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, không đóng niên liễm liên tiếp mấy năm và đã bị chính ông Viên Linh tự ý loại ra khỏi Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại.

Sau Đại hội Văn bút Quốc tế, cơn khủng-hoảng nội-bộ của Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại đã đến hồi kết-thúc. Sự khác biệt đã rất minh-bạch: một bên, gồm Đại-Hội-đồng với các Trung-tâm hội-viên, làm việc tận-tụy, tiếp-tục cuộc đấu-tranh cho dân-chủ và nhân-quyền; một bên, chỉ tập-hợp được vài cá-nhân chuyên xuyên-tạc, phá-hoại và không hề góp lấy một tiếng nói hay một đồng xu để đấu-tranh cho những người cô-thế đang bị Cộng-sản và độc-tài đàn-áp.

Riêng chuyến công-tác tại Đại-hội Văn Bút Quốc-Tế, phái-đoàn Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại đã đạt được nhiều mục-tiêu quan-trọng:

- Có mặt để trực-tiếp đấu-tranh cho các văn-nghệ-sĩ đang bị đàn-áp tại Việt-nam.

- Giữ tiếng nói và củng-cố tư-thế của Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại tại diễn-đàn Văn Bút Quốc-Tế.

- Chứng-minh trước công-luận ai thực-tâm và có khả-năng phục-vụ chính-nghĩa của người cầm bút Việt-nam tự-do. Ai chỉ lo tranh-chấp hư-danh và phá-hoại.

- Tìm cách kết-thúc cơn khủng-hoảng nội-bộ Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, chống lại âm-mưu phá vỡ tổ-chức, gây ra tình-trạng trì-trệ sinh-hoạt.

Bụi mù đã lắng xuống, trắng đen đã tỏ tường. ●



Quang cảnh Hội-ngị với 128 quốc-gia hội-viên về phó hội

Tài-liệu: Nghị-quyết về Văn-nghệ-sĩ bị cầm tù

Resolution

The Assembly of Delegates of International P.E.N., meeting in Guadalajara, Mexico, from 7 to 13 November 1996:

Protests the Vietnamese Government's systematic repression of the people's right of free expression, and the blatant disregard of its own Constitution and Criminal Procedure Code concerning the observance of human rights and due process;

Condemns the rulers of Vietnam for ignoring the calls of the international community and continuing to disdain the aspirations of their people;

Appeals to the Socialist Republic of Vietnam to:

- release immediately and unconditionally those who are imprisoned unjustly as "prisoners of conscience",

- stop persecuting and repressing dissident writers, journalists and intellectuals,

- observe the basic standards of Human Rights - including the right of free expression - set out in the Universal Declaration of Human Rights by the United Nations, of which the Socialist Republic of Vietnam is a member.

UB Cứu Người Vượt Biển nói về tình trạng người Việt tại Phi

Ủy ban Cứu Người Vượt Biển đã đưa ra những giải thích sau đây về tình trạng người Việt tại Phi luật tân:

1. Hiện nay chính phủ Phi mới chỉ cho thuyền nhân quyền tạm trú, cần phải có sắc lệnh của Tổng thống hay luật của Quốc hội Phi, người tạm trú mới được quyền thường trú. Việc chính phủ Phi kêu gọi ghi danh thuyền nhân chỉ để kiểm tra dân số, không ảnh hưởng đến việc thường trú hay đi định cư.

Khi ghi danh, người tị nạn nên bày tỏ ý muốn thường trú tại Phi hay đi định cư.

2) Tin đồn "bắt buộc phải vào sống tại Làng Việt Nam thì mới được thường trú sau này" hoàn toàn không đúng. Khi được quyền thường trú, người dân có thể cư trú tại bất cứ nơi nào trên đất Phi, nếu họ muốn.

3) Định cư: người Việt được tạm trú tại Phi có thể đi định cư tại bất cứ quốc gia nào nếu sau đó họ được chấp nhận.

Cũng theo thông báo của UBCNVB, giám đốc điều hành Ủy ban - Tiến sĩ Nguyễn Đình Thắng - sẽ đến Palawan trong tháng 12 hay sau đó để tìm hiểu nguyện vọng và giải đáp thắc mắc cho đồng bào tại đây.

Thuyền-nhân VN vượt trại, trốn vào sứ-quán Tiệp tại Thái

Theo tin của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển, hôm 11.11, ông Phan Kim Long, một người Việt tị-nạn đã vượt trại Sikiew, chạy vào tòa đại-sứ Tiệp ở Vọng-các (Thái-lan) để xin tị nạn. Thái Lan và CS Việt Nam yêu-cầu chính phủ Tiệp giải-giao ông Long cho họ, với lời hứa hẹn sẽ "bảo đảm an toàn." Cho tới ngày báo lên khuôn (22.11), sứ-quán Tiệp vẫn chưa đáp-ứng yêu-cầu của hai chính-phủ Thái, Việt, mà chờ quyết-định của Tổng-thống Tiệp.

Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển đã tiếp-xúc với sứ-quán Tiệp, giải thích

tin tị-nạn

KIÊN TRUNG

phụ-trách



rằng lời hứa hẹn kia thật khó tin vì Thái Lan trong thời gian qua đã không từ bất kỳ hành động vũ lực nào, kể cả đánh chết người tị-nạn và xích chân những người bị thương vào giường bệnh, nhằm cưỡng bách họ hồi hương.

Nhiều tổ chức nhân quyền trên thế giới và cộng đồng người Việt ở khắp nơi đã liên tục gửi điện-thư và gọi điện thoại đến các toà đại sứ, bộ Ngoại-giao và phủ Tổng Thống Tiệp để yêu cầu bảo vệ cho ông Long.

Bộ Ngoại-giao Tiệp cho biết, bộ Ngoại-giao và phủ Tổng-thống của họ đang họp bàn về phương hướng giải quyết và sẽ công-bố quyết định trong vài ngày tới đây.

Được biết, ông Long là cựu chuẩn úy quân-lực VNCH. Năm 1977 ông và hai chiến hữu bị bắt trên đường vượt biên. Ông bị tuyên án 12 năm tù. Hai chiến hữu người bị 15 năm, người bị 8 năm tù. Năm 1981 cả ba lại tổ chức vượt ngục. Hai người bạn ông Long bị bắt lại, một người bị tử hình và người kia bị án chung thân. Ông Long trốn thoát, sống ẩn náu cho đến ngày vượt biên sang Thái Lan. Dù có đầy đủ giấy tờ chứng minh, ông vẫn rơi thanh lọc và bị liệt vào danh sách cưỡng bách hồi hương.

Hiện nay Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển cùng với nhiều đoàn thể đang tiếp tục vận động chính phủ Tiệp để không trao trả ông Long cho Thái Lan hay CS Việt Nam.

Nhà văn Sơn Tùng, Chủ-tịch Văn Bút Việt-nam Hải-ngoại đã gửi điện-thư trực-tiếp cho Tổng thống Tiệp

Vaclav Hevel để can-thiệp. Ông Vaclav Havel, đương kim tổng-thống Tiệp, vốn là một thi-sĩ và từng là chủ-tịch Văn Bút quốc-tế. Bản thân ông từng bị giam-cầm nhiều năm khi đất nước ông còn bị cộng-sản thống-trị. Trong thư, nhà văn Sơn Tùng khơi dậy điểm tương đồng này để xin Tổng-thống Tiệp cho ông Long được hưởng đặc-ân, không bị trả về chế-độ cộng-sản.

Ông Long có người con trai tên Phan Vinh Hiên, 18 tuổi, quốc-tịch Gia-nã-đại, hiện sống ở cạnh thủ-đô Ottawa, nên Liên Hội Người Việt Canada đã trực-tiếp liên-lạc bộ Di-trú bản xứ và sứ-quán Tiệp tại đây để can-thiệp cho ông Long.

Nhà văn Nguyễn Nghĩa, Chủ-tịch TT Văn Bút VN Ontario cũng đã gửi thư cho Tổng-thống Tiệp, xin cho ông Long được tạm dung tại Tiệp trong khi chờ con trai làm thủ-tục bảo-lãnh sang Gia-nã-đại.

Cưỡng-bức hồi hương tại Hương-cảng

Sáng 12.11, Hương-cảng lại cưỡng-bức thêm 240 đồng-bào tị-nạn, bắt hồi-hương trên hai chuyến bay, cất cánh từ phi-trường Kai Tak lúc 6 giờ 40 sáng. Nhà cầm quyền Hương-cảng đã tìm đủ mọi cách giữ bí-mật, về ngày giờ bay, bao-vây, ngăn-cản các cơ-quan truyền-thông, không cho họ quay phim, chụp ảnh, săn tin như các lần trước.

Trong các đợt cưỡng-bức hồi-

hương trước, trong số 1.103 người bị cưỡng bức trở về, có những người bị bắt oan hoặc đang kiện chính-phủ Hương-cảng, hiện chờ tới phiên xử. Điển-hình là trường hợp bà Nguyễn Thị Tâm. Bà bị té gãy xương sống, bệnh-viện cho điều-trị trong hai tháng. Mới 6 ngày, bà đã bị đưa vào tù, chờ chuyển bay. Trong tù, bà bị bỏ nằm khu biệt lập, người bị cột cứng trong một bao nhựa. Nhờ luật sư can thiệp ráo-riết, bà mới được ở lại để điều-trị.

Để kịp dẹp trại trước tháng 7.1997, mỗi tháng Hương-cảng phải cưỡng-bức 1000 thuyền-nhân VN về nước.

Cũng giống như đồng-bào ở Thái-lan, Mã-lai, Nam-dương, đồng-bào ở Hương-cảng bị cưỡng bức hồi-hương không được giúp đỡ gì cả. Họ về nước với hai bàn tay trắng và một tương lai mờ-mịt. Tất cả đều không nhà cửa, không hộ-khẩu, không công ăn việc làm, con cái nheo nhóc. Họ thường xuyên phải trình diện cán bộ địa phương, làm bản tự khai nhiều lần.

Những lá thư vào tháng 10.1996 cho biết nhiều người ở vùng bị ngập lụt vẫn phải lội nước đi trình diện.

Gia-đình nhà văn Nguyễn Duy Tâm (tên thật Nguyễn Văn Cường, ở Galang, Nam-dương), đã bị dày đi kinh-tế mới, dù trước khi vượt biển, anh có hộ-khẩu ở Sài-gòn.

Hoàn-cảnh của tất cả mọi người bị cưỡng-bức hồi-hương đều khốn-khổ. Họ thiếu ăn, thiếu mặc, bệnh-tật và bị khủng-bố tinh-thần, đã viết thư cầu cứu với cộng-đồng hải-ngoại và các cơ-quan thiện-nguyên để xin can-thiệp.

Trở lại tình-hình Hương-cảng, hiện chỉ còn 2 trại chính là Cao đảo (High Island) dành cho người đi từ miền Bắc và Bạch Đầu (Whitehead) dành cho người đi từ miền Nam.

Tại trại Bạch Đầu, chính quyền vừa mới đóng cửa khu 2, còn lại khu 4 và 6. Riêng khu 9 cho trại Bắc còn khu 10 cho trại Nam dành chứa những người sắp hồi hương.

Trại Đại Á-châu (Tai A Chau) cũng đã đóng cửa. Trại tù Victoria còn chứa khoảng 400 người, trong đó có 250 người trong danh-sách bị cưỡng

bức về Việt Nam.

Đồng bào tị-nạn còn kẹt lại tại Hương-cảng hiện nay gồm cả đồng-bào đi từ miền Bắc lẫn miền Nam. Ngoài ra, còn có một số người Việt gốc Hoa từ Móng Cái, Hà-nội, Hải phòng, Thủy-nguyên, đến Quảng-trị, Thừa-thiên, Huế, Đà-nẵng, Nha-trang, Phan Rang, Sài-gòn, Vũng Tàu, Hồ Nai, Quảng Biên, Vĩnh Long, v.v...

Những người gốc Hoa hầu hết sinh

trưởng ở Việt-nam, bị ngược đãi vì gốc Tàu, nên phải trốn qua Trung Cộng. Tại Trung Cộng họ lại bị coi như "người Việt" nên càng bị ngược-đãi hơn, phải trốn qua Hương-cảng. Tại Hương-cảng, họ bị CSVN và nhà cầm quyền Hương-cảng coi như Tàu Cộng. Hương-cảng và LHQ không cấp cho họ qui-chế tị-nạn, mà CSVN cũng từ-chối, không cho họ hồi hương.

khu: khu A của người Lào, Mèo và khu B,C dành cho người Việt Nam. Số người Việt Nam tại khu B,C khoảng 6000 người. Sau gần một tháng lừa dối, hành-hạ, dọa nạt, đánh đập để bắt thuyền nhân chụp hình, vẫn còn khoảng 1200 người không chịu chụp hình. Số đồng bào này bị đưa sang giam giữ tại khu A, khu những người Lào, Mèo.

Tại đây đồng bào bị cô lập hẳn với thế giới bên ngoài, bị cắt mọi thứ, từ thư từ, chăm sóc y tế, thuốc men, không được đi nhà thờ hoặc đi chùa. Khu A biệt giam thật sự là một địa ngục. Cao Ủy Tị Nạn và Thái Lan đã chuẩn bị dư luận để dùng võ lực đàn áp thuyền nhân tại khu A biệt giam. Họ đã vu cáo thuyền nhân Việt Nam tại khu A là xì-ke, ma túy, buôn bán trái phép, phạm pháp, phá rối an ninh,...

Trong những ngày từ 20 đến 26 tháng 4.95, trên 100 đồng bào khu A đã bị người Thái vô cớ lôi ra đánh đập tàn nhẫn, nhằm tạo sự phẫn nộ để khiêu khích đồng bào bạo động. Tuy nhiên, đồng bào đã không mắc mưu, không bạo động mặc dầu phía Cao Ủy, chính quyền Thái Lan và một số người Việt Nam cam tâm làm tay sai, đã khiêu khích, vu cáo gây chia rẽ giữa những người khu A,B và C. Thay vì bạo-động, đồng-bào đã biểu-tình tuyệt-thực để phản-đối.

Cuộc tuyệt thực tập thể bắt đầu tại trại Sikiew để phản đối hành động bạo lực được Cao Ủy ngấm ngấm che-chở. Từ cuối tháng 4.95 đến cuối tháng 6.96, đã có hàng ngàn người tuyệt thực, có người nhiều ngày không hề ăn gì ngoài việc uống sữa để cầm hơi. Cũng có những đồng bào đã phải hi sinh tính-mệnh vì nhịn đói quá lâu...

Ba đợt cưỡng bức đầu từ ngày 26.9, với 441 người tay trắng về Việt Nam. Họ bị lừa ra khỏi trại, đưa lên máy bay về ngay. Kể cả gần 100 người tự mổ bụng, còn mang thương-tích nặng nhẹ, cũng bị đưa về.

Số đồng-bào tự mổ bụng gia-tăng rất nhanh, lên tới 170 người. Những người thương tích nặng, được tạm giữ lại để điều trị, rồi cũng bị đưa về vào

Trại Sikiew, Thái-lan, những ngày cuối

Nguyễn Ngọc Kỳ

Tại Thái-lan, chuyến bay cưỡng bức hồi hương dự trù vào ngày 4.11 đã bị đình-hoãn. Số người còn lại tại trại Sikiew sẽ bị đưa về Việt Nam trong 3 chuyến bay tới. Thái Lan đóng cửa trại vào cuối tháng 11 năm nay, 1996. Đa số đồng bào còn lại không ai chịu ghi danh hồi hương tự nguyện. Từ tháng 6.95 đến nay, số người tự nguyện hồi hương chỉ vào khoảng trên dưới 1000 người.

Kể từ đợt cưỡng bức hồi hương lần thứ nhất ngày 26.9.1996 cho đến đợt cưỡng bức lần thứ 12 gần đây 24.10.96. Tổng cộng đã có 1845 người bị cưỡng bức trở về từ trại Sikiew Thái-lan, kể cả khu A biệt giam và các khu B,C. Trong số những người bị cưỡng bức, có khoảng 300 người tự mổ bụng hoặc uống thuốc tự tử.

Số người và những đợt cưỡng bức hồi hương tại Thái Lan:

- Đợt 1 ngày 29.6: 87 người (khu A biệt giam)

- Đợt 2 ngày 17.8: 166 người (khu A biệt giam)

- Đợt 3 ngày 12.9: 188 người (khu A biệt giam)

- Đợt 4 ngày 16.9: 163 người (khu B,C,)

- Đợt 5 ngày 19.9: 210 người (khu B,C,)

- Đợt 6 ngày 22.9: 196 người (khu B,C,)

- Đợt 7 ngày 26.9: 209 người (khu A, B)

- Đợt 8 ngày 30.9: 179 người (khu A, B)

- Đợt 9 ngày 03.10: 210 người (khu A, B)

- Đợt 10 ngày 07.10: 68 người (khu A)

- Đợt 11 ngày 17.10: 80 người (khu A, B)

- Đợt 12 ngày 24.10: 99 người (khu A).

Từ đầu tháng 3 năm 1995, nhà cầm quyền Thái đã chuẩn bị kế hoạch để cưỡng bức thuyền nhân Việt Nam. Bước khởi đầu là chụp hình để làm giấy nhập cảnh (trong trại gọi là thẻ hồng).

Vào lúc đó, trại Sikiew chia làm 2

các đợt 7, 8, 9, cho đến đợt 12.

Thái-lan đã gặp khó khăn, chống đối mạnh mẽ. Vì thế, sau khi thực hiện 3 đợt cưỡng bức đầu tiên vào các ngày 29.6, 17.8, 12.9, Cao-ủy tị-nạn LHQ và Thái Lan nhắm vào khu B,C nơi ít chống đối hơn.

Cho tới ngày 10.11.1996, trong trại Sikiew Thái-lan còn khoảng 396 người gồm:

- 315 người ở khu B (phần lớn là lực lượng nhân viên thiện nguyện và an ninh).
- 56 người ở khu biệt giam A9.
- 22 người ở trong tù hoặc đang nằm điều trị tại bệnh viện.
- 4 người mới qua (double-backer), trước đây ở trại Sikiew hồi-hương, rồi lại vượt biên, trở lại trại.

Theo một nguồn tin tại tòa đại sứ Hoa Kỳ tại Thái Lan, trong số trên đây, có khoảng 80 người không được Hà-nội chấp-nhận hồi-hương và 7 gia-đình đang được sứ-quán Mỹ quan tâm.

Theo lịch-trình, ngày 12.11, Thái Lan cưỡng bức hồi hương đợt thứ 13 và ngày 14.11 có chuyến bay tự nguyện hồi hương, khoảng hơn 30 người.

Cuối tháng 11 đầu tháng 12, khoảng 3000 người Mèo ở trại Tham Ka Bôk sẽ được chuyển vào khu C Sikiew, đồng thời Thái sẽ đưa nhóm thuyền nhân Việt Nam cuối cùng về nước. Sau đó vấn đề tị nạn Việt Nam coi như chấm dứt, chỉ còn lại một số người hoặc Hà-nội không phê chuẩn cho về, hoặc là tay sai cho Cao-ủy tị-nạn và Thái trong việc phá vỡ kế hoạch đấu tranh của thuyền nhân trong trại.

Trong Chiến Dịch Tình Thương gây quỹ yểm trợ đồng bào tị nạn trong những tháng vừa qua, riêng tại Orange County, đã gửi qua Thái Lan 63.747 mỹ-kim để giúp-đỡ khẩn cấp và chia sẻ nỗi bất hạnh của thuyền nhân.

Linh-mục Namwong cho biết, cả trại Sikiew đang lo sợ trong tuyệt vọng. Không biết những ai sẽ bị lên chuyến bay cưỡng bức ngày mai. Tuyệt thực, hủy hoại thân thể để mong tìm một lối thoát, nhưng rồi cuối cùng

chỉ được băng bó sơ-sài rồi cũng phải lên máy bay về Việt Nam như 12 đợt cưỡng bức trước.

Thảm-kịch Sikiew tạm kết-thúc, bằng máu, nước mắt và thân xác của thuyền-nhân.

Danh-sách độc-giả và thân-hữu góp tem gửi báo cho các trại tị-nạn, năm 1996

Một tờ mỗi kỳ: Nguyễn Văn (MN); Nguyễn Thu Không (CA); bé An Như (CA); Phạm Xuân Thảo (CA); Lê Văn Thanh (Pháp).

Hai tờ mỗi kỳ: Nhà văn Nguyễn Văn Thông (MA; Nhà thơ Trương Chi (PQ); Vũ Nghi (BC); Nguyễn Minh Khánh (ON).

Ba tờ mỗi kỳ: Ngọc Hân (TX).

Năm tờ mỗi kỳ: Nha-sĩ Lương Bá Lê (Montréal).

Các địa-chỉ cần biết khi cần gửi thư can-thiệp giúp đồng-bào tị-nạn

Ủy ban Cứu người vượt biển
(Boat People S.O.S.)

P.O. Box 2652

Merrifield, VA 22116

USA

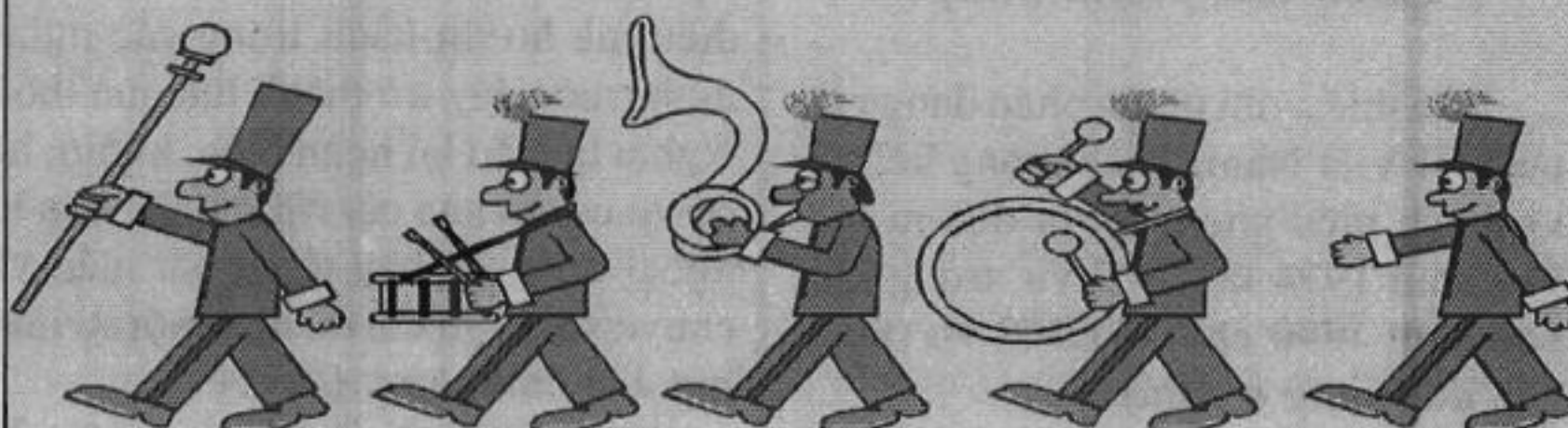
Phone & Fax: (703) 204-2662

Legal Assistance for Vietnam-
ese Asylum Seekers (LAVAS)

P.O. Box 2606

Merrifield, VA 22116

USA



Lễ Giáng-sinh sắp đến Năm Mới sắp lại

Tết Nguyên-đán sắp về...

QUÀ CHO NGƯỜI THÂN, KHÔNG GÌ BẰNG BIẾU NHAU MỘT NĂM BẢO LÀNG VĂN

. đẹp, ý-nghĩa, trang-nhã.

. dùng được quanh năm, lưu được trọn đời.

MÓN QUÀ GIÁ-TRỊ NHẤT

. cho bố mẹ, anh em

. cho thân-nhân mới sang đoàn-tụ

. cho bạn bè ở xa thị-tứ, không tiện mua lễ.



tin việt-nam

DƯƠNG THƯỢNG NGÃ
phụ-trách

Thiếu-nhi phạm pháp

Nạn thiếu-nhi phạm pháp đang gia tăng tại Việt Nam. Theo thống kê, trẻ vị thành niên phạm tội bị đưa ra tòa vào năm 1994 là 2.552 vụ, trong khi vào năm 1990 chỉ có 1.262 vụ (tăng gấp đôi trong 4 năm).

Riêng thành Hồ năm 1995 có 1.001 trẻ vị thành niên phạm tội, chiếm 12,6% trong tổng số 7.953 tội phạm bị bắt và bị đưa ra tòa trong toàn quốc.

Theo kết quả phân tích của Ủy Ban Bảo Vệ Chăm Sóc Trẻ Em thành Hồ, các em đã phạm vào hầu hết các tội danh có ghi trong bộ Luật Hình Sự, từ trộm cắp, cướp giật, cho đến lừa đảo, giết người. Trong số này, lứa tuổi 14-16 chiếm 78,3%, số có tiền án tiền sự chiếm 42%, số trẻ tòng phạm với người lớn chiếm 20,02%.

Nhà nghiên cứu xã hội học trong nước là cán-bộ Nguyễn Thị Oanh cho rằng "trẻ em vị thành niên phạm tội vừa là phạm nhân vừa là nạn nhân của xã hội, của gia đình, của nền kinh tế, và sự ích kỷ, dối trá của người lớn."

Chuyện "Luật đầu-tư"

Trái với lời khoe-khoang của VC về "cải-tổ luật đầu-tư", Pháp tấn xã đã

vạch rõ rằng, CSVN chỉ biến những điều mà họ thi-hành trong các nghị-định trước đây trở thành luật mà thôi. Nghĩa là mèo lại hoàn mèo, không hề có vụ cải-tổ nào cả. Nhiều nhà đầu tư ngoại quốc đã bày-tỏ sự bất mãn về chuyện này, và coi đó như một sự lừa-bịp của chính-phủ CSVN.

Năm 1996 số tiền đầu tư mới của ngoại quốc tại Việt Nam đã giảm 20% so với năm 1995.

Kể từ khi bộ luật đầu tư lần đầu tiên được thông qua năm 1988, tổng số tiền ngoại quốc đầu tư vào Việt Nam được chấp thuận lên tới 22 tỷ mỹ-kim, nhưng cho tới 1996, nghĩa là 8 năm sau, cũng chỉ có 5,5 tỉ (25%) đổ vào mà thôi.

Giới đầu tư ngoại quốc trước đây trông đợi một sự đổi mới trong đường lối liên doanh. Theo luật-lệ hiện hành ở Việt Nam, nhà nước chỉ cần có 30% phần hùn (thay vì 51% như luật-lệ các nước khác) cũng có quyền phủ-quyết đối với các đề-nghị của ban Quản-trị liên doanh.

Đẹp bến xe Văn Thánh

Sở Giao Thông Công Chánh thành Hồ đã ký quyết định, kể từ 0 giờ ngày 1-11-1996 bến xe Văn Thánh sẽ ngừng hoạt động, mọi phương tiện

vận chuyển hành khách dời về bến xe Miền Đông. Bến xe Văn Thánh được lập vào năm 1979 để đáp ứng nhu cầu đi lại của hành khách từ Sài Gòn về các tỉnh miền Đông và Đà Lạt.

Lại khoe xuất-cảng gạo

Bộ Thương Mại CSVN lại khoe: trong 9 tháng đầu của năm 1996, toàn quốc Việt Nam đã xuất cảng được 2.145 triệu tấn gạo, tăng 26% so với cùng kỳ năm 1995, trong đó loại gạo phẩm chất cao (loại 5% và 10% tấm) chiếm 47%. Đầu tháng 10-1996 có 20 tàu ngoại quốc bốc gạo tại cảng Sài Gòn. Bộ này dự tính trong tháng 10-1996, Việt Nam có thể xuất cảng 300.000 tấn gạo.

Những con số trên đây được công-bố gần như cùng lúc với lời kêu-gọi LHQ viện-trợ thực-phẩm giúp dân-chúng nạn-nhận lụt-lợi ở miền tây Nam phần

Chống tham-những ... bằng mồm

Vấn đề chống tham nhũng ở Việt Nam đã biến thành đề tài tranh luận tại Quốc Hội CSVN, khóa họp bế mạc hôm 12.11 vừa qua. Tất nhiên các đại biểu phải lên tiếng gào thét chống tham-những vì nhà nước cần trình-diễn dân-chủ, và nhất là sau khi được Tổng Bí-thư Đỗ Mười khuyến-khích, mở đường.

Tại phiên họp Quốc Hội ngày cuối cùng, rất nhiều người lên diễn đàn phát biểu rằng, tình trạng tham nhũng đã trở thành quá mức. Họ đề-nghị nhiều biện pháp phòng chống, như kết án tử hình, tịch thu tài sản, v.v. Võ Văn Kiệt, Thủ tướng chính phủ, công nhận sự thất bại của chiến dịch chống tham nhũng, trong lúc Đỗ Mười thì yêu cầu mọi người cung cấp bằng chứng.

Nạn tham nhũng tại Việt Nam đã lan rộng khắp nơi. Tình trạng tham nhũng đã quá lộ liễu. Theo các công trình nghiên cứu độc lập, Việt Nam đã trở thành quốc gia Á Châu có nạn tham nhũng nặng nhất, ngang hàng

với Trung Quốc.

Theo AFP, những trường hợp tham nhũng liên quan đến nhiều tầng lớp như sau: “cá lớn” có tài khoản ở ngoại quốc, và các chuyến xuất ngoại là dịp lý tưởng để các đại công ty hối lộ nhằm thúc đẩy các hợp đồng. Tiền thu lượm được nằm trong tài khoản ở ngoại quốc và những kẻ tham nhũng không bị lộ mặt vì nhà cao cửa rộng hay xe hơi bóng lộn. Trường hợp thứ hai là thân nhân của các nhân vật quan trọng, dính líu vào những áp-phe đáng nghi ngờ, thường là trong lãnh vực nhà cửa, và một số tài sản to lớn đã được hình thành trong một khoảng thời gian kỷ lục.

Theo AFP, trong vòng 3 năm gần đây nạn tham nhũng đã làm thất thoát khoảng 150 triệu mỹ-kim.

Nạn tham-nhũng là một trong những lý-do chính khiến các nhà đầu-tư ngoại-quốc ngưng đổ tiền vào Việt-nam. Đã đến lúc toàn quốc phải diễn kịch chống tham-nhũng, và mở màn tại Quốc-hội. Lần đầu tiên có 2 người bị kết án tử hình về tội tham nhũng. Quốc Hội CSVN bắt đầu lên tiếng nhiều hơn và báo chí trong nước cũng nhận được chỉ-thị để tố mạnh hơn.

Vụ bê bối lớn nhất gần đây mà báo chí được phép tiết lộ là vụ án Tamexco đã làm thất thoát 50 triệu mỹ-kim. Công ty này do đảng Cộng Sản Việt Nam quản lý.

Trước nạn tham nhũng, nhà cầm quyền cộng sản đang nghiên cứu thành lập một “siêu ủy ban” chống tham nhũng, cũng như sửa đổi bộ luật hình sự theo chiều hướng cứng rắn hơn. Siêu ủy-ban này chắc-chắn sẽ dành cho những chức quyền quan-trọng nhất cầm giữ để điều-tra cán-bộ cấp dưới và bảo-vệ chính cá-nhân, gia-đình và phe nhóm của họ.

Tại Việt Nam, lương tháng của hàng bộ trưởng tương đương 100 mỹ-kim, bằng 1/3 lương của một viên thư ký trong một công ty ngoại quốc, nhưng lại có một cuộc sống xa hoa với biệt-thự cao rộng, xe hơi đắt tiền và vợ con tiêu xài như phá. Cứ nhìn vào cuộc sống của họ (mặt nổi), người ta sẽ đoán được thực sự họ có bao nhiêu

tiền ký-thác tại các trương-mục an-toàn ở ngoại-quốc.

Cán cân chi-phó

Hà Nội hôm 11.11 loan báo rằng trong 10 tháng đầu năm 1996, mức thiếu hụt trong cán cân thương mại của Việt Nam đã lên tới gần 3,5 tỷ mỹ-kim, và dự báo rằng mức thâm thủng tiếp tục lên cao nữa trong những tháng còn lại của năm nay. Tình trạng này sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế như thế nào?

Mức thiếu hụt mậu dịch của Việt Nam cứ mỗi năm lại tăng xấp xỉ gấp đôi. Dự phóng cho mức thiếu hụt năm nay là khoảng 4 tỷ mỹ-kim so với 2,3 tỷ trong năm 1995.

Hà Nội đã tỏ ra không quan ngại mấy về sự tăng này, nói rằng hầu hết những món hàng nhập cảng này là những thiết bị đầu tư và nguyên vật liệu, cuối cùng sẽ tạo ra những món hàng xuất cảng để lấy lại số ngoại tệ phải bỏ ra.

Thiếu hụt mậu dịch của một quốc gia phản ánh khoảng cách giữa tiết kiệm trong nước và số đầu tư cần thiết để đạt được mức phát triển kinh tế. Khác biệt này được bù đắp bằng vốn nước ngoài dưới hình thức vay mượn, đầu tư hay viện trợ. Đối với Việt Nam, vì vậy, ta cần phải trước hết xem cơ cấu các hàng nhập là gì. Theo thống kê của Hà Nội, tổng số đầu tư nước ngoài cho đến nay khoảng 22 tỷ mỹ-kim. Thế nhưng chỉ có lối 5,5 tỷ được thực hiện. Nếu tính thêm cả những khoản đầu tư của các xí nghiệp trong nước thì nhu cầu nhập cảng các thiết bị cũng không đủ để giải thích sự gia tăng trong thiếu hụt mậu dịch này. Điều này cho thấy số lượng hàng tiêu dùng sẽ tăng vọt quá mức và số tiền chui vào túi cán-bộ quá sức lớn lao. Một nhóm nhỏ gây nợ và cả nước sẽ phải kéo cày để trả qua nhiều thế-hệ mới hết.

Tội ác gia tăng

Theo hãng tin Reuter đánh đi từ Hà Nội ngày 11-11, trong một dịp tiếp

xúc với báo giới tại Hà Nội nhân khi Quốc Hội CSVN giải lao, cán-bộ Lê Minh Hương, tân Bộ Trưởng Nội Vụ, đã nói với giới ký giả: “Như các ông thấy, hiện nay có nhiều vấn đề quan trọng như nạn hiếp dâm, nạn cưỡng dâm đối với trẻ em và ma túy trong các trường học. Các quốc gia đang phát triển đều phải đối phó với những vấn đề như thế. Nhưng các tệ nạn đó đã trở thành trầm trọng và chúng tôi phải lo giải quyết dứt khoát các vấn đề đó.”

Điều Lê Minh Hương tuyên bố công khai với báo chí là một sự xác nhận chính thức về tình trạng tội ác lên đến mức trầm trọng tại Việt Nam, nhưng Hương không cho biết những nguyên nhân nào đã dẫn tới tình hình xã hội nghiêm trọng như vậy mà chỉ cho đó là “hiện tượng chung” của bất kỳ quốc gia đang phát triển nào.

Kể đó Hương đổ tội là thể hệ hiện nay bị cám dỗ vì thế mà nhà nước “cần phải tăng cường cuộc chiến đấu chống lại ma túy, sẽ áp dụng những biện pháp hết sức cứng rắn đối với những người buôn bán ma túy và các tội ác liên quan tới ma túy.”

Nhân dịp này Lê Minh Hương cũng lên tiếng trấn an giới đầu tư rằng chính phủ Hà Nội cách đây mấy tháng có tăng cường biện pháp kiểm soát an ninh, nhưng đó không phải là biện pháp đối phó với doanh nhân ngoại quốc và Hương kêu gọi giới đầu tư đừng sợ hãi. Hương nói: “Mục đích của chúng tôi là giữ cho đất nước được ổn định. Bất cứ quốc gia nào cũng quan tâm tới vấn đề an ninh.” Hương kết thúc bằng một câu tiếng Anh ngọng ngịu: “You are welcome!” “You” ở đây tất nhiên là người ngoại-quốc, không phải dân đen trong nước.

Lũng-cung nội-bộ

Hôm 11.11, tờ *Quân đội Nhân dân* đăng bài bình luận nói về “sự khác biệt về tư tưởng” đã hiện ra giữa những người chủ trương cải cách nhanh chóng và những người cho rằng các sự cải cách sẽ làm tổn hại tới chủ nghĩa xã hội. Tờ báo viết: “Nhiều

người lo ngại, cải cách có nghĩa là chủ nghĩa xã hội đã thua. Một số khác thì mong muốn có một sự thay đổi nhanh chóng mà mạnh mẽ hơn."

Tờ báo cũng nói thêm rằng có nhiều nhóm người muốn tìm những con đường mới để phát triển cải cách và di chuyển ra khỏi các mục tiêu cải cách.

Bài bình luận, như thường-lệ, kết-luận: *"Chúng ta phải tích cực đánh bại mọi âm mưu hay các hoạt động của kẻ thù nhằm vào việc phá hoại lý tưởng của chúng ta trong thời gian cải cách."*

Trong một bản phúc trình được công bố từ đầu năm, Cơ Quan Phát Triển Quốc Tế yêu cầu Việt Nam hãy tiến sâu và lặp lại những cam kết cải cách của mình.

Việt Nam đã bắt đầu thực hiện những cải cách theo kinh tế thị trường từ Đại-hội Đảng kỳ 6, năm 1986, để thay thế cho chế độ kinh tế chỉ huy theo kiểu Liên Xô. Kết quả là đã có một sự phát triển kinh tế trong vài năm sau và đưa tới việc các công ty ngoại quốc ghi danh đầu tư hơn 22 tỷ mỹ kim.

Người Việt hải-ngoại bớt gửi tiền về nước

Theo báo *Tuổi Trẻ* ngày 7-11, lượng ngoại tệ do Việt kiều chuyển về nước giúp thân-nhân đã giảm hẳn, sau khi chính quyền cộng sản buộc người nhận phải đóng thuế quá cao. Hiện nay, cứ nhận 2 triệu đồng tiền Hồ, người nhận phải đóng 100.000 đồng (5%).

Ngân Hàng Ngoại Thương thành Hồ hồi tháng 1-1996 nhận được 7,7 triệu mỹ-kim một tháng, đến tháng 8 còn 5,3 triệu mỹ-kim, tháng 9 còn 3,7 triệu mỹ-kim (giảm 52%).

Tương tự như vậy, Ngân Hàng Á Châu, Ngân Hàng Đông Á, lượng "kiều hối" cũng giảm từ 50 đến 70%.

Lê Đức Anh vô nhà thương

Tin của thông tấn xã AP cho biết,

Chủ tịch nhà nước Lê Đức Anh đã được đưa vào bệnh viện cấp cứu ngày 16.11.

Một viên chức chánh phủ CS cho AP biết Lê Đức Anh đã hôn mê từ ngày 15 trước khi được đưa vào bệnh viện quân y 108 Hà Nội, nguyên nhân do máu không lên được não. Lê Đức Anh năm nay 75 tuổi, được bầu Chủ tịch nước năm 1992. Trước đó, Anh làm Bộ trưởng Quốc phòng. Họ Lê bị cao huyết-áp từ lâu.

Nữ chúa đảng 61 tuổi

Giống như đảng Cộng-sản Việt-nam, các băng đảng giang-hồ khác trong nước cũng có những lãnh-tụ tuổi tuy cao nhưng không có chút thiên lương. Đó là trường-hợp một nữ chúa đảng 61 tuổi, bí-danh "Tám Lũy", tên thật Trần Thị Liễu, gốc gác ở Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Bàn tay vấy máu của băng cướp này còn vươn ra tới Lâm Đồng, Sông Bé và thành Hồ.

Đảng của mẹ, với 12 đảng-viên nòng cốt là 12 đứa con gồm cả trai lẫn gái cùng 24 đứa cháu nội ngoại. Cả tập-đoàn này cấu-kết, ăn chia với những nhóm tội phạm khác, hoạt động từ trên bộ xuống dưới sông trong hàng chục năm trời mới bị phát-giác.

Giới thương hồ ngang dọc sông Lòng Tàu, Nhà Bè, Đồng Nai và ngay cả thủy thủ các con tàu sông biển đều gồm mặt với đám "rái cá", cháu của mẹ Tám Lũy. Lũ nhóc tuổi từ 12 đến 16, cời trần trùng trực điều khiển những chiếc ghe máy trên các nhánh sông.

Thuyền phó của một chiếc tàu vận tải nhiên liệu thuộc Công Ty Vitaco kể: "Tàu chúng tôi khi đi qua các con sông này phải cảnh giác với đám thanh thiếu niên lái ghe máy bám theo. Các cửa sổ, cửa ra vào cabin trên tàu luôn luôn phải khóa. Sợ-sảy là chúng đột nhập trộm hết mọi thứ. Có lần đang phiên trực, trời vừa xẩm tối, một thằng nhóc cỡ 15 tuổi chẳng biết từ đâu đến bên tôi vỗ vai xin thuốc. Tôi bảo nó rằng tàu chở dầu không được phép hút thuốc. Nghe vậy, nó ngồi xuống bên cạnh, miệng cười

cười, mắt nhìn vào chiếc đồng hồ đeo tay của tôi rồi hỏi: "Đồng hồ này không người lái (lên giây tự-động), không vô nước phải không?" Tôi "ừ!", nó chộp ngay lấy tay tôi, xoắn mạnh, chiếc đồng hồ đứt cốt, theo nó phóng ùm xuống sông! Tàu vẫn ngon trớn lướt tới, mặt sông đen thẫm, chẳng thấy tăm hơi nó đâu. Tụi nó như rái cá!"

Không riêng gì thuyền bè, dân nuôi vịt đồng bên kia sông Lòng Tàu trong huyện Cần Giuộc đều bị cướp ít nhất một lần. Hàng trăm lá đơn thưa đều khai là bọn cướp mang súng, đi ghe từ phía Phước-khánh, Nhơn-trạch bên tỉnh Đồng-nai sang, uy hiếp nông-dân, lừa hàng trăm con vịt đẻ đi mất.

Phải mất thời-gian theo dõi khá lâu, và nhận tiền trà nước khá nhiều, công-an Cần giờ mới bắt được chúa đảng Tám Lũy và 3 người con trai trong số gần bốn mươi con cháu của mẹ. Tuy vậy, băng này chưa tan, vì lực-lượng chưa suy-suyển bao nhiêu, vẫn tiếp-tục đe-dọa thương-nhân và dân-chúng trong vùng.

chuyển lửa về quê-hương

Để giúp quảng-bá tin-tức từ hải-ngoại về nước, xin quý độc-giả và thân-hữu tiếp sức bằng cách mỗi người gửi thêm một phần, qua lối bưu điện. Có thể gửi trọn tờ báo hoặc bản chụp (photocopy) các bài quan-trọng. Mỗi phong bì thư thường có thể gửi được 3 tờ giấy. Xin theo các địa-chỉ sau đây:

Lãnh-sự-quán Cambodge
43 Phùng Khắc Khoan, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán Cuba
43 Phùng Khắc Khoan, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán Pháp-quốc
27 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán CHND Trung-hoa
35 Nguyễn Trung Trực, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán Germany
126 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3
TP/HCM, Vietnam

tin văn xứ người

Nguyễn Nhân Sơn



Giải Nobel Văn Học 1996

Ngày 3-10-1996, Hàn Lâm Viện Thụy Điển công bố người trúng giải Nobel Văn Học năm nay là nhà thơ nữ người Ba Lan Wislawa Szymborska. Tin này làm ngạc nhiên nhiều người vẫn quan tâm đến giải Nobel và tình hình văn học thế giới.

Họ ngạc nhiên vì hai lý do:

1. Szymborska không nằm trong danh sách “dự đoán trúng tuyển” của các “chuyên gia” về giải Nobel Văn Học. Sự nghiệp văn chương của bà không lớn, không rực rỡ. Cho đến khi tin bà trúng giải được tung ra, một số nhà thơ lớn và phê bình gia tên tuổi ở các nước ngoài Ba Lan, vẫn không biết bà là ai.

Và lại, theo truyền thống tuyển chọn của Hàn Lâm Viện Thụy Điển từ bao nhiêu năm nay, ngoài giá trị văn chương, sự đóng góp của tác giả cho hạnh phúc nhân loại cũng được thẩm lượng. Về mặt này, Szymborska đã có thời mang tiếng là “ca ngợi chủ nghĩa cộng sản”.

2. Sự lựa chọn của Ủy Ban Chấm Giải thưởng thay đổi hằng năm: Năm trước giải được trao cho một nhà thơ, thì năm sau họ chọn một nhà văn. Năm 1995, người đoạt giải là nhà thơ người Ái Nhĩ Lan Seamus Heaney, nên năm nay, danh sách dự đoán gồm

toàn nhà văn.

Nhưng những vị có thẩm quyền đã quyết định trái với thông lệ: Lại cấp giải thưởng cho một nhà thơ nữa.

Tôi nghĩ cũng phải. Giỏi thì được thưởng, hà tất phải luân phiên một năm văn, một năm thơ? Còn mặt tư tưởng trong thơ của Szymborska là một chuyện quan trọng, xin dành nói sau.

Wislawa Szymborska sinh năm 1923, đã lập gia đình hai lần, nhưng hình như không tìm được hạnh phúc trong hôn nhân. Cả hai đời chồng đều là người cầm bút, nhưng sống với bà không được bền: Người trước ly dị, người sau qua đời gần đây. Bà không có con. Về già, bà thích sống xa lánh mọi người.

Bà sinh ra trong một gia đình thích văn học, được chính thân phụ khuyến khích làm thơ từ ngày còn rất nhỏ: Mỗi lần làm được bài thơ nào “hay”, bà đều được cha thưởng tiền.

Ngoài thơ, Szymborska còn viết báo, giữ mục điểm sách cho tờ Zycie Literackie chuyên về văn học.

Riêng về thơ, bà đã có trên 50 năm làm thơ. Nhưng Ủy Ban Chấm Giải nói bà chỉ có khoảng 200 bài để họ xét. Và họ đã lấy bà đậu. Rõ là “quí hồ tinh, bất quý hồ đa”.

Phần bà, bà nói bà làm thơ nhiều

hơn là họ ghi nhận. Có lẽ bà đề cập đến những thi tập chưa xuất bản. Nhưng cũng có tài liệu ghi nhận bà đã có trên 10 tập thơ đã được xuất bản.

Trong thực tế, trước khi được giải Nobel, Szymborska đã được nhiều giải thưởng quan trọng về thơ.

Nhưng như trên đã nói, quan trọng là phẩm chất chứ không phải số lượng. Vậy, chúng ta hãy nghe thiên hạ nhận định về phẩm chất thơ của Szymborska.

Trước hết phải kể nhận định của Hàn Lâm Viện Thụy Điển, vì đây chính là “miệng nhà quan”. Ý các ông Hàn được đúc kết trong một câu bóng bẩy: “Trong thơ, Szymborska là Mozart, có pha một chút phần nộ của Beethoven”. Lời nhận định nghe hay, nhưng không rõ.

Theo các nhà phê bình, thơ của Szymborska lời lẽ giản dị, nhưng ý tứ hàm súc. Nhận định này xác đáng. Đọc các thi phẩm của bà được dịch ra tiếng Anh tiếng Pháp nhân dịp bà được giải Nobel, tôi thấy bài nào cũng dễ hiểu, ngôn từ nhiều khi có vẻ tầm thường, nhưng ý nghĩa thì thâm trầm. Hình như bài nào cũng nói được nhiều hơn những dòng chữ trên mặt giấy.

Hơn một lần, khi bị chỉ trích là “thân cộng”, Szymborska thanh minh là thơ của bà không nói về chính trị,

chỉ nói về con người. Thật ra không phải vậy. Đọc lại những bài thơ của bà xuất bản trong thời kỳ ảnh hưởng của Staline còn mạnh, rõ ràng bà đã ca ngợi chủ nghĩa cộng sản. Nhưng điều đáng nói ở đây, không phải là làm lỗi cũ của bà, mà chính là bà đã nhìn nhận mình làm lỗi. Và lại, đâu phải chỉ một mình bà làm về cộng sản? Nhiều gương mặt lớn của văn học quốc tế cũng đã có một thời (mà họ tự gọi là “non nớt”), làm tướng chủ nghĩa cộng sản là một lối thoát cho nhân loại. Nhưng sau, kẻ sớm người muộn, họ đã quay lưng lại với ngụy thuyết. Riêng Szyborska, tuy bà không tuyên bố ồn ào như những lý thuyết gia chính trị, nhưng sự “phản tỉnh” cũng rất rõ ràng: Những bài thơ bà làm về sau, có nội dung xã hội chống lại nội dung của hai tập thơ đầu, xuất bản năm 1952 và 1954. Và theo một số nhà phê bình Ba Lan, chính bà cũng đã có lần lên tiếng minh nhiên phủ nhận giá trị tư tưởng hai tập thơ đầu của mình.

Như vậy, nói cho công bằng, thì “âm công cất một đồng cân đã già”, và Hàn Lâm Viện Thụy Điển đã cấp giải cho một Szyborska hoàn toàn không còn vương vịu gì với Cộng Sản.

Tuy nhiên, dư luận vốn không dễ tính. Năm 1983, trong cuốn *Lịch sử văn học Ba Lan* (xuất bản 1983), nhà thơ kiêm sử gia cũng người Ba Lan là Czeslaw Milosz (giải Nobel Văn Học 1980) đã không nhắc đến tên Szyborska. Ông này chê lời thơ của



Wisława Szymborska, Nobel văn-học

bà cầu kỳ. Nhiều người vô tư hơn, cho đây là trường hợp “bụt nhà không thiêng”, hoặc giả người viết sách đã nặng về chính trị, đã nhớ định tội mà quên luận công.

Chưa hết. Theo tin hành lang, cũng có mâu thuẫn nội bộ trong Ủy Ban Chấm Giải khi có một số ông Hàn Thụy Điển muốn trao giải cho Szyborska. Tuy nhiên, tin này hơi khả nghi về xuất xứ. Phàm những chuyện liên quan đến Hàn Lâm Viện Thụy Điển trong giải Nobel đều là những chuyện “sống để dạ, chết đem đi”. Thí dụ mỗi năm, được vào chung kết thường là năm sáu người, nhưng bàn dân thiên hạ chỉ biết tên người trúng giải, mà không bao giờ được biết những người kia là ai. Các ông Hàn đã lập thế giữ kín. Vậy sao bây giờ lại có cái tin hành lang kia xì ra?

Về giá trị vật chất, giải Nobel Văn Học 1996 là 1 triệu 250 ngàn đô-la Mỹ. Không biết số tiền này đối với nhà thơ được thưởng ra sao (không biết bà có nghèo không), nhưng đối với các nhà thơ Việt Nam tại hải ngoại, thì chắc là lớn lắm. Chỉ làm thơ không thôi, cho dù thơ in ra có bán được, thì cũng chẳng bao giờ có được số tiền kia. Thôi thì chúng ta cứ vui lòng làm thơ “vì thơ” vậy.

Thường tình, khi hỏi một người được thưởng một món tiền lớn, người phỏng vấn hay hỏi một câu có thể không cao nhấ gì, nhưng người chưa giàu ai cũng muốn nghe: Ông (bà) sẽ làm gì với số tiền này? Đáng tiếc, trong cuộc phỏng vấn Szyborska ngày 13-10-1996 tại Varsovie, ký giả Dean Murphy của tờ LA Times, đã quên không hỏi. Bù lại, có những câu hỏi và đáp thú vị. Thí dụ như câu này: Đáp lại câu hỏi lớp người trẻ có nên làm thơ không, nhà thơ trúng giải bảo cứ thử làm, nếu thơ dở thì bị vứt bỏ, ngược lại thì sẽ thành công.

Chắc là Szyborska nói đúng! Cũng giống như “sinh con chẳng gái thì trai”... Nhưng cái gương của bà cũng khó mà noi theo.

Trong câu chuyện có nhắc đến nhà thơ Czeslaw Milosz, tôi muốn nhân

đây kiểm lại xem từ trước đến giờ đã có bao nhiêu người Ba Lan được giải Nobel Văn Học. Trước Milosz và Szyborska, đã có hai người: Tiểu thuyết gia Henryk Sienkiewicz (1846-1918) được giải năm 1905; đây là tác giả cuốn tiểu thuyết nổi tiếng thế giới *Quo vadis* (xuất bản năm 1896); Tiểu thuyết gia Wladyslaw Reymont (1868-1925) được giải năm 1924; Czeslaw Milosz (1911-) được giải năm 1980. Về người này, có nhiều điều cần nói.

Trước hết, trong nhiều danh sách tác giả trúng giải Nobel, Milosz được ghi là người Mỹ. Điều này không sai, bởi vì ông đã trở thành công dân Hoa Kỳ từ năm 1970, trước khi được giải 10 năm. Ngoài việc làm thơ viết văn, Milosz còn tích cực hoạt động chính trị. Sau mấy năm làm tùy viên văn hóa của tòa đại sứ Ba Lan tại Hoa Thịnh Đốn và Ba Lê, ông xin tị nạn chính trị tại Ba Lê từ 1951. Đến 1960, ông sang Mỹ dạy cho đại học Berkeley (Cali), rồi mười năm sau, xin nhập quốc tịch Mỹ. Thái độ của ông rất dứt khoát, nên việc ông không đề cao các thi phẩm của Szyborska, cũng có phần vì tư tưởng chính trị.

Và, cuối cùng là một tin vui phụ: Vừa nghe Wisława Szymborska được giải Nobel Văn Học với trên một triệu Mỹ kim, bộ trưởng tài chánh Ba Lan Grzegorz Kolodko liền gởi mừng bà 21 đóa hoa hồng, đồng thời tuyên bố sẽ miễn thuế cho số tiền thưởng kia. Đúng là “khi nên trời cũng chiều người”.

Tổng Kết Một Trăm Năm Văn Học

Tổng kết này do tờ *The New York Times Book Review* của Hoa Kỳ thực hiện.

Nhật báo *New York Times* được thành lập từ năm 1851, nhưng mãi đến năm 1896, khi tờ báo thuộc quyền sở hữu của Adolph S. Ochs, thì mới có phụ trang chuyên về văn học. Trong một trăm năm nay, phụ trang văn học này đã nhiều lần thay đổi danh xưng,

khuyh hướng, người phụ trách, cũng như khuôn khổ và định kỳ, nhưng vẫn được phát hành đều đặn. Trong mấy chục năm gần đây, phụ trang chuyên hẳn về phê bình sách, và đã tạo được một uy tín lớn đối với độc giả và tác giả trong và ngoài nước. Có những tác giả người Mỹ chưa có địa vị vững chắc trên văn đàn, vẫn muốn sách của mình được *The New York Times Book Review* (NYTBR) đề cập, dù rằng bài phê bình không hẳn là khen.

Bây giờ, sau tròn một trăm năm làm nhiệm vụ “ngự sử trên văn đàn” (hình như là chữ của Phan Khôi), NYTBR quay nhìn lại chặng đường dài đã đi qua.

Ngày thứ bảy 10-10-1896, phụ trang văn học nói đây ra số đầu tiên, với danh xưng *Saturday Book Review Supplement* với bài chủ chốt nói về nhà văn Anh Oscar Wilde (1854-1900).

Ngày 6-10-1996, NYTBR ra một số đặc biệt 120 trang, tổng kết công việc của mình.

Tờ báo tổng kết như vậy: Phần chính, họ đăng lại những bài phê bình quan trọng đã xuất hiện trên chuyên mục trong một trăm năm nay. Có bài đăng nguyên, có bài rút gọn. Phần phụ, họ kể lại những biến cố có liên hệ đến văn học Mỹ và thế giới, trong vòng một thế kỷ vừa qua.

Về số lượng bài phê bình được đăng lại, đếm cả cũng chưa đến 80. Phụ trang ra hàng tuần, mỗi kỳ có nhiều bài phê bình, nhất là về sau này. Như vậy, sau đúng một thế kỷ, số bài tất phải lên đến số vạn. Tám chục bài chưa tới một phần trăm. Căn cứ vào đây, tôi nghĩ những bài được chọn đăng lại, phải là những bài đặc sắc, ít ra là theo quan điểm của ban tuyển chọn.

Quả thật như vậy. Có nhiều bài rất đáng đọc. Nếu chúng ta đã đọc cuốn sách, và những bài phê bình khác về cuốn sách, cũng vẫn tìm được ở đây những nhận xét mới.

Tất nhiên, những tác phẩm được phê bình đều là những tác phẩm đáng kể, nếu không nói là danh tác. Tác giả đều là những cây bút một thời nổi

danh, hoặc vẫn còn nổi danh. Và những người phê bình cũng rất xứng đáng trong cương vị nhận xét.

Sau khi đọc xong, tôi có ý định chọn lại để giới thiệu với các bạn một số bài “thật đặc sắc” (cũng là theo chủ quan của tôi). Nhưng coi lại, thì không làm được. Chỉ một bài thôi, cũng chiếm trọn một kỳ báo. Vậy, tôi đành “liệu cơm gắp mắm” vậy.

Tôi sẽ chỉ nhắc lại một số danh tác đã được đưa ra nhận xét trên NYTBR (gọi theo tên ngày nay), kèm theo tên tác giả, tên nhà phê bình nếu có.

Tiếp theo, tôi sẽ trích dẫn một số sự kiện tạm gọi là “biến cố văn học”. Những biến cố này phần nhiều thuộc văn học Hoa Kỳ, một số thuộc văn học quốc tế.

Những Cuốn Sách Đã Được NYTBR Phê Bình:

- *Anh em nhà Karamazov* của Fyodor Dostoyevsky (tiểu thuyết gia Nga, 1821-1881). Xuất bản 1880, phê bình tháng 6-1912. Người phê bình không ký tên; bài phê bình được coi là nhận xét chung của ban biên tập.

Cuốn sách là một danh tác quốc tế, nêu lên vấn đề thân phận con người bị giằng xé giữa cái thiện và cái ác. Cuốn này và cuốn *Tội ác và hình phạt* là hai tác phẩm đáng đọc hơn hết của Dostoyevsky. Cả hai cuốn đều đã được dịch ra tiếng Việt tại Miền Nam trước 1975.

- *The Education of Henry Adams* của Henry Adams (sử gia Mỹ, 1838-1918). Được viết trong 20 năm, xuất bản sau khi tác giả qua đời, được thiên hạ bàn tán rất nhiều rồi NYTBR mới có bài nhận xét trong số ngày 27-10-1918. Bài phê bình cũng không ký tên.

Cuốn sách được đặc biệt chú ý vì hai nguyên nhân: 1-Tác giả xuất thân trong một gia đình có nhiều người làm tổng thống Mỹ. 2-Cuốn sách, tuy với hình thức tự truyện, đã nhận xét một cách rất xác đáng rằng giữa ước mơ và thực tế của người dân Mỹ, luôn luôn có một khoảng cách rất lớn.

- *Lord Jim* của Joseph Conrad (tiểu thuyết gia người Anh gốc Ba

Lan, 1857-1924). Xuất bản 1900 và được NYTBR đưa lên báo liền. Conrad là một nhà văn thiên tài, không học được nhiều nhưng viết rất hay. Thật ra, cuốn *Lord Jim* chỉ biểu lộ được một phần tài viết của Conrad: Nhận xét rất tinh về tính tình con người.

Bài phê bình cũng không ký tên.

- *Sons and Lovers* của David Herbert Lawrence (tiểu thuyết gia Anh, 1885-1930). Cuốn sách là một trong những tác phẩm được các nhà phê bình coi là quan trọng nhất của tác giả. Xuất bản 1913, được NYTBR đưa lên phê bình ngay trong năm. Bài phê bình cũng là tác phẩm chung của ban biên tập.

Chắc các bạn còn nhớ Lawrence có một cuốn tiểu thuyết nổi tiếng là *Lady Chatterley's Lover* (Người Tình của Chatterley Phu nhân). Trong cuốn này, tác giả thẳng thắn mô tả đời sống tình dục, coi đó là một nhu cầu phải được tôn trọng của con người. Cuốn sách đã bị cấm một thời gian lâu.

Tôi nêu ra cuốn này bên cạnh cuốn được phê bình, cốt để nói Lawrence là một nhà văn viết sách như một “phản ứng” đối với xã hội đương thời. Cuốn *Sons and Lovers* là một cuốn nửa tiểu thuyết, nửa tự truyện. Trong tác phẩm, tác giả tỏ ra không tin những điều xã hội Anh đang tin.

- *Cuộc chiến đấu của tôi* (tiếng Đức: *Mein Kampf*) của Adolf Hitler (1889-1945). Xuất bản bằng tiếng Đức năm 1924, bản dịch tiếng Anh *My Battle* được NYTBR đưa ra phê bình tháng 10-1933. Bài phê bình do James W. Gerard viết.

Cuốn sách là cuốn tự truyện “viết sớm” của Hitler (viết trước khi chết trên 20 năm). Nhưng người phê bình đã không chú trọng nhiều vào những điều “Hitler nhà tự truyện” kể, mà tấn công mạnh chính sách bài Do Thái của “Hitler nhà độc tài” làm ngoài đời.

Tôi chú ý đến bài phê bình này, một phần cũng vì gần đây, lại có hiện tượng lạ là có những người viết sách viết báo bào chữa cho chủ trương bài Do Thái của Quốc Xã Đức ngày trước.

- *Gone With the Wind* của Margaret

Mitchell (nhà tiểu thuyết gia Mỹ, 1900-1949). Sách vừa được phát hành là được NYTBR phê bình ngay trong tháng 7-1936. Đây là cuốn tiểu thuyết có số ấn bản bán được nhiều nhất trên thế giới từ trước tới giờ.

Trước đây, Mitchell vẫn được gọi là “nhà văn chỉ một tác phẩm”, vì bà chỉ có một cuốn *Cuốn theo chiều gió* xuất bản lúc sinh thời. Nhưng bây giờ, danh hiệu ấy không đúng nữa. Gia đình bà đã đưa xuất bản tập truyện tình bà viết hồi còn trẻ mà không muốn cho in.

Tôi trích dẫn cuốn sách này, vì chính giá trị của nó, chứ không phải vì bài phê bình. Bài phê bình không có tên ký, chỉ lược thuật nội dung, không có nhận xét gì xuất sắc.

- *For Whom the Bell Tolls* của Ernest Hemingway (tiểu thuyết gia Mỹ, 1899-1961). Đây không phải là cuốn sách hay nhất của Hemingway, nhưng đã được NYTBR đưa ra phê bình sớm, 1940. Bản tiếng Việt xuất bản tại Miền Nam trước 1975 có tựa *Chuông gọi hồn ai*.

Hemingway viết rất nhiều, cuốn nào cũng hay. Riêng cuốn truyện vừa *The Old Man and the Sea* (bản dịch tiếng Việt có tựa *Ngư ông và biển cả*) của ông xuất bản năm 1952 đã được cả thế giới công nhận là danh tác, và đã được giải Pulitzer.

Bài phê bình của J. Donald Adams, đã tóm tắt rất đúng nội dung, và cả lý tưởng sống của tác giả: “Sống là để hoạt động”

- *La Peste* của Albert Camus (nhà văn Pháp, 1913-1960). Được NYTBR đưa lên báo sau khi xuất bản gần một năm.

Cuốn sách thuật lại nạn dịch hạch ở châu Phi, nhưng chủ ý của tác giả là muốn trình bày sự phi lý của kiếp nhân sinh, phải chịu quá nhiều tai ương (bệnh tật, chiến tranh).

Cuốn này đã được dịch ra tiếng Việt, nhan đề là *Dịch hạch*.

Người viết bài phê bình, Stephen Spender, là một thi sĩ kiêm tiểu thuyết gia người Anh.

- *Nhật ký của một cô bé* của Anne Frank (người Đức gốc Do Thái, 1929-

1944). Anne viết cuốn nhật ký này dưới hình thức những lá thư kể chuyện hàng ngày xảy ra quanh mình. Anne cùng gia đình trốn tại Hòa Lan từ 1942 đến 1944, thì bị Đức Quốc Xã bắt. Về sau, Anne chết trong trại giam của Đức, và cuốn nhật ký chỉ chấm dứt mấy ngày trước khi cô chết.

Anne viết bằng tiếng Hòa Lan. Sau khi cô chết, bạn bè cô tìm cách chuyển bản thảo ra ngoại quốc. Đây là một bản cáo trạng viết bằng nước mắt và máu của nạn nhân, nên sức tố cáo rất mạnh, đã làm xúc động lương tâm nhân loại.

Bản dịch tiếng Anh *The Diary of a Young Girl* xuất bản năm 1952, liền được NYTBR đưa lên báo. Bài nhận xét của Meyer Levin không nhầm khen chê cuốn sách, mà chính là nhân những chuyện do Anne kể, vạch rõ tội ác diệt chủng của Phát xít Đức.

- *Song of Solomon* của Toni Morrison (nhà tiểu thuyết gia người Mỹ da đen, 1931). Đây là cuốn sách thứ ba của tác giả, vừa xuất bản (1977), là được NYTBR đưa ra nhận xét ngay. Cũng gần giống như hai cuốn trước, *The Blue Eye* và *Sula*. Nguyên nhân chính là những cuốn này có giá trị; nguyên nhân phụ là tác giả là người da đen.

Ngay từ khi được bổ nhiệm làm giáo sư văn chương tại đại học Howard, Morrison đã trở thành khuôn mặt dẫn đạo cho tầng lớp da đen trí thức ở Mỹ. Cho đến 1993, bà mới được giải Nobel Văn Học, nhưng tài năng của bà đã được các nhà phê bình công nhận từ những cuốn sách đầu tay. Trong bài phê bình, Reynolds Price cũng đã có những lời khen đích đáng.

- *Rabbit at Rest* của John Updike (nhà văn Mỹ, 1932). Updike viết đủ thứ, kể cả thơ và phê bình. Ông là một nhà văn có khuynh hướng xây dựng những nội dung luân lý. Trong số các tiểu thuyết của ông, có đến 4 cuốn trong nhan đề có chữ “Rabbit”. Đó là tên nhân vật chính mà tác giả muốn trình diện với người đọc: *Rabbit, Run* (1960); *Rabbit Redux* (1971); *Rabbit is Rich* (1981); *Rabbit at Rest* (1990).

Cuốn cuối cùng này được NYTBR đưa lên báo rất sớm. Người phê bình là nữ sĩ Mỹ Joyce Carol Oates (1938). Trong bài phê bình, Oates cho chúng ta biết trong suốt 30 năm, Uddike đã dùng nhân vật Rabbit Angstrom như một phúng dụ để chỉ trích xã hội Hoa Kỳ.

*
* *

Phần trên, tôi chỉ trích dẫn 11 tác phẩm. Giả sử số sách mà NYTBR đã phê bình trong một trăm năm nay là 11.000 cuốn, thì con số trích dẫn chỉ là một phần ngàn. Quá ít, nên chắc chắn là bất công. Xin quý vị tác giả và phê bình gia thể tình.

Bây giờ, xin mời các bạn lướt qua vài “biển cổ văn học” do NYTBR dẫn ra. Họ nêu ra nhiều, gần như năm nào cũng có, có năm nhiều cái, có cái chỉ quan trọng đối với họ.

- 10-10-1896: Phụ trang văn học của *New York Times* số đầu tiên ra mắt, nói về nhà văn Oscar Wilde.

- 1987: Trong cuốn *The Authoress of the Odyssey*, tác giả Samuel Butler nói Homer là đàn bà.

- 1900: Sigmund Freud cho xuất bản cuốn *Die Traumdeutung* cắt nghĩa những giấc chiêm bao.

- 1901: Andrew Carnegie hiến số tiền trên 5 triệu Mỹ kim để lập thư viện.

- 1901: Nhà thơ Pháp Sully Prudhomme nhận được giải Nobel Văn Học đầu tiên.

- 1918: Cuốn tiểu thuyết *His Family* của Ernest Poole được giải Pulitzer đầu tiên về tác phẩm hư cấu.

- 1920: Nhà văn nữ người Anh Agatha Christie chuyên viết tiểu thuyết trinh thám, cho xuất bản cuốn truyện đầu *The Mysterious Affair at Styles*. Từ đó, nhân vật “thám tử Hercule Poirot” chu du khắp thế giới.

- 1921: Mục dành riêng cho sách thiếu nhi xuất hiện trên NYTBR, 25 năm sau khi bắt đầu hoạt động.

(Biệt chú: Tôi dẫn việc này, cốt nêu lên một vấn đề: Ở đâu người ta cũng làm như yêu quý trẻ em lắm, nhưng những người cầm bút và làm báo thường nghĩ đến người lớn, còn

trẻ em thì chỉ thỉnh thoảng “sực nhớ đến” mà thôi).

- 1922: Thi tập *Collected Poems* của thi sĩ Edwin Arlington Robinson được giải Pulitzer đầu tiên về thơ.

- 1925: Loại sách hình dựa theo chuyện *Thằng Người Gỗ Pinocchio* (dành cho trẻ em) được Attilio Mussino tung ra ở Mỹ lần đầu. Về sau, phát triển rất mạnh.

- 1928: Bộ đại từ điển Oxford hoàn thành. Bộ này được ban biên tập khởi thảo từ năm 1884.

- 1930: Tiểu thuyết gia Sinclair Lewis là người Mỹ đầu tiên được cấp giải Nobel Văn Học.

- 1933: Đức Quốc Xã bắt chước Tần Thủy Hoàng, bắt đầu đốt sách.

- 1936: Dale Carnegie tung ra cuốn *How To Win Friends and Influence People*, mở đầu cho phong trào viết và đọc sách thực dụng ở Mỹ. Cuốn này đã được Nguyễn Hiến Lê dịch với nhan đề *Đắc Nhân Tâm*.

- 1946: Chính quyền Pháp truy tố Maurice Girodias về tội xuất bản sách của Henry Miller. Đây là vụ án văn học tại Pháp, sau vụ cuốn *Madame Bovary* của Flaubert.

- 1949: Trên NYTBR, có thêm “lý lịch” của người viết bài phê bình.

(Biệt chú: Chắc các bạn có để ý ở phần trên, những bài phê bình mãi về sau mới có ký tên. Bây giờ, lại có thêm “sơ yếu lý lịch” nữa. Một phần để chịu trách nhiệm, một phần cũng là để “chuyên nghiệp hóa”).

- 1949: Margaret Mitchell, tác giả *Cuốn theo chiều gió*, bị xe hơi đụng chết tại Atlanta.

- 1950: Thi tập *Annie Allen* của Gwendolyn Brooks được giải Pulitzer về thơ. Đây là lần đầu tiên một tác giả da đen được giải này.

- 1953: Cuốn tiểu thuyết trình thám *Casino Royale*, cuốn đầu của loạt sách “James Bond” được xuất bản. Nhưng cuốn này không được độc giả đón nhận nồng nhiệt bằng những cuốn sau.

- 1958: Boris Pasternak, tác giả cuốn *Bác sĩ Zhivago*, bị chính quyền cộng sản ép phải khước từ giải Nobel Văn Học.

- 1964: Jean-Paul Sartre khước từ giải Nobel Văn Học.

- 1969: Isaac Asimov, nhà văn Mỹ chuyên viết tiểu thuyết khoa học giả tưởng, cho ra cuốn sách thứ 100. Từ đó cho đến trước khi ông qua đời (1992) ông còn viết được gần 400 cuốn nữa. Tổng cộng là gần 500 cuốn.

- 1974: Cuốn *All the President's Men* của Bob Woodward và Carl Bernstein được tung ra, góp phần khiến cho Tổng thống Richard Nixon phải từ chức vì vụ Watergate.

- 1974: Nhà văn chống cộng Aleksandr Solzhenitsyn bị chính quyền Liên-xô trục xuất.

- 1988: Vụ kiện đầu tiên trong văn

học Hoa Kỳ, liên hệ đến đời tư: Sau khi cuốn tiểu sử *In Search of J.D. Salinger* của Ian Hamilton được phát hành, Salinger đi kiện và thắng kiện. Từ đó, các nhà viết tiểu sử phải thận trọng hơn trong việc đưa vào tác phẩm những thư tín riêng của đương sự.

- 1989: Nhà văn Vaclav Havel trở thành tổng thống Tiệp Khắc.

- 14.2.1989: Giáo chủ Hồi Giáo Khomeini “kết án tử hình” nhà văn Salman Rushdie, vì cuốn *The Satanic Verses*.

- 1990: Nhà văn nữ Nadine Gordimer đoạt giải Nobel Văn Học. Bà là người Nam-Phi đầu tiên được giải.

tiếng hát, từ một thời đã qua

Quà sinh nhật không còn là vòng tay
Quà sinh nhật không còn là bờ môi
Tháng chạp về lang thang trên đồi gió
Chỉ còn dư vang tiếng hát lưng trời.

Lời ca xưa nồng nàn như lời ru
Lời ca xưa ngọt ngào như tình thơ
Ta nằm dưới cội tùng chiều bão rớt
Ôm tim co ro bỗng hoá đại khờ.

Ôi tiếng hát mơ hồ như sương đêm
Sao vẫn làm đau buốt góc hồn mềm
Vẫn có chút gì rưng rưng muốn khóc
Từ cõi trời nào đã khép sau lưng.

Lời ca chàng nhẹ hẫng như mây bay
Sao vẫn hoang mang trái tim guộc gầy
Nắng bỗng rất vàng ngoài kia, tháng chạp
Có loài chim nào lá giọng trên cây.

Ta ngồi nhớ màu mắt nâu phương đông
Rộng ràng vui thú chân theo ngại ngừng
Tháng chạp này lang thang trên đồi gió
Từ phố núi cao, màu nắng rất hồng.

Vẫn không sưởi ấm mùa đông phố xa
Che khuất mắt trông đăm đăm sương nhòa
Gửi gió cảm ơn người quà sinh nhật
Hình như vẫn gần
Hình như đã xa?...

phan các chiêu hẫng





tuyết thư

Nguyễn Hương

Cuối năm, có nhiều chuyện linh tinh, viết thì thành bài, buông thì thành quá khứ. Trước hết là chuyện máy móc. Kể từ ngày *Làng Văn* bắt đầu bỏ lên “mạng”, Nguyễn Hương làm quen thêm một việc: trả lời thư tín trên hệ thống *internet, e-mail*; bắt đầu thêm vào sổ tay tự vựng: mạng thông tin, vi thư,...

Vi thư, loa thư

Hai chữ kép trên đây đều lạ tai, lạ mắt. Chữ đầu là một đề nghị đúng đắn của “cụ” Bút Chì. Chữ thứ nhì là lòng ngón của ông Bép Mập.

Trước đây có người đề nghị dùng chữ “điện thư” để dịch *facsimile*, viết gọn là *fax*. Khi danh từ mới này được chấp nhận và bắt đầu phổ biến, khoa học trình làng thêm một cách gửi thư tân kỳ nữa: *e-mail*.

E viết gọn từ *electronic*, điện tử. Có người đề nghị dùng chữ “điện tử thư” để dịch *e-mail*. “Cụ” Bút Chì góp ý rằng “điện tử thư” tới ba chữ, dài quá, đề nghị dùng chữ “vi thư”. Máy *micro-computer* dịch là vi điện toán, hay vi tính. Thư chuyển bằng máy vi tính thì gọi là vi thư. Nghe được, *e-mail*: vi thư. *Làng Văn* mang ra giới thiệu và áp dụng.

Thế còn loa thư?

Đây chỉ là chuyện bông đùa. Loa thư là thư gửi qua bưu điện, chậm chạp

như rùa, ta gọi là “bưu rùa”, Mỹ gọi là “bưu... ốc sên” (*snail mail*) và ông Bép Mập chơi chua dịch ra hán văn là loa thư (loa là con ốc). Xưa ta có Loa thành (thành Cổ loa, hình tròn ốc), nay ta dùng loa thư. Vẫn là chuyện bá láp, nghe qua rồi bỏ.

Bưu điện xứ người ngày nay tiến bộ lắm rồi, một cái thư gửi từ California sang Toronto chỉ mất ba ngày. Chỉ có bưu điện xứ mình, dưới chính sách lạc hậu phát xuất từ Loa thành, qua bao nhiêu năm “đổi mới”, rùa vẫn hoàn rùa. Tình trạng trễ nải, chậm chạp ấy phải chăng do truyền thống, chuyện gì phát xuất từ thành Ốc thì nó cứ việc chậm như sên?

Mùa bão tuyết

Vẫn chuyện “chậm như sên”, tạ ơn Trời, mùa thu năm nay đến thật muộn. Tháng mười, thời tiết vẫn ấm áp, hoa tiếp tục nở, lá trên cành hoe hoe xạm cạnh chứ không đổi màu, không rụng. Hai tuần đầu tháng 11, vẫn ấm. Thoát cái bão tuyết ùn ùn kéo đến đây trời. Ngoại trừ khu vực Toronto và miền Nam tỉnh Ontario trời yên gió lặng, còn thì toàn vùng chung quanh Ngũ đại hồ và cả miền Tây Gia Nã Đại, tuyết xuống mịt mù, có nơi dày hàng thước.

Nhiều thành phố bị mất điện, không sưởi, không bếp núc cơm nước, tha hồ mà co ro, rét mướt.

Nhiều căn nhà bị sụp mái vì tuyết ướt quá nặng, không nơi trú ngụ, phải trọ nhà bè bạn thân nhân hay trạm xá công cộng.

Nhiều nhà khác bị tuyết lấp kín cửa cái, chủ nhà phải trèo cửa sổ lầu hai chui ra, leo xuống dọn tuyết hàng giờ, mới mở được, đánh tháo cho thân nhân. Trước nhà nào cũng một đống tuyết sù sụ cao hơn đầu người, lối ra vào trông như một cái hang. Đời sống thật tối tăm ảm thấp.

Đồng bào Việt ở các vùng xa thành thị lại càng than thở. Ở nước mình thì tha hồ mà ấm, đâu có lết bết lạnh lẽo thế này. *Hà chánh mãnh u... tuyết*. Đồng bào mình mà được cho đi lại tự do; nhà nước Gia Nã Đại mà mở rộng cửa tiếp nhận, con Hồng cháu Lạc sẽ bông bế nhau về đây chen chặt cả đất, tha hồ mà ấm, khỏi phải co ro!

Khép cửa mùa đông

Lại thêm một lần cuối năm của người Việt sống trên xứ người. Sinh hoạt thường nhật của khối hơn hai triệu thần dân hậu duệ của vua Hùng, chia ra hai hướng: khoảng ba trăm ngàn *con Hồng* ở nam bán cầu, như Nam Mỹ, Nam Phi, Úc Đại Lợi, Tân Thế Giới, Tây Tây Lan đang náo nhiệt đón hè; và gần hai triệu *cháu Lạc* còn lại, hầu hết đang co mình vào đông. Cuối tháng mười hai, mùa lễ lớn mừng Thiên Chúa giáng sinh và Năm Mới dương lịch, trong khi bắc bán cầu dựng cây thông, trang hoàng hang đá máng cỏ truyền thống thì nam bán cầu vừa lau mồ hôi vừa hát *Đêm đông lạnh lẽo...*

Cuối tháng mười hai, dù Nam hay Bắc, dù ở bắc hay ở nam, người Việt nhìn về quê hương hoang tàn, nhân phẩm suy đồi, xã hội băng hoại trong bàn tay khổng chế của ma vương mà xót xa. Hàng chục người chân chiến vẫn bị cùm chân trong các nhà tù đồ; và hàng ngàn tu sinh tiếp tục bị ngăn trở không được trao lãnh nhiệm vụ rao giảng điều lành.

Cuối tháng mười hai, một số giáo đường ở nơi đô hội được phép mở cửa làm lễ. Nhà cầm quyền cần giữ tiếng

để câu tiền của ngoại nhân. Hàng ngàn nơi thờ phượng khác ở các vùng quê hành lễ trong âm thầm. Nhiều nơi không được phép đổ chuông; và một vài nơi còn nghiêm cấm giáo dân tụ tập, dù trên tòa giảng từ lâu đã vắng người...

Cuối tháng mười hai, hàng chục ngàn người từ các trại tù tị nạn trước đây, bị cưỡng bách trở về. Cao ủy tị nạn nhận tiền cứu trợ của các nước đóng góp vào việc từ thiện để đàn áp người tị nạn. Bao nhiêu lời hứa hẹn, bao nhiêu hình ảnh tương lai, tất cả chỉ là chuyện vẽ vờ và lường gạt. Quê hương vẫn đời núi trọc. Quê hương nước mặn đồng chua. Quê hương cỏ hoang không mọc. Quê hương nắng lửa mọi mùa. Hồi hương, có nghĩa là trở về khu kinh tế mới, chờ cái chết đến một cách chậm rãi nhưng chắc chắn, bào mòn cơ thể vì suy dinh dưỡng, đói khát, ốm đau, kiệt sức...

Cuối tháng mười hai, vẫn còn hàng chục ngàn người khác sống bơ vơ trong các trại tù tị nạn, như tử tội chờ tới phiên lên giàn hỏa; như con thịt lảng nghe đồng loại lịm thét tiếng cuối cùng trong lò sát sinh.

Có những em bé lớn lên phía sau lưới kẽm, tuổi đời xấp xỉ tuổi tù. Cuộc sống, trong mắt em là những khung trời xám đục trên đầu, hay những ô vuông phía bên kia làn kính đục với những chấn song phân cách đen xì. Loài người là những tù nhân chen chúc trong những hộp giường chật hẹp. Họ sống buồn rầu, bần gát, thấp thòm đợi chờ như những xác ma. Thế giới tự do là những ông ba bị mang mặt nạ đầu heo; thỉnh thoảng bao vây bắn đạn cay, quơ dùi cui đập tràn rồi lòi tuột từng nhóm người, quăng lên xe buýt bùng, giải họ đi biệt vào một không gian mịt mù, bí ẩn.

Chưa bao giờ các em được chạy một quãng thẳng chân. Nhiều em không biết cười. Em

năm, ba tuổi chưa từng làm chủ một món đồ chơi. Em sáu, bảy năm chưa từng được sờ một trang vở học trò. Và em, lớn lên, âm thầm chờ đợi. Quý đầu heo sẽ đến, sẽ tung hơi cay, xe trời sẽ còng, xe xô sẽ đẩy. Rồi em cũng lên xe cây, lên tàu bay tàu bò. Rồi em cũng về quê hương kinh tế mới, tiếp tục ngồi chờ trên những vùng cỏ không mọc nổi. Em

không chọn để ra đời. Em cũng không chọn làm người tị nạn. Em không biết hi vọng, vì em chưa từng hiểu thế nào là tốt đẹp. Em sống, đói ăn khát uống mệt ngủ, chỉ để chờ một đổi thay, một biến cố trong hàng chuỗi biến cố đã diễn ra từ khi em có trí khôn.

Phương trời kia, loài người đang mở hội, cuối tháng mười hai...

đêm chúa giáng sinh năm hai ngàn

*Hai mươi thế kỷ! Hai ngàn năm
Ôi Chúa! Người chưa có chỗ nằm
Hang đá Bê-lem Người giáng thế
Rồi thành tượng đứng với thời gian.*

*Người chữa cười vui một tiếng nào
Bởi Người đến giữa cõi thương đau
Lợi danh chen chúc, đời điên đảo
Ai cũng muốn ngồi ở chỗ cao.*

*Người đem đạo lý hợp nhân quần
Chỉ có bày chiên không đứng đưng
Đã đến quỳ bên cây Thánh giá
Ngắm lòng Chúa nát tiếng chuông ngân.*

*Người đứng trên đồi xem cát bụi
(làm sao đi được, bởi dính ghim!)
Người thương nhân loại, thương nhiều nỗi
Mà nói không đành... thôi đứng im!*

*Những giáo đường xây ngất ngểu kia
Sáng, trưa, chiều... hợp để tan là
Tình thương đầy ấp chõng Kinh Thánh
Khép lại thêm dày cánh cửa mê!*

*Ôi Chúa Giê-su! Kể cứu đời
Hai ngàn năm hứng nắng mưa rơi
Lời Kinh không hoá thành mưa nắng
Hai chữ Tình Thương cứ hẹp hòi!*

*Biết bao vua chúa tan cùng lửa
mê muội, cuồng si, chẳng tắt giùm
Chúa đứng ngàn năm nhìn cõi thế
Đình ghim như thế khoá gông cùm!*

*Ai khiến chuông rền lạnh lốt ngán?
Hỡi ơi chuông cũng chẳng đâu nằm
bay theo hồn Chúa về Thiên quốc
Thương quá bày chiên không đứng đưng!*



*Chỉ có bày chiên mở mắt tròn
Gục đầu quỳ xuống đất và hôn
Chúa trên trời chỉ mong về đất
Thiên hạ vì sao dựng giáo đường?*

*Ôi những giáo đường mưa nắng giãi
Bạc màu với vữa, bám rong rêu
Chúa trên núi đứng ngàn năm nữa
Cát bụi mờ luôn chữ mến yêu!*

*Đêm nay, Thiên Chúa xuống trần gian
Kỷ niệm mừng vui vẫn rộn ràng
Ai nhĩ, leo lên sườn núi dốc
Vác giùm Thánh Giá Chúa đang mang!*

trần vẫn lệ

Con Dê Tế Thần Jewell Trong Vụ Đụng Độ Giữa Quyền Công-Dân và Quyền Tự-Do Báo-Chí tại Hoa-Kỳ

Sơn Tùng

Nửa đêm 27.7.1996, trong lúc hàng ngàn người đang tụ họp coi nhạc hội hay dạo chơi trong không khí hội hè, một quả bom bất ngờ phát nổ tại khu giải trí Centennial Olympic Park ở Thế Vận Hội Atlanta.

Đây là một quả bom tự chế, sức công phá không mạnh lắm. Chỉ có một người trực tiếp chết vì bom. Một người khác, một phóng viên Thổ Nhĩ Kỳ, chết vì bị đứng tim khi đang trên đường chạy tới sân tin. Khu giải trí đã mở cửa lại sau ba ngày sửa chữa.

Nhưng, ảnh hưởng tai hại của quả bom lớn hơn là sự thiệt hại vật chất và nhân mạng. Nó làm mất mặt các cơ quan an ninh Mỹ. Tiếng nổ tại Thế Vận Hội với hàng triệu du khách đến từ năm châu đã trở thành một tiêu biểu cho sự thiếu hiệu lực của Hoa Kỳ trong việc chống khủng bố.

Bộ mặt của ngành an ninh Mỹ được rửa ráy phần nào khi chỉ ba ngày sau, báo chí và truyền hình khắp nước Mỹ và khắp thế giới loan tin FBI đã có kẻ tình nghi trong tay: Richard Jewell, 33 tuổi, nhân viên an ninh của hãng AT&T, được biệt phái hành sự tại chính nơi bom nổ, và đứng vào lúc bom nổ.

Đi đầu trong việc tung tin Jewell bị FBI coi như nghi can số một là tờ *Journal-Constitution* ở Atlanta. Tờ báo này đã ra hẳn một ấn bản đặc biệt để tường thuật mọi chi tiết liên quan đến Jewell và đến cuộc điều tra của

FBI. Tiếp theo là đài truyền hình NBC-TV - độc quyền truyền hình Olympic Atlanta - với Tom Brokaw có những chương trình đặc biệt về Jewell và cảnh nhân viên FBI lục soát nhà cửa của Jewell, được coi như thủ phạm vụ đặt bom.

Điểm được báo chí và truyền hình đặc biệt khai thác là chính Jewell đã phát hiện cái túi đựng bom trước tiên và báo động cho mọi người tránh xa khiến giảm thiểu được rất nhiều thiệt hại nhân mạng. Nhờ vậy lúc đầu Jewell đã được đề cao như một người hùng, để rồi sau đó biến thành kẻ tình nghi đặt bom. Điểm này đã được giới truyền thông liên kết với cá tính khác thường của Jewell do các cấp chỉ huy cũ của anh ta cho tin: muốn nổi tiếng như một người hùng và có thể tự gây ra vụ nổ để đạt mục tiêu.

FBI được toà cho phép xét nhà Jewell sau khi nêu ra những lý do khiến họ nghi ngờ anh ta là kẻ đặt bom:

- Jewell từng được huấn luyện về bom khi làm phụ tá ở văn phòng cảnh sát trưởng Hát Habersham, Georgia, và bom ống (loại bom đã dùng ở Olympic Atlanta) có trong học trình.

- Jewell bị giải nhiệm sau khi đụng nát chiếc xe cảnh sát và một chiếc xe khác trong một cuộc rượt bắt cao tốc. FBI được cho biết đó là lần thứ hai hay thứ ba Jewell đã phản ứng quá đáng và hủy hoại xe cảnh sát trong khi rượt

đuổi xe khác.

- FBI được cho biết Jewell không có người yêu, chỉ có việc làm, và anh ta "ăn, ngủ và thở... toàn mùi cảnh sát".

- Một viên chức tại một trường đại học nơi Jewell làm việc với tư cách sĩ quan an ninh, miêu tả anh ta "nhiệt tình" một cách đặc biệt và đã phạt rất nhiều xe đậu không đúng luật.

- Jewell đã không thể kiểm được một chân cảnh sát sau khi rời khỏi Hát Habersham. —t nhất đã có một đồng nghiệp của Jewell nói với FBI rằng Jewell có thể nghĩ "cho nổ một quả bom tại ngay nơi thuộc trách nhiệm của anh ta sẽ làm anh ta trở thành anh hùng" và có thể xin được trở lại làm một nhân viên công lực.

- Đêm xảy ra bom nổ, đáng lẽ Jewell được cất cử làm việc ở địa điểm khác nhưng anh ta đã tranh cãi để được ở lại nơi bị đặt bom.

- Jewell đã vắng mặt tại điểm công tác 20 phút vào đêm xảy ra nổ bom.

- Gần như vào cùng thời gian cảnh sát nhận được điện thoại cấp báo 911 cho biết có bom, Jewell đã cho một nhân viên công lực biết anh ta nhận thấy có một túi xách khả nghi nơi địa điểm tuần tra của mình.

Ngoài các lập luận có tính cách suy đoán trên đây, FBI không có bằng cứ cụ thể nào khác để buộc tội Jewell. Phân tích tiếng nói trong điện thoại 911 cũng không phải giọng Jewell. Lục soát mấy lần không bỏ sót món đồ gì trong căn chung cư Jewell sống với bà mẹ cũng không tìm thấy một dấu tích gì khả nghi.

Jewell thuê luật sư để tự vệ. Luật sư nhiều lần yêu cầu FBI công bố chính thức chấm dứt coi Jewell là nghi can trong vụ nổ bom, nhưng mãi đến ngày 26.10 văn phòng công tố Atlanta mới gửi cho Jewell một văn thư vồn vện có duy nhất một câu xin lỗi và thông báo anh ta không còn bị coi là một kẻ tình nghi.

Hai ngày sau, Jewell tổ chức họp báo tại Atlanta, tuyên bố:

..."Tôi là một công dân với đầy đủ quyền, giống như mọi người khác. Tôi là một con người, với những tình cảm,

giống như mọi người khác.

Trong sự gấp rút để chứng tỏ với thế giới rằng họ nhanh chóng bắt được thủ phạm, FBI đã chà đạp lên quyền công dân của tôi. Trong sự hối hả để có tít lớn “người anh hùng lại là kẻ đặt bom”, giới truyền thông đã không đếm xỉa gì tới những tình cảm của tôi như một con người.

Trong sự hấp tấp diễn rò để thực hiện mục tiêu riêng của họ, FBI và giới truyền thông đã gần như hủy hoại đời sống của tôi và mẹ tôi.

Jewell nghẹn ngào nói trước hàng chục ống kính truyền hình và hàng trăm nhà báo:

- Như tôi đã nói với quý vị vào ngày 30.7, và như chính quyền đã thú nhận với quý vị hai ngày trước đây, tôi không phải là kẻ đã đặt bom tại Công viên Olympic.

Tôi là một con người mà từ ngày 30 tháng 7 cho tới 26 tháng 10 đã sống từng phút trong suốt 88 ngày trong nỗi lo sợ bị bắt giữ và bị truy tố về một tội ác kinh khủng - một tội ác mà tôi không nhúng tay vào.

Trong 88 ngày, tôi đã sống trong một cơn ác mộng. Trong 88 ngày, mẹ tôi cũng sống trong một cơn ác mộng...

Hôm nay là một ngày mới và khác, một phần cơn ác mộng của tôi đã chấm dứt. Cuộc điều tra hình sự đã kết thúc. Bây giờ tôi phải đối diện với cái phần khác của cơn ác mộng. Trong khi chính quyền có thể nói với quý vị



Jewell

rằng tôi là một kẻ vô tội, lá thư của chính quyền không thể hoàn trả thanh danh của tôi.

Với sự cố vấn của luật sư, Jewell không “phản ứng quá mức” như tiếng đồn trong quá khứ, anh ta gạt dũa lời nói và chĩa mũi dùi vào FBI và giới truyền thông để buộc tội:

- Vào đêm 27.7.96, tôi không có mặt tại Centennial Olympic Park để trở thành một người hùng. Tôi có mặt đêm hôm đó chỉ đơn giản là để làm phận sự và đã làm một cách đúng đắn. Lúc ấy cũng như bây giờ, tôi là một cá nhân tuân theo những nguyên tắc pháp luật và bảo vệ công chúng.

Tôi được huấn luyện để phát giác các gói đồ vô chủ và báo cáo cho cấp trên trong ngành an ninh. Đó là những gì tôi đã làm trong đêm 27 tháng 7. Tất cả điều tôi đã làm chỉ là công việc của tôi.

Tôi di chuyển mọi người ra xa gói đồ vô chủ và di tản mọi người ra khỏi tháp âm thanh. Tất cả những gì tôi đã làm chỉ là công việc của tôi.

Khi vụ nổ xảy ra, tôi đã thấy đồng nghiệp và bạn hữu bị hất tung trong không khí. Tôi đã thấy nhiều người bị thương nằm trên nền nhà.

Giới truyền thông bắt đầu gọi tôi là một người hùng. Tôi không tự coi mình như một người hùng...

Thế rồi sau đó, FBI và giới truyền thông quyết định miêu tả tôi như một kẻ đặt bom. Nó giống như một cơn gió bỗng đổi chiều... Tôi cảm thấy tê mụ, kinh tởm. Tôi bị sốc và cảm thấy cô đơn.

Ngày qua ngày, tôi chờ đợi FBI tìm ra bằng chứng để chỉ cho họ đi theo đúng hướng. Nhưng điều đó không xảy ra vì họ đang bị lạc hướng - họ tiếp tục nhắm vào tôi.

Giới truyền thông của quý vị cũng đi theo hướng đó nữa. Ống kính máy thu hình của quý vị nhắm vào mẹ tôi và tôi. Ống kính máy thu hình của quý vị và FBI theo dõi mọi cử động của tôi. Tôi cảm thấy giống như một con thú bị săn đuổi, bị theo dõi liên tục, và chờ đợi bị giết chết.

Giới truyền thông nói tôi ăn khớp với mẫu người đặt bom hành động

một mình. Đó là nói láo.

Giới truyền thông nói tôi là một cựu nhân viên công lực, một người thèm khát được làm cảnh sát viên. Đó là nói láo.

Tôi đã đọc bản thỉnh cầu xin án lệnh xét nhà và đã đọc hay nghe tất cả những điều về tôi để cố làm cho tôi trông giống như một tên đặt bom. Tất cả đều là láo.

Tôi hy vọng và cầu nguyện cho không còn một ai phải chịu sự đau đớn và nghịch cảnh như tôi đã trải qua. Tôi hy vọng trong tương lai nhà cầm quyền hành động thận trọng và không nhiệt tình quá độ trong sự thèm khát giải quyết các tội ác.

Nhà cầm quyền nên luôn luôn nhớ đến quyền của công dân. Tôi hy vọng rằng giới truyền thông sẽ tự chế sự ham muốn những câu chuyện bùng nổ để giữ sự khách quan, tường trình một cách trung thực, và không bóp méo các sự kiện.

Hãy đặt các tựa đề dựa trên sự kiện. Đừng gạt dũa các sự kiện để thành tựa đề lớn...

Sau khi Jewell buộc tội, luật sư của anh cho biết sẽ kiện tờ *Atlanta Journal-Constitution*, hệ thống truyền hình NBC và Tom Brokaw, trưởng phòng tin của NBC tại Olympic. Sau đó, sẽ có một số báo, phóng viên, hãng truyền hình cũng bị kiện vì đã “tường trình những điều sai sự thật và miêu tả Jewell như một kẻ đặt bom”.

Trước viễn ảnh sẽ xảy ra một cuộc đụng độ lớn giữa quyền công dân và quyền tự do báo chí (gần như vô giới hạn tại Hoa Kỳ) trước tòa án, phản ứng của giới truyền thông và giới luật gia Mỹ không giống nhau.

Joseph di Genova, một cựu công tố viên nay ra hành nghề tư, nói rằng: “Kiện báo chí trong vụ này sẽ là một cuộc chơi rất nhiều rủi ro, vì báo chí đã tường thuật những điều dựa trên thông báo của các nhân viên công lực... và báo chí được bảo vệ nếu họ không phạm những sự bất cẩn lớn.”

Ron Martin, chủ bút tờ *Journal-Constitution*, phổ biến một bản tuyên bố nói rằng đã tường thuật vụ nổ bom và cuộc điều tra “vừa chính xác vừa

thích hợp”.

Ngược lại, Rem Rieder, chủ nhiệm tạp chí *American Journalism Review*, cho rằng: “Đây là thí dụ tốt về cơn điên của báo chí được đưa tới chỗ tệ hại nhất. Đó là một tin rất cạnh tranh, một chuyện lớn, nhưng đã không có một bức tranh toàn cảnh nào cho nó. Quý vị có một kẻ bị nghi là thủ phạm mà không dựa trên bằng chứng rõ rệt nào. Vậy mà đã không có một sự lưỡng lự nào cả. Tờ báo ở Atlanta ấn bản buổi chiều đã tung biểu ngữ hô tên ấy là một nghi can. Và rồi tất cả mọi người đã nhảy vào cuộc hòa tấu. Thật ra đây là một tin có lỗ hổng lớn, đã đóng vai trò hủy hoại phân nửa đời sống của một con người.”

Một người có thẩm quyền khác là Reed Irvine, chủ tịch tổ chức Truyền Thông Chính Xác (Accuracy in Media), lại không buộc tội các thông tin viên về sự loan tin. Ông cho rằng theo truyền thống, sự thông tin về hình sự phản ánh cuộc điều tra của cảnh sát,

nên các thông tin viên sẽ bị lầm lẫn nếu cảnh sát sai lầm. Ông nói rằng “thật khôi hài nếu đòi hỏi báo chí khi loan tin phải biết trước là nó không chính xác hay không đúng để mà tránh xa dùng tường thuật.”

Ngược lại, Nat Hentoff, một cây viết chuyên về tự do cá nhân trên tờ *Washington Post* đề nghị các thông tin viên nên “đổi ngược vai trò” trước khi chạy những tin như vậy trong tương lai. “Giả thử bất thành linh một thông tin viên bị FBI xâm nhập gia cư và bị đối xử giống như Jewell. Liệu khi ấy báo chí có hăng hái tường thuật với sự nồng nhiệt hơn là đã dành cho câu chuyện vừa rồi không?”

FBI đang điều tra xem ai là kẻ đã tiết lộ danh tánh Jewell cho báo chí để gây nên hậu quả trầm trọng như hiện nay. Nhưng, Paul Craig Roberts, bình bút của tờ *Washington Times*, cho rằng đây là chiến thuật cân não mà cơ quan công lực và ngành công tố Hoa Kỳ thường dùng đối với những vụ

quan trọng mà họ không nắm được bằng cứ chắc chắn trong tay. Tung tin ra báo chí để tạo áp lực tâm lý với nghi can, đưa đến chỗ nghi can phải thú nhận hoặc điều đình, hoặc có người xuất hiện cung cấp bằng chứng buộc tội. Trong vụ bom nổ ở Olympic Atlanta, FBI đang cần có ngay một nghi can, và Jewell đã trở thành con dê tế thần.

Nếu luật sư của Jewell nạp đơn kiện thật, vụ này sẽ là một đụng độ lớn giữa quyền công dân và quyền tự do báo chí tại Hoa Kỳ, và tòa án sẽ là chiến trường. Chiến trường cần nhiều súng đạn thì tòa án, nhất là tòa án tại Mỹ, cũng cần rất nhiều tiền. Do đó, luật sư của Jewell sẽ phải cân nhắc rất kỹ trước khi lâm trận, vì thân chủ của họ không phải là kẻ nhiều tiền - như O.J. Simpson. Trong khi chờ đợi, có lẽ giới truyền thông Hoa Kỳ cần làm một cuộc tự xét lương tâm trước khi mọi việc trở lại bình thường, hay phải đáo tụng đình. ●

thánh ca hồng



Ta ở đó, này nữ tu bé nhỏ
Gác mưa buồn sương khói khắp chung quanh
Một chút mùa hong phấn lá mướt xanh
Con sâu yếu nằm co trong tổ vỏ.
Ta ở đó ngày luồn lên nhánh cỏ
Núi sương sa quay quắt ngọn cây buồn
Gọi mây quen theo gió lạnh vào hồn
Ru hơi ấm vật vờ thân gác trọ.
Ta ở đó, đời dài như làm lỡ
Vong trua đầy ru giấc ngủ man nhiên
Gót chiều tàn mai một nỗi niềm riêng
Nên ân oán chẳng bao giờ gỡ được.
Ta ở đó vẫn buồn như thuở trước
Gỗ vu vơ trăm nhịp điệu vô cùng
Ơi tiếng đàn buồn có giống ta không
Mà thê thiết như mưa trong vũng tối.
Ta ở đó ngày vào 21 tuổi
Mộng nhân tình như đồ giấc mơ quen
Lỡ xôn xao từ giây phút gọi tên
Ơi tất cả vì ai mà thay đổi!
Ta ở đó nghe lòng mình thú tội
Một đời qua đau nước chảy xa nguồn
Một đời vàng nghiêng nắng tắt trên non
Tội thơ ấu qua đi như làm lỡ.
Ta sắp chết này nữ tu bé nhỏ

Có lời kinh nào hoá kiếp ta không?
Có nơi nào cho ta đến dung thân
Ơi yêu dấu, hồn bây giờ đã khác!
Ta đang lớn và sẽ già bất chợt
Áo rong rêu mù những phiền đời riêng
Nhỏ có về trong một sớm linh thiêng
Len lén bước lạc căn phần dĩ vãng.
Ơi mắt ướt ta một thời lặn dạn
Lãng quên xưa thao thức bước qua đời
Chiều biếc xanh vai cỏ ấm chân đời
Khi ta chết bên ngoài tu viện trắng
Mưa không đủ khơi lòng ta huyền mộng
Khói sương giăng mờ ám những mùa vui
Thuở em về thấp nển nguyện xa xôi
Lòng dương thế, ta ghen cùng thượng đế.
Biết sẽ giận ta hay còn hơn thế
Nhưng phận nào chẳng có cõi đau riêng
Khép hồn buồn trong một chốn linh thiêng
Ơi tim nhỏ có hồng như nắng ấm
Ơi lòng có bao giờ như biển động
Đã bao giờ em nhớ một ta riêng?
Ta một mình, đôi lúc cũng cuồng điên
Mong nhỏ đến mang theo ơn cứu chuộc
Ơi nếu nhỏ biết ta buồn chết được
Mắt nào xưa ru nắng ngủ xôn xao...

hoàng chính

câu chuyện thời sự

Phạm Phong Dinh

Chiếc Vespa tròn 50 tuổi

Trước năm 1975, trên những con đường nhộn nhịp của thành đô Sài Gòn, thiên hạ thường thấy những đấng không quân VNCH mặc áo bay, đội mũ calò, đeo kính râm, con chó lửa Colt.45 đeo xệ bên nách trông giống như điệp viên 007, nhong nhong lái những chiếc “ếch bà” bóng lộn, đèo phía sau những nàng nữ sinh xinh như mộng. Hay những đấng ký giả, nhà báo, những viên chức chính phủ cỡi những chiếc Vespa cũ mèm, máy nổ bình bịch inh ỏi trời đất... Tất cả là những hình ảnh quen thuộc được nhìn thấy hàng ngày.

Khoảng thập niên 60, sở hữu một chiếc “sì cút tơ” là mơ ước của nhiều gia đình trung lưu. Nó đưa ông chủ đi làm, đưa bà chủ đi phố. Cuối tuần cả vợ chồng con cái chất lên xe, đưa đứng trước, đưa ngồi kẹp giữa bố mẹ, đi cùng khắp.

Tại Việt Nam, thập niên 70 với sự xuất hiện ồ ạt của nàng kiều nữ Honda C.50 và anh chàng tốt mã SS.50, rẻ hơn và cũng ít tốn xăng hơn, anh chàng Vespa cục mịch bị hạ đo ván khó ngóc đầu dậy nổi. Kế đến, đất nước bị chìm đắm trong cảnh tăm tối của gông cùm cộng sản, hình ảnh chiếc Vespa lụi tàn dần và chìm vào quên lãng.

Không riêng gì Việt Nam, ở trời Âu, nơi một thời chiếc Vespa làm mưa làm gió, cũng bị cơn bão Honda thổi đến, đẩy Vespa vào đồng phế thải của

thời gian, tưởng sẽ mãi mãi cam chịu chôn vùi trong ký ức sâu thẳm của nhân loại. Đùng một cái, như được phép nhiệm màu, Vespa vùng ngoi lên từ vực tối và ăn mừng sự phục sinh huy hoàng đánh dấu 50 tuổi đời vào tháng 9. 96 vừa qua.

Trong lúc dư âm ngây ngất của nền tự do vừa được vãn hồi trên đất Ý, và hai xác chết của vợ chồng nhà độc tài Mussolini bị treo đung đưa ở quảng trường La Mã vẫn chưa phai nhòa trong ký ức của người Ý sau thế chiến thứ hai; thì từ sự hoang tàn đổ nát đó, bắt đầu từ con số không, công ty Piaggio đã nhanh chóng nhìn thấy sự

cần thiết phải tìm cho ra một phương tiện giao thông rẻ tiền, dễ sử dụng, ít tốn nhiên liệu, đáp ứng được nhu cầu và khả năng tiêu thụ của giới bình dân lẫn giới trung lưu, không những của riêng nước Ý mà cho cả toàn Âu châu tự do vốn dĩ sau chiến tranh không mấy ai còn dư tiền để mua xe hơi.

Dĩ nhiên những nước khác cũng đâu để người Ý muốn làm gì thì làm! Con gà trống Pháp nghiên cứu chiếc Mobylette ốm yếu, cộc cạch mà một thời chúng ta thường thấy những chàng sinh viên Việt Nam khốn khổ leo lên rồi lại ...leo xuống chính dây sen sút. Con sư tử già Anh với chiếc Harley to như con bò mộng mà chỉ



những người vạm vỡ mới có thể cỡi được. Con đại bàng Đức với chiếc xe máy Sachs cao ngạo gọi cho chúng ta nhớ lại những chiếc xe lồi ở miệt Cần thơ, Long Xuyên hay những chiếc xe ba gác chở đủ thứ hăm bà lằng ở bến xe miền Tây và miền Đông.

Tại tổng hành dinh Piaggio, thành phố Pontadera, vùng Pisa vào năm 1946, những chiếc Vespa đầu tiên được thiết kế do công trình nghiên cứu của kỹ sư Corradino D'Ascanio. Viên kỹ sư này đã làm một cuộc cách mạng trong lĩnh vực chế tạo xe gắn máy là tạo nên hình dáng chiếc Vespa không giống bất cứ một đối thủ nào khác. Ông đưa hệ thống sang số lên tay lái, giấu động cơ vào trong một cái bụng bầu bầu, thiết kế tấm chắn che gió và bảo vệ đôi chân người lái tựa trên một cái bệ khá rộng đủ cho thằng cu tí có thể đứng. Từ đó thuật ngữ "scooter" (xe gắn máy có thể chở thêm nhóc tí) được chính thức lưu hành rộng rãi toàn thế giới. Đặc biệt quý cô mặc mini-jupe vốn không thể lái được những chiếc Mobylette hay Sachs thì có thể dung dăng dung dẻ với chiếc Vespa.

Đến giai đoạn đặt tên chính thức thì thoát đầu viên giám đốc hãng Piaggio muốn ban cho nó cái tên "Paperino", tiếng Ý có nghĩa là "Chú vịt Donald". Khi nhìn tới nhìn lui thấy nó coi bộ giống con ong bầu hơn, ông chủ bèn đổi ý, lấy cái tên tiếng Ý "Vespa", có nghĩa là con ong. Nhưng đối với dân Mít ta thì chiếc Vespa lại na ná như con... ếch, cho nên ta gọi nó là chiếc "ếch bà".

Chiếc Vespa lúc đầu dự định thiết kế cho những cặp tình nhân trẻ, những đôi vợ chồng mới cưới có phương tiện đi đây đi đó để xây đắp duyên tình với nhau. Nhưng ngay lập tức, giới trẻ choai choai mới nứt mắt đã biết yêu cũng mê nó như điên đảo. Lũ chúng nó dèo nhau đi khắp vùng chiến thuật, trên các nẻo đường thế giới. Không biết cơ man nào là những chiếc hôn nồng cháy đã được trao đổi thắm thiết trên chiếc nệm xe êm ái gắn chỉ vừa đủ cho hai người đó.

Ngay cả giới tài tử điện ảnh cũng coi chiếc Vespa như là một cái mốt

thời thượng của những năm 50. Tài tử chuyên đóng vai người hùng và cao bồi Mỹ, John Wayne, những khi không bận đóng phim hay cỡi ngựa đều leo lên chiếc Vespa chạy nhong nhong khắp nơi. Tài tử Charlton Heston trong lúc đóng phim Ben Hur, cứ để y chang bộ quần áo La Mã cổ xưa trên người, phóng vù vù qua khắp nẻo đường thành phố Roma, Ý, trước con mắt sùng sốt của quần chúng. Tài tử xí trai Pháp Jean Paul Belmondo, nữ tài tử khả ái Mỹ Audrey Hepburn, v.v. cũng đều thích cỡi Vespa đi ta bà khắp chốn.

Sau gần hai mươi năm bể dâu bị những chiếc xe gắn máy của Nhật đánh gục, giờ đây trong thập niên 90, hãng Piaggio sau 90 lần sửa tới sửa lui, thiết kế lại hình dáng, đã biến cải anh chàng ong thợ gồ ghề cục mịch thành cô ong chúa thon thả xinh đẹp và rất...sexy, trông rất bắt mắt. Tuy vậy hãng Piaggio vẫn bị trải qua một cơn ác mộng cuối cùng vào năm 1993, bị lỗ khoảng 60 triệu mỹ kim, tưởng đâu...đứt bóng vĩnh viễn, từ từ trỗi lên được trong năm 94 và 95. Trong nửa đầu năm 96 này, 35 kiểu Vespa khác nhau đã được tiêu thụ lên đến con số nửa triệu chiếc ngay tại nước Ý, chiếm 22% thị trường xe gắn máy tại Pháp, 18% thị trường Đức và kiểm soát 43% thị trường châu Âu.

Cái gì đã khiến thiên hạ đua nhau đổ xô mua xe Vespa như điên cuồng vậy?

Có nhiều lý do. Chiếc Vespa không những là một phương tiện di chuyển an toàn trên xa lộ, vận tốc tối đa chỉ đạt 45 cây số giờ, tiện lợi trong ngõ hẹp, bà xã hài lòng, mà còn là một cái mốt, không chạy Vespa không phải dân...chơi. Chiếc Vespa còn giúp giải quyết vấn đề bãi đậu xe hơi ngày càng hiếm hoi trong những thành phố đông dân. Ngoài ra với kỹ thuật mới nhất của loại xe gắn máy hiện nay là đưa kỹ thuật fuel-injection vào động cơ, không còn dùng bộ chế hòa khí cổ điển, giúp thỏa mãn tiêu chuẩn nghiêm ngặt của cộng đồng châu Âu về ô nhiễm môi sinh; máy xe vẫn căn bản là loại hai nên tiết kiệm nhiều năng

lượng. Tuy nhiên chiếc Vespa vẫn còn vài nhược điểm như tiếng nổ bình bịch nghe không khoái lỗ nhĩ tí nào và vận tốc chậm cỡ con rùa không thỏa mãn những yêng hùng xe gắn máy. Bởi đó, giới chơi xe đã sáng chế ra nhiều cơ phận gắn thêm vào để...thúc dít nó chạy xít khói đến 100 cây số giờ. Điều này chắc chắn hợp với khẩu vị của những yêng hùng đua xe gắn máy của dân Mít ta vốn rất khoái xoay nòng những con chiến mã Honda, Yamaha, v.v. Xoáy càng lớn càng nổ dòn và càng chạy nhanh như gió cuốn, thường là cuốn luôn vô...nghĩa địa. Piaggio kịch liệt chống lại mọi hình thức "công xúc" sản phẩm của họ và kiến nghị EU (Cộng đồng châu Âu) cấm chỉ việc buôn bán những cơ phận không phải xuất xứ từ Piaggio.

Càng phát to lên trong năm 96 với số lời 11 triệu đô la, chiếc Vespa càng là mục tiêu béo bở của bọn trộm cắp. Chỉ nháp nháy trong vòng một năm thôi, lũ chúng nó đã chôm được tới 30% số lượng xe Vespa lưu hành trong nước Ý, một con số kinh khủng có thể đưa vào sách kỷ lục Guinness. Những kỹ thuật tinh vi, những ống khóa tân kỳ vẫn không ngăn được lũ trộm, chúng càng lộng hành hơn.

Đã năm mươi tuổi đời rồi mà những chiếc Vespa đời mới nhất trông vẫn cứ nồn nà như những cô gái đang xuân. Chiếc Vespa không chỉ là hình ảnh đặc trưng của riêng nước Ý mà còn là một trong những biểu tượng chung trong nền văn hóa cơ khí của nhân loại, đóng góp vào việc giải quyết nhiều vấn đề nan giải của các thành phố tân tiến. Nơi nào có bóng dáng chiếc Vespa dường như nơi đó có tiếng cười của trẻ thơ, có những mối tình lãng mạn cùng những niềm hạnh phúc chứa chan.

Những năm mò trên rặng Hi-mã-lạp-sơn

Để mua một khoảnh tuyết nhỏ trên rặng Hi-mã-lạp-sơn (Himalayas) làm

nơi an giấc nghìn thu, người ta phải trả một số tiền cực kỳ đắt là 65.000 mỹ kim. Ấy vậy mà hàng năm vẫn cứ có hàng trăm người hăm hở nộp tiền cho những công ty hướng dẫn để leo cho bằng được tới chỗ mong muốn, nhìn mông lung bốn phương trời, chụp vài tấm hình, cắm một lá cờ và nếu vẫn còn sống leo trở xuống thì số tiền đó coi như ...xù.

Đó là phong trào chinh phục rặng Hy Mã Lạp Sơn mà đỉnh cao cuối cùng là ngọn Everest do những nhà leo núi tiên phong người Anh khởi diễn từ tháng 10. 1923 và vẫn tiếp tục dài dài cho đến ngày nay.

Năm đó hai nhà thám hiểm người Anh là George Leigh-Mallory và

Andrew Irvin cùng với 7 thành viên nữa được phép của chính quyền Tây Tạng, lúc ấy chưa bị Trung Cộng xâm chiếm, đã khăn gói hì hục leo lên đỉnh Everest và từ đó không ai biết được tung tích của đoàn leo núi. Tất cả đều đã bỏ mình trong những cơn bão tuyết kinh khủng và cực kỳ lạnh giá.

Đỉnh Everest với cao độ 8.884m, cùng hai đỉnh khác là K2 và Kampchenjunga cao hơn 8.000m trên mặt nước biển, là những đỉnh cao nhất trong rặng Hy Mã Lạp Sơn, trở thành mục tiêu chinh phục của những nhà leo núi chuyên nghiệp, gan dạ và tài ba nhất thế giới, trong đó đỉnh Everest luôn là mục tiêu công phá nhiều nhất.

Rặng Hy Mã Lạp Sơn theo tiếng

Tây Tạng có nghĩa là "Abode of Snow" (Nhà Tuyết), còn đỉnh Everest có tên Tây Tạng là Chomolungma nghĩa là "Goddess Mother of the Earth" (Địa Thánh Mẫu) mà người Tây Tạng theo truyền thuyết cho rằng đã sáng tạo ra muôn loài ở thế gian.

Theo thần thoại và tín ngưỡng Ấn Độ giáo, Himalayas là trung tâm của vũ trụ và là hộ khẩu thường trú của các đấng thần linh, nơi những vị thần tối thượng như Shiva, Vishnu cùng sáng tạo ra vũ trụ và con sông thiêng Hằng Hà. Điều đó giải thích vì sao người Ấn Độ sau khi chết rồi cứ nằng nặc đòi thiêu xác rồi rải tro cốt xuống giòng sông, hoặc giả nếu nghèo quá không có tiền mua củi hỏa táng thì cứ kết một cái bè với đủ thứ hoa lá cành rồi thả trôi bèo bọt xuôi giòng ra thẳng đại dương.

Người Tây Tạng còn giàu trí tưởng tượng hơn nữa. Truyền thuyết cho rằng ngoài thần linh ra, trên dãy Hy Mã Lạp Sơn còn có 300 con quỷ lưu trú cùng với năm kho tàng quý báu nhất của thế gian là: vàng, bạc, đồng, sách thiêng và ...bắp. Với những lý do đó cho nên người Ấn Độ và những sắc dân sống quanh rặng Hy Mã Lạp Sơn rất khó chịu và trong nhiều thế kỷ dài đã cấm, không cho bất cứ một ngoại nhân nào được bén mảng tới gần chân núi, nói gì tới chuyện leo lên vì họ cho là xúc phạm đất thiêng và làm kinh động thánh thần.

Đỉnh Everest mang tên nhà khảo sát và đo đạc địa hình (surveyor) người Anh, Sir George Everest. Ông Everest chỉ với những phương pháp tính toán thuần túy bằng lượng giác học đã đưa ra một con số gần như chính xác, khiến cho những nhà toán học đương thời lần hiện tại phải nghiêng mình bái phục, đó là con số 29.002 feet trong những năm 1840. Nhờ công lao ấy nhân loại đã tri ơn ông, đến năm 1865 lấy tên ông đặt cho đỉnh Chomolungma. Cho đến nay, con số chính xác và mới nhất được những nhà leo núi đo đạc trực tiếp là 29.028 feet, tương đương 8.848 mét.

Trong lịch sử khám phá và chinh phục đỉnh Everest kể từ năm 1921,



năm chính quyền Nepal chính thức mở cửa biên giới, đã có khoảng 600 nhà leo núi từ mọi quốc tịch đặt chân lên được đỉnh và có độ 140 người tử nạn trong lúc leo núi.

Phong trào leo núi hấp dẫn đến nỗi ngày nay không còn là độc quyền cho những người chuyên nghiệp nữa. Những tay chơi tài tử cũng muốn có danh gì với núi sông, hăng hái nhào lên núi với thiên hạ cho vui. Vì vậy cho nên những công ty hướng dẫn leo núi mọc ra theo như nấm và hốt bạc mệt nghỉ. Đây là môn thể thao dành cho người giàu, những đáng ăn... welfare kinh niên đừng có hồng mơ ước chuyện leo với trời. Mùa hè năm nay những đoàn thám hiểm từ mọi quốc tịch từ bốn phương trời rần rần kéo nhau đến Nepal.

Nepal, quê hương của Đức Phật (600 năm trước Thiên Chúa), dân số gần 20 triệu người, cùng với các vương quốc Sikkim, Bhutan, Tây Tạng được thế giới mệnh danh là những quốc gia nằm trên mái nhà của thiên hạ với độ cao từ 5.000 mét trở lên. Những nước cùng có chung dãy Hy Mã Lạp Sơn với những nước trên là Ấn Độ, Trung Cộng và Hồi Quốc (Pakistan). Nepal tương đối cởi mở và hiếu khách nên được các phái đoàn leo núi ưu tiên chọn lựa làm địa điểm xuất phát, và điều dễ hiểu nữa là con đường leo lên đỉnh Everest từ Nepal tương đối dễ dàng hơn.

Tháp tùng những đoàn leo núi năm nay còn có một lực lượng hùng hậu phóng viên, nhiếp ảnh gia của nhiều tạp chí nổi tiếng như *Newsweek*, *The Outside*, *Life*, *Vogue*, *Men's Journal*, *Vanity Fair*, hãng truyền hình NBC, v.v.. Các hãng truyền thông năm nay quyết tâm làm những cú phóng sự đáng tiền, cử những những nhân viên xuất sắc và can đảm nhất đi theo đoàn leo núi lên tới tận đỉnh Everest để coi có cái ...giống gì thích thú mà nó lôi cuốn người ta lao đầu lên chỗ chết một cách... hân hoan như vậy, cống hiến cho độc giả những hình ảnh sống thực nhất, những chi tiết lý thú, ly kỳ và rùng rợn nhất từ trước đến nay.

Bắt đầu là những mẫu quảng cáo trên các tạp chí thể thao của những công ty cố vấn và hướng dẫn leo núi, trong đó to mồm nhất, khoa trương giống trống rùm beng nhất là các công ty Adventures Consultants của Rod Hall, người Tân Tây Lan và công ty Mountain Madness Tour của Scott Fischer, người Mỹ với những lời hứa hẹn chắc ăn như bắp, đại loại kiểu "bảo đảm đèo đất bất cứ ai nộp đủ ...65.000 đô la lên tận đỉnh Everest thành công một trăm phần trăm". Quảng cáo như vậy nhưng thực ra trong năm 1995, công ty của Rod Hall chỉ hứa những hứa cuội, bỏ túi bọn bạc mà vẫn không đưa nổi mống nào lên đến được đỉnh thiêng. Năm nay rút kinh nghiệm năm trước, đích thân hai vị giám đốc công ty, đều là những nhà leo núi đại tài, quyết định hướng dẫn một phái đoàn vô cùng hùng hậu gồm những phái đoàn Tân Tây Lan, Đài Loan, Nhật, Nga, Mỹ, Đan Mạch cùng nhóm phóng viên "ăn cỏ", cộng thêm một đoàn địa phương là cảnh sát Nepal, chưa kể hàng trăm người địa phương, giống dân Sherpa, có nhiều kinh nghiệm hướng đạo được thuê để khuân vác lều trại. Hì hà hì hục cả tháng trời từ dưới chân núi chờ đợi thời tiết tốt và những điều kiện thuận lợi khác trong tháng 5 mùa hè, đoàn thám hiểm nhích dần dần gần đến đỉnh Everest.

Để có thể leo tới tận đỉnh Everest, đoàn thám hiểm đã chọn con đường tương đối ngon ăn nhất theo đường đi của đoàn thám hiểm Anh mở ra từ năm 1953 đến nay, xuất phát từ lãnh thổ Nepal. Họ phải dựng ít nhất 4 địa điểm cắm trại mà trại đầu tiên (base camp) cũng đã ở độ cao 5.000 mét rồi. Đến đây, thành viên Tim Madsen, người Mỹ, cảm thấy ...teo quá bèn xin được ở lại. Địa điểm thứ nhì nằm trên một thung lũng rộng, thoải thoải có tên là Western Cwm (đọc là cum). Địa điểm thứ ba nằm cách đỉnh Everest 1.000 mét và địa điểm cuối cùng nằm tựa giữa hai triền núi Everest và Lhotse (cao 8.501 mét). Từ điểm này, con đường chông gai và chết chóc khởi diễn vì triền núi có nhiều chỗ hầu

như dựng đứng, từ dưới nhìn lên đã thấy máu trong người muốn ...chảy ngược về tim rồi.

Đừng có tưởng leo núi bằng tay không, mặc quần xà lỏn và áo thun mỏng đánh như tài tử Sylvester Stallone trong phim *Cliff Hanger* mà đi châu ông bà sớm. Để có thể bảo đảm thành công, người ta không ngại chi phí để sắm những dụng cụ hỗ trợ leo núi tối tân và đắt giá nhất hiện nay. Người ta không đội mũ nhựa mà dùng loại khăn trùm đầu thật dày để giữ ấm cái mỏ ác. Quần áo leo núi làm bằng hợp chất polypropylene có khả năng hút mồ hôi và giữ ấm. Tuyệt đối phải mang kính râm thật xịn để tránh bị mù mắt vì ánh mặt trời phản chiếu chói chang từ băng giá. Giày leo núi có gắn thêm nhiều đinh nhọn để dễ bám vào băng và đá núi. Cuộc chim để bỏ và móc vào sườn núi. Dây thừng và ròng rọc để phăng lên hoặc tuột xuống. Và vô số những dụng cụ hăm bà lằng khác mà nếu không có chúng thì rất khó thành công. Đáng sợ nhất là những điều kiện vô cùng khắc nghiệt trên cao. Dụng cụ sinh tử không thể nào thiếu được là những bình dưỡng khí vì ở độ cao trên 8.000 mét, dưỡng khí chỉ còn có 1/3 so với ở mặt nước biển. Và vì còn phải mang vác nặng nên người leo núi phải thở dồn dập hơn, lên đến 50 lần trong một phút so với 12 lần ở mặt đất. Nào đã hết đâu! Không khí càng lên cao càng khô, không còn một chút hơi ẩm nào, càng thở nhiều càng bị mất nước nhiều, cần phải uống nước nhiều lên, từ đó sanh ra tật đi ...đái đêm, đi lạng quạng ra khỏi lều như trường hợp một thành viên người Đài Loan lợt tuột xuống vực sâu biệt dạng. Không khí khô làm cho người leo núi cứ ...sủa khục khặc tới ngày, không cách chi dừng được. Hàn độ lúc nào cũng cỡ 40 độ dưới 0 độ. Đối với người leo núi thì 40 độ âm chưa nhằm nhò gì, nhưng họ rất sợ "windchill", tức là cái "giá buốt" đi kèm theo với hàn độ.

Ngày 10.5.96, tất cả thành viên của các đoàn thám hiểm nhờ thời tiết tốt đều lần lượt leo được đến đỉnh, trong đó có anh chàng gà chết Tim

Madsen bị đồng đội thúc dúi quá cũng ò ạch lên được và ngồi run như cây sậy. Cô nàng Sandy Hill Pittman của hãng truyền hình NBC lập tức gửi hình ảnh và phóng sự trực tiếp về hãng qua hệ thống vệ tinh viễn thông. Thông tin viên của tờ *The Outside* cũng làm một màn phỏng vấn một nhóc tí 16 tuổi và một lão ông 60 tuổi ngay trên đỉnh mùa đông, trong khi đó phóng viên của tờ *Newsweek* ngồi ở dưới... chân núi và thủ đô Katmandu của Népal gửi tin về báo nhà.

Niềm vui ngất ngây và niềm hạnh phúc chan chứa được đứng trên đỉnh thế giới, với cảm giác là bầu trời thấp xuống, có thể đưa tay ra hái những ánh sao đêm chưa được trọn vẹn thì bất ngờ một cơn bão tuyết cuốn tới. Mọi người đang lục tục dắt dìu nhau xuống đều phải ai ở đâu ở đó vì cơn đông windchill hết sức ác liệt, vô cùng rét buốt đến tận xương tủy. Thêm vào đó, dây thừng thông xuống bị trục trặc làm những nhà leo núi bị dồn cục mà theo những người sống sót kể lại "giống như xếp hàng trong siêu thị". Đến 5 giờ chiều cùng ngày, gió càng thổi mạnh theo mặt phẳng ngang quét thẳng vào đoàn người khốn khổ. Neal Beidleman, một phụ tá của Fischer, giám đốc công ty Mountain Madness Tour và Fischer, bận rộn cứu giúp những thành viên yếu đuối nhất. Fischer đã dừng cảm leo lên leo xuống nhiều lần đến mệt nhoài và anh đành phải ngồi lại trên một triền dốc gần đỉnh. Ở đây anh gặp Gao, trưởng đoàn Đài Loan cũng đang ngất ngư gần chết. Một người Sherpa trong đoàn thám hiểm tên Lobsang cố gắng leo lên tìm hai người này và thấy Fischer đã kiệt sức, không tài nào đứng lên được nữa. Thường thường khi leo xuống người ta đại kỵ ngồi lì một chỗ, càng ngồi càng dễ chết.

Cũng cùng thời điểm đó, Rod Hall, giám đốc công ty Tân Tây Lan cũng chẳng vui sướng gì hơn người bạn đồng nghiệp của mình. Anh phải ở lại để cứu giúp khách hàng người Mỹ Doug Hansen. Hansen đúng là có số...chết! Anh là một nhân viên bưu điện, năm ngoái anh đã chắt mót dành

dụm tiền để đi theo Hall nhưng thất bại, năm nay anh quyết tâm chơi một cú để xem cái đỉnh Everest tròn méo ra sao. Cơn bão quá ác liệt nên hai người đành ngồi chịu trận ở một hốc tuyết nhỏ gần đỉnh qua đêm, và Hansen với 50 tuổi đời đã chết khoảng nửa đêm. Hall chỉ có thể vùi vùi người bạn trong một hố tuyết và bình tĩnh chờ đến phiên mình. Anh cố gắng gọi điện thoại về tận Tân Tây Lan qua hệ thống viễn thông lần cuối cùng trưa ngày hôm sau để trấn an vợ rồi tắt máy ngồi chờ chết.

Đến đây nổi lên một người hùng mà nếu không nhờ anh thì con số người bị thiệt mạng còn nhiều nữa: anh Anatoli Boukrev. Từ điểm cắm trại số 4, anh đã dừng cảm leo lên leo xuống nhiều lần để đưa được người đẹp Pittman của hãng NBC, rồi con gà nuốt dây thun Tim Madsen và người bạn Charlotte Fox đã xúi dại Tim ngày hôm trước. Đoàn người ứng cứu còn tìm thấy cô Yasuko Namba và anh chàng trượt tuyết người Mỹ Beck Weathers nằm chết trên sườn núi. Giống như hải quân, những người leo núi lỡ có xui xẻo bị chết sẽ được đồng đội nếu có điều kiện thì bọc xác bằng túi nylon rồi để...đại ở một chỗ khuất nào đó. Trường hợp bất khả kháng, ai chết ở chỗ nào thì cứ thoải mái nằm ở chỗ đó cho đến ngàn đời sau hoặc hàng triệu năm sau cũng chưa biết chừng. Bốn tiếng đồng hồ sau đột nhiên Weathers tỉnh dậy, cố gắng về đến được trại 4. Hôm sau anh cùng với Gao mà Boukrev cứu sống trước đó được trực thăng đưa xuống bệnh viện, nhưng có lẽ hai anh này sẽ chịu mất mười ngón tay và chân. Boukrev trong đêm tối mịt mùng cố xông lên đỉnh tìm cứu Rod Hall nhưng vô hiệu vì bão tuyết quá dữ dội.

Một trường hợp não lòng khác là anh Andy Harris, một phụ tá khác của công ty Fischer, đã tìm được đường xuống đến trại 4 rồi nhưng vướng phải triệu chứng của bệnh rối loạn não bộ và không thể định hướng thường có ở những người leo núi ở độ cao, anh tà tà đi ngang qua lều của các bạn rồi...đi đâu luôn mất tiêu.

hương xưa

Nhớ lần anh ướm nụ môi
Má em chín ửng giữa đồi cây xanh
Có con sóc nhỏ chuyền cành
Xao bông thị rụng vương vảnh môi tím.
Hương chen vào ngõ mưa hồn
Lâng lâng vị ngọt dập dồn men yêu.
Em ơi chỉ một buổi chiều
Mùi hương tản mạn ít nhiều đời anh.

nguyễn văn cường

Cũng cùng thời gian đó, một đoàn 3 người leo núi thuộc lực lượng cảnh sát Népal đang leo ở mặt bắc của Everest gặp khó khăn, một đoàn leo núi khác của Nhật đang leo lên có cho họ một ít nước rồi đi thẳng lên đỉnh. Khi họ trở xuống thì 3 người Nepal đã biến mất biệt tăm. Phái đoàn Nhật bị Liên đoàn Những Người Leo Núi chỉ trích dữ dội vì thái độ thiếu trách nhiệm của họ.

Cuộc chinh phục đỉnh Everest trong mùa hè 96 đã trả một giá quá đắt với tổng số 11 thành viên bị thiệt mạng trên 31 người tham dự, trong đó có hai vị giám đốc công ty và những phụ tá. Họ đã làm hết sức mình để bảo đảm thành công như họ đã quảng cáo. Và họ cũng dám hy sinh tính mạng để cứu sống càng nhiều khách hàng càng tốt, bỏ lại sự nghiệp và vợ con. Bà Fischer đau buồn nói với phóng viên báo chí: "Tôi biết là cái ngày anh ấy chết sớm hay muộn gì cũng tới và tôi chờ đợi cái ngày ấy từ lâu rồi."

Có quá nhiều cái chết trong cùng một đoàn đã khiến giới chuyên môn phải xem xét lại toàn diện phong trào. Liệu có đáng không những cái chết đau đớn trong cõi cô đơn tột cùng? Tấn thảm kịch mùa hè chỉ chứng minh được có mỗi một điều, đó là mọi thành tích huy hoàng trước cái chết đều hoàn toàn trở nên hư ảo, chỉ có trong nỗi chết người ta mới cảm nhận được tình đồng đội và những tấm gương dũng cảm.

ta bà thế sự

Phan Nguyễn Minh Minh

Phụ nữ: tương lai của cảnh sát Tây

Là một trong những nước văn minh tiên tiến thế mà phải đợi đến năm 1975, ngành cảnh sát Pháp mới có sự hiện diện của phụ nữ. Thời trước, thậm chí trong một tài liệu nghiên cứu của chính phủ Pháp, còn có câu: "chức năng cảnh sát không phù hợp với phụ nữ".

Hai mươi năm sau, 1995, hoàn cảnh đã đổi khác. Tại phòng 315 ở Bénédictins - trụ sở của đội cảnh sát hình sự Ba-Lê - người chủ của văn phòng này là bà Martine Monteil, với đạo quân 110 người dưới trướng. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử cảnh sát tư pháp Tây có một người đàn bà chỉ huy đội cảnh sát hình sự.

Bà Martine Monteil thuộc khóa 2 trường Cao Đẳng Cảnh Sát Quốc Gia ở Saint-Cyr-au-Mont-d'Or, bắt đầu đào tạo nữ cảnh sát từ năm 1975. Trong số những bạn cùng trường với bà nay có bà Mireille Ballestrazzi, chỉ huy ban Tình báo Cảnh sát Tư pháp ở Ajaccio (đảo Corse) và bà Danielle Thiéry, phụ trách an ninh các chuyến bay của hãng hàng không Pháp.

Các bà chủ trương truy tìm cho ra bọn hãm hiếp, không chịu bỏ cuộc. Có lẽ vì vậy mà những vụ hãm hiếp được báo cáo trên khắp nước Pháp tăng lên 12%. Theo bà Martine Monteil thì điều đó là nhờ có nhiều nữ cảnh sát hơn nên càng ngày càng có nhiều nạn nhân can đảm tố cáo các vụ hãm hiếp, nhận diện thủ phạm và truy tố.

Ngày nay, có khoảng 31.000 phụ

nữ trong ngành cảnh sát Pháp, tính ra là 15% trên tổng số nhân viên (ở Đức chỉ có 7%). Ông Michel Richardot, Giám đốc trường Cao Đẳng Cảnh Sát Quốc Gia, nhận xét: "Nữ cảnh sát góp phần đáng kể trong việc cải tiến công việc vào thời buổi này. Các bà ấy tế nhị hơn, ít độc đoán hơn, thậm chí ít rườm rà thủ tục hơn các ông. Không một bà nào dính líu vào các vụ sai quấy. Phụ nữ mặc đồng phục có thể tái lập tình hình hòa dịu bên trong ngành cảnh sát cũng như ở địa phương".

Nghệ thuật quyến rũ

Tuy được coi như đứng đầu trong các cuộc đấu tranh cho nữ quyền, người đàn bà Hoa Kỳ vẫn ôm ấp những ước mơ của một phụ nữ bình thường: Có một đời sống lứa đôi hạnh phúc.

Vì lẽ đó, mới đây quyển *The Rules* (Quy luật) vừa xuất bản đã bán chạy như tôm tươi. Đây là tác phẩm của hai phụ nữ Nữ-Uớc, chưa đến tuổi tứ thập nhi lập nhưng đã có khá nhiều

kinh nghiệm về đời sống gia đình, gồm 35 quy luật hướng dẫn các cô đang tìm chồng và muốn gìn giữ đáng lang quân lâu dài cần tuân hành.

Cẩm nang này dựa trên nguyên tắc vừa đơn giản vừa cũ kỹ, theo đó người đàn ông là một tên thợ săn và phụ nữ không nên để cho các ông ấy gặp quá nhiều thuận lợi trong chuyện săn bắt của họ. Theo hai tác giả Ellen Fein và Sherrie Schneider thì không có gì là khó khăn cả. Muốn được bọn đàn ông coi mình như "nữ hoàng" thì phụ nữ đừng mở lời trước, đừng điện thoại cho họ, đừng đáp lại những lời nhắn nhủ của họ để lại trong máy ghi, nhưng nên để cho họ thanh toán tiền ăn ở nhà hàng. Một chút bí mật, một nụ hôn trong làn mặt gặp mặt đầu tiên, thế thôi, không hơn không kém để kích thích ước muốn của họ và đừng bao giờ chung sống trước ngày hôn lễ. Công việc chỉ có thế.

Thế nhưng, một vài mệnh phụ phu nhân Pháp không đồng ý. Họ có những thủ thuật mời chài và gìn giữ các đáng lang quân của họ theo cung cách riêng.

Theo bà Frédérique Hébrard, tác giả của loạt phim truyền hình *Le Château des Oliviers* (Lâu đài cây Ô-liu) được nhiều người ưa chuộng thì: "Tôi nấu ăn không theo sách vở gì hết. Tôi nghĩ rằng tôi tìm và giữ được nhà tôi cũng như thế. Ở Hồ-Ly-Vọng, tôi đã gặp nhiều nữ tài tử muốn học cách nấu món ăn Pháp. Họ yêu cầu nói rõ là nấu bằng nồi gì, đồng hay đất... Thật dễ sợ! Đâu có quy luật gì, miễn là đừng chướng quá, đừng cầu thả, đừng để cho mấy ông ốm. Tôi đâu có quyến rũ ông nhà tôi. Chúng tôi lấy nhau đã 45 năm. Tôi không thích dùng mưu mẹo. Đối với mấy bà Mỹ, như thế thì đơn điệu và chán chết. Tôi không ngạc nhiên gì trước những lời khuyên của mấy bà. Họ chờ các ông mở cửa xe, cất hộ miếng thịt, cho đứa con nhỏ bú, hay chạy đến hiệu bánh để rồi một ngày nào đó lại ngạc nhiên là tại sao các ông ấy bỏ họ mà chạy theo một người đàn bà khác không đẹp bằng, kém hấp dẫn hơn nhưng cũng ít quấy rầy hơn!"



Còn bà Nadine de Rothschild, tác giả quyển *Le Bonheur de Séduire, l'Art de Réussir* (Hạnh phúc trong quyến rũ, nghệ thuật thành công) thì cho rằng: “Bảng liệt kê thuật quyến rũ đó không hẳn là vô ích. Thế nhưng có một vài lời khuyên thật buồn cười. Nhất định là phải trả lời điện thoại hay lời nhắn anh ấy để lại trên máy ghi chớ. Chỉ không nên quá hấp tấp. Còn khi người đàn ông mời mình đi nhà hàng thì họ phải trả tiền là dĩ nhiên. Về điều bí mật thì tôi cho là hai tác giả Mỹ đó có lý vì các ông thích có chút bí mật mà thời buổi bây giờ ít thấy. Gần đây, có người than phiền với tôi là chưa tới món tráng miệng, ông ta đã biết hết đời tư của người phụ nữ ngồi trước mặt! Bà ta sinh sống ra sao, có những bệnh tật gì, đời sống lứa đôi của bà gặp rắc rối như thế nào, chuyện ly dị đã đến đâu, thằng út của bà bị nóng sốt tới bao nhiêu độ và bà mẹ chồng cáu kỉnh đến mức nào... Trước khi ngồi vào bàn, người ngồi trước mặt các bà đã biết các bà cử ăn như thế nào và từ đó vấn đề trọng lượng của họ làm họ bận tâm ra sao. Còn chuyện phải hạn chế cái hôn duy nhất trong ngày đầu thì chủ yếu tùy thuộc vào mục đích mình muốn đạt được: Ngắn hạn hay lâu dài. Không chung một mái nhà trước khi cưới là hẳn rồi. Nếu phải đưa ra một phương thức thì tôi quan niệm rằng: Bạn muốn kiếm chồng hả? Nếu bạn giàu có thì hãy bước xuống xe và đi bộ... Nếu bạn không giàu thì cũng thế. Đường phố không thiếu gì những chàng trai hấp dẫn. Sau đó, muốn giữ gìn anh ta thì lúc nào bạn cũng phải sẵn sàng, biết lắng nghe, âu yếm dịu dàng và nhất là đừng bao giờ cãi vã”.

Bà Bérangère Dautun, vợ của bác sĩ Cabrol, cho biết kinh nghiệm của bà như sau: “Ông nhà tôi và tôi đã thực sự si mê nhau cách đây 10 năm nhân một chuyến hải hành kỷ niệm của báo *Le Figaro*. Ông ấy chỉ đến được có 24 tiếng đồng hồ. Vừa đủ để trao đổi một nụ hôn, một địa chỉ, một số điện thoại... Chúng tôi không có thì giờ để làm điều gì khác hơn nhưng tôi có lý lẽ để không đi xa hơn trong đêm đó.

Tôi không đồng ý chút nào về những lời khuyên trong chuyện điện thoại. Khi về đến nhà là tôi vội vàng điện thoại cho ông ấy. Giữ bí mật là không có tôi nhưng mọi chuyện phải tùy theo đối tượng. Với một người như ông nhà tôi mà như vậy là sai lầm. Ông ấy sẽ nổi giận vì ông ấy thật thà và rất ít thì giờ. Phương pháp của tôi là lúc nào cũng phải sẵn sàng. Mỗi người một cách sống riêng tư. Nếu người kia là hình ảnh của chính mình thì còn thích thú gì nữa? Muốn giữ gìn một người đàn ông thì phải là tất cả đối với họ, vừa là mẹ, là gái làng chơi, là bạn thân, là chị, là thư ký, là cố vấn của ông ta...”

Thẻ tín dụng “Hồi giáo”

Luật Hồi giáo vốn rất khắt khe đối với những sinh hoạt không thuận lý tôn giáo. Ở Mã lai, luật đó còn đi quá thêm một bước: Thẻ tín dụng “Hồi giáo”.

Sáng kiến này không phải bắt nguồn từ một thầy tu hay một đền Hồi giáo mà là từ một ngân hàng. Thật vậy, ngân hàng AMB (Arab-Malaysian Bank) vừa tung ra thị trường một thẻ tín dụng Visa “Hồi giáo”. Sở hữu chủ thẻ này không được sử dụng thẻ trong mọi thanh toán có tính cách bị tôn giáo cấm đoán như chi tiêu ở sòng bạc, ở phòng tắm quất, ở quán rượu và ở những hộp đêm.

Bất cứ ai, tín đồ Hồi giáo hay ngoại đạo, cũng có thể sở hữu thẻ này. Nhưng không một ai có quyền thanh toán hàng hóa hay dịch vụ không phù hợp luật Hồi giáo mà bảng liệt kê đã được ngân hàng thành lập. Ngân hàng phát hiện được những trường hợp vi phạm nhờ kỹ thuật mã hóa của các máy Visa để kiểm xem người hay cơ quan được thanh toán có nằm trong 15 đối tượng bị cấm kỵ trên tổng số 2.000 hay không. Nếu một khách hàng thử dùng thẻ tín dụng đánh cá ngựa chẳng hạn thì sẽ không được máy chấp nhận. Một giám đốc ngân hàng khẳng định: “Chúng tôi có khả năng phát hiện điều đó và chúng tôi sẽ từ chối việc thanh toán”.

Ngoài ra, những người sở hữu thẻ cũng được hưởng những đặc quyền Hồi giáo như việc giảm giá trong các chuyến hành hương ở La Mecque. Đây cũng là lần đầu tiên các tín đồ Hồi giáo có thể bố thí hàng năm cho những cơ quan từ thiện, đúng theo quy luật Hồi giáo, bằng thẻ tín dụng. Các tổ chức tôn giáo không nhận những tặng duff qua thẻ tín dụng thường lệ vì phải trả lãi suất mà tôn giáo này coi như là trái lẽ đạo.

Việt Nam ta có câu “Nhập giang tùy khúc, nhập gia tùy tục”, ngân hàng AMB quả thật đi sát tinh thần kinh tế thị trường, không bỏ lỡ một cơ hội có lợi nào.

Nhiên liệu bí mật

Khi một người chưa học xong trung học tuyên bố là tìm được một loại dược thảo có thể biến nước thành dầu, sự nghi ngờ đương nhiên là dễ hiểu.

Ông Ponnaiah Ramar Pillai, quê ở Idayankulam, một làng nhỏ vùng Tamil Nadu miền nam Ấn Độ, cho biết vừa phát minh ra được một loại nhiên liệu bằng cách trộn lá của một loại dược thảo bí mật với nước lã, ninh-mông-toan (acide citrique) và một vài hóa chất khác trong khoảng nửa giờ là có kết quả. Sản phẩm này màu vàng, nổi trên mặt nước, lọc ra là có được nhiên liệu.

Ngày 4 tháng 9 vừa qua, ông Pillai đã trình bày kỳ công của ông tại Indian Institute of Technology (Học viện Kỹ thuật Ấn độ) ở Tân Đề-li và được các khoa học gia hoan hô nồng nhiệt. Nhưng ba tuần sau, khi được yêu cầu tái phổ diễn công trình “biến nước thành dầu” với những dụng cụ do học viện ở Madras cung cấp, Pillai đã không tạo ra dầu cho đến khi ông ta dùng chiếc gậy ông ta mang theo khuấy vào dung dịch. Khám nghiệm, người ta thấy chiếc gậy đó rỗng. Từ đó các khoa học gia kết luận: Pillai có thể chứa dầu trong gậy, lấy sáp gắn kín và khi ông ta nhúng gậy vào nước nóng, sáp tan chảy, dầu sẽ chảy ra.

Vì Pillai đoán quyết phát minh

“biến nước thành dầu” của ông là có thật nên các khoa học gia cho ông dịp cuối cùng vào cuối tháng 10.96 để chứng minh.

Đại tai biến hỏa diệm sơn

Thế giới có nguy cơ bị lay động vì một cơn phun lửa trầm trọng của hỏa diệm sơn, thế nhưng có vẻ không mấy ai thật sự quan tâm. Đó là một trong những nhận định của Hiệp Hội Anh Quốc Vì Tiến Bộ Khoa Học (British Association for the Advancement of Science) khi kết thúc kỳ họp hàng năm vừa qua tại Birmingham.

Theo giáo sư Bill McGuire thuộc University College London thì khi núi lửa im lìm càng lâu thì càng lắm nguy cơ. Nhà nghiên cứu này lo sợ rằng sự sống dấy của hỏa diệm sơn sẽ mãnh liệt và khó tiên đoán. Trong những năm sắp tới, một vài núi lửa nổi tiếng có cơ trở dậy. Trong số này có núi lửa Etna và Vésuve (ở Ý-Đại-Lợi) mà lần phun lửa gần đây nhất là năm 1944 và có chu kỳ trung bình 20 năm. Những hỏa diệm sơn khác cần theo dõi sát có núi Hồ Taal ở Phi-Luật-Tân, núi Hồ Mammoth ở California, núi Hồ Albano gần La-Mã và chòm núi Teide và Caldeira de Taburiente ở quần đảo Canaries.

Nhưng những nguy cơ này dường như không ăn thua gì đối với kỳ phun lửa vĩ đại nhất mà ông McGuire gọi là Big One, một đại tai biến có nguy cơ tàn phá kinh tế thế giới. Hiện tượng này có thể lên đến 8 độ Richter, vượt hẳn bất kỳ trận phun lửa nào đã qua, vì kỳ phun lửa của núi Saint Helens (tiểu bang Washington Hoa Kỳ) vào năm 1980 không quá 5 độ, còn trận phun lửa của núi Pinabuto (Phi-Luật-Tân) hồi năm 1991 chỉ ở mức 6 độ. Các công trình nghiên cứu địa-vật-lý có khuynh hướng chứng minh rằng trong vòng 100.000 năm chỉ có 2 lần đạt 8 độ. Và ông McGuire nhắc rằng “Lần trước đây xảy ra tại núi Toba ở Nam-Dương cách nay khoảng 70.000 năm”.

Một đại tai biến cỡ đó rất tai hại cho nền kinh tế thế giới và sẽ làm cho

thời tiết thay đổi lâu dài, chưa kể những thiệt hại trước mắt. Trận phun lửa lớn nhất và gần đây nhất là của núi Tambora ở Nam Dương vào năm 1815. Mới ở chấn độ 7 mà nó đã làm cho thời tiết thay đổi đáng kể. Vào năm kế tiếp, 1816, ở Bắc Mỹ và Âu châu nhiệt độ tụt xuống dễ sợ và được ghi vào bảng kỷ lục như là “một năm không có mùa hè”.

Trong số các núi lửa, chỉ có 18 cái được nghiên cứu tỉ mỉ. Còn khoảng 600 núi lửa khác đang hoạt động hay hứa hẹn sẽ bùng lên. Giáo sư McGuire kêu gọi nên cấp bách tăng cường canh chừng các hỏa diệm sơn và cải tiến dụng cụ kiểm soát núi lửa. Hiện nay trong số 5 núi lửa thì chỉ có 1 được canh chừng mà thôi.

Viễn-đông: vũ trang lên, kinh tế xuống

Sau những năm lừng danh là “cọc viễn đông” hay “rồng châu Á”, kinh tế vùng này bắt đầu chậm lại để nhường cho khuynh hướng chạy đua vũ trang giữa các nước trong vùng.

Châu Á bắt đầu găng nhau về quân sự là bởi 2 lý do. Thứ nhất là xuất phát từ những cuộc tranh chấp lãnh thổ. Kế đó là sự an toàn của những tuyến đường tiếp tế xăng dầu. Vốn đặt nặng việc bảo vệ chủ quyền quốc gia và coi trọng quyền lợi kinh tế nên quốc gia nào cũng mua sắm vũ khí tối tân để tự vệ. Với một vài hòn đảo hoang vắng như Điều Ngự hoặc những mỏm đá chỉ xuất hiện khi thủy triều xuống như đảo đá ngầm Mischief trong quần đảo Hoàng Sa mà Việt Nam, Trung Hoa, Đài Loan, Nhật Bản, Mã Lai Á, Tân Gia Ba rồi Phi Luật Tân đều đua nhau thủ thế, chẳng ai chịu nhượng ai một bước.

Ngoài vấn đề chủ quyền lãnh thổ, ở đó còn có những quyền lợi kinh tế rất quan trọng. Chỉ cần một hòn đảo nhỏ làm trung tâm điểm của một hình tròn thời, sẽ có không biết bao nhiêu là lợi ích kinh tế trong phạm vi của hình tròn đó. Nào là hệ động vật, hệ thực vật rồi thì tài nguyên khoáng sản nữa. Vì vậy cho nên các nước đương

sự không ngần ngại gì mà không chuẩn bị chiến đấu để gìn giữ.

Về nhiên liệu, ngoại trừ Brunei, không một quốc gia nào khác ở Á châu có đủ xăng dầu để sử dụng. Kinh tế các nước này lại phát triển nhanh trong những năm gần đây cho nên mức nhập cảng xăng dầu đã leo thang. Nguồn cung cấp chính yếu là từ Trung-Đông cho nên những nước nhập cảng cần được bảo đảm là việc chuyên chở không gặp khó khăn. Tuy nhiên khi nhìn vào bản đồ, người ta thấy rằng các tuyến chuyển vận xăng dầu từ Trung-Đông đến Viễn Đông phải qua khá nhiều cửa ải. Trong Ấn Độ dương thì có các đảo Andaman, Nicobar. Sau đó là eo biển Malacca dưới những cặp mắt cú vọ của hải quân Thái Lan, Mã Lai, Nam Dương và Tân Gia Ba. Lên phía bắc thì những cuộc tranh chấp về Hoàng Sa và Tây sa gây khó khăn không ít. Lên trên nữa là những phiên toái trong eo biển Đài Loan. Tình hình này cung cấp cho những nước hoàn toàn lệ thuộc vào việc nhập cảng xăng dầu, như Nam Hàn và Nhật Bản, có lý do chính đáng để xây dựng một lực lượng hải quân hùng mạnh.

Trước kia, sự hiện diện của Hoa Kỳ ở vùng này đã làm cho các quốc gia trong khu vực cảm thấy yên tâm. Nay họ chỉ còn biết tin tưởng ở chính mình nên phải gia tăng ngân sách quốc phòng, tìm mua nhiều tàu chiến và phi cơ của Tây phương và của các nước thuộc khối Liên Xô cũ. Có nguồn tin cho rằng cuộc chạy đua vũ trang hiện nay của những quốc gia miền Viễn Đông nằm trong âm mưu của Hoa Kỳ, vốn muốn làm cho tình hình căng thẳng để một mặt bán vũ khí còn mặt khác để kinh tế vùng này phát triển chậm lại, do đó có lợi cho kinh tế của các nước Tây phương.

Lão Lai tân thời

Tại xứ Hồng Mao, đáng mà râu nào chịu chơi và hoài niệm thời thơ ấu rất tốt phúc và may mắn vì họ có được câu lạc bộ Hush-a-Bye Baby-Club (Bé ngủ bé nghe). Ở đây, các ông được

ăn mặc như bé thơ còn ẵm ngửa, được đưa lên giường dỗ ngủ, có thú nhồi bông và có cả “Mẹ Hazel đi giày cao gót” kể chuyện ru hời nữa! “Cậu” nào muốn bú bầu cũng được thỏa mãn luôn.

Người có sáng kiến độc đáo này - kiêm chủ câu lạc bộ - là nữ bác sĩ Hazel Jones, tự “Mẹ Hazel đi giày cao gót” nhưng hàng xóm láng giềng thì gọi bà là “mụ phù thủy đường Wind-mill”. Người ta tố cáo bà “nâng niu những kẻ đòi bại” và làm cho trẻ con trong khu vực đặt ra những câu hỏi khó trả lời. Các em thắc mắc tại sao người lớn lại mặc quần yếm, tã lót chạy rong trong vườn, thậm chí đòi khi còn vào quán nước góc đường? Hai nhà bên cạnh phải dọn đi nơi khác vì chán ngấy cái cảnh quái gở của câu lạc bộ.

Câu lạc bộ gồm có 150 thành viên, người Anh cũng như người ngoại quốc. Hàng nghìn người khác mua quần áo và sách vở dành cho em bé qua đường bưu điện. Hai phòng lớn của ngôi nhà ba tầng này được biến thành nhà trẻ với nôi, giường trẻ con,

ghế cao, tủ đồ chơi, nhưng với kích thước của người lớn! Khách hàng của bác sĩ Jones đều là đàn ông, tuổi từ 18 đến 90. Một số lớn các đấng mày râu này là do các bà vợ gởi đến vì theo các bà thì “đường như nhờ vậy mà sinh hoạt tình dục của ông tăng lên”. Phần lớn các khách hàng có những địa vị quan trọng trong xã hội. Bà bác sĩ cũng cho biết là có một vài nhân vật nổi tiếng nhưng không chịu tiết lộ danh tính. Thông thường các “đấng bé bỏng” này đến câu lạc bộ một mình, tự mang theo thức ăn trẻ con. Bác sĩ Jones cung cấp quần yếm và tã lót, “la rầy họ nếu cần” và thậm chí còn “trừng trị họ như một bà mẹ”.

Hàng năm bà tổ chức hai kỳ lễ họp mặt, quy tụ lối 30 thành viên có thể mang theo bà xã hay bồ nhí. Bà bác sĩ khẳng định là hoàn toàn không có vấn đề tình dục. Mẫu số chung của khá nhiều người là thời thơ ấu họ thiếu vắng một ông bố và gặp một bà mẹ độc đoán. Một số người khác không còn nhớ chút gì thời thơ ấu của mình vì thời thơ ấu đó quá bi thương.

Thứ gì ở câu lạc bộ cũng mang tính trẻ con. Nhưng giá biểu thì lại rất ư là người lớn: 20 bảng Anh (khoảng 32 mỹ kim) một giờ và 80 bảng Anh (khoảng 128 mỹ kim) một đêm.

bài thơ mùa đông

Tôi thả thơ buồn theo gió bay
Ở đây xứ bắc mùa đông dài
Buổi sáng cũng buồn như buổi tối
Buồn ơi nếu nói được cùng ai.

Nhà tôi ở giữa rừng thông vắng
Mà gió về đây suốt bốn mùa
Mà nắng lạnh lùng thưa thớt lắm
Hồn tôi giăng mắc những mù sương.

Có những chiều đông gió lạnh về
Tuyết vờn bay trắng nẻo sơn khê
Đất trời vạn vật chìm đầu mất
Một dải không gian trắng náo nề.

Xin gởi cho tôi chút nắng vàng
Của trời xanh cũ bước thênh thang
Ở đây lạnh lắm hồn luân lạc
Mà bóng xuân xưa đã ngút ngàn.

nguyên khanh



Một dự án “bán nước”

Khai thác lợi thế địa lý của mình, Thổ Nhĩ Kỳ đưa ra một dự án táo bạo mà có người cho là ngông cuồng, hoang tưởng. Dưới cái tên giản dị “Dự án cung cấp nước sông Manavgat” (một con sông miền nam Thổ đổ ra Địa Trung Hải) với kinh phí dự trù là 200 triệu mỹ kim, người Thổ có tham vọng cung cấp một khối lượng nước uống đáng kể cho các quốc gia Trung-Đông càng ngày càng thiếu nước trầm trọng vì dân số trong vùng ngày một gia tăng.

Với sự tán đồng của cựu Tổng thống Turgut Ozal, công ty thủy lực Thổ đã xây cất một hệ thống nhằm lấy nước sông Manavgat đưa ra những cái phao neo cách bờ biển 3 cây số. Từ những phao này, tàu có bồn chứa không lồ sẽ lấy nước để cung cấp cho thành phố 1 triệu dân đủ dùng trong 1 ngày. Khởi công được 4 năm, dự án này đã ngốn 35 triệu mỹ kim mà chỉ mới hoàn thành được một nửa! Dự án chưa có được một khách hàng nào. Theo dự tính, các quốc gia như Do-Thái, Chypre, Libye và Malte có thể là những khách hàng của dự án. Thế nhưng ít thấy nước nào tỏ ý quan tâm.

Ông Necmettin Erbakan, thủ tướng Thổ, đề nghị đưa nước bán sang Libye và gợi ý nên mở rộng dự án sang các con sông lớn khác như Seyhan và Ceyhan nằm phía đông sông Manavgat và cũng đổ ra Địa Trung Hải. Phí chuyển vận nước dĩ nhiên sẽ thấp hơn nếu nơi cung cấp ở gần hơn. Nước của sông Manavgat cung cấp cho Do-Thái sẽ rẻ hơn cho Libye, nhưng ông Erbakan không thích Do-Thái. Các hòn đảo Hy-Lạp trong vùng biển Egée có thể là những khách hàng đáng kể vì gần hơn và một hệ thống nước uống đẳng hoàng sẽ tạo điều kiện cho phong trào du lịch phát triển mạnh hơn.

Một khi tình hình chính trị toàn vùng Trung đông hoà hoãn hơn, dân số lại gia tăng thì nước uống chắc chắn là món hàng thiết yếu và đắt giá. Lúc ấy việc bán nước sông Manavgat không còn là dự án hoang tưởng nữa. ●

Tóc Tơ Cẩn Dận

Hồng Huy



“Cẩn vận” hay “cẩn dận”?

Trong *Truyện Kiều* (TK), hai chữ “cẩn vận” xuất hiện ở câu 451 “Tóc tơ cẩn vận tắc lòng”, và câu 1367 “Cùng nhau cẩn vận đến điều”.

Hai trường hợp này ít có dị bản, ở các bản Nôm cũng như Quốc Ngữ.

Bản Huyền Mặc Đạo Nhân (HMDN) và Lê Xuân Thủy (LXT) chép ở câu sau là “cẩn dận”, nhưng khi chú giải và dịch, thì cũng không có gì khác câu trước. Có thể suy là lỗi của ấn công, hoặc tác giả cũng không lưu ý đến sự khác nhau.

Vài ý kiến chú giải:

- Lê Văn Hòe (LVH): (cả câu 451): “Hai bên cẩn vận với nhau đến cả những ý nghĩ nhỏ mọn như tơ tóc trong lòng”. (câu sau): cẩn vận nghĩa là “gạn hỏi kỹ càng”.

- Đào Duy Anh (ĐDA): (bản 1974): cẩn vận là “gạn hỏi cho cùng, nói cặn kẽ xoắn vó với nhau. (bản 1987): “cẩn” gốc Khome là nắm lấy, “vận” là lấy tay mà xoay; hỏi vận là hỏi bằng cách xoay đủ mọi cách. Cẩn vận là hỏi kỹ càng.

Những bản khác không giảng.

Vài cách dịch:

- Nguyễn Văn Vĩnh (NVV) chỗ nào cũng chép “cẩn vận”, nhưng với câu trước, chú nghĩa hai chữ ấy là “dire avec insistance; exprimer d’une façon claire et catégorique” (nài nỉ; nói một cách rõ ràng, dứt khoát); với câu sau, chú nghĩa: “dire et redire”

(nói đi nói lại).

- Nguyễn Khắc Viện (NKV) đều chép “cẩn vận”, và dịch câu trước: “se confiant les fils les plus ténus de leurs pensées” (họ thổ lộ với nhau cả những điều nhỏ nhặt); câu sau: “Ensemble, ils se dirent et redirent mille choses” (họ nói đi nói lại với nhau trăm ngàn thứ chuyện).

Vài cuốn tự điển:

- Huỳnh Tịnh Của (HTC): Không có “cẩn vận”, chỉ có “cẩn dận”: dận bảo đình ninh, cặn kẽ; trao lời gạn vó. Và cho thí dụ bằng câu Kiều: “Cùng nhau cẩn dận tắc lòng, trăm năm tạc một chữ đồng đến xương” (chép làm 2 chữ đầu câu lục).

Cuốn này viết chữ “dận” Nôm bằng bộ “khẩu” và chữ “dẫn”.

- Gustave Hue (GH): Không có “cẩn dận”, chỉ có “cẩn vận”; cho thí dụ: “cẩn vận đến điều”: *interroger minutieusement* (hỏi thật kỹ); “hỏi cẩn hỏi vận”.

- Génibrel (Gén): Có cả “cẩn dận” và “cẩn vận”, nhưng chú nghĩa không mấy khác. “Cẩn dận”: *Recommander à plusieurs reprises* (dặn đi dặn lại nhiều lần); “cẩn vận”: *Recommander à plusieurs reprises une chose à faire* (dặn nhiều lần một việc phải làm).

Cuốn này nôm chữ “dận” bằng bộ “khẩu” và chữ “dẫn”; chữ “vận” bằng bộ “thủ” và chữ “văn”.

- Lê Văn Đức (LVD): “Cẩn dận” là dặn dò thật kỹ, khuyên phải làm thế nào thế nào; “cẩn vận” là tra hạch, gạn

đục lóng trong, gạn hỏi ngọn ngành. (Và lấy câu Kiều làm thí dụ): Cùng nhau cẩn vận đến điều.

- Tiếng Việt của Hà Nội (TV): “Cẩn dận” là dặn đi dặn lại cẩn thận, thường với người dưới. Thí dụ: Cẩn dận từng li từng tí. Nhớ lời mẹ cẩn dận. “Cẩn vận” là hỏi cặn kẽ đến cùng. Thí dụ: Cẩn vận cho ra lẽ.

Tóm lại, theo đa số, “cẩn dận” là “dặn dò thật kỹ”, và “cẩn vận” là “tra hỏi”, là “cật vấn”.

Các bản Kiều Nôm phần nhiều chép chữ thứ tư của hai câu 451 và 1367, bằng chữ Hán “vấn” (Thiều Chửu chủ trương đọc “vận”) gồm chữ “văn” chồng trên bộ “mịch”. Chữ này có nghĩa là “rối”. Về cách phát âm, do có chữ “văn”, phải đọc âm “v, vận”, không thể đọc âm “d, dận”.

Vậy, cứ theo tự dạng chữ Nôm, hai trường hợp đang bàn đều là “cẩn vận”.

Nhưng về mặt nghĩa, thì hai câu Kiều kia muốn nói gì?

Xin dẫn rộng ra một chút để dễ nhận định:

(lời trần thuật của tác giả):

Vầng trăng vằng vặc giữa trời,
Đình ninh hai miệng một lời song song.

Tóc tơ cẩn... tắc lòng,

Trăm năm tạc một chữ đồng đến

xương.

(lời Thúc Sinh nói với Thúy Kiều):
Đường xa chớ ngại Ngô Lào,
Trăm điều hãy cứ trông vào một ta.
Đã gần chi có điều xa,
Đá vàng đã quyết, phong ba cũng
liều.

(lời trần thuật của tác giả):
Cùng nhau cắn... đến điều,
Chỉ non thề bể, nặng gieo đến lời.
Ni non, đêm ngắn tình dài,
Ngoài hiên thỏ đã non đoài ngậm
gương.

Nghiệm kỹ ý tứ, cả hai trường hợp đều không còn là lúc để cho đôi bên (Thúy Kiều-Kim Trọng, và Thúc Kiều-Thúc Sinh) “tra gạn để hiểu nhau” nữa, mà là đã đến lúc hai bên cần “dặn dò nhau”. Trước đó, họ đã “cật vấn” nhau đủ rồi.

Lẽ ra, ở hai chỗ đó phải là “căn dặn”. Không hiểu sao hầu hết các bản đều chép là “căn vắn”.

Vả lại, đọc “căn dặn” ở hai chỗ ấy, nghe có tình hơn.

Không lẽ ngày xưa “căn vắn” có thể dùng thay cho “căn dặn”?

Chén hà sánh giọng quỳnh tương

Đây là câu Kiều 453.

Trong các sách chú giải, câu này chỉ được chú ý ở hai chỗ “chén hà” và “quỳnh tương”. Hai chữ “sánh giọng” được cho là dễ hiểu, nên không được chú thích.

Tôi nghĩ ngược lại.

Trước hết, xin giải quyết những điểm nhỏ: “chén hà” là chén uống rượu có màu rắng trời (ửng đỏ), ý nói chén ngọc; “quỳnh tương” ý nói rượu rất quý.

Còn lại “sánh giọng”. Vậy, hai chữ này nghĩa là gì?

Trong các sách chú giải, chỉ có ĐDA có nói phớt qua: “sánh giọng quỳnh tương” là “cùng nhau nhấp giọng rượu ngon”.

Và nhiều dịch giả cũng hiểu giống như ĐDA, “sánh giọng” là “cùng nhau uống”:

- René Crayzac (RC): *D'un*

céleste rubis, dans leurs tasses vermeilles, ensemble ils savouraient la liqueur nonpareille (Họ cùng nhau thưởng thức thứ rượu tuyệt ngon trong những cái chén bằng hồng ngọc tuyệt đẹp).

- LXT: *Together, they drank an ambrosial wine contained in a golden yellow cup* (Họ cùng nhau uống một thứ rượu ngon tuyệt trần đựng trong một cái chén màu vàng).

- Huỳnh Sanh Thông (HST): *Both sipped a nectar wine from cups of jade* (Cả hai cùng nhấp rượu ngon trong những cái chén bằng ngọc).

Riêng dịch giả Nguyễn Văn Vĩnh (NVV) hiểu chữ “sánh” theo nghĩa khác, đã chú “sánh” là *saturé de sucre; se dit d'un alcool très fort qui colle aux doigts* (chứa nhiều chất đường; nói về một thứ rượu rất mạnh, dẻo dính tay).

Trong các tự điển, có mấy quyển sau đây có chữ “sánh” theo nghĩa NVV hiểu:

- Khai Trí (KT): “sánh” là nói về nước đường hay mật đặc dính quánh nham nháp.

- LVD: “sánh” là rít, dính dơ (có lẽ bỏ chữ “dơ” thì đúng hơn).

- TV: “sánh” là trong trạng thái gần như đặc quánh lại.

Trong TK, không còn chỗ nào khác có chữ “sánh” có thể hiểu theo nghĩa vừa nói. Chỉ có những chữ “sánh” có nghĩa là “kề”, là “ghép”, là “cùng với”:

- *Sánh vai về chốn thư hiền* (395)

- *Song song đưa tới trướng đào sánh đôi* (1468)

- *Đèn khuya chung bóng, trăng tròn sánh vai* (1592)

- *Phỉ nguyên sánh phượng, đẹp duyên cỡi rồng* (2212)

- *Từ công sánh với phu nhân cùng ngồi* (2316)

Như vậy, qui chiếu vào cách quen dùng của tác giả, chúng ta phải hiểu chữ “sánh” trong câu 453 theo nghĩa “cùng nhau”?

Có lẽ không phải.

“Sánh giọng” mà hiểu theo nghĩa “cùng nhau uống”, thì nghe thật khiên cưỡng.

Trong tiếng Việt của ta, đã có “ngọt giọng”, “khan giọng”, “đơm giọng”, để nói về cái vị còn lưu lại trong cổ họng, sau khi uống trà, uống rượu, hút thuốc. Tại sao lại không thể có “sánh giọng” trong lãnh vực uống rượu? Nhất là khi cách nói lại là cách nói của Nguyễn Du.

“Sánh giọng” ở đây có thể là đồng nghĩa với “quần cổ”, mà những người sành rượu vẫn dùng để khen một thứ rượu cực ngon. “Sánh giọng quỳnh tương” là dạng đảo của “quỳnh tương sánh giọng”. Cả câu “chén hà sánh giọng quỳnh tương” gồm hai yếu tố “chén quý” và “rượu ngon”, giống như câu đầu trong bài *Lương Châu Tử* của Vương Hàn: “*Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi*”.

Khi tựa gối, khi cúi đầu

Đây là câu Kiều 487. Về sau không có vấn đề gì. Nhưng với về trước, “tựa gối” là dựa lên đầu gối, hay là dựa lên cái gối?

Trước hết, xin xét về mặt chữ Nôm.

Nói chung, xưa nay, cả hai chữ “gối” là cái gối hay là đầu gối, đều dùng chữ “hội” (chữ Hán, nghĩa là hợp lại) để hài thanh; còn hội ý thì dùng bộ “y” (áo) nếu muốn chỉ cái gối, và dùng bộ “túc” (chân) nếu muốn chỉ đầu gối.

Các bản Kiều Nôm cũng viết theo cách đó: “gối yên” (1388), “gối chiếc” (1526), “chung gối” (1871), viết với bộ “y”.

“dưới gối” (3017), và câu đang bàn, viết với bộ “túc”.

Nhưng không phải là luôn luôn chặt chẽ như vậy. Cũng có nhiều tác phẩm Nôm dùng chữ “gối” viết với bộ “túc” cho cả hai trường hợp. Cả các tự điển chữ Nôm cũng vậy.

Các sách chú giải phần nhiều không để ý chi tiết này.

Riêng ĐDA, bản 1974 cho chữ ấy chỉ “cái gối”, nhưng bản 1987 cho chữ ấy là “đầu gối”.

Còn các sách dịch, thì 3 cuốn NVV, NKV và HST hiểu chữ ấy là “đầu gối”; 2 cuốn RC và LXT hiểu là

“cái gối”.

Hai cuốn hiểu theo nghĩa “cái gối” dịch không có vấn đề gì, nhưng những cuốn hiểu theo nghĩa “đầu gối”, lời dịch có điểm lạ. Xin trích dẫn:

- NVV: *Tantôt il s'appuyait fortement sur ses genoux, tantôt il baissait la tête* (Khi thì chàng dựa mạnh lên đầu gối, khi thì chàng lại cúi đầu xuống).

- NKV: *Il baissait sa tête, l'appuyait sur ses genoux* (Chàng cúi đầu xuống, đặt đầu lên hai đầu gối).

- HST: *He'd hug his knees or he'd hang down his head* (Chàng lúc thì ôm chặt hai đầu gối, lúc thì gục đầu).

Bây giờ, nếu chỉ căn cứ vào chữ Nôm, thì phải hiểu “tựa gối” trong câu Kiều 487, là “dựa lên đầu gối”.

Nhưng ngồi mà “dựa lên đầu gối” là ngồi như thế nào?

Vì khó hình dung được thế ngồi này, nên ba bản dịch kể trên mới lúng túng:

- Theo kiểu NVV: Kim Trọng “chống hai tay lên hai đầu gối” và (chúng ta có thể hình dung thêm) “mắt nhìn lom lom về phía trước” (vì lúc này chàng không cúi đầu).

- Theo kiểu NKV: Kim Trọng gục đầu trên gối (trời ơi, sao chàng Kim lại có kiểu ngồi thảm nào như vậy?)

- Theo kiểu HST: Kim Trọng ngồi bó gối (đây là kiểu ngồi bệt hoặc chồm hóm của một người bình dân).

Thế ngồi của một nho sinh thường là ngồi xếp bằng, hoặc một gối bằng một gối dựng, trên chiếu, trên sập.

Khi cần nghiêm chỉnh thì thẳng lưng không dựa; khi không cần nghiêm chỉnh thì nghiêng người chống một cùi chỏ (khuỷu) lên một cái gối



xếp.

Cái thế ngồi này vẫn thường thấy ở các ông quan, các cụ đồ, các vị khoa bảng ngày trước.

Ngồi tựa gối là ngồi như thế, chớ làm sao một người phong nhã như Kim Trọng lại có thể ngồi theo những kiểu kia được, nhất là trong khi đang làm một việc phải cực kỳ phong nhã là thưởng thức tài đàn của người yêu nổi tiếng danh cầm.

Trăm năm để một tấm lòng từ đây

Đây là câu Kiều 880. Vì hơi thơ đi thật thông, ý thơ dường như phiếm chỉ, nên người đọc thường không dừng lại đây để ngẫm nghĩ ý câu thơ muốn nói gì. Cả các nhà chú giải cũng ít người bận tâm phân tích câu này.

Nhưng “tấm lòng” ở đây là tấm lòng gì? “Để” ở đây có lẽ là “để lại”, nhưng để lại cho ai?

Phải chỉ câu này kết thúc một đoạn văn kể lại một hành động, một cuộc đời có tính cách tiêu biểu, hoặc một di ngôn, hoặc để ca tụng một tác phẩm văn chương, thì không có gì khó hiểu.

Nhưng câu Kiều nói đây là lời Thúy Kiều nói với mẹ trước khi chia tay. Câu thơ nghe như một lời trời trăn, nhưng nằm ngay ở đầu đoạn nàng tiết lộ cho mẹ biết mình bị mua về làm gái lầu xanh.

Câu này đã được hiểu theo nhiều cách khác nhau:

- ĐDA: *Để một tấm lòng để tạ ơn cha mẹ.*

- HMDN giảng chung với câu trước: *Mà bây giờ gặp sự lỡ làng: lấy bụi làm trong, lấy nước làm đục, cái giận trăm năm đó, từ đây để một tấm lòng.*

- LVH giảng rất dài, xin trích ý chính: *Tấm lòng là tấm lòng do Kiều để lại cho cha mẹ nàng (...) Kiều chỉ định kêu gọi lòng tha thứ của cha mẹ nàng vì nàng chắc trước rằng công cha nghĩa mẹ không kiếp nào trả xong (...) Một tấm lòng đó không thể là lòng hối hận. Cho tấm lòng đó là lòng yêu mến, cũng bất thông (...) Trong trường hợp của Kiều, một tấm lòng ấy chỉ có thể là tấm lòng thương xót hoặc tấm*

lòng thương nhớ (...) Dù sao, trong buổi tiễn biệt mà người ra đi nói với người ở lại là mình để lại một tấm lòng thì lòng ấy cũng chỉ có thể là tấm lòng thương nhớ.

RC: *Je vais partir, mais sachez-le maman, je vous laisse à tous deux mon coeur toujours aimant* (Con sắp ra đi, nhưng xin mẹ hiểu rằng con để lại cho cha mẹ tấm lòng mãi mãi thương yêu của con).

NVV: *De ce jour à l'éternité des temps, je garderai toujours un poignant remords dans le fond de mon coeur* (Từ nay cho đến muôn đời, con sẽ giữ mãi trong tận cùng tâm khảm một nỗi ân hận xót xa).

NKV: *Je ne puis que vous léguer mon coeur à jamais* (Con chỉ có thể mãi mãi để lại cha mẹ tấm lòng của con).

LXT: *From now on, must I live one more hundred years, I will ever keep this poignant remorse in the bottom of my heart* (Từ nay trở đi, nếu phải sống một trăm năm nữa, con cũng sẽ giữ mãi trong đáy lòng một niềm hối hận chua cay).

HST: *I'll leave with you my heart from now, for life* (Từ nay, con sẽ để lại suốt đời cho cha mẹ tấm lòng của con).

Có hai người (NVV và LXT) hiểu “tấm lòng” mà Thúy Kiều để lại cho cha mẹ, là một nỗi ân hận. Nhưng ân hận về chuyện gì? Vì đã hấp tấp bán mình trong khi còn có giải pháp khác? Vì không thận trọng đến nỗi phải mắc vào tay tên bợm họ Mã? Hay chỉ xót xa về điều không thể ở nhà phụng dưỡng cha mẹ?

Còn những người kia, tuy cách diễn đạt có khác nhau, nhưng xét chung, cũng là nói Thúy Kiều tỏ ý sẽ “mãi mãi nhớ thương cha mẹ, không bao giờ quên công lao dưỡng dục của cha mẹ”.

Cách hiểu thứ nhất có vẻ không hợp với chữ “trăm năm” mở đầu câu. Ân hận đến trăm năm sao?

Còn hiểu theo cách thứ nhì, thì không hợp với hoàn cảnh: Thúy Kiều nói rõ cho mẹ biết là Mã Giám sinh

mua mình về làm gái giang hồ. Và chủ ý tỏ bày của nàng chỉ là vậy, không có ý nói chuyện “nhớ thương” với Vương bà.

Hai câu mào đầu cho cả đoạn (*Hố sinh ra phận thơ đào, công cha nghĩa mẹ kiếp nào trả xong*) không phải là ý chính, mà là “hậu quả” của điều dự đoán, đáng lẽ phải được nói sau (vì bị lừa vào nghịch cảnh, nên không trả ơn cho cha mẹ được).

Trong cổ văn, chữ “trăm năm” thường không dùng để chỉ việc cá nhân, mà để chỉ việc “nhân sinh”, hoặc là việc riêng nhưng có ý nghĩa tiêu biểu cho “nhân tình thế cố”. Trong TK, Thúy Kiều là nhân vật lúc nào cũng muốn đem cá nhân mình gắn liền vào dòng định mệnh, lại muốn theo gương người trước, làm gương cho người sau. Khi muốn bán mình chuộc tội cho cha, Thúy Kiều trong TK nói: “*Dâng thư đã thẹn nàng Oanh, lại thua ở Lý bán mình hay sao*”; còn Thúy Kiều trong nguyên truyện thì muốn: “*Lưu dữ hậu nhân tác thoại bính tương truyền hậu lai*” (Để lại cho đời sau một chuyện làm gương).

Vậy, nếu chúng ta hiểu văn của TK theo cách “bất dĩ văn hại ý”, hay nói cách khác, theo cảnh mà hiểu ý, theo ý mà hiểu lời, thì “tấm lòng” mà Thúy Kiều nói đây là “một chút tâm sự”, “một câu chuyện kín”, “một chút kinh nghiệm”, nàng muốn nói ra với mẹ, với cái ý mong về sau này giúp được chút gì cho những cô gái bạc phận như nàng, tránh được cạm bẫy của bọn buôn người.

Xét cấu trúc của cả đoạn, có thể nhận ra “*Lỡ làng nước đục bụi trong, trăm năm để một tấm lòng từ đây*” là 2 câu hô, mà “*Thôi con còn nói chi con, sống nhờ đất khách, thác chôn quê người*” là 2 câu ứng. Hai câu trước mở ra một nỗi niềm; hai câu sau đóng lại một nỗi niềm. Và, thế là hết.

Đãi đằng

Chữ này xuất hiện trong câu 1025 “*Sợ khi ong bướm đãi đằng*”, và câu 2011 “*Thế mà im chẳng đãi đằng*”.

Vậy, “đãi đằng” là gì? Trong hai câu trích dẫn, chữ ấy có khác nghĩa không?

BK-TTK chú nghĩa “đãi đằng” của cả hai câu là “lời thôi”.

HMDN giảng “đãi đằng” là “đãi đằng”, ở cả hai chỗ.

LVH giảng “đãi đằng” của câu 1025 là “tiếp đãi”. “Sợ khi ong bướm đãi đằng” là sợ khi phải tiếp đãi khách làng chơi. (Người chú giải có ý cho rằng câu này có đảo ngữ: “ong bướm đãi đằng” là “đãi đằng ong bướm”).

Với chữ “đãi đằng” của câu 2011, LVH chú nghĩa là “nói năng”, và dẫn câu ca dao: *Cá buồn cá lội tung tăng, em buồn em biết đãi đằng cùng ai*.

ĐDA bản 1974 chú nghĩa ở cả hai chỗ, “đãi đằng” là “lời thôi”.

Bản 1987, giảng kỹ hơn. Câu 1025 có nghĩa là “Sợ khi ong bướm đối xử đối trá”; câu 2011 có nghĩa là “Thế mà không có đối phó gì cả”.

NTG: “đãi đằng” của câu trước có nghĩa: đã động, nói đến, trò chuyện; của câu sau: đã động đến, nói đến.

NVV chú nghĩa “đãi đằng” của câu 1025 là “*courtiser avec instance*” (tán tỉnh ráo riết), và dịch cả câu: “*J’ai peur que les amateurs de plaisirs vous tentent un de ces jours en me réclamant avec quelque instance*” (Tôi e rằng một ngày nào đó khách làng chơi cố nài nỉ bà để đòi cho được tôi).

Với câu 2011, chú nghĩa “đãi đằng” là “*parler*” (nói), và dịch: “*Et cependant elle a gardé le silence, n’a rien dit*” (Tuy nhiên, nàng im lặng không nói gì cả).

RC dịch câu trước ra 4 câu thơ tiếng Pháp có nghĩa như sau: “Tôi e rằng một ngày nào đó, những món quà hấp dẫn của lũ đàn ông ong bướm vẫn thường tới đây, tạo sức ép, khiến bà thay đổi sự thu xếp đối với tôi”.

Nhưng với câu sau, thì chỉ dùng một câu: “*Cependant elle était bien calme et prévenante*” (Nhưng nàng đã im lặng và tỏ ra tử tế).

NKV dịch câu trước: “*J’ai bien peur, bientôt frelons et papillons assiègeront la fleur*” (Tôi sợ chẳng lâu la gì bọn bướm ong sẽ đến vây bọc

đóa hoa). Và câu sau: “*Elle a passé outre*” (Nàng đã chẳng để ý).

HST dịch câu trước: “*I dread to deal with bees and butterflies*” (Tôi sợ phải đối phó với bọn ong bướm). Và câu sau: “*But no, she made no trouble, kept calm*” (Nhưng không, nàng đã im lặng, không làm om sòm).

LXT dịch câu trước: “*I am afraid that the bees and the butterflies will persist in making love to me*” (Tôi sợ khách làng chơi sẽ kiên trì đòi ăn nằm với tôi). Với câu sau, dịch đại ý “không nói gì”.

Các tự điển hiểu “đãi đằng” khác nhau:

- HTC: *chiêu đãi, hay làm vừa lòng kẻ khác, hay làm môi miếng, ăn nói bô lô ba la*.

- GH: chú nghĩa là “*intervenir*” (can thiệp).

- Gen: cho “đãi đằng” đồng nghĩa với “*đãi bôi*”: “*du bout des lèvres*” (không thật tình).

- KT: *động đến, can thiệp đến* (lấy câu Kiều làm thí dụ).

- LVĐ: *can thiệp, vỗ vạ, động đến* (lấy câu Kiều 1025 làm thí dụ).

- TV: *đãi ăn uống; (nghĩa cũ): động đến, đã động đến, bày tỏ*.

Tổng kết, chúng ta nhận thấy các sách chú giải và sách dịch đã “uốn” nghĩa chữ “đãi đằng” theo từng trường hợp.

Hầu hết các tự điển không có cuốn nào đưa ra được một nghĩa có thể ứng dụng cho cả hai trường hợp. Riêng 3 cuốn HTC, Gen và TV có định nghĩa liên hệ đến động từ “nói”.

Nghiệm kỹ, “đãi đằng” ngày nay chỉ là “thết đãi”, nhưng ngày xưa chắc có nghĩa khác. Câu ca dao:

*Cá buồn cá lội tung tăng,
Em buồn em biết đãi đằng cùng ai?*

cộng với các tự điển vừa dẫn, có lẽ giúp được chúng ta.

“Đãi đằng” trong câu ca dao có nghĩa là “nói” (Em có buồn em cũng chẳng biết nói với ai).

Chúng ta hãy tạm cho hai chữ “đãi đằng” đang bàn cũng có nghĩa là “nói”, và thay vào thử xem sao:

- Câu 1025: “Sợ khi ông bướm nói” (Tôi e rằng bây giờ thì bà hứa thế này, nhưng đến khi khách làng chơi nói với bà nhiều quá, bà lại bắt tôi ra tiếp họ).

- Câu 2011: “Thế mà im chẳng nói” (Lẽ ra vì ghen tức, Hoạn Thư phải làm om sòm lên, nhưng y thị lại chẳng nói gì cả).

Kể ra, bản Kinh cũng có lý khi sửa câu 2011 ra “Thế mà chẳng nói chẳng rằng”.

Như chàng có vững tay co

Đây là câu Kiều 1347. Vấn đề nằm ở hai chữ cuối: “tay co” nghĩa là gì?

Sau đây, xin lược dẫn những cách hiểu của các sách chú giải, sách dịch và tự điển:

Những sách chú giải:

- BK-TTK giảng cả hai câu “*Như chàng có vững tay co, mười phần cũng đáp điểm cho một vài*”: Nếu chàng có cứng tay, thì che chở cho được vài phần.

- HMDN: “Tay co” là chuôi gươm có cái vòng để cầm co lại cho vững tay.

- LVH: “Tay co” là cái đóng vào để co, kéo. Hiện giờ người ta vẫn thường đóng thanh gỗ ngang vào thùng sắt, vận danh khuy vào thanh gỗ đó dùng làm thùng gánh nước. Thùng gỗ đó gọi là “tay co”.

Vững tay co là có cái tay co vững, ý nói có thế lực mạnh, có quyền thế to.

- ĐDA: Chú nghĩa “tay co”: tức cái cọc buộc mái chèo, có khi hình cong như cái tay co lại. Giảng nghĩa cả câu: Như càn có vững tay chèo lái.

- NTG: (sau khi dẫn mấy định nghĩa của hai tự điển KT và Gen) “Vững tay co” ý nói vững tay trong cách đối xử giải quyết công việc.

Những bản dịch:

- RC không động đến chữ “tay co” (không tìm được chữ tương đương trong tiếng Pháp chăng?)

- NVV chú chữ “co” là “tirer” (kéo), và dịch hai câu 1347 và 1348: “*Si vous vous sentez les bras assez solides, accordez-moi seulement la dixième ou la cinquième partie de la*

protection dont vous pouvez disposer” (Nếu chàng cảm thấy cánh tay vững chắc, thì xin ban cho thiếp một phần nào sự đùm bọc của chàng).

- NKV: “*Auriez-vous les mains fermes, j’aurais quelque protection*” (Nếu chàng có đôi tay rắn chắc, thiếp sẽ được che chở phần nào).

- LXT: “*If you had a pair of powerful arms, maybe you could give me a little protection*” (Nếu chàng có đôi cánh tay mạnh mẽ, có thể chàng sẽ che chở cho thiếp được chút ít).

- HST: *If with firm hand you hold the helm and steer, you may protect me, shield me, now and then*” (Nếu chàng vững tay lái, thì chàng sẽ có khi bảo vệ được cho thiếp).

Các tự điển:

- HTC: “tay co” (chỗ chữ tay): tay chịu, sức chịu; “co”: co lại, rút lại, cong queo, uốn cong; “tay co” (chỗ chữ co): uốn vòng tay mà chịu lấy đồ nặng. Thí dụ: *Như chàng có vững tay co, mười phần cũng đáp điểm cho một vài*.

- Gen: “tay co”: archet d’instrument à cordes (cung kéo đàn dây); “kéo co”: tirer après soi (kéo theo sau).

- GH: “tay co”: archet (cung); “co kéo”: tirer à soi (kéo về phía mình); “kéo co”: tirailler (lôi kéo), tirer à la corde (dùng dây mà kéo).

- KT: “tay co”: miếng gỗ đóng ngang miệng thùng nước để buộc dây vào mà gánh. “co”: rút lại, kéo lại; thí dụ: vài co, co cái dây.

- TV: (không có chữ “tay co”) “co”: gập tay hoặc chân vào, tự thu gọn thân hình lại. Tự thu nhỏ bớt thể tích, phạm vi; “co kéo”: lôi kéo giăng co, rút chỗ này bù chỗ kia, xoay xở cho đủ trong khuôn khổ chật hẹp. “kéo co”: trò chơi tập thể, người chơi chia làm hai tốp, mỗi tốp nắm một đầu của một sợi dây to chắc, bên nào kéo được về phía mình là thắng.

- LVĐ: “tay co”: cánh tay co lại chịu. (dẫn hai câu Kiều kia làm thí dụ); “tay co”: gọng, khúc gỗ đóng ngang miệng thùng để nắm xách hay móc gánh. “co”: bị rút ngắn, gập lại, khoanh lại, thu mình lại. (lại dẫn câu

Kiều kia làm thí dụ). “kéo co”: kéo chèo bèo, trò chơi kéo dây thử sức giữa hai phe.

Kiểm lại, có nhiều sách gán cho “tay co” những nghĩa danh từ. Nhưng mỗi cuốn hiểu một cách, khiến người đọc có cảm tưởng hình như các soạn giả cũng chỉ lâm thời nghĩ ra “cách định nghĩa”. Và ít nhiều, những cách định nghĩa kia cũng chịu ảnh hưởng của ngữ cảnh câu Kiều.

Tôi nghĩ chữ “tay” và chữ “co” không đi đôi với nhau, để tạo ra một danh từ. Ở đây, “co” là một động từ.

“Co” vừa là một tự động từ (verbe intransitif) có nghĩa là tự thu hình lại, vừa là một tha động từ (verbe transitif) có nghĩa là “lôi”. “Co kéo” chính là một động từ hai chữ, có nghĩa không khác “lôi kéo”. “Giăng co” cũng là một động từ hai chữ: “giăng” là “giật cho rời ra”; “co” là “lôi về phía mình”.

“Vững tay co” có nghĩa là “mạnh tay lôi”. “Như chàng có vững tay co” là một giả thuyết có nghĩa “Nếu mà tay chàng có thể lôi mạnh được”, thì sẽ có cái kết quả (cũng là giả thuyết): “Mười phần sẽ đáp điểm cho một vài” (Thiếp sẽ được đáp điểm một vài phần).

“Đáp điểm” nghĩa là “đáp”. Hai chữ này khiến chúng ta liên tưởng đến việc đáp chẵn khi ngủ trong đêm lạnh. Và trong văn chương Việt Nam, người ta cũng thường đề cập đến cảnh không được “đáp ấm” của người vợ lẽ (*Kể đáp chẵn bông kẻ lạnh lùng*, thơ Hồ Xuân Hương). Cái chẵn ấm có nghĩa bóng là lòng yêu thương của người chồng chung.

Ở đây, Nguyễn Du hình tượng hóa cái lòng thương yêu ấy thành cái chẵn: Người vợ cả đến trước, chiếm được phần lớn; người vợ lẽ đến sau, ấm được ít nhiều thì cũng nhờ người chồng “co chẵn” mà đáp cho đó thôi.

Trong TK, ngay buổi sơ ngộ, khi nghe Thúc Sinh ngỏ ý muốn lấy mình làm vợ, Thúy Kiều đã không mấy tin ở sức chàng “co chẵn” từ phía Hoạn Thư về mà đáp cho mình. Quả nhiên, về sau, “một vài” cũng không có được.

Cội-Nguồn của Tây-Ban-Cầm

Võ Minh Hải

Ngày nay bất kỳ nhạc sĩ tây-ban-cầm nào cũng có thể trình tấu với cây đàn cổ từ khoảng 150 năm trở lại đây; nhưng những nhạc sĩ tây-ban-cầm 150 năm trước thì không! Điều đó có nghĩa là trước năm 1850, âm tiết lẫn số lượng dây đàn đã được thay đổi không ngừng. Vào 150 năm cuối này, tây-ban-cầm được coi như hoàn chỉnh.

Đàn ghi-ta cổ điển, hay tây-ban-cầm được sử dụng rộng rãi khắp hoàn cầu, bởi đủ mọi giới. Dù Việt ngữ gọi là tây-ban-cầm nhưng nhạc cụ này không bắt nguồn từ xứ Tây-ban-nha (Y-pha-nho) mà xuất phát từ vùng núi Caucasus ở tây nam nước Nga, trên 1400 năm trước Công Nguyên. Sở dĩ nhạc cụ này gắn liền với Tây-ban-nha vì vào khoảng thế kỷ thứ XV, đàn được hình thành tại vùng Andalusia, phía nam bán đảo Iberia - tên xưa của Tây Ban Nha, rập gianh với xứ Bồ Đào Nha.

Vào thế kỷ thứ 8, quân Maurus từ Bắc Phi xâm chiếm vùng Andalusia, mang theo nhạc khí 3 dây Rabé, kết hợp với dân tình địa phương, tạo ra tây-ban-cầm ngày nay. Nhưng nguồn gốc đàn Rabé không từ người Ả Rập Maurus mà phát nguyên từ nhạc khí cổ của lưu dân vùng Caucasus quanh hai bể Hắc Hải và Lý Hải bên trong nước Nga. Di vật tìm thấy là tượng đá đàn Hittite (1) vào năm 1400 trước Công Nguyên, được xem như gốc tích lâu đời nhất của đàn ghi-ta.

Vào thời kỳ Phục Hưng (1450-

1600) đàn ghi-ta có 3 hoặc 4 dây kép. Sang thời kỳ Ba-Rốc (1600-1750), có 5 dây kép. Đến thời kỳ Cổ Điển (1750-1825), đàn ghi-ta lúc này có các trường phái: 11 dây, 6 dây kép hoặc 6 dây đơn. Hình dáng đàn với 6 dây vào cuối thế kỷ 18 dường như là thời điểm chót của việc cải hoán. Giai đoạn này tiếp theo thời kỳ Lãng Mạn (1825-1910) đã thật sự khép lại cánh cửa thay đổi trong lịch sử chiếc tây-ban-cầm.

Hơn lúc nào hết, chiếc tây-ban-cầm đã, đang và sẽ là một thứ nhạc cụ được ưa chuộng, phổ biến rộng rãi, từ một quán cà phê nơi xóm nhỏ đến buổi độc tấu hoặc hòa nhạc trang nghiêm trong thánh đường. Thật vậy, tây-ban-cầm dứt khoát là một nhạc cụ lãng mạn, quyến rũ và phong phú. Năm 1810, Mauro Giuliani (1781-1829) đã nói với nhạc sĩ cùng thời là Ludwig van Beethoven (1770-1827): "Đàn ghi-ta chính nó đã là một giàn nhạc nhỏ rồi!".

Bây giờ xin mời độc giả hãy cùng chúng tôi tìm về quá khứ và đặc trưng của chiếc đàn 6 dây với hình dáng số 8.

Đàn Hittite

Đi ngược về 2000 năm trước Công Nguyên [CN], thời của văn minh Ai Cập và Babylon (2), đã có những nhạc khí có dây. Trong thời này, thất-



huyền-cầm (Lyra) là loại đàn dây cổ xưa. Đàn Pandura ở cổ Hy Lạp hay đàn Tambora không phím ngăn của các nước cổ Thổ Nhĩ Kỳ và Ấn Độ đều có dạng như đàn Lute 3 dây. Dây đàn gồm đủ loại vật liệu thiên tạo như gân, ruột cầm thú hay thớ sợi thảo mộc.

Riêng chiếc tây-ban-cầm bắt nguồn từ khoảng những năm 1400 trước Công nguyên, mà di tích để lại là một bia đá tạc đàn Hittite hiện lưu trữ trong bảo tàng viện Ankara tại Thổ Nhĩ Kỳ.

Đó là loại đàn dây với cần dài có phím chạy tuốt xuống đáy thùng. Thùng đàn nhỏ mang dạng số 8, trên mặt thùng có mười lỗ nhỏ thoát thanh. Các đặc tính cần lưu ý là phím gảy được treo thông tại ổ khóa dây thất lưng và nơi đỉnh cần đàn có sợi dây dài để đeo lưng. Tất cả cho thấy dân Hittite đã xem âm nhạc như một phần của cuộc sống và thường để sót lại nhạc cụ này trên bước đường lưu lạc.

Một bia đá khác, còn lưu trữ tại viện Quốc gia thủ đô Athens, Hy Lạp, tạc một nữ nhạc sĩ của thành Nhã Điển vào những năm 400 trước CN, cho thấy quá trình phát triển không ngừng

của chiếc ghi-ta qua hàng thế kỷ, ảnh hưởng sâu đậm đến tận vùng Địa Trung Hải. Dạng thùng đàn thời kỳ này mang hình trái lê chẻ dọc.

Vào những thế kỷ sau CN, các bộ lạc du mục từ các vùng Tây Á bắt đầu ồ ạt tràn sang Âu Châu. Họ cũng là những du dân có tổ tiên gốc miền Trung Đông như Syria, Ba Tư... ca xướng với các loại nhạc cụ có dây như thất- huyền- cầm. Có thể nói, loại nhạc trữ tình của lưu lãng đoàn này đã len lỏi, ăn sâu vào tâm hồn dân Âu Châu một cách kín đáo và nhẹ nhàng. Theo đó, các loại nhạc khí có dây đã khởi nguyên từ vùng Caucasus, phát lưu qua các bộ lạc miền Tây Á, Trung Đông để đi vào văn hóa Âu Châu từ lúc nào!

Quân Maurus với đàn Rabé

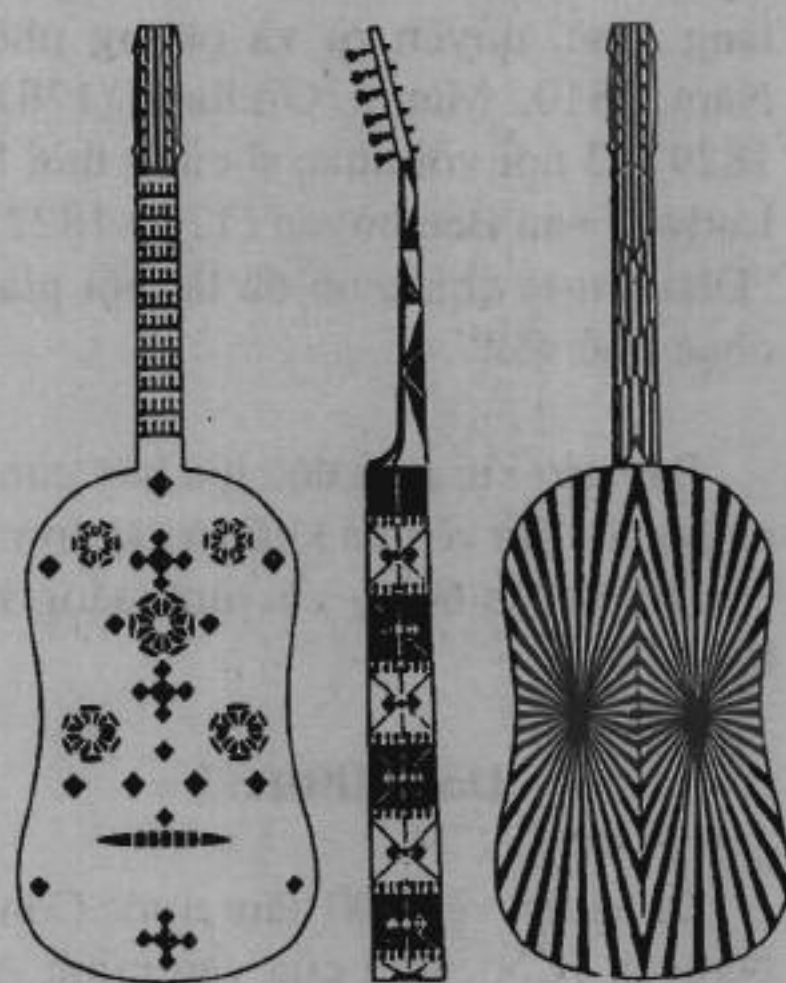
Tại Y Pha Nho vào đầu những năm 700, nhạc cụ Rabé đã theo chân các chiến binh Maurus từ Bắc Phi đến xâm chiếm xứ này. Cây đàn có dạng nửa trái lê chẻ dọc với 3 dây làm bằng ruột thú luôn luôn được chơi với cây cung kéo, đàn dần theo sở thích của người dân, lan tràn khắp nơi; từ sân khấu kịch nghệ, từ điểm ca lâu đến các buổi hội hè nơi thôn dã.

Đàn Rabé cải dạng thành đàn Vihuela

Mãi đến khoảng năm 1200, các nhà thờ Y Pha Nho ra lệnh cấm tín đồ Thiên Chúa giáo chơi, nghe hoặc thậm chí đi lại với những ai sử dụng đàn Rabé bởi vì nhạc cụ này gây nên sự đắm đuối dâm giới. Nhưng người dân vẫn ưa chuộng âm tiết dân ca, kịch bản đã được soạn với đàn này. Thật khó mà xóa bỏ được ảnh hưởng của tiếng đàn Rabé sau một thời gian dài 5 thế kỷ. Người ta phải tìm cách thay thế nó, và đàn Mandola ra đời. Ngoài việc cải danh, cung kéo bị loại bỏ, đàn Mandola được khảm với một vật nhỏ bằng ngà hay xương thú. Lúc này đàn Rabé vẫn còn được sử dụng nhưng chỉ lén lút và dần dần tuyệt biến vài thế kỷ sau đó.

Suốt 300 năm thay hình đổi âm, tùy theo dân ý và địa phận dùng, Mandola được phát huy với tên gọi mới là đàn Vihuela vào giai đoạn của thời Phục Hưng (1450-1600). Tại Tây Ban Nha, đàn Vihuela được trình diễn với ba kỹ thuật: dùng ngón-móc-dây (mano), dùng cung-kéo-dây (arco) và dùng ngà-thú-khảm-dây (péndola). Lượng dây cũng như khoảng cách phím đàn thay đổi theo nhu cầu ca nhạc từng địa phương. Cả ba cách diễn Vihuela cũng được thử thách và thi thố. Cuối cùng hai kỹ thuật dùng cung kéo và vật khảm đã bị bỏ rơi. Kỹ thuật dùng ngón-móc-dây (Vihuela de mano) trưởng thành theo ngày tháng.

Vào những năm 1500, đàn Vihuela có 6 dây kép. Rải trên thân thùng đàn là nhiều lỗ thoát âm được phối trí đối xứng và cần đàn có phím. Đàn thượng phẩm Vihuela với những trang trí mang sắc thái Ả Rập, dút khoát phải được làm bằng gỗ quý như hắc đàn, mun, hồ-đào, bách hương mọc quanh xứ Lebanon. Tường cũng cần nhẵn mịn là vào thời kỳ này, trong các loại nhạc khí căng dây, có nhiều loại đàn khác nhau với đủ hình thù, lượng dây, cách phân phím và âm độ. Nhưng Vihuela phổ quát nhất vì được coi là nhạc khí đoan trang của xã hội thượng lưu, là tổ tiên trực tiếp của đàn ghi-ta hiện nay.



Nhạc-khí Vihuela Tây-ban-nha năm 1500

Ghi-ta Tây-ban-nha

"Guitarra", tiếng Tây Ban Nha, vào những năm 1100 được đề cập như một nhạc cụ có dây đệm cho tự tình thi, vịnh ngâm, bình... Vào những năm 1200 đàn được gọi là "đàn Ghi-ta La-tinh" (Guitarra Latina) có 4 dây kép (A,D,G,B). Đua danh với đàn Vihuela, dưới hình thù nửa trái lê chẻ dọc, đàn ghi-ta La-tinh này được quảng bá mạnh mẽ theo trào lưu suốt mấy trăm năm đến tận thời kỳ Phục Hưng (1450-1600). Vào thời kỳ Bar-ốc (1600-1750), đàn ghi-ta La-tinh đổi từ 4 thành 5 dây kép (G,C,F,A,D) và mang tên mới: "đàn Ghi-ta Tây-Ban-Nha" (Guitarra Espanola). Lúc này, đàn có dạng thoát giống hình số 8 với một lỗ thoát âm nơi trọng tâm và cần đàn có phím. Từ đây đàn mang tên "Tây-ban-cầm".

Đàn Vihuela từng phổ cập trong dân gian, đặc biệt tại Y Pha Nho, Ý Đại Lợi cũng như các vùng khác ở Âu Châu, nay bị bỏ rơi và chìm dần vào lãng quên.

Hoàng kim thời đại với thời kỳ Cổ Điển (1750-1825)

Khuynh hướng tu chỉnh âm độ dây đàn cũng như nhịp phân phím vẫn tiếp tục, chứng tỏ các nhạc sĩ luôn muốn phát triển tối đa biên cương âm giai để



Tây-ban-cầm năm 1700

đáp ứng nhu cầu phong phú và sự thời thức của nền ca-nhạc-kịch. Trên tinh thần đó, vào thời kỳ Cổ Điển (1750-1825), tây-ban-cầm được bổ sung một dây nữa tức đàn có 11 dây: 5 dây kép (G,C,F,A,D) và một dây đơn (G). Lối phân phím đàn cũng không giống như tây-ban-cầm cổ điển ngày nay. Đến khoảng năm 1780, đàn ghi-ta đã chuyển sang 6 dây đơn với hình dạng số 8 rõ rệt hơn, nổi hẳn so với trường phái dây kép.

Đây là Hoàng Kim Thời Đại của lịch sử chiếc tây-ban-cầm do công lao cải cách, hoàn chỉnh cũng như đóng góp của các nhạc sư nổi tiếng tiêu biểu như: Ferdinando Carulli (1770-1841), Fernando Sor (1778-1839), Maura Giuliani (1781-1829), Dinisio Aguado (1784-1849), Matteo Carcassi (1792-1853) ...

Từ những năm 1800 trở về sau, âm và dạng của chiếc tây-ban-cầm tương đối ít có những thay đổi lớn. Dân gian dường như đã phần nào mãn nguyện với nhạc khí này.

Đàn Carulli và đàn Torres

Đặc trưng của sự chuyển tiếp giữa

thời kỳ Cổ Điển và thời kỳ Lãng Mạn là hai xuất phẩm: đàn Carulli và đàn Torres.

Năm 1810, Ferdinando Carulli đã lừng danh với cây đàn 6 dây do chính ông sáng chế tại Ý Đại Lợi. Ông chỉ thiết kế 11 phím ngăn và cần đòn cho thấy các kích thước quan-hệ khác nhiều với chiếc tây-ban-cầm hôm nay. Đàn ghi-ta Carulli này được truyền lại cho chính con trai 13 tuổi là Gustave Carulli. —t lâu sau, Gustave trở thành giảng sư Nhạc Viện Quốc Gia Ba Lê. Nơi Nhạc Viện này, di tích đàn ghi-ta Carulli cùng với kho tàng nhạc phổ còn lưu lại, cho thấy 6 dây đàn thuở đó được lên âm giống hệt như đàn hiện nay: (E,A,D,G,B,E). Cột trụ nội dung và hình thức của tây-ban-cầm hiện kim bắt đầu từ cánh cửa này. Giờ đây nhạc phổ của vị nhạc sư thiên bẩm F. Carulli còn là bài học vỡ lòng cho học sinh một số trường phái tây-ban-cầm.

Đàn ghi-ta Torres là bằng chứng hiển nhiên cho thấy sự tương tự của chiếc tây-ban-cầm hôm nay với cây đàn ghi-ta được sáng tạo khoảng 150 năm trước. Trong số trên dưới 160 sản phẩm Torres thì chiếc đàn trong hình

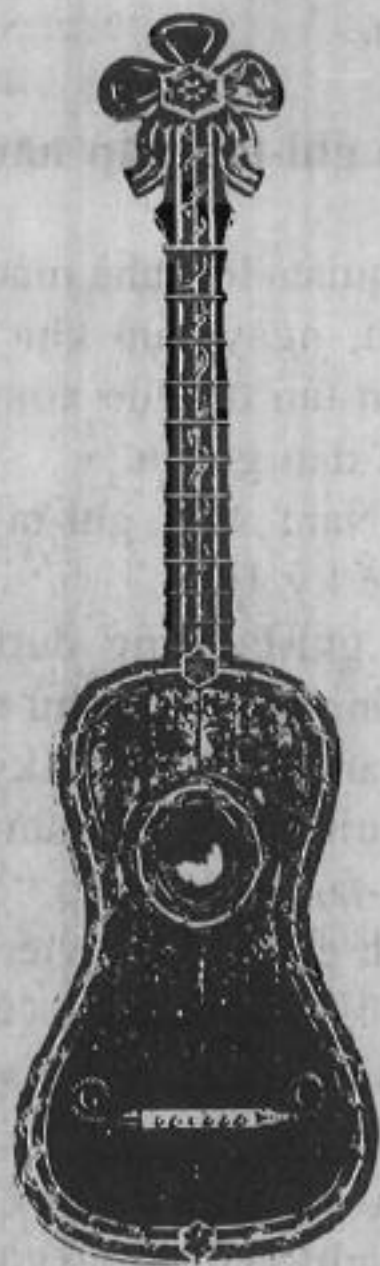
được thiết kế vào năm 1863 vẫn tồn tại và thuộc bộ sưu tầm của R.L. Augustine (3).

Antonio Torres (1817-1892) đã định nghĩa chiều dài dây đàn lý tưởng (65 cm) tương ứng với kích thước cán và thùng đàn. Chính ông đã sáng tạo ra hệ thống quạt gỗ bên trong mặt thùng đàn để hãm ngẫu lực xoắn từ sức căng của dây đàn và phân bố độ rung tối đa của chúng. Cường độ tấu từ cây đàn này rất mạnh. Không những thế, đàn còn nhẹ bấm và sự vận động dây lưu thoát dễ dàng đã làm kiểu mẫu cho thủ công nghệ tây-ban-cầm cổ điển từ 150 năm nay. Nói cách khác, đàn ghi-ta Torres là bản lề của cánh cửa đóng lại sự phát triển từ thuở đàn Hittite được tìm thấy khoảng 3200 năm trước.

Francisco Tárrega: một vĩ nhân

Đàn ghi-ta Torres như con triện trong áng văn tây-ban-cầm. Từ đó chẳng ai nghĩ đến việc sửa âm đổi dây hay cấu trúc đàn nữa. Vào giữa thế kỷ 19, một thiên tài tây-ban-cầm ra đời: Francisco Tárrega (1852-1909). Dựa vào đàn ghi-ta Torres sẵn có, ông quyết định khai sáng các âm hiệu lẫn âm giai. Đúc kết thành quả của các nhạc sĩ thời kỳ Vàng Son, ông phát triển kỹ thuật chạy dây và ngón cho tây-ban-cầm, để lại đến tận ngày nay.

Mở một chân trời mới trong ngành ghi-ta cổ điển, Tárrega đã sáng lập



đàn Carulli (1810)



đàn Torres (1863)



Francisco Tárrega (1852-1909)

nguyên tắc dùng ngón bàn tay phải. Phương pháp hoá, khai thác tối đa diễn biến sắc độ giữ và chuyển âm, song song với kỹ thuật chạy ngón và móc dây, Tárrega đã để lại một kho tàng mà ngày nay các nhạc sĩ ghi-ta đều dày công thao luyện.

Tướng cũng cần nhấn mạnh là trong thời kỳ Lãng Mạn (1825-1910), tây-ban-cầm tuy được khởi động nhưng vẫn bị hạn chế vì tầm vóc diễn đàn quá nhỏ. Chính Tárrega, nhạc sĩ am tường cả dương cầm lẫn tây-ban-cầm, đã phục sinh và nâng đàn ghi-ta lên hàng tấu nhạc oai danh bằng 20 năm du diễn với cây đàn Torres khắp Ý Pha Nho và các thành phố lớn Âu châu như Luân-đôn, Ba-lê, La mã. Ông đã truyền bá và phát huy cao độ chức năng đàn ghi-ta.

Không chỉ dừng chân ở đó, Tárrega còn tiên phong cải tác 120 tuyệt phẩm của Ludwig van Beethoven (1770-1827), Jean Sébastien Bach (1685-1750), Josef Haydn (1732-1809)... từ dương cầm và đại phong cầm ra tây-ban-cầm để chứng tỏ tiềm năng tuyệt hảo của nhạc cụ này. Trứ danh hơn nữa, ông còn tự soạn các bậc tấu (fantasias), học tấu (études), dạo khúc (préludes) và các đại nhạc khúc nổi tiếng khác như *Recuerdos de la Alhambra*, *Danza mora*, *Capricho árabe*... Đặc biệt là 78 tấu khúc của ông khi vừa diễn đã gây chấn động sâu xa vào tình cảm của thính giả.

Sự nghiệp đang trên tột đỉnh thì Tárrega bị liệt bại khi ông mới ngoài 50 và qua đời năm 57 tuổi.

Thế kỷ 20 và Andrés Segovia

Hồi đầu thế kỷ 20, tại miền nam Tây ban nha thuộc thành Granada, một cậu bé mới 14 tuổi đã hiển hách độc tấu tây-ban-cầm trước quần chúng và được báo chí đăng tin như một thiên tài âm nhạc vừa xuất hiện.

Thần đồng âm nhạc ấy chính là Andrés Segovia (1893-1987). Tên ông gắn liền với sự truyền bá đàn ghi-ta trên đại sân khấu, sự bổ sung cấu trúc đàn Torres, sự áp dụng dây ni-lông, sự trợ hứng giúp các nhà soạn nhạc viết

hoà tấu đặc biệt cho ghi-ta ...

Lọt lòng từ mạch đất ấm của nhiều nhạc sĩ trứ danh, vùng Andalusia, để sinh trưởng tại Granada, cậu Segovia từ chối việc học dương cầm, vĩ cầm, hồ cầm mà gia đình dành cho. Không được ai hướng dẫn đàn ghi-ta, Segovia đã vừa là học trò cần mẫn vừa là giáo sư tận tụy cho chính mình để rồi trở thành một nhạc sư lừng danh khắp năm châu.

Sau lần độc tấu trước quần chúng bình dân và được khen ngợi ấy, Segovia được mời trình diễn liên tiếp nơi các tỉnh lớn Córdoba, Sevilla, Barcelona... cũng như tại thủ đô Madrid. Các buổi trình diễn này đã lột đường cho 80 năm hoạt động, bành trướng và nâng cấp tây-ban-cầm.

Cuối đệ nhất thế chiến, Segovia sang Nam và Trung Mỹ, làm giạt mình khán giả với những tiết tấu mãnh liệt mà không ai ngờ chiếc ghi-ta thô sơ có thể diễn đạt.

Huy hoàng trong lần trình tấu đầu tiên tại Ba-Lê năm 1924, trước vô số nhạc sư từ các đại nhạc viện, ngón đàn điêu luyện và vũ bão của Segovia đã chứng minh rõ rệt tây-ban-cầm có khả năng ngang bằng các nhạc cụ hòa tấu khác trong buồng thính nhạc.

Segovia, như một nhà truyền giảng Phúc Âm, đã truyền bá thuyết độc tấu đàn ghi-ta khắp thế giới. Năm 1925, ông chu du toàn lãnh thổ Nga. Thời gian trình diễn ở Mỹ châu năm 1928



Andres Segovia (1893-1987)

tuy ngắn vì đích hành trình là Á Châu nhưng ông đã ghi sâu vào lòng thính giả mỗi châu niêm xác tín rằng tây-ban-cầm là nhạc cụ độc tấu thượng hạng.

Năm 1936 Hội Tây-Ban-Cầm Nữ Ước đưa ông lên ghế chủ tọa. Năm 70 tuổi, Segovia được cấp hàm Tiến sĩ Văn chương Danh dự từ đại học nước nhà, Santiago de Compostela. Đại học Florida Hoa Kỳ năm 1967 trao phần thưởng Tiến sĩ Danh dự về Âm Nhạc.

Tướng cũng cần nhấn mạnh là kỹ thuật đóng và dựng đàn ghi-ta cổ-diễn ngày nay đã được Segovia tiêu chuẩn hoá. Xuất thân từ thành Granada, lò đào tạo thủ công nghệ đàn trứ danh, ông đi sát với các chuyên gia đóng đàn, gây dựng một khuôn mẫu vững chắc về thể và đúng mức về thanh. Thí dụ như việc tiên phong dùng dây ni-lông, xác định gỗ bách hương làm mặt đàn, củng cố bộ thanh gỗ "Torres" tựa ràng dưới mặt đàn, tu bổ đế-cầu (bridge) để chuyển giao động âm và năng lượng rung từ dây tủa khắp mặt đàn hữu hiệu hơn...

Cũng nhờ ngón đàn kỳ tài của Segovia mà các soạn nhạc gia như Manuel Ponce, Heitor Villa Lobos, Joaquín Rodrigo... đã có cảm hứng soạn các nhạc khúc đặc biệt cho tây-ban-cầm.

Đàn ghi-ta khắp năm châu

Conquistador, nhà mạo hiểm Tây-Ban-Nha, ngày xưa khi chinh phục các miền tân đại lục xong đã lưu lại dấu tích đàn ghi-ta.

Tại Nam Mỹ, ghi-ta đã có mặt trước thế kỷ 16.

Đàn ghi-ta cũng được nhiệt liệt hưởng ứng tại Pháp như một nhạc cụ rất là "nam Âu" vào thế kỷ 14 và được gọi là Guiterre. Vào những năm 1500, đàn ghi-ta với sắc thái "Y-Pha-Nho" đã thành công trong việc len lỏi vào vùng Tiệp-Đức-Áo, vùng đất sản xuất những nhạc khí và nhạc sĩ trứ danh.

Franz Schubert (1797-1828) với cây đàn ghi-ta treo đầu giường, ưa phổ nhạc vào mỗi sáng trước khi thức dậy.

Lúc ghi-ta đang phát triển mạnh mẽ ở xứ mẹ thì tại Anh Cát Lợi, loại đàn gittern được gảy bằng phím rất thịnh hành. Tây-ban-cầm theo quân Nã Phá Luân du nhập nước Anh và dân chúng ngưỡng mộ nhạc cụ này từ lúc F. Sor viếng năm 1809.

Danh từ Chitarrino được đề cập vào thế kỷ 16 tại Ý Đại Lợi để ám chỉ loại đàn ghi-ta dùng để soạn nhạc cưới gả.

Tại Hoa Kỳ Benjamin Franklin (1706-1790) được biết như một người am tường tây-ban-cầm.

Từ tiền thân là đàn Hittite có mặt khoảng 1400 năm trước Công Nguyên, đàn ghi-ta đã thay đổi, cải cách cả từ hình dạng lẫn âm sắc để thành chiếc tây-ban-cầm ngày nay.

Tây-ban-cầm đã đạt được vị trí rất vững trong nền âm nhạc nhân loại. Nó có mặt khắp nơi, từ vùng thôn quê hẻo lánh đến chỗ thị thành náo nhiệt; hoặc giúp phô diễn tâm tư tình cảm một cá nhân hoặc góp tiếng trong buổi hoà nhạc đông đảo. Có thể nói, không một nhạc khí nào gần với mọi tầng lớp quần chúng và phổ quát bằng tây-ban-cầm.

Chú thích:

1. Hittite là dân du mục, dùng thổ ngữ Ấn-Âu (Indo-European), địa bàn sinh sống là giải núi Caucasus ở đông nam Âu châu, giữa hai biển Lý hải và Hắc hải, giáp các nước Nga, Georgia, Azerbaijan và Armenia. 2000 năm trước

Công Nguyên, dân Hittite đã chế ngự các vùng Tiểu Á, Syria, cao nguyên Anatolian xứ Thổ Nhĩ Kỳ... Đến khoảng năm 1200 trước CN, người Hittite bị người vùng Tây Á và Ai Cập tiêu diệt.

2. Babylon: phế tích bên bờ Euphrates cạnh thành Bagdad, nước Irak.

3. Thuộc dòng dõi A. Augustine, người Đan Mạch sống tại Nữu Ước vào đệ nhị thế chiến, là người đóng đàn và phát triển dây ni-lông đầu tiên cho nhạc sư Andrés Segovia. Tuy nhiên có dư luận không đồng ý việc coi ông Augustine là người tiên phong phát minh ra dây ni-lông. Trong số đó có ông Rifat Esenbel, người Pháp gốc Thổ, tuyên bố đã thí nghiệm dây ni-lông trước đó rất nhiều năm, và hãng Dupont chuyên sản xuất dây cho dù lính từ lâu trước đệ nhị thế chiến.

4. Chính thợ thủ công Tây-Ban-Nha M. Ramirez (1869-1920) đã làm đàn du lịch đầu tiên cho Segovia thời thế chiến thứ nhất và sau đó người Đức H. Hauser (1882-1952) thiết kế đàn đúng khổ tay khỏe của ông. Segovia có thành công trên nhạc trường hay không cũng nhờ hai vị này.

5. Cổ nhạc sĩ 94 tuổi Segovia nổi tiếng là có hai bàn tay vạm vỡ với cường độ đánh rất mạnh trong khi những ngón tay của ông lướt nhẹ như sóng nước. Nhờ kỹ thuật dùng ngón hoạt năng, ông đã phi thường trình tấu ở các đại thánh đường với hàng ngàn khán giả bằng vôn vện đúng một cây ghi-ta, tức không cần hệ thống phát thanh.

6. Ngay từ trẻ, tại thành Granada, Segovia thường lưu tới các xưởng đóng đàn với sở thích cấu trúc. Ông đã tận tụy làm việc ngày đêm với các thợ thủ công Tây-Ban-Nha để chế tạo đàn sao cho đạt thanh âm và vang. Nhịp độ sản xuất (bằng tay) cho mỗi một cây đàn là 200 giờ. Sau thế chiến thứ hai, Nhật gửi M. Kohno sang học làm đàn. Không lâu, đàn Kohno đoạt giải âm thanh từ Nữ Hoàng Elizabeth. Khắp Âu Châu từ thập niên 70 đến nay, đàn Nhật tràn ngập các cửa tiệm nhạc cụ vì giá đàn rẻ và phẩm chất tốt. Nhờ kỹ thuật tân tiến của Nhật ngày nay, không xứ nào bì kịp nền sản xuất đàn ghi-ta cổ-diễn với vôn vện 2 tiếng đồng hồ cho một cây đàn! Đã vậy, Nhật Bản còn bán nền kỹ nghệ thành công khét tiếng này cho Đài Loan, Nam Hàn.

mẹ hoà bình

Đêm Giáng sinh nơi quê người tuyết phủ
Con hướng lòng về quê cũ xa xôi
Mẹ hoà bình, mẹ vẫn đứng bên trời?
Áo vẫn trắng như lòng người thuở đó?
Hai mươi năm, chân người vương bụi đỏ
Và lòng người ly tán buổi nhiều thương.
Sài gòn xưa, ai đã đổi tên đường
Đường mất bằng Tự Do là mất cả.
Giáng sinh xưa, chuông giáo đường rộn rã
Một trời sao rực sáng mẹ Nữ Vương.
Cuộc đời xưa như một cõi thiên đường
Nếu giấc dữ đừng tràn từ phương bắc.
Hai mươi năm, lòng Mẹ từng se thắt
Nhìn cuộc đời khốn khổ ở chung quanh
Nhìn đàn con khẩn thiết xin ơn lành
Xin thoát khỏi chốn ngục tù đầy đau.
Quê hương thân yêu sao đành lìa bỏ
Sài gòn đâu, trời đất của ta đâu?
Phải có một ngày non nước đổi màu
Sông núi cũ trả về nguyên thuở trước.
Mẹ Hoà Bình, xin Mẹ ban ơn phúc
Cho con người lấy lại tấm lòng xưa
Sống yêu thương, không gian trá lọc lừa
Tim vô nhiễm dấu ai đem nhuộm đỏ.
Mẹ Hoà Bình, xin Mẹ hoài đứng đó
Ban an lành và ban cả tự do.

nguyên khanh



Người Kéo Chuông

Nguyễn Duy Tâm

*Thương mến tặng giáo dân
xứ H.T. Đà Nẵng*

Mỗi năm, nghe tiếng chuông nhà thờ đêm Chúa ra đời, tôi lại nhớ đến một ông già mà cuộc sống và cái chết của ông gắn liền với đạo Chúa. Ông không là một nhân vật tôn giáo quan trọng, cũng không phải một vị chân tu nổi tiếng. Ông chỉ là một ông từ già giúp việc nhà thờ, nhưng đối với ông, đạo Chúa là không khí ông hít thở và dòng máu chảy trong huyết quản. Một khi không khí cạn đi và dòng máu khô kiệt thì có nghĩa là cái chết.

Tôi sinh ra và lớn lên đến năm 18 tuổi ở một xứ đạo lẻ ngoai ở Đà Nẵng. Cha mẹ tôi gốc Bắc di cư. Cha tôi là lính chiến thuộc một đơn vị thường xuyên đóng đồn ở miền Trung, nên ngoại trừ hai anh chị đầu sinh ở miền Bắc, mấy anh em tôi người "rớt" ở Quảng Ngãi, người "rơi" ở Quảng Trị, người ở Bình Định. Riêng tôi và đứa út thấy ánh sáng đầu tiên của cuộc đời nơi xứ đạo nhỏ này và cũng là nơi gia đình tôi ở lâu nhất tới mãi về sau, vì lúc đó ba tôi được đổi về một đơn vị hậu cứ Đà Nẵng.

Mẹ tôi thường phàn nàn rằng không lẽ Việt Nam hết đất rồi hay sao mà ba tôi lại nhét gia đình vào một nơi lạ hoắc, không gặp ai cùng quê cùng xứ. Mỗi lần nghe vậy, ba tôi lại gất lên: "Bà thì cứ phân biệt Bắc với Trung. Đâu cũng là con cái Chúa. Người ta cũng là một xứ

ngoan đạo chứ kém gì mình!". Mẹ tôi thường không đồng ý với ba tôi ngay. Bà ca cẩm kể một lô những điều khó chịu, hầu hết thuộc về kinh lễ, nhà thờ nhà thánh... Nào là người ta đọc kinh cầu khác mình, nào là găm sự thương khó không biết hát kể thật xúc động như mình, nào là giọng cha giảng khó nghe quá... Anh cả tôi phê bình mẹ tôi có đầu óc địa phương, thành kiến hẹp hòi.

Đạo đó tôi còn nhỏ nên không để ý đến mấy chuyện đó lắm, chỉ nhớ mấy anh em tôi là cái đích cho lũ nhóc trong xứ đạo chọc ghẹo. Chúng nó thường chọc anh em tôi là "Bắc cày", đọc trại ra từ "Bắc kỳ". Nhất là khi thấy anh em tôi đứng chơi ở sân nhà thờ chờ giờ vào lễ, chúng xúm nhau lại kiểm chuyện quậy phá. Thật ra mấy đứa nhóc ấy cũng hiền lành, ngoan đạo cả, chọc chúng tôi cho vui vậy thôi chứ không có ác ý gì. Nhưng nhiều khi vẫn làm anh em tôi nổi sùng, đánh nhau với chúng nó ngay tại sân nhà thờ. Cũng may, mỗi lần đánh nhau lại có đứa chạy vào nhà xứ báo ông từ Khiết. Ông thật hiền, chẳng xách tai hay cú cho sung đầu đứa nào như cha sở thường làm. Ông chỉ gọi mấy đứa tôi lại, cười với cái miệng móm mém rồi nói bằng giọng Quảng Nam:

- Tụi bay rằng mà cứ đánh lộn miết. Vô trong đoàn Thiếu nhi Thánh thể là con cái Chúa phải

thương nhau. Chỉ có con cái qui Satan mới đánh lộn chém giết rứa!

Nói xong ông lại lấy trong cái túi nhỏ luôn đeo bên hông ra một hộp sắt tây đựng bánh lễ chưa làm phép, cho mỗi đứa mấy cái. Tụi tôi còn biết rõ trong cái túi ngoài hộp bánh lễ, còn có hộp thuốc rê Cẩm Lệ mùi thật nặng và một cái mề-day bằng bạc hình Chúa Jesus chịu nạn có lần ông mở ra cho tụi tôi xem, nói đó là quà kỷ niệm của mẹ ông cho nhân dịp ông rước lễ lần đầu.

Ông từ Khiết cũng là người đầu tiên cùng cha xứ lại thăm gia đình tôi khi chúng tôi mới dọn về. Dần dà giữa ông và gia đình tôi có một mối liên hệ tình cảm khăng khít và cũng nhờ sự thân tình đó mà mẹ tôi bỏ được thành kiến Bắc Trung. Ông từ Khiết thương mến chúng tôi lắm, nhất là anh cả tôi sau khi nhập đồng tu ở Đà Lạt. Mỗi dịp về thăm nhà, hai ông cháu gặp nhau nói mãi không hết chuyện. Ông thường nói anh cả tôi đi tu vậy là phúc chứ ở đời lập gia đình khổ lắm. Ông sống không khác gì người tu hành, không cha mẹ, vợ con.

Sau này lớn lên, tôi nghe kể lại rằng, ông vốn người huyện Thăng Bình, con trai thứ hai và cũng là út trong một gia đình nhà nông giàu có, đạo hạnh. Thời trai trẻ ông cũng đã lập gia đình với một cô gái cùng làng nhưng chưa có con. Đùng một cái, năm 45 Việt Minh về, phong trào đấu tố nổi lên. Lúc đó mới vỡ lẽ ra người vợ trẻ của ông là một cán bộ Việt Minh cuồng nhiệt. Chính cô ta dẫn một toán cán bộ về lôi cha mẹ ông ra đấu tố đến chết. Người anh của ông làm thư ký cho một hãng buôn Pháp cũng bị dẫn đi biệt tích. Ông may mắn thoát nạn vì được một linh mục dẫn đi trốn. Từ sau biến cố bi thảm đó, nhiều khi ông ăn nói bất bình thường nên kẻ xấu miệng gọi ông là "lão Khiết khùng". Sau 54 ông về lại làng cũ, dâng cúng hết đất đai cho nhà xứ rồi về xứ đạo này xin làm ông từ, suốt đời không lập gia đình nữa.

Ngoài việc quét dọn nhà thờ, lo

đèn nến, có một công việc mà ông từ Khiết ghiền như ghiền thuốc Cẩm Lệ. Đó là việc kéo chuông nhà thờ. Các ông già bà cả thường bảo rằng, từ trước đến nay chưa có ai trong xứ đạo kéo chuông mà âm thanh hay và có vần có điệu như tiếng chuông của ông từ Khiết. Thậm chí có người quả quyết rằng họ có thể phân biệt được tiếng chuông khác lạ nếu hôm đó ông từ đi vắng, để mấy chú giúp lễ hay cha xứ phải kéo thay.

Không biết có phải vì nghe người ta nói mãi mà một thời gian sau, tiếng chuông của ông từ Khiết quả có gây cho tôi ấn tượng như vậy. Tiếng chuông ông nghe như có tiết tấu rõ rệt, có từng giai điệu vui buồn khác nhau. Tiếng chuông đám cưới thì vui tươi, nhí nhảnh. Tiếng chuông đám ma nhịp một buồn thảm ai oán tưởng như có những linh hồn than khóc đau đáu. Tiếng chuông Phục sinh rộn rập, vang vang mạnh

mẽ như từng đợt sóng ào ạt. Tiếng chuông Giáng sinh rộn rã như trăm ngàn tiếng cười của đàn chiên Chúa đổ về dự thánh lễ đêm. Người ta nói mỗi lần kéo chuông, hồn ông từ thoát khỏi xác nhập vào tiếng chuông nên âm thanh mới hay như thế. Tôi nhớ ngày xưa mỗi lần khi đứng nhìn ông kéo chuông, nét mặt ông lộ vẻ hả hê, sung sướng vô cùng. Nỗi đam mê thoát ra từ đôi cánh tay từng nhịp kéo xuống thả ra. Ông như một nhạc sĩ cúi mình trên phím dương cầm, say sưa theo âm điệu, không cần biết đến thế giới chung quanh. Chẳng thế mà lắm lúc tiếng chuông kéo dài quá sức khiến cha xứ phải ra nhắc ông từ để ngưng. Ngày đó tôi đã có ý nghĩ đại đột, giả như vì một lý do nào đó, ông từ Khiết không còn được kéo chuông nữa thì ông sẽ ra sao nhỉ! Vậy mà thật!

Biến cố năm 75 tàn nhẫn như những nhát búa đập tan nát tiếng

chuông của ông từ già. Những kẻ coi tôn giáo là liều thuốc phiện, ra tay ngăn trở, cấm đoán, làm khó dễ mọi sinh hoạt nhà thờ, kinh, lễ của giáo dân. Đức giám mục không được về các xứ cho các em chịu phép thêm sức. Các cha về toà giám mục tỉnh tâm cũng bị chính quyền mệnh danh là “cách mạng” bắt nhốt. Trường đoàn Legio bị đi cải tạo với tội danh “tuyên truyền chống phá cách mạng”. Ca đoàn bị giải tán với lý do cấm hội họp bất hợp pháp. Tiếng chuông của ông từ Khiết cũng không thoát khỏi số phận hẩm hiu. Chính quyền mới không cho phép kéo chuông nữa vì theo lời họ, “tiếng chuông sẽ làm mất giấc ngủ của bà con lao động”. Thế là ông từ Khiết mất đi cái hạnh phúc nhỏ nhoi mỗi sáng mỗi chiều được kéo những hồi chuông kêu gọi đàn chiên Chúa.

Một hôm đi lễ, tôi thấy ông từ Khiết đứng dưới tháp chuông nhìn lên với ánh mắt buồn bã. Ông tháo sợi dây chuông cột nơi cái khoen sắt ra cầm trên tay vuốt cho sạch bụi, rồi vươn người kéo dây nhẹ mấy cái đủ để quả chuông đong đưa mà không phát ra âm thanh. Thấy tôi, ông nói:

- Răng mà bác cứ nghĩ chắc bác không sống để được kéo chuông lại mô cháu ơi!

Vài hôm sau ông ngã bệnh không dậy nổi. Chiều trước lễ Giáng sinh, tôi lại nhà xứ thăm, thấy ông nằm trên giường tay lần hạt. Cái mê-đay hình Chúa chịu nạn kỷ niệm của mẹ ông lâu nay cất trong túi, bây giờ được ông đeo nơi cổ. Trên hai gò má nhăn nheo, đôi dòng lệ lăn xuống từ hai hố mắt trũng sâu. Tôi ngồi xuống mép giường, cầm cánh tay ông run rẩy trong tiếng khóc đứt quãng:

- Bác đang than thở với Chúa răng Chúa lại bỏ bầy chiên Chúa! Răng mà Chúa lại thử thách đàn con Chúa quá sức như rứa! Cứ như ri mấy năm nữa là mất đạo hết con ơi!

Ông gượng ngồi dậy, nhất định bắt tôi đi ra gác chuông. Ông mân mê từng thanh sắt chân đế gác



chuông rồi thờ dài:

- Đêm ni Giáng sinh mà được kéo chuông thì vui biết mấy! Được kéo rồi có chết cũng vui.

Tôi ra về băng khuâng. Sao ông nói như lời trần trời! Không, đó là ước muốn của một người sắp chết thì đúng hơn.

Tối hôm đó, gia đình tôi vừa cơm nước xong. Tôi đang thêm những chi tiết cuối cùng cho cái hang đá thì nghe tiếng mẹ tôi từ dưới bếp vọng lên:

- Này! Nghe xem có phải chuông nhà thờ đang đổ không? Được kéo chuông lại rồi à? Mà giờ này còn sớm lắm, kéo chuông làm gì! Chín giờ mới lễ đêm cơ mà!

Tôi lắng tai nghe và cũng ngạc nhiên không kém. Rõ ràng tiếng chuông của ông từ Khiết. Chỉ có ông mới kéo lên được những hồi chuông mạnh mẽ như thế. Nhưng hồi chiều lại thăm, tôi còn phải đi ông đi, làm sao ông có sức kéo chuông? Linh cảm điều gì đó chẳng lành, ba tôi và tôi phóng vội ra cửa. Tới đầu ngõ gặp mấy người nữa cũng chạy từ trong xóm ra. Hồi chuông bỗng dứt đột ngột. Tính thời gian thì hồi chuông chỉ dài một nửa so với lúc trước.

Khi chúng tôi chạy đến cổng nhà thờ, đã thấy mấy người công an và một toán du kích kéo tới. Cha xứ đang đứng bên cửa hông nhà thờ chỗ dẫn vào tháp chuông. Gã công an trưởng toán xông xộc tiến lại phía cha sở quát hỏi, giọng nặng chịch:

- Tại sao anh dám cho giật chuông? Anh có biết làm như thế là chống lại nhân dân, chống lại chính quyền cách mạng không?

Cha xứ từ tốn đáp nhưng giọng cha như muốn khóc:

- Tui không cho ai kéo chuông hết. Hồi chiều ông từ có gọi tuiặng xúc dầu cho ông vì ông thấy người quá yếu. Tui không ngờ ông còn sức để ra kéo chuông. Việc ni là tự ý ông. Nhưng mà ông cũng chết rồi... chết ngay dưới tháp chuông đó. Ông vẫn nằm y nguyên không xê xích chi hết. Mấy ông muốn bắt ông thì vô

mà bắt...

Nói đến đây, giọng cha nghẹn lại. Không ai bảo ai, chúng tôi ùa vào tháp chuông bất kể có được phép hay không. Mấy người công an, du kích cũng vào theo. Lòng tôi thất lại khi thấy xác ông từ. Sợi dây chuông bị kéo giạt về một bên vì tay ông còn nắm chặt. Ông ngồi tựa vào vách nhà thờ, đầu gục xuống chén đựng nước thánh, hai chân gập sát đất. Tôi sờ tay vào người ông, thấy còn ấm. Thương cho ông từ! Dường như ông đã chuẩn bị cho cái chết. Ông mặc bộ quần áo mới dành cho những dịp lễ tết, cổ đeo chiếc medallion hình Chúa chịu nạn, rồi thu hết sức tàn kéo lên hồi chuông Giáng sinh của đời mình.

Gã công an trưởng toán đưa mắt nhìn qua xác ông từ rồi lạnh lùng nói:

- Đúng là điên! Rán sức kéo chuông nên đứt gân máu mà chết chứ gì! May là chết đấy, không chết, tao tống cho mấy năm xem còn sức kéo chuông không cho biết!

Nói xong gã ra lệnh giáo xứ nội trong sáng mai phải chôn ông từ ngay, "để tránh gây hoang mang cho đồng bào". Gã yêu cầu cha xứ lên đồn công an làm việc rồi mới cho về làm lễ đêm.

Ngay đêm đó chúng tôi tắm liệm xác ông từ. Tôi nhìn ông lần cuối. Nét mặt ông đầy vẻ thư thái, nhẹ nhàng. Đôi mắt ông khép kín như ngủ. Đường môi hơi mím tạo thành một nụ cười thoả mãn kỳ lạ. Dù đã cố nén, nước mắt tôi vẫn cứ ứa ra. Trong nhà thờ, cha đang làm lễ. Tiếng hát của đàn chiên Chúa vang vang: "Hội nhạc thiên quốc đắm say nghiêm qui..."

Sau này gia đình tôi rời Đà Nẵng. Tôi đã đi qua nhiều giáo xứ, nhưng không ở đâu được nghe những tiếng chuông kỳ diệu như của ông từ Khiết. Nhiều giáo xứ có tháp chuông cao vút nhiều tầng, nhưng thay người kéo chuông bằng một cái loa điện gắn trên đỉnh tháp, đến giờ lại phát ra những hồi chuông thu sẵn trong băng cát-sét. Những tiếng

chuông điện tử đó thật hay nhưng sao tôi vẫn thấy thiếu thiếu, phải chăng vì nó không có cái mà ta gọi là "cái hồn"?

Vài năm trước đây, có việc ra Đà Nẵng, tôi ghé về thăm xứ đạo ngày xưa. Chẳng thay đổi mấy, có chăng là giáo dân thưa thớt đi nhiều vì người ta đã bỏ đi phương khác tìm kế sinh nhai. Vài khuôn mặt lạ từ nơi khác về ở. Một số người miền Bắc sau năm 75 cũng đến đây. Ngôi nhà thờ đứng buồn thiu trong khoảnh đất xơ xác cỏ. Cha xứ trước kia già yếu đã chết, không có cha mới về thay. Mấy năm sau này, nhà nước đã cho kéo chuông lại để gọi là "đổi mới" trong vấn đề tự do tín ngưỡng, nhưng cũng chẳng có ai để mà giữ giờ giấc kéo chuông đều đặn. Người ta còn bận kiếm sống. Miếng cơm đã giữ giờ giấc cho bao tử họ rồi. Chỉ vào ngày chúa nhật và những ngày lễ trọng có cha từ tòa giám mục về làm lễ mới có người kéo chuông thì cũng chỉ kéo vài tiếng chiếu lệ.

Chiều hôm trước khi rời Đà Nẵng, tôi ghé qua ngôi nhà thờ cũ lần cuối. Một con chim sẻ bay vụt lên từ trong bụi cỏ khi tôi bước qua cánh cổng sắt hoen rỉ vào cái sân trảng xi-măng. Khoảnh sân nhỏ nhưng đủ rộng cho bọn trẻ chúng tôi ngày xưa đá banh bây giờ tróc lở lam nhám. Tôi ngược nhìn tháp chuông cô đơn trong buổi chiều lộng gió. Những vết đạn ngang thân tháp trong biến cố 75 vẫn hiện rõ mồn một như mới hôm qua. Tôi thấy lòng rung rung. Đến bao giờ tháp chuông mới lại vang lên những hồi rộn rã vui tươi, giục giã bày chiên ngoan đạo tiến về nhà Chúa? Tôi nhìn về hướng núi Non Nước. Dường như hồi chuông đêm Giáng sinh năm nào của ông từ Khiết đang ngân vang trong đám mây trắng xoá viền quanh núi. Suốt cuộc đời, niềm vui của ông từ Khiết gói trọn trong những tiếng chuông, cuối cùng cũng được chết hạnh phúc trong giai điệu của riêng mình. Không biết những giai điệu đó đã vọng tới thiên đường hay chưa? ●

Năm đó tôi tám tuổi, lần đầu tiên được theo cha mẹ đi dự lễ Giáng sinh tại nhà thờ Chính Toà. Vì trong nước đang có loạn nên không có thánh lễ nửa đêm, chỉ có lễ chiều. Tôi còn nhớ như in, cha tôi mặc bộ đồng phục nhà binh màu xanh nước biển, vai đeo ngù vàng có năm ngôi sao vàng nổi trên nền xanh thẫm và ngực lủng lẳng mề-day đủ màu, đủ kiểu. Mẹ tôi mặc áo nhung đỏ, đeo hoa tai và dây chuyền kim cương lấp lánh. Tôi mặc bộ áo đầm màu trắng. Khi xe chúng tôi đến trước nhà thờ, một người đứng sẵn mở cửa xe, cha cầm gậy bước ra, mẹ nắm tay tôi đi theo. Tiếng hô chào và tiếng bồng súng của đội quân danh dự làm tôi giật mình. Đức Hồng y, trong áo choàng tím và gậy tổng giám mục, ra đón chúng tôi. Tôi được tập trước nên bước đi chững chạc, nghiêm trang bên cạnh mẹ, trước những đôi mắt ngưỡng mộ của quan khách.

Tôi không hiểu tại sao các lễ nghi lại kéo dài lê thê và nhàm chán đến vậy. Hôm nay là sinh nhật Chúa Giê-su nên tôi nhìn quanh, muốn biết mặt của vị Chúa bé nhưng chỉ thấy những gương mặt trịnh trọng. Thình thoảng mọi người lại đổ dồn mắt về phía chúng tôi, làm như hôm nay là sinh nhật của ai đó trong gia đình chúng tôi vậy. Đến khi đức Hồng y lên bục, nghe giảng được mấy câu tôi lại càng chán hơn vì chẳng hiểu ông nói gì. Tôi bắt đầu cựa quậy trên cái ghế quá rộng đối với tôi. Mẹ cúi xuống ra hiệu bằng mắt, ý bảo tôi phải ngồi tề chỉnh. Tôi càng cố gắng ngồi yên càng cảm thấy bứt rứt khó chịu. Ghét nhất là cái ống kính truyền hình cứ chĩa vào cha mẹ rồi quá đà sang tôi. Chờ ống kính quay đi, tôi nghiêng sang mẹ nói nhỏ:

- Con mắc tiểu.
- Mẹ thở dài chán nản:
- Mẹ đã nói con phải đi tiểu trước khi ra khỏi nhà. Nhịn được không?
- Không. Mắc lắm rồi.

Tiếng thở dài nhản nhện. Bà ra hiệu cho viên cận vệ. Chú dắt tôi đi qua trước mặt hàng ghế các ông tổng

Người Bạn

Đêm Giáng-Sinh

Tâm Thanh



bộ trưởng, nghị sĩ, đại sứ... Một linh mục hướng dẫn chúng tôi qua một hoa viên tới tư dinh đức Hồng y. Tôi vào cầu tiêu, xón vài giọt lấy lệ rồi trở ra. Hoa viên ngập nắng chiều và hoa đẹp, lòng dạ nào vào ngồi trước cái máy thu hình trong kia cho được! Tôi đồ lì, không chịu trở vào. Chú cận vệ năn nỉ không được, dọa đâm không xong, đành nhờ ông linh mục vào báo cho mẹ tôi biết sự thể, rồi ở lại canh chừng tôi.

Tôi vào cái nhà mát hình lục giác

giữa hoa viên, ngồi một mình, ngắm những con chim sẻ chuyền cành. Bỗng nghe có tiếng nước nở đằng sau ngọn giả sơn gần đó, tôi đứng dậy chạy lại coi. Một đứa bé đang ngồi, mặt gục giữa hai đầu gối, khóc thút thít. Nghe bước chân người, đứa bé ngưng khóc, ngược mặt lên. Đó là một đứa bé trai, không biết mấy tuổi nhưng có vẻ nhỏ hơn tôi. Tôi không quen nói chuyện với người lạ, nhưng thấy nó nhỏ quá mà khóc một mình tội nghiệp, bèn hỏi:

- Sao bé khóc?

Được hỏi han, mặt đứa bé nở tươi như một bông hoa héo vừa được tưới nước. Nó nũng nịu:

- Em... không có ai chơi với.

Nó nhấn mạnh chữ "không" bằng cách lắc đầu, mái tóc đen xanh xoà ra như một đóa hoa. Tôi ra về dần dần:

- Chị chơi với em.

Nhưng vừa nói xong thì tôi chợt nhớ không mang theo đồ chơi. Tôi quen với đời sống trong dinh, phải có đồ chơi mới chơi được. Tôi ngập ngừng:

- Nhưng ở đây không có đồ chơi.

Đứa bé mặt sáng rỡ, cương quyết:

- Không sao! Em biết nhiều trò chơi không cần đồ chơi.

Tôi đưa tay kéo nó đứng dậy, chạy vào nhà mát.

Trước hết đứa bé bày trò rọi bóng. Nó chỉ cho tôi đan mười ngón tay để in trên tường những hình thù linh động. Nhưng mặt trời chìm dần sau các mái nhà cao, khoảng tường trắng phẳng phiu bị bóng đen che khuất. Đứa bé bèn đưa một bàn tay mồm mồm lên, như đẩy một vật vô

hình trên không, bỗng nhiên thấp nhà thờ như thấp xuống, và ngọn cây nhích sang một bên, trả mảnh tường trắng lại cho chúng tôi. Bầy chim sẽ cùng reo lên riu rít, như những đứa trẻ được hoãn giờ lên giường.

Tôi đan các ngón tay thành hình bông hoa. Đứa bé cung tay làm con bướm, vờn hoa. Lát sau tôi biến thành con thỏ, đứa bé cũng biến thành con thỏ, nhỏ hơn. Thỏ mẹ và thỏ con chạy tung tăng. Đứa bé cười khanh khách. Tôi cười theo. Chưa bao giờ tôi cười nhiều như vậy. Chúng tôi làm đủ thứ con vật, nào ngựa, nào voi, nào cá... Một hồi sau, không còn con thú gì quen thuộc để bắt chước nữa. Ánh nắng cũng nhạt dần. Bụi dạ lan bắt đầu toả hương thoang thoảng. Mặt trời đã khuất sau rặng núi xa. Những ngôi sao mọc thưa trên bầu trời lam ngọc.

Đứa bé giang hai cánh tay mồm mồm lên trời, những ngón tay tinh nghịch mấp máy làm bộ như hái quả. Một lát, hai vòm tay nó đã đầy áp những ngôi sao nhỏ xíu. Rồi nó thả mớ sao xuống bãi cỏ. Tôi reo lên:

- Ô, đẹp quá! Những ngôi sao này treo lên cây thông Giáng sinh chắc đẹp lắm!

Tôi nhặt một cánh sao mân mê. Có bao giờ tôi cầm trong tay được một vì sao! Chúng tôi nằm sấp trên bãi cỏ, chụm đầu ngắm sao. Ánh sáng dịu dàng xanh biếc toả lên mặt chúng tôi. Tôi xuýt xoa:

- Chị lấy một ngôi sao mang về, được không?

- Cũng được. Nhưng chị mang về nhà, ngôi sao sẽ trở thành một viên ngọc thường thôi, không đẹp như thế

này nữa.

Đứa bé nói thế, nhưng vẫn đổ những ngôi sao vào lòng bàn tay tôi, như sẵn sàng cho. Tôi cúi xuống ngắm, để ánh sáng ngôi sao mơn man trên má thêm một lúc, rồi thả ngôi sao xuống bãi cỏ, thầm nghĩ: "Những viên ngọc thường thì mẹ mình thiếu gì!"

Vừa lúc ấy, lễ tan. Chú cận vệ vội vàng kéo tôi đi. Đứa bé đứng một mình, trơ vơ, nhìn theo tôi. Bầy chim sẽ đã đi ngủ. Những ngôi sao sẽ lịm tắt. Đứa em tôi vừa nhận trong lòng sẽ không còn ai chơi với, giữa đêm Giáng sinh. Tôi không hy vọng có ngày gặp lại nó, nhưng có thể vào sinh nhật nó, sẽ gửi cho nó một món quà. Tôi ghen ngào hỏi với:

- Sinh nhật của em là ngày nào?

- Ngày hôm nay.

- Ô, vậy hả! Còn địa chỉ?

- Cô nhi viện.

Chú cận vệ đã bế thốc tôi lên, chạy ra xe. Ngay đêm hôm đó, đêm áp lễ Giáng sinh, tôi chọn một món quà tôi thích nhất, đề tẩm thiệp "Chúc mừng sinh nhật", địa chỉ "Cô nhi viện". Nhưng chú đưa thư cho biết có gần một chục cô nhi viện tại thủ đô này, chú không biết đưa quà cho ai. Tôi thêm chỉ dấu "đứa-bé-không-cần-đồ-chơi". Nhưng đứa mồ côi nào cũng có thể chơi không cần đồ chơi. Tôi bảo người đưa thư chia hết quà cho những đứa trẻ ở cô nhi viện, hy vọng có em trong đó. May mà tôi có đủ quà.

Từ đó cứ đến lễ Giáng sinh, tôi ra khỏi dinh, đi tìm đứa bé trong các cô nhi viện trong toàn quốc. Không thấy nó, tôi chơi với những đứa mồ côi khác và cho hết quà mang theo. Mấy năm sau, cha mẹ tôi bị giết trong một cuộc chính biến. Tôi trở thành một đứa trẻ mồ côi. Tôi vẫn quyết chí đi tìm người bạn bí mật trong đêm Giáng sinh. Dần dần tình bạn với những đứa trẻ mồ côi khác đã an ủi tôi, làm tôi người ngoài thăm cảnh gia đình. Không còn đồ chơi và vàng bạc để cho, tôi thường trỏ lên trời cho đứa này ngôi sao hôm, đứa kia ngôi sao mai... ●

mùa tuyết

Sáng nay mở cửa sổ
Tuyết phủ trắng cành thông
Trắng cây đào trước ngõ
Đang nhen nhúm nụ hồng.

Xin chào cô Bạch Tuyết
Từ Bắc cực xuôi về
Qua khung trời điểm tuyết
Yếu điệu sắc hoa lê.

Tôi từ vùng nhiệt đới
Phiêu giạt mấy năm trường
Xứ người luôn khắc khoải
Thèm chút nắng quê hương.

Chúng ta cùng khách lạ
Hai thái cực gặp nhau
Tuyết nhẹ gieo bằng giá
Sao tôi nghe nặng sầu!

vân nương



Em Về Vui Bên Ấy

Hoàng Nga

Ngày ông anh tôi thất tình, đám em út chẳng có đứa nào an ủi được một câu, mà còn xúm lại chọc ghẹo tung bùng. Bà chị tôi hò:

- Hồ ơ ơ ơ...Tương giếng sâu tui nổi sợi giây dài. Chớ hay đâu giếng cạn... Hồ ơ ơ ơ...Chớ hay đâu giếng cạn, tui tiếc hoài sợi... ơ ơ ơ... đây...

Tôi bắt chước, giở giọng văn chương quê mùa của mình ra ngâm hai câu thơ "một trăm con gái thời nay ấy, đừng nói ân tình với thủy chung", suýt bị kẻ hận đời đen bạc nhào tới đá cho một phát. Chán ngán lòng người đổi trắng thay đen, chán ngán đám em út đành đoạn về hòa với kẻ thù trên ghẹo mình, ông anh tôi đòi... bỏ nhà ra đi, dù dạo ấy chưa có bài hát "từ khi bước chân em về vui bên ấy, ngày anh viết thêm bài lãng du" của Lam Phương. Nhưng đời quả như ông nhạc sĩ này viết, "dù mơ ước chỉ là ước mơ", ông anh tôi chưa kịp dệt được lời thề nguyện ra đi không hẹn ngày trở lại, thì đã bị chị em tôi theo lẻo đem đi trình tâu với ông bà già. Và bởi không phải là chúng tôi chỉ lặp lại nguyên văn câu than thở của anh, mà còn có ...nêm nếm, thêm bớt lung tung nữa, nên vào một tối chẳng lấy gì làm đẹp trời, anh bị lôi ra giữa nhà để nghe giảng gia huấn ca, và cuối cùng là kết thúc với những lời hăm dọa rất lạnh lùng. Kết quả, dưới áp lực... quân sự và kinh tế của hai đảng sinh thành, chàng tình si bị ép buộc phải đẹp

mộng giang hồ để vui đầu vào sách vở. Nhờ vậy, cuối năm đó ông anh tôi đậu tú tài toàn, hạng bình.

Trong bữa tiệc ăn mừng anh thi đậu và sắp sửa đi du học, lần đầu tiên trong đời, ba tôi cho phép anh được mở mấy chai rượu mời bạn bè. Máy ông bạn của anh, không biết có dịp thử qua một hộp rượu nào trước đây hay không, mà chỉ sau khi làm cạn một vài ly... champagne, đã la oang oang như những cái loa đài phát thanh. Có ông sửa thơ Vũ Hoàng Chương, rống lên thắm thiết:

- Em xa lạ quá đâu còn phải, Ni của Bình ơi! Ni của anh!

Vài ông khác hứng khởi "xướng họa" theo, với đủ thể loại văn thơ ca nhạc kịch, sắc mùi lâm ly bi đát, đau thương. Nhưng trong số các ông đang than thân trách phận dùm cho ông anh tôi, thỉnh linh bỗng có một ông trở giọng cau có:

- Mẹ, thằng Bình vậy mà may đó. Dứt được em Ni ra mới đậu cao như vậy, chứ thằng bồ mới của em, cứ lo hẹn hò đầu đường cuối xóm với em mà bị rớt cái ạch rồi kia kìa. Chuyển

này thì nó bỏ mẹ rồi tui mày ơi. Nhập ngũ là cái chắc. Tao gặp em Ni, khóc lóc thảm thiết như chiều mưa biên giới, mặt mày sưng húp lên không khác gì bị phù hay thũng. Ngó em xấu thấy mẹ!

Ông anh tôi, thân bại danh liệt trên chiến trường tình ái, nhưng chẳng lấy gì làm sung sướng vì cái tiểu tiết tình địch của anh, người yêu mới chị Lệ Ni (mà sau này các ông gọi là Hàn Ni "của" thằng Bình!) sắp sửa phải đi lính, hay dung nhan của chị đã tàn tạ như một buổi chiều mưa biên giới, vân vân và vân vân; mà chắc là anh đau đớn đến tận tâm gan tì phế thận khi nghe chị khóc lóc sưng húp cả mặt mày, nên mím môi ngồi im thín thít. Chuyện người yêu mới của chị Ni, kẻ vừa thi hồng tú tài, nhưng chẳng những không bị vượt tình yêu, mà còn được chị khóc lóc an ủi khiến trái tim của ông anh tôi tan vỡ, rỉ ra hàng... lít máu! Ông bạn anh, vốn kém tế nhị... gia truyền, tiếp tục mở loa:

- Ê Bình, mai mốt danh phận rõ ràng, mày nhớ về nước, mở một cái phòng mạch ngay trước mũi nhà em,



cho em tiếc đứt ruột, mầy nhé!

Ông khác cười hô hố:

- Theo tao thì phải mở một lúc năm cái phòng mạch Bình ạ. Một cái trước cổng chợ, một cái đối diện chỗ em đi làm, một cái ngang trường em đưa con đi học, và một cái ở đầu đường về nhà em. Cái nào mầy cũng nhớ dán hình mầy đang cười toe toét trước cửa! Cho em bị... ám ảnh!

Ông anh tôi đi được một thời gian thì chị Lệ Ni đi lấy chồng. Bà chị tôi nhận xét:

- Nói thật, chứ tao mà là chị Ni, tao cũng không chọn ông Bình nhà mình. Ông ấy cù lòn quá. Hôm nọ xuống phố, thấy hai vợ chồng chị Ni âu yếm đi bên nhau, tao mới hiểu tại sao xưa kia chị ấy chê anh Bình.

Và chị khen:

- Chồng chị ấy vừa đẹp trai vừa oai phong lắm liệt, vừa lịch sự. Đàn ông Việt Nam, hiếm thấy người chịu khó săn sóc vợ trước chỗ đông người. Nhất

là lính tráng như anh ấy. Trời ơi, vậy mà mầy thử tưởng tượng, anh ấy đỡ bà vợ có bầu lên xe Jeep mà giống hệt như một bá tước đỡ một công nương lên xe ngựa vậy!

Tôi không may mắn có dịp nhìn thấy những "pha" tình tứ, lãng mạn của vợ chồng chị Ni, nhưng gặp lại chị lúc người chồng đã đi học tập cải tạo. Chị Ni một tay nuôi bốn đứa con dại, ngày ngày tất bật ở chợ trời. Nói chuyện với tôi, chị hỏi thăm ông anh tôi bằng một giọng rất thân ái, nhưng khi nhắc đến "anh ấy" của chị thì tôi thấy cả một trời yêu thương chị dành cho. Chị ghi cho tôi địa chỉ, rủ tôi tới nhà chơi. Và chị thêm:

- Tôi xem mấy đứa con chị. Trời ơi, đứa nào cũng giống anh như đúc.

Tôi về nhà, lục lại mấy bài thơ ông anh tôi làm cho chị thuở còn ở nhà, và nhớ tới lời mấy ông bạn anh dặn dò anh trong bữa tiệc tiễn đưa mà phì cười. Cũng may cho anh, thời cuộc thay đổi, chứ không, sau khi học xong, về nước, anh có mở năm cái phòng mạch chặn hết mọi lối của chị Ni, mà không khiến được chị ấy buồn thì chắc là quê đến mấy cục!



hiện tại

Đường quá khứ
dẫm lụy phiền, gút mắc
Hương tương lai
như đầy ắp hải hùng
Ta với em
còn nhau trong khoảnh khắc
Xin tạ ơn đời
độ lượng, bao dung.

vạn giả

tuyết lạnh

Anh ạ, hôm nay tuyết ngập đường
Tuyết rơi nhiều lắm, trắng tinh sương.
Hắt hiu, em thấy hồn se lạnh
Vì bởi xa anh vạn dặm trường.

Nhìn theo cánh tuyết nhẹ nhàng bay
Nhớ quá! Sao em nhớ thế này!
Anh ơi, chiều xưa, chiều tuyết đổ
Mắt nhìn, lòng những thấy lòng say.

Ta lặng nhìn nhau, thật dịu dàng
Và đôi tim nhỏ đã hân hoan
Nhưng rồi từ đây đời ngăn cách
Em vẫn chờ anh dấu muộn màng.

Nơi anh ở đó, tuyết rơi chưa?
Lạnh lắm hay anh chỉ lạnh vừa?
Có nhớ về em hay chẳng nhớ?
Trời chiều mây đến có làm mưa?

Ở đây anh ạ, tuyết còn rơi
Trắng cả lòng em, trắng cả trời
Và cứ mỗi lần trong tuyết lạnh
Là niềm thương nhớ lại đầy vơi.

ngô minh hằng

Lúc ông anh tôi đi đã lâu rồi, tình cờ một hôm lục trong đồng sách vở cũ, tôi lôi ra được một tấm hình bán thân, trắng đen, cỡ sáu chín, nằm trong một quyển thơ chép tay. Người trong ảnh là ông anh của tôi với mái tóc được chải phồng lên, xúc bi-ăng-tin lảng bóng, đường ngời rể thẳng tắp như một con đường trải nhựa, "đôi bờ" phân chia rõ rệt. Anh hơi nghiêng nghiêng đầu làm dáng một cách rất cứng ngắt và... quê mùa. Trông anh có vẻ giống nghệ sĩ cải lương Tấn Tài. Phía dưới tấm hình là tên tiệm chụp ảnh, chữ nổi. Không biết cái portrait đó anh chụp từ lúc nào, mà chung quanh mép đã hơi ố vàng tuy nước thuốc rửa hình vẫn còn sáng lăm. Tôi lật ra đằng sau. Những nét chữ của ông anh tôi hiện ra, "thương tặng người em gái Lệ Ni". Không thấy ông anh tôi đề ngày tháng, mà chỉ chưa ở dưới, "một chiều bên sông Hàn", nghe tương tự như Kinh Kha đang ở bờ sông Dịch với "tâm sự kẻ sang Tần"! Tôi lật lại phía trước. Cái tên của tiệm chụp ảnh làm tôi phải mừng tượng tới cảnh anh đã vác tấm hình từ "photo Uyên, Tourane" xuống bờ sông Hàn ngồi viết mấy giòng thương tặng ấy. Tôi không đoán được tâm tư chị Lệ Ni lúc nhận tấm ảnh ra sao, nhưng tôi có thể chắc chắn một điều là nó đã bị chị trả lại sau khi "chấm dứt một cuộc tình" với anh!

Tôi cười hi hí mang tấm hình đưa cho bà chị coi. Chị tôi nói:

- Tội nghiệp, ông chưa được cầm tay chị Ni.

Tôi la lên:

- Sao ông tuyên bố chị Ni là người yêu của ông?

Bà chị tôi cười:

- Cái thời của ông, trưa trưa chiều chiều đi theo người ta mà hễ đưa được một lá thư, không thấy người đẹp trả lại hay mang ra giễu trước công chúng là có thể tuyên bố loạn xạ lên rồi.

Tôi nghĩ tới những buổi trưa trời nắng chang chang, ông anh tôi đạp xe chậm chạp như con rùa leo dốc, mồ hôi đổ ra ướt cả áo, khổ sở nhọc nhằn, mà chỉ được hân hạnh nhìn... cái tấm lưng người con gái đang khua guốc gỗ

ở bên kia đường. Tình cốt nhục, huynh muội bỗng tràn lên lai láng trong tôi. Tôi nghiệp anh, người con trai đa tình! Tôi cảm cảnh thương tâm, bùi ngùi ngó anh trong tấm hình, lòng dâng lên một nỗi ân hận to tát vì đã trót... cười anh nhiều lần. Tuy nhiên, mặc dù “thương anh thì thương rất nhiều”, tôi cũng phải thú nhận một điều là không thể nào đem lòng... thù hận chị Lệ Ni giùm cho anh được. Bởi vì đầu sao đi nữa, theo tôi, thì chị cũng chỉ làm theo sự sáng suốt của con tim lẫn lý trí mà thôi!

Ông anh tôi học bài yêu và thất tình vỡ lòng với chị Lệ Ni rồi... ở lại lớp luôn. Anh đi du học ở cái xứ mà anh đã mê tít qua thơ của Nguyên Sa, Cung Trầm Tưởng... Ai cũng nghĩ anh sẽ có những mối tình lâm ly bi đát, có những người con gái mỹ miều yêu anh thiết tha, chuyên... về chuyện đó vớ vẩn như, *Paris có bao nhiêu ngọn đèn xanh đèn đỏ*, để được nghe hỏi lại, *em có nhớ, mỗi ngày bao nhiêu lần anh hôn em?* (thơ Nguyên Sa). Trời ơi, vậy mà Paris của anh, đàn bà con gái nhiều tung bừng hoa lá, nhưng anh thì chắc chỉ gặp toàn... cành khô và củi mục tro trát, nên tam thập qua, rồi tứ thập cũng sắp hết mà anh chẳng có cơ hội nào để diện áo chú rể. Bà chị tôi đi thăm anh, than thở với tôi, anh sống rầu rĩ ở ngoại ô Paris, chả có người con gái Việt Nam da vàng hay người em mắt nâu, tóc vàng sợi nhỏ nào thêm đặt chân ghé qua. Chị nhăn mặt:

- Trời ơi, cái *la rue* của ông đây ổ gà, còn phòng ốc nhà cửa thì tối tăm mù mịt. Tao chẳng thấy tâm hơi kinh đô ánh sáng nào phát ra từ cái cửa sổ ngó xuống... mái nhà người ta chỗ ông ở cả.

Trước 75, dường như ai cũng có cái tư tưởng hễ được đi du học thì thế nào cũng trở thành... bác sĩ, nên ông bạn của ông anh tôi mới xúi khi về nước, anh nên mở một cái phòng mạch trước mũi nhà chị Ni cho chị tiếc chơi. Nhưng theo lời bà chị tôi, thì anh đã phải trậm trây trậm trật lắm mới xong cái bằng cử nhân và phải vất vả đi mòn giày, ráo hết nước miếng mới kiếm ra được một chỗ làm tại cái

thành phố lấm dạn, ít việc ấy. Anh tôi ở đằng đông đi làm đằng tây. Tôi sang thăm anh, đầu đã nghe tả qua căn nhà trọ của anh, mà vẫn phải giật mình. Sáng sáng, tôi thức dậy sớm, chiêm hai cái trứng ốp la, pha hai... tô cà phê (mà anh bảo là kiểu của dân Pháp), ngồi ăn với anh cho vui. Sau đó anh đi làm, tôi bùi ngùi quét tước dọn dẹp khắp mọi hang cùng ngõ hẻm nhà anh, rồi tự động đi bộ ra một tiệm tạp hóa Á Châu đầu đường, mua thức ăn về nấu nướng xong leo lên giường nằm đọc sách. Suốt cả một tuần lễ ở Pháp, tôi chẳng muốn chường mặt ra ngoài, vì lòng cứ buồn bã, xót xa.

Tôi bảo anh mang về cho tôi quyển sách hướng dẫn du lịch bằng tiếng Anh, và bảo sẽ tự đón métro một mình để đi thăm những nơi nổi tiếng cho biết, vậy mà cuối cùng tôi đã chẳng thêm đi đâu hết.

Tôi nằm nhà, buồn, lại giờ thối tò mò, lục lọi đóng sách vở cũ của anh, cuối cùng tôi lôi ra được một tập thơ anh làm cho chị Lệ Ni thời còn sinh viên. Tập thơ mỏng, viết tay, bìa đen, ruột màu vàng. Không biết ông anh tôi có tin “màu xanh là màu hy vọng, màu vàng là màu phản bội” ở các mục lục lật trên báo phụ nữ hoặc tuổi xanh tuổi hồng hay không, mà lại chọn cuốn carnet ấy để viết những bài thơ thất tình rất lâm ly. Riêng tôi, khi nhìn cái vẻ rầu rĩ, ảm đạm của nó, đã không thể tránh được cái cảm nghĩ là nếu ông anh tôi mang nó đi làm sổ... phân ưu, có lẽ thích hợp hơn. Đã vậy, ngay ở trang nhất, anh còn viết một câu đề tặng trông... vàng vọt gấp mấy chục lần cái màu giấy ử ử ấy: “Gửi người đã mang lại cho ta những tháng ngày dài sầu đau vô tận!”

Rõ chán! Tôi than thầm. Một mối tình chưa cầm được tay, mà phải sầu đau tới vô tận như thế đấy! Ôi, giá mà anh đã được vuốt ve mái tóc không rõ là để dài, đánh rối ở phía trước, hay cắt ngắn, uốn lạt ra như các cô đào hát thời thượng ngày ấy của chị Ni, thì chả biết anh còn bi hận đến dường nào! Tối hôm ấy, tôi định bụng sẽ trêu anh bằng những câu thơ anh làm ngay khi anh bước chân về đến nhà, nên hí

hừng ra đứng chờ anh trước cái ban công nhỏ xíu, vừa đủ áp bụng vào lan can, ngó xuống đường. Tôi đã tưởng tượng ra đủ kiểu e thẹn, ngượng ngập trên khuôn mặt anh để cười một mình. Vậy mà lúc nhìn dáng anh gầy gò, buồn bã từ trên xe bước xuống, đầu hơi cúi thấp, vai nhô lên trong lớp áo sơ mi mỏng mùa hè, tôi bỗng chững lại. Nụ cười vội vã tắt ngay trên môi tôi. Cái dáng u sầu và đầy vẻ chịu đựng của anh đã làm tôi nhói xót. Trông anh cô đơn quá thể. Không khác gì một con chim lẻ bạn, lìa bầy. Tôi không đủ can đảm buông ra một câu nói đùa, đầu tôi biết chắc anh sẽ không bao giờ giận tôi. Cái cảm giác bùi ngùi xa xót tràn lan không ngăn được trong tôi. Tôi loay hoay cố tìm một điều gì đó để chia sẻ với anh, đầu chẳng biết điều ấy là điều gì, và phải bắt đầu ra sao. Và rờn rã suốt mấy ngày sau đó, tôi cứ băng khuông sáng đứng trong cửa nhìn anh đi làm, chiều xót xa nhìn anh trở về.

Mãi hôm tôi sắp sửa rời Paris, ông anh tôi mới xin nghỉ được một ngày làm. Anh bảo sẽ đưa tôi đi leo Eiffel cho biết với người ta. Buổi sáng, tôi thức dậy sớm làm điểm tâm cho hai anh em, hai mắt cay nồng như thể bị vướng khói. Tôi cố không nhìn dáng anh chậm chạp qua lại, đang phụ tôi dọn bàn ăn. Tôi tự hỏi “có lẽ lâu quá mới gặp lại anh, nên tôi mùi lòng thế này, hay vì cảm nhận được cái buồn bã của đời anh hiện lên trong cử chỉ, dáng dấp anh mà tôi cứ muốn khóc. Mi mắt tôi mọng nước. Tôi phải vờ ngáp nhiều lần, vờ than thở vẫn còn buồn ngủ nhiều lần, để lau những giọt nước mắt thỉnh thoảng không giữ được trong tròng mắt, khẽ rơi xuống hai bên khóe. Và tôi đã phải cố tìm nhiều câu chuyện khác nhau, kể lể cho anh nghe để ngăn không cho nỗi xúc động vỡ òa ra trong tôi. Nhưng đến lúc ngồi ăn với anh, nhìn anh chấm miếng bánh mì vào tô cà phê sữa, bất chợt nhận ra anh vẫn còn giữ nguyên cái thói quen ấy từ thời thơ ấu, tôi lại muốn rung rung. Tôi bồi hồi cúi xuống, cầm cái thìa cà phê, xoay mãi trong tay mà không hay mình đang làm gì. Mãi lâu

sau, tôi mới ngược lên nhìn anh, nấn nì một điều vẫn chấp chơi ẩn hiện trong trí tôi những ngày vừa qua:

- Dọn sang bên tụi em ở đi anh Bình.

Ông anh tôi ngược nhìn lại tôi, đôi con mắt mỏi mệt ẩn sau làn kính cận ánh lên vẻ yêu thương, cảm động. Anh im một lát. Với tay lấy miếng bánh mì, bẻ ra, rồi cầm luôn trong tay bằng những ngón rất ngắn, vụng về, mà lúc nhỏ vẫn hay bị chị em chúng tôi trêu ghẹo. Anh dịu giọng:

- Nguyên nó cũng bảo anh sang Mỹ với vợ chồng nó.

Tôi kiên nhẫn ngồi im chờ đợi anh tỏ bày ý kiến. Tôi hy vọng anh bảo anh sẽ suy nghĩ, sẽ quyết định rồi sẽ rời khỏi nơi này vào một ngày nào đó. Nhưng cũng cùng trong lúc ấy, một cái vẻ chịu đựng, cam phận thoáng hiện lên trên khuôn mặt xương gầy sau câu nói của anh, làm tay tôi bỗng giật lên mấy cái. Tôi rụng mắt xuống cốc cà phê, bối rối đưa tay nắm lấy miệng cốc, xoay mãi trên cái đĩa có hình thành phố Paris, như muốn trốn cái vẻ buồn tủi ấy của anh. Một cái chấp nhận ngấm ngấm sự thật cay đắng rằng anh đã thất bại hoàn toàn trong cuộc sống, khiến tôi tái tê cả dạ. Tôi không dám ngược lên nhìn anh. Bởi tôi nghĩ, nếu là một người nào đó, nghe đứa em út nói như vậy, có lẽ đã nổi tự ái, la hét lên um sùm rồi. Còn anh tôi, thì anh chỉ cười khẽ khàng, buông giọng hiền lành:

- Sang bên Vân hay sang bên Nguyên thì anh cũng phải bắt đầu lại từ đầu. Chắc khó lắm Vân ơi!

Tôi nuốt nước bọt, trả lời anh mà có cảm tưởng như mình đang nói những lời rất vô nghĩa:

- Khó gì anh. Lúc mới định cư, tụi em còn khó khăn đến đâu.

Anh vẫn giữ nguyên nụ cười hiền lành:

- Hẳn cũng có khác chứ. Lúc đó mấy đứa còn trẻ, còn dễ dàng xông xáo... Chứ anh, chẳng lẽ mấy đứa không thấy anh già rồi sao?

Bình thường, có lẽ tôi sẽ gắt lên với anh, chính vì thấy anh già quá mà em và chị Nguyên mới muốn anh thay

đổi! Nhưng dĩ nhiên, trong thời điểm này, tôi đã chẳng dám nói lời nào, mà chỉ nấn nại thuyết phục:

- Có tụi em mà lo gì.

Anh cười khan:

- Thì anh có bảo anh lo đâu. Nhưng anh già, nên lười Vân ạ.

Tôi lại im. Lát sau anh tiếp:

- Vân biết, anh không có thói quen sửa những trật tự trong cuộc sống hàng ngày của mình, cho dù đó là những trật tự không đúng đi nữa. Anh sợ sự thay đổi, nên sợ cả khó khăn.

Tôi cười buồn:

- Không thích thay đổi nên sợ khó khăn. Sợ khó khăn nên không muốn thay đổi. Cứ lẩn quẩn như vậy phải không anh Bình?

Anh bật cười to lên rồi nói lảng qua chuyện khác. Ăn xong, tôi buồn rầu đứng dậy dọn dẹp bàn ăn. Xếp lại những chai lọ lên kệ bếp theo cái trật tự cũ của anh, như thể trả lại cho anh sự quen thuộc hàng ngày. *Khung cửa nhỏ một mình tôi quanh quẩn. Buồn nỗi buồn, bởi thiếu nụ hoa em.* Anh có nói với tôi, anh vẫn còn giữ lại vài ba chiếc thìa, mớ chén bát từ hồi sinh viên. Không phải vì anh không thấy nó xấu, hay không muốn mua sắm thêm, nhưng chỉ vì anh có cảm tưởng như chúng đã dự phần và chia với anh những buồn vui trong một đoạn đời anh đã trải nên anh không muốn vất bỏ.

Tôi cười héo úa một mình, theo anh rời khỏi nhà với một cảm giác ứ nghẹn ở cổ. Tôi nhận ra là suốt cả một quãng đời khá dài, hơn cả hai mươi năm, mà hầu như chẳng có ai trong gia đình chúng tôi xẻ chia với anh bất cứ điều gì. Nhất là sau này, khi cả hai chị em chúng tôi đã cùng ra ngoại quốc, thì những lá thư thường được viết trên giấy pelure màu xanh lợt của anh, chỉ thể như một cái báo cáo ngắn. Anh đã đi làm. Anh đã mua được chiếc xe. Vân vân. Và vân vân. Cái tâm tình, cái buồn vui của anh dường như rất lạ đối với chúng tôi. Chị Nguyên qua Mỹ sáu tháng sau là đã đi làm. Vợ chồng tôi định cư chưa đầy một năm là đã mua xe... Tất cả những điều anh thông báo với chúng tôi, thì có gì là ghê

gớm, là quan trọng lắm để mà chia xẻ với anh...

Chúng tôi rời khỏi nhà, anh chạy lòng vòng, rồi như dự định, chúng tôi đến tháp Eiffel. Mới chỉ đầu tháng tám nhưng trời có nhiều mây mù và trở lạnh bằng cái gió se sắt, khó chịu. Tôi vốn đã không vui trong dạ, nên càng thấy chán ngán. Ngồi trong xe, tôi mệt nhọc nhìn lơ đãng ra ngoài cửa kính, trong khi anh chạy đi chạy lại trên nhiều con đường, loay hoay tìm chỗ đậu. Lâu lâu, một vài chòm cây xuất hiện ở hai bên lề, phảng phất chút hình ảnh của con đường trước nhà chúng tôi vào thập niên sáu mươi ở Đà Nẵng. Lẽ ra trong hoàn cảnh khác, chắc là tôi đã reo vui lên khi bắt gặp những nét thân quen ấy ở một nơi xa lạ như thế này. Nhưng quả tình, tôi đã ngồi trơ trên băng ghế, đầu óc trống rỗng những cảm xúc thường tình đối với cảnh vật chung quanh. Tôi ngồi yên, và chỉ nhủ lòng không nên để lộ bộ mặt héo hon của mình cho anh thấy. Tuy nhiên tôi biết chắc là càng lúc tôi lại càng rầu rĩ hơn.

Phải kiểm mớ mát, mới ra được chỗ đậu xe, tốn hết một mớ tiền đi thang máy, nhưng khi vừa leo lên tới đỉnh tháp Eiffel, chỉ kịp đứng ngó đông ngó tây sơ sài mấy cái, lạnh quá, tôi và anh lại phải tất tưởi leo xuống. Toàn bộ chuyến nghỉ hè của tôi ở thành phố này, cái ấn tượng để lại, về cái tháp nổi tiếng, chỉ là những thanh sắt màu nâu gạch buồn rầu, những bãi cỏ xanh dọc hai bên lối đi từ chân tháp ra đến đường cái; chỉ là màu nước đục lờ nhờ của con sông Seine thỉnh thoảng có một cây cầu vắt ngang... Lúc xe chạy ngang qua tám bảng chỉ vào ga Lyon, tôi hỏi đùa anh sao không thấy ngọn đèn vàng, và đâu là giòng nước bờ ngõ chảy chân cầu trong thơ của hai thi sĩ nổi tiếng Cung Trầm Tưởng và Nguyên Sa. Anh tôi phì cười không nói gì. Tôi lại xoay sang kể chuyện mấy ông bạn của anh sau ngày anh đi đã đến nhà để tán tỉnh chị em chúng tôi. Anh nhìn sang tôi:

- Nhưng chắc đứa nào cũng chê bạn anh chứ gì? Tụi bạn anh cù lòn bỏ

xử.

Tôi đùa:

- Anh không sợ người ta bảo “cho tôi biết người bạn anh thế nào thì tôi sẽ nói được về con người anh” hay sao mà lại nói thế?

Anh hấp háy mắt sau làn kính cận:

- Chứ bộ Vân không thấy anh cũng cù lòn như tụi nó sao?

Tôi không biết trả lời thế nào. Ngày xưa ngày xưa mà bà chị tôi cũng từng chê anh như vậy. Tôi nhớ tôi có nhìn thấy con cù lòn ở sở thú Sài Gòn. Đó là một loại khỉ nhỏ, đáng điệu hay sợ sệt, lúc nào cũng ru rú úp mặt vào hai bàn tay, trông thật hết sức...cù lòn. *Tôi úp mặt vào hai bàn tay. Khóc thương em ngày em lìa bầy.* Hai câu thơ thất tình của anh hiện ra trong trí tôi. Tôi chống tay lên thành cửa ngõ anh, đùa:

- Anh cũng biết vậy sao?

Ông anh tôi cười. Im một lát. Rồi tôi bỗng hỏi một câu mà chị em tôi vẫn thắc mắc:

- Sao không thấy anh nói tới chuyện lấy vợ hả anh Bình?

Tiếng cười lại vỡ òa ra bên tai tôi:

- Bộ ai cũng phải lấy vợ hết sao Vân?

Tôi im. Đầu óc lơ mơ. Đúng là trên thế gian này, không phải người nào cũng cần có một người vợ, và việc gì phải bắt anh giống như người ta! Nhưng ngay sau đó một giây, là tôi lại tự cãi nhau với mình. Mà dường như ông Bình nhà mình có vẻ “làm sao” ấy, không như “người ta”! Tôi ngó anh:

- Nhưng cũng phải có lý do vì sao lại không chứ?

Anh cười, làm như đang chăm chú lái xe. Lát sau anh nhỏ nhẹ nói, như phân trần:

- Ờ, thì cũng có nhiều lý do... Vân biết không, hồi anh mới qua bên này, nhận được cái thơ nào của ba là cũng có mấy câu hăm dọa, bảo phải học cho xong, về nước, mới được tính tới chuyện vợ con. Bị ông già “bố” kỷ lưỡng quá, nên anh đâu có dám xông xáo đi tìm, đi kiếm như mấy thằng bạn anh. Mà nói đúng ra, cái thời đó cũng dễ gì. Đàn bà con gái có mấy mống

được đi du học hả Vân.

Anh quay lại nhìn mũi với tôi:

- Hề có cô nào thì cả đám bu tới như kiến. Sự thật mịch lòng, chứ các bông hoa ấy thì chỉ là những bông hoa cỗi lại có gai tua tủa, thế mà cũng đắt giá lắm Vân ạ.

Tôi phì cười. Nói lại ý của nhiều người:

- Nhưng Paris nhiều các bà các cô đồng hương từ trước ngày mất nước cơ mà.

Anh đáp:

- Thì cũng gọi là nhiều hơn các nước khác. Nhưng dân chạy sang đây từ thời 54 thì trừ mặt mũi, màu da chứ đâu có còn gốc tích Việt Nam là mấy. Các cô này kiêu kỳ lắm Vân ơi. Anh đã nghèo, còn quê mùa thì làm sao với tới nổi.

Rồi anh cố đổi sang giọng vui vẻ, tiếp:

- Đến lúc bà con chạy qua đây hồi 75, thì anh cũng có lạng xăng vài cô. Nhưng không thấy hợp với ai hết. Xa nước có mấy năm, hơn họ có vài tuổi, nhưng có lẽ anh chậm lụt, không bắt kịp được tư tưởng của các cô. Có nhiều cách ứng xử của anh, họ cho là quá Tây, nhưng trong nhiều hành động, suy nghĩ của họ, anh lại thấy họ Tây hơn mình. Họ bạo dạn, sôi nổi hơn thời anh bằng tuổi họ nhiều lắm. Mà họ cũng bảo anh, ở Việt Nam đã qua mất cái thời con gái để tóc thề, e ấp nón lá như những hình ảnh anh mang theo bên mình. Không biết có đúng không, nhưng anh tự xét thấy mình thua xa cả Kim Trọng, không dám để nàng Kiều chui rào qua thăm, nên đành thôi...

Tôi ở Paris hơn một tuần. Tôi nghĩ người Việt thường chỉ có thói quen đi thăm người thân hơn là đi nghỉ mát. Tôi đến Paris không ngoài mục đích ấy. Nên tôi cũng chẳng tiếc đã không dạo chơi đây đó để sau này có dịp khoe với bạn bè tôi đã từng đi *holiday* ở cái thành phố nổi tiếng này. Và tôi cũng biết mình không gắn bó, không gần gũi gì cả với Paris như thi sĩ Nguyễn Sa, nên mai tôi đi, mà chắc Paris sẽ chẳng buồn tí nào! Nhưng tôi

sông

Qua sông sợ nhớ con đò

Không qua

lại nhớ mấy bờ sông trôi

Thì em cũng bỏ đi rồi

Chỉ thương con nước đắp bồi bờ xa.

nguyễn vĩnh long

ước ao phải chỉ mình có chút thiết tha, bịn rịn vì sắp rời giòng sông Seine, hay khu vườn Lục Xâm Bảo nổi tiếng, để khỏi thấy xốn xang, bùi ngùi trong dạ. Tôi ra đứng bên cửa sổ nhà anh, nhìn xuống nóc nhà người ta như bà chị tôi đã mô tả về căn gác trọ này. Tôi buồn thiu nhớ tới lúc chiều này hai anh em ngồi trong quán cà phê, anh đã ngập ngừng nhiều lần, rồi bằng một cái giọng hết sức kém tự nhiên, anh hỏi thăm về tin tức chị Lệ Ni. Tôi nghĩ hình như trong cuộc đời, ai cũng có một mối tình học trò để nhớ thương lúc trà dư tửu hậu, lúc... hờn vợ, giận chồng. Nhưng có lẽ chẳng có ai canh cánh cưu mang bên mình cả nửa đời người như anh. Nên tôi đã rất bàng hoàng khi nhìn thấy đôi con mắt long lanh của anh, lúc anh nhắc đến tên người con gái ấy.

Tôi không rõ chị Lệ Ni sẽ vui hay buồn, khi biết rằng có một người vẫn thương nhớ mình bao năm. Không rõ chị có bàng hoàng khi biết rằng anh tôi vẫn bồi hồi xúc động mỗi lần nhắc đến cái tên đã có một chỗ nằm vĩnh viễn trong trái tim anh. Nhưng tôi, tôi buồn vô cùng khi nghe anh đọc hai câu thơ của Vũ Hoàng Chương với một tiếng cười vui vẻ giả vờ. *Tình ta, ta tiếc, cuồng, ta khóc. Tổ của Hoàng nay Tổ của ai?* Tội nghiệp thành phố Paris, dường như cứ hết bị văn sĩ này đến thi sĩ nọ bắt chứng kiến vô số cảnh chia ly sầu khổ trong thơ văn của mình, mà riêng ông anh tôi, chắc hẳn anh còn bắt được Paris nhìn thấy anh sụt sùi khóc thật nhiều lần lắm, trong đời...

Trang Hạnh-Phúc

Hoàng Du Thụy

Mùa đông năm nay kéo dài lê thê. Suốt tháng giêng toàn là những ngày trừ 35, 37 độ C. Có hôm nhiệt độ xuống đến trừ 42 độ C. Bão tuyết cơn này chưa dứt đã đến trận kia. Nhưng băng giá thế nào thì cũng phải có lúc ấm áp. Hôm nay bước vào cuối tháng ba, tiết trời dễ chịu hơn. Sáng sớm chưa đến 7 giờ đã thấy mặt trời rực sáng. Màu trắng kinh khiếp của tuyết đã không còn. Thành phố như bừng lên sức sống sau những tháng ngủ vùi trong tuyết lạnh. Mọi người vui vẻ cởi bỏ chiếc áo mùa đông trĩu nặng và đôi giày boots thô kệch để khoác lên người những bộ cánh rực rỡ của mùa xuân. Thời tiết đổi thay mọi ngõ ngách của lòng người.

Sáng nay vừa thức giấc, nhìn ra ngoài thấy màu vàng cam của mặt trời loé lên từ đường chân trời, lòng tôi chợt bừng lên một nỗi vui vô cớ. Tạm gác công việc thường ngày, tôi mở quyển sách người bạn vừa tặng ra đọc để thưởng thức một buổi sáng tuyệt vời.

Truyện ngắn đầu tiên tôi đọc rất tình cờ. Một tác giả chưa quen tên nhưng cốt truyện vô cùng lôi cuốn. Chỉ là một bức thư gửi cho người bạn gối chăn của mình sau khi bắt gặp người ấy đi với một phụ nữ khác. Cái tâm trạng rối bời, phân vân, đau xót

ấy được trình bày hết sức rõ ràng, mạch lạc qua những dòng chữ mang cả lý lẫn tình. Bức thư không dài lắm, chỉ vừa đủ cô đọng một nỗi đắng cay, chua xót của người đàn bà biết mình bị phản bội. Tuyệt nhiên không một lời trách móc chồng, trái lại đây đó ẩn hiện nỗi tự trách không bằng người đàn bà vừa mới chen vào cuộc hôn nhân của mình. Tôi đọc lại bức thư đôi ba lần mà thấm thía. Ước gì mình có được một tấm lòng cao thượng như vậy! Làm vợ, mấy ai không từng chứng kiến cảnh chồng phản bội? Mỗi người có một cách cư xử khác nhau, một lối chịu đựng khác nhau nhưng xô chồng về phía tình địch thì chỉ có một người đàn bà phi thường này. Tôi hồi tưởng lại hoàn cảnh của mình và nghe con tim vừa nhói lên một cái.

Bước ra ngoài, ngày đầu xuân đẹp hơn tôi tưởng. Tôi tự nhủ lòng

không nên phá hỏng một ngày tuyệt vời như thế này, một ngày thật thi vị với nắng ấm, chim ca và nguồn an ủi qua những giòng chữ tôi vừa đọc được.

Bỏ con ở nhà trẻ xong, tôi theo Hoàng đến sở. Cái chu kỳ mỗi ngày được lặp lại năm lần trong một tuần. Sáng sớm cả nhà chất nhau lên xe. Hoàng bỏ con ở nhà trẻ, bỏ tôi ở sở rồi mới đến sở làm. Buổi chiều tôi đón con và hai mẹ con về bằng xe buýt. Suốt mùa đông lê thê, tôi đã đốt khá nhiều năng lượng vào những lần chạy đuổi theo xe buýt và lội qua một cánh đồng mênh mông ngập tuyết của sân trường.

Tôi cài dây nịt an toàn, vẽ trong đầu một ly cà phê sữa mà chốc nữa tôi sẽ mua ở quán cà phê Pháp đối diện sở làm. Hương thơm vừa mới tưởng tượng ra thôi cũng đã đem cho tôi một niềm an ủi vô bờ. Khi tôi vừa



93

mới bắt đầu thường thức ly cà phê tưởng tượng của mình thì Hoàng gọi chuyện:

- Công việc của anh coi như tạm ổn rồi. Nếu em muốn ly dị thì mình ly dị ngay lúc này đi. Anh đồng ý với mọi điều kiện em đưa ra vì em chưa hề tìm thấy hạnh phúc ở bên anh. Cố nín giữ cái xác của em cũng chẳng ích lợi gì. Bây giờ con còn nhỏ, chưa biết nhiều, mình ly dị đỡ rối rắm cho nó. Anh muốn em có cơ hội bay tìm hạnh phúc cho em.

Bao nhiêu năm rồi, cuộc sống giữa hai vợ chồng tôi chỉ bao gồm các câu trao đổi thông thường, ngắn, gọn chung quanh một chữ: ly dị. Nếu tôi gọi đó là một giấc mơ thì cũng không có gì quá đáng. Người ta bảo vợ chồng là sự kết hợp giữa duyên và nợ. Riêng tôi và Hoàng thì chỉ có nợ, không duyên. Thiệt thòi một điểm là chỉ có tôi nợ Hoàng, chỉ mình tôi công lung trả. Liệu sức mình không thể trả cho hết món nợ tiền kiếp, tôi muốn quit nợ bằng cách ly dị. Với Hoàng thì tôi là kẻ điên với căn bệnh ly dị dính cứng trong đầu không gì chữa khỏi. Tự dung hôm nay Hoàng đề cập đến vấn đề này làm tôi hơi ngạc nhiên. Cái gì đã mở được mắt Hoàng để chàng thấy tôi không hạnh phúc? Dù Hoàng nói đến điều tôi muốn làm từ hai mươi mấy năm nay, tôi vẫn không ngăn được một tiếng cười cay đắng:

- Cám ơn anh đã nghĩ đến tôi dù quá muộn. Cũng nhờ cơn đau thập tử nhất sinh anh mới biết nghĩ đến tôi, mới biết đến cái khổ, cái cực của con đàn bà mà anh từng chê bai, ngăm ngăm chối bỏ. Ai nói với anh rằng ly dị bây giờ con đỡ khổ hơn năm, mười năm nữa? Trẻ con rất cần tay vịn để bước qua nhịp cầu lắc lẻo. Khi nó lớn khôn rồi, tự nó có thể nhón gót du bay trên những chiếc cầu treo mỏng mảnh thì nó cần gì cái tay vịn ọp ẹp? Hôm nay, cái nhịp cầu tuổi thơ nó chưa qua hết, nó còn cần cái tay vịn là anh, là tôi. Đành rằng tôi cần tình yêu và lãng mạn để sống nhưng tôi chưa ích kỷ đến độ

giựt tay con ra khỏi điểm tựa bình yên và nhìn con tôi rơi tòm xuống hố.

Từ trên mặt sông còn đầy băng tuyết, ánh mặt trời hắt lên đỏ rực. Tôi nhìn điểm sáng mạnh mẽ đó mà tưởng như ánh sáng vừa tìm thấy ở cuối con đường hầm của đời mình. Trong nguồn sáng đó có đôi môi cười chúm chím của An ngày hai đứa là của nhau. Tôi nhắm mắt, cố giữ nguồn sáng đó trong ký ức để kéo dài cơn mơ hạnh phúc. Lần đầu tiên sau mười ba tháng trời tột cùng tuyệt vọng và khổ đau, khi mọi tai biến đã qua, khi gió đã thuận, mưa đã hoà, tôi mới biết thế nào là niềm vui. Đau đớn thay, niềm vui đó lại đến từ một đề nghị chia xa của người đàn ông tôi phải gọi là chồng trong suốt hơn hai mươi năm trời không cả nghĩa lẫn tình.

Như biện bạch cho đề nghị ly dị đột ngột của mình, Hoàng gián tiếp qui lỗi cho tôi:

- Anh nào có chối bỏ em bao giờ! Có điều em sống với anh mà lúc nào cũng tơ tưởng về người khác. Sống với anh mà em không hạnh phúc, em không cho đó là sự đau lòng cho anh hay sao?

Tôi vịn vẹo:

- Anh đau lòng vì tôi không hạnh phúc hay anh đau lòng vì không đem lại hạnh phúc cho tôi? Nếu là lý do thứ hai thì anh nên cám ơn cái người mà tôi hằng tơ tưởng đến. Tôi cần tình yêu mà anh có đem lại được cho tôi đâu! Dĩ nhiên tôi phải đi tìm nguồn nước để nuôi sống cuộc sống khô cằn của mình. Anh nên nhớ rằng từ buổi đầu tiên khi chúng ta bước chân vào vòng chồng vợ, tôi đã nói với anh rằng chúng ta làm lần khi làm cái sự chọn lựa chỉ có thể thực hiện một lần. Chúng ta đã dựng lên hai con đường sắt song hành, không phải một lối mòn thơ mộng cho hai người cùng bước lên.

Rồi tôi bật ra cái ý nghĩ dần vật mình từ hai mươi năm nay:

- Anh chưa đủ thẳng thắn để thú nhận rằng anh chối bỏ tôi, nhưng hai mươi năm nay tôi đã mang trong đầu

cái ý nghĩ mình bị chối bỏ qua cung cách anh đối xử với tôi. Tiếc là anh không có một cố gắng nào giúp xua đi cái ám ảnh đó. Nếu anh quên, cho tôi hỏi anh một câu: Khi một người đàn ông bị vợ bắt gặp ngủ với một người đàn bà khác, họ bảo vợ tránh mặt cho tình nhân khỏi xấu hổ thì sự lựa chọn đó có nghĩa gì? Có phải họ đã chọn tình nhân, còn vợ nhà thì mặc kệ? Với tôi, sự chọn lựa đó quá rõ ràng, không cần phải thắc mắc gì nữa. Có điều tôi quá nhu nhược, yếu hèn, không dám đối diện với thân phận mình nên lại khăn gói theo anh sang đây trong khi tôi có thể chấm dứt cuộc hôn nhân lầm lẫn này bằng cách ở lại và làm lại cuộc đời. Đến khi gặp nhau, tôi lại tiếp tục sống với anh như cái xác, hồn gửi về người khác mà nỗi đau lòng không tỏ được cùng ai. Nhưng ở vào hoàn cảnh chúng ta, giữa các nỗi đau, tôi nghĩ anh nên chọn sự ít đau lòng nhất. Tôi ở lại vì con, bởi lẽ tay tôi dứt không làm tôi đau bằng tay con tôi dứt.

Hoàng thở dài ảo não:

- Hai mươi năm qua rồi mà em vẫn còn nặng lòng vì lầm lỗi của anh. Anh có thể làm gì để em tha thứ?

- Sao anh đợi đến bây giờ mới hỏi tôi câu đó? Lẽ ra anh phải bắn khoăn từ lâu rồi chứ! Đúng ra tôi đã tha thứ từ lâu nhưng khổ là tôi không thể quên. Có bao giờ anh tự hỏi mình sẽ làm gì khi bắt gặp tôi ngủ với một người đàn ông khác? Liệu anh có tha thứ, có lạng lẽ bỏ đi như tôi đã làm? Tôi không buồn phiền vì cái vị trí thua thiệt của mình trên cán cân tình cảm của anh, nhưng tự ái của một người đàn bà đã bị tổn thương. Và cái làm tôi nặng lòng chính là tự ái chứ không phải tình yêu, vốn đã không hề có giữa hai chúng ta.

Tôi đan hai bàn tay vào nhau, đặt lên đùi. Đề nghị ly dị của Hoàng chợt gọi tôi nhớ ra tôi không hề đeo nhẫn. Cái vòng tròn ràng buộc đó đâu cần phải hiện hữu trên ngón tay mới tỏ cho mọi người biết rằng người này là tù ngục của người kia.

Những bạn thân thắc mắc tại sao tôi không đeo nhẫn, tôi cười cười kể cho họ một truyện vui thay cho câu trả lời:

“Có hai người đàn bà gặp nhau. Một bà hỏi người bạn đeo nhẫn cười trên ngón áp út của bàn tay phải:

“- Này chị, hình như chị đeo nhẫn làm tay thì phải.

“Người bạn điềm đạm trả lời:

“- Tôi đeo nhẫn nhằm tay là bởi tôi lấy nhầm người chị ạ.”

Thành ra tôi không đeo nhẫn là để tránh cho mình việc bực bạch về một cuộc hôn nhân buồn nhiều, vui hầu như chẳng có. Sợi dây ràng buộc giữa Hoàng và tôi cứ căng ra hết độ rồi lại chùng xuống. Nhờ tính đàn hồi của sợi dây đó hay nhờ sự bền bỉ chịu đựng mà chúng tôi vẫn ở cạnh nhau, dù chỉ để làm hai chiếc bóng cô liêu?

*

* * *

Sự êm ả, ấm áp của ngày đầu xuân không kéo dài lâu. Giữa trưa thì mặt trời biến mất. Những cơn gió cuồng nộ kéo về, lật tung những mầm xanh vừa mới nhú ở ven đường. Vừa hết giờ làm việc, tôi chạy bay xuống những bậc thang, chống trả với cơn gió ngược đi vội về trạm xe buýt. Chiếc xe vừa trở tới là tôi nhào lên, vội đến trường cho kịp giờ đón con.

Từ chỗ ngồi trong lớp học, thoáng thấy tôi, bé Thu đứng lên quơ áo khoác, túi xách rồi chào cô giáo tuôn ra cửa. Tôi định bước theo con thì bà giáo của nó giữ tôi lại:

- Bà Nguyễn, tôi định bàn với bà cho cháu Thu nhảy lớp năm tới. Thay vì học lớp bốn, cháu sẽ học lớp năm. Như thế cháu có dịp thi thố với bạn bè nhiều hơn và có nhiều điều kiện để tiến hơn.

Tôi liếc nhanh về phía con, trả lời bà:

- Có lẽ tôi sẽ bàn lại với bà về chuyện đó. Tôi e rằng bé Thu quá nhỏ. Tuy trí óc cháu phát triển sớm nhưng cơ thể vẫn là của một đứa bé bảy tuổi, làm sao so được với các em khác cùng lớp mười, mười một tuổi.

Bà giáo cười:

- Bà nói cũng đúng nhưng trẻ con khi phát triển, chúng phát triển rất nhanh. Dù sao tôi cũng để tùy bà quyết định.

Tôi cảm ơn bà giáo rồi bước về phía bé Thu đang đứng đợi ở hành lang. Nó ngược nhìn tôi, gương mặt sáng như trăng rằm đầy vẻ hân hoan. Nó đưa cho tôi một phong bì lớn, hơi thục:

- Mẹ mở ra đi mẹ!

Tôi gỡ nhẹ lớp băng keo dán hồ trên phong bì, lôi ra một tờ giấy học trò với nét chữ nguệch ngoạc của Thu: “Ba mẹ yêu mến, đây là học bạ của con. Con cố gắng nhiều hơn học kỳ rồi. Con hy vọng ba mẹ sẽ hài lòng”.

Quả thật tôi rất hài lòng. Cô giáo phê toàn điểm A và Excellent. Ngoại trừ môn thể dục Thu được điểm B vì nó là đứa nhỏ nhất lớp, không bằng các bạn về những môn phải dùng sức.

Tôi cúi xuống ôm con. Vừa định hôn lên gò má thơm tho của nó thì nó ra hiệu bảo dừng. Tôi cười nói với nó: “Mẹ thương con” rồi kéo tay nó đi về phía cổng chính. Con bé bắt đầu biết mặc cỡ, không muốn bị hôn nơi công cộng. Nó sợ bị bạn bè nhìn thấy. Nhiều khi suy nghĩ vẩn vơ, tôi thấy ở xứ tự do mà sao cái quyền làm mẹ lại bị hạn chế. Ngay cả hôn con cũng phải đợi nó cho phép. Tôi buồn buồn khi nhận ra con bắt đầu từ từ rời xa mình.

Hai mẹ con nắm tay nhau đi qua sân trường lầy lội tuyết. Tôi thận trọng từng bước vì sợ té. Thu thì liên miện hơi thục:

- Nhanh lên mẹ, xe tới rồi kìa!

Nó nắm chặt tay tôi trấn an:

- Mẹ cứ bước theo con, không té đâu!

Nó đặt những bước vững vàng, tự tin trên đồng tuyết đang tan trơn trượt, tay nắm cứng tay tôi. Khi hai mẹ con đã bước lên xe buýt, nó nhìn tôi cười đắc thắng:

- Mẹ tin con chưa? Mẹ cứ đi theo con là an toàn.

Tôi cười:

- Lúc nào mẹ cũng tin con hết.

Con bé thích chí ngồi ngắm cảnh vật. Mùa đông còn để lại dấu vết nhưng rõ ràng mùa xuân đã góp mặt rồi. Tôi mở học bạ của con đọc lại lời phê, lòng không khỏi hân diện. Con bé môn nào cũng đầu lớp, chỉ trừ cái tính ưa lãnh đạo làm bạn bè nhiều khi không thích. Lúc nào nó cũng muốn mọi người phải theo ý mình. Một phần nhờ thông minh, một phần nhờ nếp sống gia đình, Thu học rất giỏi. Nó xuất sắc về toán khiến bạn bè thắc mắc. Bọn trẻ không biết rằng trong lúc chúng dán mắt vào màn ảnh ti-vi thì bé Thu gò lưng làm những bài tập đến thuộc lòng hay đọc những bản cửu chương không vấp vấp. Với Thu, xem ti-vi là một phần thưởng chứ không phải là việc thường ngày.

Tôi nhẩm tính, không đến mười năm nữa là con sẽ vào đại học. Số tiền tôi dành dụm qua các chương trình tiết kiệm tuy không nhiều nhưng cộng với tiền sữa hàng tháng của con mà tôi liên tục đầu tư từ 7 năm nay khiến tôi vững bụng. Tôi say sưa nhìn ngắm gương mặt rực rỡ của con, sung sướng.

Nhìn lại những trang sách của đời mình, tôi vẫn tìm thấy vài trang hạnh phúc viết từ những bằng hữu thân quen, từ đứa con gái thương yêu với những lời lẽ ngây thơ mà vô cùng xúc động. Bởi tôi kiếm tìm những trang hạnh phúc viết từ Hoàng nên thất vọng. Đã có sẵn những trang sách ủi an mình, sao tôi còn tìm kiếm chi xa? Nếu ví cuộc đời là những trang tiểu thuyết thì đâu phải trang nào cũng đầy nước mắt khổ đau! Tôi đã tìm được những trang hạnh phúc cho cuộc đời mình thì cứ dừng lại hoài ở những trang đó, lật vội làm gì sang những trang buồn chán?

Tôi quyết định sẽ tạo mọi cơ hội cho tương lai của con. Tôi sẽ không bàn với Hoàng về chuyện li dị mà bàn với chàng chuyện đầu tư vào quỹ giáo dục cho con. Trang hạnh phúc đang ở rộng trước mắt, tôi sẽ không vội vàng gấp lại. ●



bút ký

Bút tôi vẽ vòng tròn trái đất
Nét mực run ô nhiễm ozone
Dấu chấm đỏ khoanh vùng thử nghiệm
Thần chết như những vết dầu loang.

Bút tôi vẽ vu vơ trời biển
Nghĩa mỏng lung hai chữ nhân quyền
Không biên giới nhà tù, cái tạo
Có ai giải thích sự oan khiên?

Bút tôi vẽ hình cong chữ S
Thủ đô tôi ai đã đổi tên.
Quốc kỳ tôi nhuộm màu máu đỏ
Tiếng cười xưa thành những tiếng rên.

Bút tôi vẽ ngai vàng chói lọi
Vàng oai nghiêm xác ướp, kinh thư.
Cuộc chinh chiến trường kỳ thần thánh
Đưa nước tôi tuyệt đỉnh dân ngu.

Bút tôi vẽ mái đình rêu phủ
Bên người dân đời lũ đời lem
Quê tôi con nít quần áo rách
Cặp rách lòi ra tập vở thâm.

Bút tôi đâm tim tôi chảy máu
Thành trường giang ra tận biển Đông
Nhưng nhân loại băng hà từ thuở
Quay mặt bỏ người chết giữa bão đông.

phạm hồng đậm

thơ trương chi

triêu khúc

sớm hôm mưa nhỏ giọt sầu
triêu dương mờ mịt, rủ màu thê lương
nhớ người ngàn dặm tha phương
ngó ra biển động, sóng vương bạc đầu.

mộ khúc

chiều rơi, trời biển hẹn hò
mộ dương tà sắc, quện mờ hơi sương
người đi, đã biệt trùng dương
nổi đau trần thế, chợt thương biển trời.

còn có mùa thu

Người cứ lo ta không gặp lại
Chút heo may rớt lại chiều thu
Kìa đoá cúc vàng nở trên lá biếc
Khúc hoan ca của đồng nội nhân từ

Giã biệt đêm đen đầy ắp ứ
Ta ruổi theo âm hưởng lạ kỳ
Như sóng vỗ muôn đời bể rộng
Subic nhu mì cuốn hút người đi.

Ta bồi hồi lặng ngắm nước non Phi
Mùa thu thắm xanh đồi cỏ vắng
Em vòng tay ôm một vùng nắng sáng
Rồi tung lên trời cùng gió mây bay.

Câu chuyện cổ vừa sực nhớ chiều nay
Chưa kịp kể với dân vùng núi lửa
Thì mùa thu đã dập dồn nhịp thở
Chẳng lẽ nào
lại nhắc chuyện ngày xưa!

ông thế hùng

vết trầy trong tim

Tháng chạp quê người tuyết rơi trắng đất
Cây lá trơ cành, bạc ngọn thu phong
Bên hiên vắng ngồi ôm sầu cố quốc
Anh ngu ngơ, nhìn tuyết đổ chạnh lòng.

Nhớ quê hương vào một ngày tháng chạp
Trên con đường, qua ngõ đến nhà em
Ta hẹn gặp, sau những giờ tan học
Từng giọt mưa rơi đọng dưới sân thềm.

Đưa tay hứng mỗi hạt sầu vỡ rụng
Nên vô tình lỡ chạm gót chân son
Em khóc, giận. Đêm về anh không ngủ
Vỡ học trò theo giòng nước đi hoang.

Từ dạo đó, quê hương bừng tiếng súng
Anh lên đường vì tiếng gọi non sông
Rồi tháng tư, cuốn cờ theo con sóng
Hận đời trai chưa thoả chí tang bồng.

Kỷ niệm ấy, cứ mỗi lần chợt đến
Anh rùng mình, lòng cảm thấy lạnh tê
Để sáng nay nhìn tuyết rơi viễn xứ
Bạc mái đầu anh, năm tháng é chề

ngọc hân

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đằm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Phải Chẳng Là Mê Tín?

Diên-Khánh



Xin thưa trước là tôi sẽ không nói rõ người quê tôi tin bói toán nhiều hay ít, và cũng không nói bản thân tôi có tin bói toán hay không. Tôi nghĩ đây là những điều không nên xác định. Thông thường, bói toán gần với mê tín; và mê tín gần với ngu dốt. Nhưng trong thực tế không hẳn như vậy: Một số trí thức rất tin tử vi; nhất nhất những chuyện thăng trầm trong đời đều đem

tử vi ra mà luận. Một số tướng tá ngày xưa rất tin bói toán; trước khi đi hành quân, gieo quẻ để biết hên xui. Có nhà lãnh đạo lại dùng thuật trấn ếm trong phong thủy để giữ yên cho nước (hay cho mình?). Và ngay bây giờ, ở hải ngoại, có những tờ báo tiếng Việt bán chạy, một phần cũng nhờ có trang tử vi.

Tôi chỉ kể cho các bạn nghe những

chuyện đã xảy ra ở quê tôi, hoặc tôi trực tiếp biết, hoặc chỉ nghe kể lại.

Tục Xin Âm Dương (còn gọi là "xin keo"): Đây là cách người ta tìm hiểu lời cầu xin có được thần thánh chấp thuận hay không. Thí dụ trong nhà có đứa con đang bệnh nặng, gia chủ thiết bàn thờ riêng, khấn cầu trời phật thần thánh (khấn đủ cả, không riêng một vị nào) phù hộ cho đứa con bình phục. Khấn xong, gia chủ dùng 2 đồng tiền bôi vôi trắng ở mặt có chữ, thả nhẹ vào lòng một cái đĩa đặt trên bàn thờ.

Mặt có chữ của đồng tiền gọi là "mặt ngựa": dương. Mặt không chữ là "mặt sấp": âm. Cái này thì rõ ràng là nghịch lý, nhưng người ta đã quen định danh như vậy.

Nếu hai đồng tiền thấy ra có một sấp một ngựa, thì là lời cầu xin đã được chấp thuận. Ngược lại, nếu hai đồng đều là sấp, hoặc là ngựa cả, thì nghĩa là xin không được. Các bạn thử nghĩ coi, người ta tin vào thần quyền, trong nhà đang có người bệnh nặng, mà lời cầu xin lành bệnh bị thần thánh không chấp, thì họ sợ đến mức nào. Cho nên, có những gia đình không bao giờ dám "xin keo". Họ sợ một lời khước từ dứt khoát.

Xét về mặt ngẫu nhiên, thì "xin âm dương" có cơ may được đến 50 phần trăm. Nhưng không hiểu sao, đã có những lần, gia chủ xin mãi vẫn không được. Sở dĩ có việc "xin mãi", là vì gia chủ khấn nài. Tôi đã có lần chứng kiến một cuộc xin âm dương ở một nhà lán giềng: Người xin là người con trai một, có ông cha đang bệnh nặng. Anh ta quì trước bàn thờ, xin cả chục lần, nhưng lần nào hai đồng tiền cũng hoặc sấp cả, hoặc ngựa cả. Anh ta đập nát cái đĩa, ném hai đồng tiền ra sân. Mấy ngày sau, người cha chết.

Những Ông Thầy Bói: Các ông thầy bói cũng dùng cách gieo tiền để hỏi ý thần thánh. Nhưng cách thức không đơn giản như tục xin "âm dương". Số đồng tiền thả xuống lòng đĩa có khi nhiều hơn hai đồng. Và kết quả thế nào là do họ luận ra, chứ

không rõ ràng hễ “lễ” thì được, mà “chấn” thì không. Sau khi “gieo quẻ”, ông thầy bói (mù) lấy tay sờ kỹ mặt những đồng tiền, để biết là sắp hay ngửa. Khi nào có đồng tiền văng ra ngoài đĩa, thì phải gieo lại. Lúc ấy, người đến coi bói phải giúp ông thầy lượm lại đồng tiền, vì có khi ông không biết nó nằm ở đâu. Để ông mò mẫm khắp mặt bàn, thì mất thì giờ. Nhưng cũng vì cử chỉ này, mà người ta biết một ông thầy bói mù thật.

Tôi kể cho các bạn nghe về một ông thầy “Quý Cốc” (nhiều ông thầy bói lấy tên này) khoảng 1960, có hành nghề ở chợ Đầm, Nha-Trang. Ông này đeo kính đen, đi đâu cũng có “thằng mồng” (1) dắt; tiền gieo quẻ rúi văng ra ngoài đĩa, là ông ta cuống quýt mò kiếm tứ tung, trông thật tội nghiệp. Nhưng có người nghi là ông ta không phải mù thật, một hôm đi theo về tận nhà, thì thấy ông đang coi chỉ tay cho một người khách. Té ra ông hành hai nghề: Ngoài chợ là thầy bói, nhưng tại nhà là thầy coi chỉ tay.

Sau đây là một hiện tượng “tin thầy bói” khá lạ lùng, đã xảy ra tại thành phố Tuy-Hòa, khoảng 1974.

Đây là một ông thầy bói sáng, được mọi người gọi là “Thầy bói Ch.”. Thầy bói Ch. trước khi đến Tuy-Hòa, đã nổi tiếng. Nghe nói ông đã bói và làm cho nhiều người tin, kể cả những ông lớn, và những ông thật lớn.

Không biết ai đã mời ông đến Tuy-Hòa, nhưng khi ông đến, có rất nhiều người nhờ ông coi bói. Rồi theo sự chỉ vẽ của ông, họ đã làm những chuyện thật lạ lùng. Điển hình nhất là đào nhà, đào sân lên để tìm xương người. Họ tin ông có “thần nhãn”, nhìn thấu dưới lòng đất, thấy được nơi nào còn sót xương người. Mà người Việt chúng ta, vốn đầy lòng trắc ẩn, làm sao có thể thần nhiên mà sống trên xương người. Ngoài vấn đề lương tâm, còn hậu quả của “âm trách” (2) nữa. Không biết thì thôi, biết thì phải bằng mọi cách đưa “họ” ra yên nghỉ ngoài nghĩa trang.

Có thể có nhiều hơn, nhưng hồi ấy tôi biết chắc có 2 nơi trong thành phố bị đào lên: Ty Giáo-Dục và tư thất của Chỉ-huy-trưởng Cảnh-sát tỉnh (gọi là

tư thất vì đây là công ốc). Phạm vi đào khá rộng, nên không thể xong nhanh. Công việc kéo dài trong nhiều ngày. Và có một vấn đề tâm lý khá tế nhị: Sợ thần, sợ quỷ, thì ngấm ngấm người ta vẫn sợ. Nhưng công khai nhìn nhận mình tin lời thầy bói để làm việc kia việc nọ, nhất là việc khác thường như đào nhà, đào sân, thì ai cũng ngại. Thế cho nên, các gia chủ đã phải “ú ớ”, khi có người hỏi lý do. Nhưng sau nghe lại, thì “kết quả” không “bõ” công tin, công đào: Nơi nào cũng đào sâu xuống đến ngập đầu, gặp cái gì trắng trắng cũng “mùng rở” moi lên, nhưng mãi vẫn không gặp xương người. Họ “thất vọng” lấp hố, làm nền, làm sân lại. Kể cũng lạ. Không ai nói, thì không nghĩ ngợi gì. Có người nói chỗ mình ở có sót xương người thì sợ. Đào lên không thấy thì tiếc công đào, giống như “mong cho có”. Lấp lại, nhưng vẫn không yên tâm, e rằng tìm chưa kỹ. Và không hề giận ông thầy bói. Tâm lý “phân vân e ngại” là môi trường sống cho thầy bói.

Tưởng cũng nên nói thêm cho rõ là hai nơi ông thầy bói Ch. nhìn thấy xương người, nằm trong phạm vi một nghĩa địa, về sau thành phố mở mang, những ngôi mộ được dời đi nơi khác. Trong phạm vi khu đó, không ai dám chắc là chỗ nào không sót xương người. Các bạn hiểu rồi, phải không?

Ếm Trừ Dòm Nhà: Dòm nhà đây không phải là khi, mà là những ngôi nhà, và những con đường.

Tôi không hiểu cái tục e sợ “bị dòm nhà” này có từ bao giờ. Nhưng từ lúc còn nhỏ, tôi đã thấy trên nóc nhiều ngôi nhà ở quê tôi, có gắn những cái hũ nhỏ, những con chó đá, và những tấm gương có vẽ bùa bát quái. Hỏi ra thì mới biết họ “ếm” trừ “dòm nhà”.

Nhưng thế nào là bị “dòm nhà”?

Một ngôi nhà mà cửa chính “đón đầu” một con đường ngang, hoặc cây “đòn đông” (3) của ngôi nhà bên kia đường, đâm thẳng góc vào, là bị “dòm nhà”. Tất nhiên ở đâu, thì cũng là ngôi nhà “bị dòm” có trước con đường và ngôi nhà “dòm”. Nếu làm sau, thì không ai đại gì lại để cho “bị dòm”.

Người quê tôi rất sợ tình trạng này. Họ nghĩ rằng ở trong một ngôi nhà “bị dòm” như thế, sẽ bị đau ốm, tai nạn, làm ăn không khá lên được. Họ phải “cúng trừ”. Để giữ lâu dài hiệu quả, họ gắn lên nóc nhà hoặc cửa chính của họ, những thứ mà tôi đã trông thấy. Những con chó đá, những chiếc hũ sành, thường được gắn chính giữa nóc nhà, mặt và miệng hướng sang bên “đối phương”; những tấm gương vẽ bùa bát quái thường được gắn trên cửa chính, mặt cũng hướng về bên kia.

Nhưng hình như hiệu lực tâm lý của bùa phép không dừng lại nửa chừng. Chúng ta thử hình dung xem. Cây đòn đông đâm vào nhà người ta kia, không có ác tâm, nhưng đã mặc nhiên “đẩy” điều bất tường vào nhà người ta. Người ta phải tự vệ bằng cách “ếm trừ”. Nhưng bùa ếm có khi quá mạnh, không chỉ đẩy tai họa ra khỏi nhà thì thôi, mà còn đẩy tiếp cho tai họa sang nhà của đối phương. Đương nhiên, nhà này cũng phải tự vệ bằng cách “ếm trừ” tương tự. Nhưng không biết những chiếc hũ, những con chó đá, hoặc những tấm gương bùa dùng sau, có cần phải lớn hơn không.

Những tranh chấp kể trên là những tranh chấp âm thầm, không ai nói rõ ra là mình làm gì. Các đương sự cũng không công khai trách cứ gì nhau. Nhưng cũng có khi qua một đêm, có một chiếc hũ, một con chó đá, hoặc một tấm gương bùa ở đâu đó, bị nã cao su bắn bể. Sức đẩy của chúng mạnh quá chăng?

Tôi chưa nghe một vụ kiện nào về vấn đề “ếm đối” này. Nhưng nhà cất trước cản trở nhà cất sau, trong việc để cây đòn đông hướng đúng vào cửa chính của mình, thì đã có nhiều. Tất nhiên, trường hợp nào cũng “trước tình sau lý”. Năn nỉ cái đã, chừng nào không được thì mới làm dữ. “Anh làm ơn “háy” (4) giùm một chút. Chỗ bà con chòm xóm, nhà tôi có chuyện, thì nhà anh cũng chẳng vui gì”. Nếu chủ ngôi nhà đang xây không chịu, thì có khi bị phá ngầm, hoặc bị kiện. Nhưng khi sự việc được đưa tới cửa công, nhà chức trách cũng khó giải quyết. Đâu có luật lệ nào qui định chuyện này?

Sinh Dữ Tử Lành: Phải hiểu bốn chữ này khác cách hiểu bốn chữ “sinh thuận tử an”. “Sinh thuận tử an” là lời căn dặn: Lúc ra đời thì sinh thuận sinh mau, không gây nguy hiểm cho mẹ; lúc chết đi thì “chết hiền” và không đau ốm quá lâu, đỡ khổ cho gia đình và cho chính mình. Còn “sinh dữ tử lành” là một nhận định. Cho một người lỡ đường vào tạm trú, người ấy bệnh rồi chết trong nhà, người chủ nhà không lo sợ gì cả về mặt dị đoan. Nhưng không bao giờ người ta dám để cho người ngoài vào ở trong nhà. Đó là một điều đại kỵ.

Đây là một điều nghịch lý. Người ta mong có con, không có con thì đi cầu tự. Hơn nữa, “đa tử đa tôn” được coi là một ân sủng của số mạng, thế sao lại kỵ việc sinh đẻ?

Chắc các bạn trẻ ngày nay không hiểu được tại sao ngày xưa đàn bà sinh đẻ lại được gọi là “nằm hóc”, “nằm chỗ”?

“Nằm hóc” là nằm trong hóc. “Nằm chỗ” là nằm một chỗ riêng. Sản phụ ngày xưa không được nằm trên những chiếc giường nệm phủ vải trắng tinh trong nhà bảo sinh đã đành. Nhưng họ có khi còn không được nằm trong nhà. Bình thường thì sống trong nhà, nhưng đến khi sinh đẻ thì ra góc vườn mà nằm. Không phải tất cả sản phụ ngày trước đều phải như thế, nhưng sự thật đã có những bà gia đình khá giả, mà sinh con cũng nằm trong một cái chõi dựng sát bụi tre. Đợi “no ngày khảm tháng”, mới được ẵm con vào nhà.

Người ta cũng ít muốn đến nhà có đàn bà mới sinh, sợ bị mắc “phong long”. Thật tình, tôi cũng không hiểu đích xác “phong long” là cái gì. Với trường hợp sinh đẻ, ban đầu tôi nghĩ là “hơi”, là “mùi”. Về sau, nghe những người bán không chạy hàng, nghĩ là do người mua mở hàng “nặng vía”, cũng “đốt phong long”, tôi nghĩ đó là “vận xui”. Nhưng có thể đốt vận được sao?

Thật ra, người ta kiêng kỵ cả người đàn bà khi chưa sinh. Đi công việc gì quan trọng, mà vừa bước ra đường đã

gặp một người đàn bà mang bầu, thì đến cả người không tin dị đoan cũng không thích. Người đàn bà mang bầu thường không dám đến nhà người ta ngày đầu năm. Tâm lý lâu đời của xã hội tạo cho họ cái mặc cảm đó, dù cho họ là người tân học.

Xe tắc-xi, xe xích-lô không thích chở đàn bà sắp sinh, cũng chịu ảnh hưởng cái ý truyền thống “sinh dữ” kia.

Đã vậy, người đàn bà ngày xưa quê tôi còn phải chịu rất nhiều điều cực khổ trong khi sinh nở. Đúng là “ăn cay uống đắng”. Họ không được ăn canh, vì canh làm “lỏng bụng”. Họ phải nằm sấp và hơi lửa, và ăn khô khan cho “chặt bụng”. Cá thịt gì cũng phải kho thật khô, thật mặn, thật cay. Nước uống thường là một vài thứ rễ cây thật đậm. Mình mấy thì bôi đầy nghệ suốt tháng...

Thế nhưng, hình như ngày xưa không có bà nào sợ hãi việc sinh nở như ngày nay các cô tân tiến sợ. Các bà vẫn cứ “trời cho bao nhiêu thì mừng bấy nhiêu”.

Những Loại Ma: Không cố ý sưu tầm, nhưng trong khi đi đây đi đó, tôi cũng đã được nghe nhiều chuyện ma ở những nơi ngoài quê mình. Bây giờ, ngồi kiểm lại, tôi thấy quê tôi có vài “loại ma” mà nơi khác không có, và thiếu đi mấy loại. Té ra ma cũng như người, có vùng thích ở, có vùng không.

Quê tôi không có ma xó, ma trành. Nhưng lại có ma quanh, ma đụn, ma le, con ranh con lộn, và ma da, là những thứ ma nơi khác không có.

Nói chung, mọi người đều công nhận ma rất đông, rất đa dạng. Vẽ ma thì dễ giống, vì không có mẫu làm căn cứ để chê là không giống. Từ cái hình dạng dễ dàng được chấp nhận đó, người ta hình dung ra nhiều loại ma khác nhau.

Đây, tôi mô tả cho các bạn nghe.

Ma Quanh: Thứ ma này mang hình người, nhưng không nhất định như thế nào. Là một cô gái xinh đẹp nếu cần dụ một thanh niên; là một bà già hiền hậu nếu cần dụ một em bé.

Ma dẫn người đi loanh quanh một lúc, rồi dẫn vào rừng, giấu vào trong bụi rậm. Người ngồi đó rồi chết luôn nếu gia đình không kịp thời tìm ra. Nếu tìm được, về nhà cũng phải đau ốm ít lâu mới mạnh. Khi đi tìm, người ta dẫn theo chó để nó sủa cho tan ám khí che mắt người bị ma giấu. Chó sủa rõ, người bị giấu mở mắt, nhìn thấy người đi tìm, chui ra, trong miệng đầy bùn.

Ma Đụn: “Đụn” là đùn lên thành đống. Hình như thứ ma này chỉ chọc ghẹo, chứ không hại người. Người đi trong đêm tối ở những chỗ vắng, đột nhiên thấy trước mặt mình lù lù một đống, không biết là thứ gì. Tránh phía nào, cái ấy cũng chặn trước mặt. Quay lại đi lui, cũng bị chặn. Cách trị khẩu truyền là đi tiểu ra quần rồi dùng quần quất tứ tung vào, “đụn” sẽ tan đi. Thứ ma này hiền, nên có người giả dạng nó mà chọc người quen.

Biết người bạn sắp đi qua khoảng đường tối nhất trong xóm, một anh thanh niên ngổ ngáo trùm mền ngồi chắn giữa đường. Tưởng bạn sẽ sợ hãi bỏ chạy, không ngờ sẵn gậy trong tay, bạn phang cho mấy gậy, suýt nữa bể đầu.

Ma Le: Le đây là le lưỡi. Người ta cho rằng những người treo cổ chết thường biến thành hai loại ma: Hoặc hiện ra ở chỗ treo cổ y như hình dạng cũ, hoặc biến hình thành đứa trẻ đi dạo, le lưỡi nhát người ở mọi nơi. Người ta kể rằng giống “ma le” này ưa ăn nhái sống.

Một đêm trời mưa vừa tạnh. Một người nông dân cầm đuốc ra đồng soi nhái. Ra tới bìa đồng, ông ta gặp một thằng bé kháu khỉnh xin đi theo xách giùm cái giỏ. Ông ta cầm cúi bắt nhái bỏ vào giỏ một lúc lâu, nghĩ chắc đã được nhiều, định quay về. Nhưng khi cầm cái giỏ thì thấy nhẹ tung. Trong giỏ chỉ còn những cái đầu nhái. Ông ta nhìn lại thằng nhỏ, thì cái lưỡi của nó bỗng dài ra, dài mãi ra, và đỏ rực. Ông ta quăng đuốc bỏ chạy.

Con Ranh Con Lộn: Một lần theo mẹ đi tảo mộ, thấy những ngôi mộ nhỏ quanh những ngôi mộ lớn, tôi nghĩ là

mộ trẻ con. Mẹ tôi cho biết có thể là mộ trẻ con, mà cũng có thể là “mộ gió” (mộ giả) cốt không cho người khác đem thân nhân chôn chỗ đó. Một lần khác, đi với một ông cụ trong làng đến một nghĩa địa xa, thấy một dãy đến 6 ngôi mộ nhỏ, tôi bảo là “mộ gió”, thì ông nói không phải. Ông kể cho tôi nghe một câu chuyện mà mỗi khi nhớ lại tôi vẫn còn rợn người:

Đây là 6 cái mả của một đứa. Nó là “con ranh con lộn”. Vợ chồng nhà đó sinh tất cả 7 lần, nhưng bây giờ chỉ có một đứa con trai. Sáu đứa trước cũng là con trai, nhưng chỉ được chừng ba tuổi là chết. Cha tụi nó đem chôn ở đây. Một lần tảo mộ, ông ta dẫn theo đứa con trai thứ sáu. Tới đây, nó đột nhiên chỉ vào những ngôi mộ nhỏ này đếm: “Một cái mả của tao, hai cái mả của tao, ba cái mả của tao...”. Người cha trừng mắt nhìn nó, chột hiệu. Thằng nhỏ vừa đếm đến ngôi mả cuối cùng, thì cha nó dùng cuốc cuốc nát nó ra, rồi chôn ngay tại chỗ. Ít lâu sau, vợ ông ta sinh tiếp đứa con trai nữa, và nuôi được. Bây giờ, đứa con này cũng đến bốn mươi.

Ma Da: Đây là một loại ma nước, chỉ lẩn quẩn ở ven sông, ven hồ. Nguyên là một người bị chết trôi, chờ bắt cho được một người thế mạng, để thoát cảnh lạnh lẽo, di đầu thai. Ma có thể hiện thành người câu cá, người chèo đò, một chiếc thuyền, hoặc một con cá, để dụ hoặc nhát người. Người ta chỉ sợ ma da khi xuống nước ban đêm, hoặc trưa tròn bóng. Ở trên bờ thì ma da không làm gì được. Có câu chuyện một ông thầy võ đi chài cá ban đêm ở khúc sông nhiều ma da, đã bị đến mấy con nín cẳng. Nhưng nhờ có võ và sức mạnh, ông đã lỏi được chúng lên bờ, đánh cho “tan biến”. Tất nhiên chúng chỉ tan biến chứ không chết. Nhưng, như thế hóa ra, ma có khi cũng cần biết võ sao?

Chuyện ma da thì ở quê tôi rất nhiều. Đã có thời loại ma này rất thịnh. Hễ ở đâu có nước, thì có ma da. Không có sao người ta sợ?

Ngày còn nhỏ, đứng gần một chỗ nước hơi sâu, là tôi sợ ma da. Các bạn

hoa tuyết tình yêu

*Em biết chẳng những cánh tuyết đầu mùa
Trắng không gian một trời thơ mộng quá
Anh vội ngửa hai bàn tay lạnh giá
Hứng trao em bông tuyết trắng trinh nguyên.*

*Chắc là anh không hợp với nhân duyên
Tuyết chưa nở đã hoá thành giọt lệ.
Những bông tuyết xinh xinh nhỏ bé
Đang bay về tụ lại kết thành băng.*

*Giản đơn thôi, mình tự nhủ nhau rằng:
Đời hợp lại, đừng rời xa cách biệt
Lại vững bước trên đường đầy băng tuyết
Đốt lửa lòng ấm áp cả không gian.*

*Những bông tuyết giăng giăng lúc hợp lúc tan
Tình hội tụ sẽ thành hương vị ngọt
Và đoạn kết của cuộc tình sau chót
Nở thành hoa hồng thắm biến dăng đời.*

*Tình yêu bay lên cùng cánh tuyết đùa vui
Giữ nguyên vẹn xin đừng tan thành lệ
Cuộc tình đầy buổi chiều đông nắng xé
Những bông hoa tuyết trắng đã tan rồi.*

việt phong

ngĩ giùm tôi xem, nghe một chuyện như vậy làm sao tôi không sợ: Một người đàn ông ban đêm ra bờ sông câu cá, vừa móc mồi thả xuống nước, thì dây câu giật lia lịa. Ông ta kéo lên, dính ở lưỡi câu không phải là một con cá, mà là một đứa nhỏ trần truồng. Dưới ánh trăng, đứa nhỏ đứng trên bờ sông, nhăn răng ra cười với ông ta. Khiếp đảm, nhưng ông ta cũng dùng cần câu quất nó tui bụi. Cứ mỗi lần chiếc cần câu đưa ngang, thằng bé lại cụt đi một khúc. Nhưng khi thấp gần sát đất, nó lại cao lớn hơn trước. Người câu cá phải quăng cần câu mà chạy. Đấy, đại khái ma da dữ như thế đấy.

Nhưng bù lại, loại ma thiên biến vạn hóa này lại cho trẻ con quê tôi một trò chơi: Trò chơi “ma da mu du”. Chơi như thế này: Trong nhiều đứa, một đứa tình nguyện hoặc được chọn làm “ma da”. Mặt sân được coi là nước, là lãnh vực của ma. Thềm nhà,

gờ sân, và những chỗ cao khác, là bờ. Đứa trẻ làm ma da chạy lui chạy tới quanh sân, chờ chụp bắt những đứa làm người, mạo hiểm chạy qua. Những đứa này, vừa cố chạy nhanh và tránh né con ma, vừa la “ma da mu du”, giống như thách thức. Đứa nào bị con ma nín được thì phải thay nó làm ma.

Những lần về thăm quê gần đây, tôi nhận thấy trong các trò chơi có từ ngày tôi còn nhỏ, bây giờ chỉ còn trò chơi này. Có lẽ vì nó dễ chơi, chơi được nhiều đứa, mà lại vui. Nghe đám trẻ đọc “ma da mu du, ma da mu du”, tôi không khỏi bồi ngùi nhớ hồi thơ ấu.

(1) “Thằng mồng” là đứa trẻ dắt người mù.

(2) “Âm trách” là “oán cừu” đối với ma quỷ.

(3) “Đòn đông” là đòn tay chính trên nóc nhà.

(4) “Háy” là cho lệch đi một ít.



Nhà Máy Đường Đồng Bò

Phan Long Yên

Địa danh Đồng Bò đã một thời nổi danh, nay chỉ còn vang bóng, gây tò mò cho nhiều người, nhất là những bạn trẻ yêu mến Phú Yên, muốn tìm hiểu sự thịnh suy của một vùng đã để nhiều kỷ niệm. Tôi cố gắng ghi lại những gì tôi còn nhớ hầu đáp ứng phần nào lòng mong mỏi và sự thúc nhắc của những bạn đã hỏi tôi về nhà máy đường Đồng Bò.

Đồng Bò nằm giữa hai thôn Thạch Bàn và Lương Phước thuộc xã Hoà Phong, huyện Tuy Hoà tỉnh Phú Yên. Đồng Bò nổi danh là nhờ tư bản ngoại quốc đầu tư, thiết lập nhà máy chế biến đường cát trắng tại đây. Cơ sở kỹ nghệ này là một trong những xưởng làm đường lớn nhất Đông Dương, có tên là Société Sucrière d'Annam, nhưng dân địa phương thì chỉ gọi là "Nhà máy đường Đồng Bò".

Nhà máy này khởi công xây dựng từ tháng 3.1930, hoàn tất vào tháng 12.1933, với số vốn đầu tư là 10 triệu quan Pháp. Lúc đầu đó là một nhà máy nhỏ với công suất chế biến 150 tấn mía mỗi ngày. Đến năm 1940, nhà máy được nâng lên thành nhà máy lớn, công suất chế biến 300 tấn mía mỗi ngày. Đây là một công ty có nhiều cổ phần. Tổng giám đốc, thường được gọi là ông chủ lớn, tên là Catinat, ít khi có mặt tại sở. Giám đốc điều hành có mặt thường trực là người Hoà Lan tên Hugenolzt và hai phụ tá giám đốc, một là người Do Thái tên Marseil và một là Việt

Nam: Bác sĩ Vương Hữu Tấn. Trưởng phòng nhân viên: ông Hà Đình Khả. Trưởng phòng kế toán: ông Nguyễn Tài Sý. Trồng nom trồng mía: kỹ sư trưởng người Hoà Lan Wassil và hai người Pháp Chevrier, De Brand. Người Việt có các ông Dương Thiệu Trinh và Trần Ngọc Bính. Phụ trách chặt và chuyên chở mía là ông Nguyễn Ngọc Trạn. Trồng nom về kỹ thuật nhà máy là ông Ba Sự, chế biến đường là kỹ sư Devient. Tất cả những người này là thành phần cốt cán của nhà máy đường Đồng Bò.

Nhà máy chính và cơ sở phụ được xây dựng trên một diện tích nửa cây số vuông. Đất trồng mía là 2000 mẫu tây, chủ yếu ở xã Hà Phong, rồi đến một phần các xã Hoà Đông, Hoà Mỹ, Hoà Bình và Hoà Định. Nhân công có trên 20.000 người. Số nhân công này được tuyển dụng thành hai loại: Nhân công phụ trách quản lý có trình độ cao, và nhân công trồng, chặt, chuyên chở mía. Loại nhân công thứ hai này mộ từ các tỉnh miền bắc Trung Việt như Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên. Họ sống tập trung từng trại dưới quyền trông nom và điều động của các *surveillant* hay *chef chantier* theo từng khu vực.

Những nhân công này có mức lương cao hơn lợi tức của nông dân địa phương và được nhiều ưu đãi hơn. Do sự khác biệt phức tạp về giọng nói, cách sinh hoạt và mức độ

thu nhập, đôi khi giữa họ và dân địa phương xảy ra những vụ xích mích, va chạm gây đến ẩu đả, gây thương tích trầm trọng đưa đến tranh tụng. Dân số lại mỗi ngày một gia tăng tạo thành một thị trấn đông đúc khó giữ an ninh. Vì lẽ đó, nha Ban tá được thành lập. Trong các ban tá trấn nhậm tại đây, Ban tá Bùi Định, thân sinh ông Bùi Sơn Duân, đạo diễn điện ảnh của Miền Nam trước 75, là người được cảm tình nhất của dân chúng địa phương qua tài khuyến dụ tướng cướp Trần Thế tức Bảy Thế.

Ở Phú Yên lúc bấy giờ, mọi người đều khiếp sợ hai tướng cướp khét tiếng là Trần Thế và Nguyễn Biện, người giữ "roi tiền" và người giữ "roi hậu" trong các vụ cướp bóc. Khi người Pháp bắt được Trần Thế, giao cho nha Ban tá xử lý, cụ Bùi Định chẳng những không dùng gông cùm tra khảo mà còn đối xử với Trần Thế như một người bạn. Sau một thời gian ngắn, cụ cho Trần Thế ra về. Từ đó Trần Thế bỏ nghề ăn cướp và an ninh được văn hời. Dân chúng hết sức vui mừng, biết ơn cụ Bùi Định.

Về kỹ thuật trồng mía, đất trồng được đào thành luống ngang 4 tấc, dài 4 mét 2, trồng được 22 ngọn mía. Hai đầu luống đều có mương rộng 5 tấc gọi là mương năm. Chung quanh lô mía có mương đào 6 tấc gọi là mương sáu. Nước từ các mương lớn của hệ thống đập Đồng Cam theo mương sáu đưa nước vào cung cấp cho các mương năm.

Đất đào thành luống xong, công nhân dùng cuốc bằm cho đất nhỏ mịn, rồi phân chia đều sao cho đủ 22 ngọn mía vào một luống. Đôi khi mầm mía lên khoảng 25 cm, người ta dùng một cây nhọn chọc lỗ cách gốc mía độ 15 cm và đổ vào 1 muống phân muối. Sau 15 ngày, công nhân bằm hàng và xả đất hai bên mép luống, gọi là làm "*buttage un*". Mía lên 6, 7 tấc được bón phân bánh đầu, phốt phát và lấp luống cho bằng phẳng, chỉ còn để lại giữa hai luống một sống đất, gọi là làm "*buttage deux*". Khi mía cao chừng

1 mét 5, người ta bón phân cá và lấy sâu các sống đất lấp vào gốc mía thành từng vòng gọi là làm "buttage trois". Giai đoạn này chấm dứt thời kỳ làm cỏ, bón phân. Cách bón phân còn tùy thuộc theo từng vùng đất do viên kỹ sư chịu trách nhiệm hướng dẫn.

Mía được tưới nước hàng ngày, từ lúc trồng cho đến khi có được vài ba đốt. Khi mía được nhiều đốt thì ngưng tưới, nhưng mỗi tháng lấy hai kỳ nước tràn, nghĩa là cho cả lô mía ngập nước. Tới 9, 10 tháng thì lột lá chân mía. Được 11, 12 tháng, nhân viên phòng thí nghiệm sẽ chặt một số mía mẫu đem về ép, nấu thử để xác định độ đường rồi mới cho phép chặt cung cấp cho nhà máy. Nhà máy thường chỉ hoạt động 6 tháng. Thời gian còn lại trong năm, máy nghỉ để bảo trì và chờ mùa mía lên.

Ban đầu, nhà máy đường Đồng Bò trồng rất nhiều giống mía, trong đó chủ yếu là giống mía cau. Đến năm 1938, nhân đi dự cuộc triển lãm kinh tế tại Bruxelles, Bỉ, trong đoàn đại biểu sở đường có người lấy trộm được hai đốt mía, dùng sáp ong bọc lại, đem về giao cho ông Dương Thiệu Trinh gây giống. Đây là giống B.O.I 310 gọi là giống mía Bà Lai Indonesia. May mắn thay, giống mía này chịu nước, rất hợp với đất đai địa phương, năng suất thu hoạch trên 100 tấn một mẫu tây so với 50, 60 tấn của các giống mía cũ.

Mía đã thu hoạch được chuyển vận về nhà máy bằng hệ thống xe rùa (goong) chạy trên đường rầy.

vùng nào chưa có hệ thống đường rầy thì vận chuyển bằng xe bò, ghe thuyền. Trong việc vận chuyển mía đã xảy ra một sự kiện buồn cười. Thường thì người ta dùng một đôi bò kéo hai xe rùa mía trên đường rầy. Một lần ai đó có sáng kiến thay bò bằng voi. Họ thuê 5 con voi từ Ban Mê Thuột, mỗi con có thể kéo từ 10 đến 15 goong mía và nhanh hơn bò. Ngày đầu tiên được dùng, khi voi kéo mía về gần nhà máy, gặp lúc đổi ca, còi nhà máy vang lên chát tai, voi giật mình tung chạy vào rừng, để lại 60, 70 goong mía ngã lăn, hư queo khiến hàng trăm nhân công phải vất vả mấy ngày, đường mới lưu thông lại được.

Đường sản xuất từ nhà máy Đồng Bò nổi tiếng hơn đường Hiệp Hoà do hột vừa, không to không nhỏ, màu trắng tinh và ngọt thanh. Số lượng đường sản xuất mỗi ngày trung bình 100 tấn, tiêu thụ rất mạnh trên toàn cõi Đông Dương. Năm 1942, đường Đồng Bò bắt đầu xuất cảng sang một số nước Á châu, nhưng bị ảnh hưởng thế chiến II nên không phát triển được.

Đến tháng 6.1945, nhà máy đường Đồng Bò ngưng hoạt động. Quân đội Nhật chiếm đóng nhà máy làm căn cứ. 11 người ngoại quốc làm tại đây bị bắt và đưa đi nơi khác. Tháng 8.1945, Việt Minh khởi nghĩa, tổ chức một cuộc biểu tình diễn hành qua nhà máy nhằm mục đích biểu dương lực lượng. Khi đoàn biểu tình đến gần, quân Nhật xả súng bắn vào đoàn người khiến anh

Đoàn Châu tử thương và một số người khác bị thương.

Tháng 10.1945, quân Nhật rút khỏi nhà máy, vùng này lập thành xã lấy tên là Đoàn Châu. Bởi vậy mới có câu thơ của Xuân Phụng: "Đoàn Châu non nước vẫy màn, Mây trôi lững lờ bóng tan sông Đà".

Kể từ đây Đồng Bò thay đổi hẳn. Đồng Bò không còn là một thị trấn phồn vinh, dân cư đông đúc; không còn là nơi du khách từ bốn phương tập nập đến xem nhà máy và cảnh trí nhân tạo. Cầu Đồng Bò trở nên điêu hiu vắng vẻ, không còn là nơi hẹn hò lý tưởng của tài tử giai nhân, chiều chiều đến hóng gió và ngắm cảnh mây trôi, cá lội. Chợ Đồng Bò ồn ào náo nhiệt, có đủ món ngon vật lạ nay đã tiêu điều hoang phế. Ống khói đen xì, cao ngất của nhà máy biểu tượng một vùng văn minh, no ấm đã đổ vỡ tan tành. Tiếng còi thay ca từng vang lên làm rộn rã lòng người nay đã im bật, chỉ còn lại những tiếng thở dài nuối tiếc của dân địa phương.

Trong chiến tranh, nhà máy đã bị phá hoại nặng nề vì nhiều lẽ: để khỏi bị địch tái chiếm làm căn cứ; để có sắt thép đúc súng đạn; để có cây gỗ, gạch đá làm giao thông hào, v.v...

Trong chiến dịch "tiêu thổ kháng chiến", nhà máy đường Đồng Bò đã gây thương tích khá nhiều cho những chuyên viên phá hoại, khiến một cán bộ Việt Minh lãnh đạo tình đến tận nơi quan sát phải chửi thề: "Đúng là bọn tư bản! Đi rồi còn để lại toàn là khó khăn cho chúng ta!"

Đến năm 1947, Đồng Bò hoàn toàn trả lại cho thiên nhiên cái nguyên sơ của rừng rú và man rợ.

Sau năm 1954, nhiều du khách trong và ngoài nước đã đến viếng thăm để tìm lại những dấu vết kỷ niệm xưa. Trong số ấy có con gái của Hugonolzt, viên Giám đốc người Hoà lan, đến để truy tìm một kỷ vật của cha cô. Đứng trước cảnh đổi thay, cô ta đã bàng hoàng mà thốt rằng: "Tôi không thể tưởng tượng nổi cuộc bể dâu, dâu bể đến nỗi này!"



tuyết trắng quê người

Cũng một lần đi, non nước ơi
mà khi ngó lại mặt xa rồi
nhớ ngày tiễn biệt hương lan đượm
hẹn buổi tao phùng chén rượu vui.
Khúc nhạc hành vân mây chát ngắt
vân thơ trà lĩnh tiếng ngân dài
quê hương diệu vợi chìm trong mộng
tuyết trắng quê người ngở đáng mai.

lê phong vũ

đùa với lửa

Tống Minh
Long Quân

(phóng-tác)



(tiếp theo)

- Hắn thuộc thành phần bất trị. - Howard Patterson nói - Cô cũng biết đường lối của chúng ta là giáo huấn hơn là trừng trị, nhưng với Abraham thì chỉ có cách cho hắn lên ghế điện mới yên.

- Hắn nói với tôi là gã tù kia dùng dao tấn công hắn, chuyện này có thể xảy ra không, thưa ông?

Jennifer hỏi.

- Ý cô muốn nói gì? Bộ cô nghĩ rằng chúng tôi cho phép tù giữ dao trong người hay sao?

Patterson nhún vai, tiếp:

- Cô Parker, trại tù này có hơn một ngàn tù nhân, trong số đó có những đứa ghê gớm lắm, cô vào đây tôi cho cô xem cái này.

Ông dẫn Jennifer đi vào một hành lang dài, đến một phòng cửa khoá cẩn thận. Trong phòng đầy những dây kệ.

- Đây là phòng chúng tôi cất giữ những khí giới tù nhân tự chế tạo.

Ông đến một hộp lớn và mở nắp ra. Jennifer mở to mắt, không tin những gì mình thấy.

- Ông làm ơn cho tôi gặp lại Abraham Wilson.

Chương 6

Jennifer chưa từng lo một vụ án

nào công phu như vụ Abraham. Nàng phải đến các thư viện để nghiên cứu sách hình phạm, đọc hết những vụ án tương tự từ trước đến nay để tìm một lý lẽ cho Abraham. Đây không phải chuyện dễ. Ngay từ đầu Jennifer đã biết vụ án này rất "chua". Mỗi lần muốn hỏi Abraham về đời tư của hắn thì hắn lại nham nhở: "Tui biết chơi gái lúc mười tuổi, còn cô biết mùi đời lúc mấy tuổi?" Jennifer phải làm như không để ý đến giọng thù hận của hắn vì nàng biết đó chỉ là lớp vỏ che giấu nỗi sợ hãi bên trong. Mục đích chính của Jennifer là tìm hiểu về thời ấu thơ của Abraham, cha mẹ hắn ra sao, hắn lớn lên trong môi trường nào.

Phải mất mấy tuần lễ tự vệ chống đối, Abraham mới bắt đầu thấy hứng thú trong việc kể lại cuộc đời hắn. Có điều chính hắn cũng chưa bao giờ tự nghĩ hắn là một con người như thế nào hoặc tại sao hắn hành động như vậy. Những câu hỏi của Jennifer khơi dậy quá khứ của hắn, một quá khứ thật đau lòng. Nhiều lúc đang nói chuyện, Jennifer hỏi về người cha của Abraham, người đã đánh đập hắn tàn nhẫn lúc hắn còn ấu thơ, hắn nổi giận và biểu nàng rút đi. Jennifer bỏ đi nhưng rồi lúc nào cũng trở lại.

Kể từ lúc bắt tay vào vụ án

Abraham, Jennifer không còn chút thời giờ nào cho chính mình. Nàng làm việc tuần bảy ngày từ sáng sớm đến quá khuya, đọc hết các hồ sơ sát nhân, cố sát hoặc ngộ sát. Nàng nghiên cứu hàng trăm vụ tương tự, từ trường hợp tự vệ đến mất trí khôn nhất thời...

Thật sự thì Abraham không có ý giết người bạn tù. Nhưng liệu bởi thẩm đoàn có tin lời hắn hay không? Dân trong vùng ghét kẻ sát nhân sống trong khu vực của họ. Jennifer xin được xử ở Manhattan và đơn xin được chấp thuận.

Một điều làm Jennifer khó xử là, có nên cho Abraham ra đối chứng trước toà hay không? Nội nhĩn nhân đáng hắn là người ta đã sợ rồi, nhưng biết đâu nghe lời biện hộ thốt ra từ miệng hắn, bởi thẩm đoàn sẽ thương hại? Vấn đề rắc rối là nếu để hắn đứng trước toà, họ sẽ gỡ lại hồ sơ phạm pháp chất chồng của hắn và như thế thật là bất lợi.

Jennifer bỏ nhiều thì giờ ở trại giam Sing Sing, quan sát sân chơi trong tù để vẽ lại diễn tiến của sự việc. Nàng cũng nói chuyện với nhân viên an ninh và hàng tá tù nhân có mặt ngày hôm đó. Nhưng nếu nàng hỏi:

- Raymond Thorpe đã tấn công Abraham Wilson bằng một con dao. Chắc ông có thấy?

- Tôi? Con dao? Tôi không thấy gì cả.

- Ông có mặt ở đó mà?

- Thưa bà cố nội, tôi không thấy gì cả!

Không một ai muốn dính vào vụ án.

Thỉnh thoảng Jennifer cũng dành thì giờ để ăn uống điều độ nhưng phần lớn nàng chỉ mua miếng săng-uých ăn cho qua bữa. Nàng xuống căn thấy rõ và bắt đầu cảm thấy choáng váng. Ken Bailey để ý biết. Chàng dẫn Jennifer ra tiệm ăn đối diện toà án, gọi cho nàng một bữa trưa thật đầy đủ. Ken trách:

- Bộ cô muốn chết hay sao? Cô thử nhìn vào gương thì biết.

Chàng quan sát Jennifer hồi lâu

rồi bảo:

- Nếu cô ý thức việc cô đang làm thì cô nên bỏ vụ án Abraham đi, bởi cô chỉ phí thì giờ vô ích. Tôi nghe người ta đồn là báo chí đang náo nóng để viết về cô lần nữa.

Jennifer cứng đầu:

- Anh nên nhớ tôi là luật sư. Abraham đáng được xét xử công bằng. Tôi phải xem họ có xử đúng như thế không.

Thấy Ken có vẻ suy tư, nàng trấn an:

- Anh đừng lo, công chúng cũng để ý đến vụ này lắm.

- Cô có biết ai sẽ đứng ra buộc tội không?

- Ai vậy?

- Robert Di Silva.

Jennifer đến toà án, lách người qua khỏi đám đông trước hành lang để đi đến văn phòng của Biện lý Di Silva. Kể ra đã gần một năm nàng chưa gặp lại ông ta và thật sự nàng cũng mong sẽ chẳng bao giờ gặp ông nữa thì tốt hơn. Lần này Jennifer đến là để bảo cho Di Silva biết nàng rút lui trong vụ án Abraham Wilson.

Sau mấy đêm mất ngủ, Jennifer mới đi đến quyết định này. Nàng bỏ cuộc chỉ vì lợi ích của thân chủ nàng. Vụ án Abraham không quan trọng đến nỗi phải cần đích thân Biện lý Di Silva đứng ra truy tố, lý do duy nhất chỉ vì nàng. Di Silva muốn trả thù. Ông dự tính cho nàng một bài học. Nàng không còn cách gì hơn là xin rút lui trong việc biện hộ cho bị cáo. Biết đâu khi nàng bỏ cuộc, Di Silva sẽ buộc tội một cách công bằng hơn. Nàng không muốn Abraham phải lên ghế điện vì lầm lỗi của nàng khi xưa.

Jennifer náo nao khi trở lại chốn xưa, leo lên tầng sáu, đến cánh cửa quen thuộc bên ngoài gắn tấm bảng "Biện lý vùng Nữ Ước". Bên trong, cô thư ký năm xưa vẫn ngồi ở bàn giấy.

- Tôi là Jennifer Parker. Tôi có hẹn với...

Cô thư ký nhanh nhẩu:

- Mời cô vào thẳng bên trong.

Ngài Biện lý đang chờ cô.

Robert Di Silva đứng sau bàn giấy, miệng ngậm điếu xì-gà ướt đầm ở đầu môi, đang phân công cho hai phụ tá trẻ. Ông ngừng nói khi Jennifer bước vào.

- Ồ, tôi đã cá là cô sẽ không tới kia mà!

- Dạ, tôi đã đến.

- Tôi tưởng là cô đã cụp đuôi chạy trốn khỏi thành phố rồi chứ. Vậy cô muốn gì?

Có hai chiếc ghế trống trước bàn giấy nhưng Di Silva không thêm mời nàng ngồi. Jennifer ngập ngừng:

- Tôi đến đây vì thân chủ của tôi là Abraham Wilson.

Di Silva ngồi xuống, dựa ngửa vào thành ghế ra vẻ suy nghĩ:

- Abraham Wilson... Ô, tôi nhớ ra rồi! Thành mọi sát nhân đã đánh chết một người nữa trong tù. Cô không nên dính vào việc đại diện cho bị cáo...

Di Silva đưa mắt nhìn hai người phụ tá. Họ đứng đây lẳng lặng đi ra cửa.

- Rồi sao? Cô cố vấn?

- Tôi muốn thương lượng.

Di Silva nhìn Jennifer với ánh mắt ngạc nhiên:

- Cô đến đây để thương lượng với tôi? Cô làm tôi tức cười quá! Cô nghĩ cô có khả năng luật pháp tuyệt đỉnh để lôi hấn ra ngoài bầu trời tự do chắc?

- Thưa ông Di Silva, tôi nghĩ Abraham là...

Di Silva cắt ngang lời nàng:

- Để tôi dùng những danh từ luật cho cô hiểu rõ. Cô có thể dùng trường hợp tự vệ của hấn mà cho vào đấy cô thì có lý hơn. - Giọng ông ta run lên vì giận - Thương lượng với cô? Cô đã chơi tôi một cú xả láng rồi chưa đủ sao? Chỉ có cách làm cho mấy thằng chó đẻ của cô chết càng nhiều càng tốt. Cô nghe rõ chưa? Phải đích thân tôi đặt hấn lên ghế điện.

- Nhưng tôi muốn nói là tôi rút lui khỏi vụ án này mà. Ông có thể giảm án cho hấn. Dù sao hấn cũng đã ngồi tù chung thân. Ông có thể...

- Không. Hấn sát nhân và hấn sẽ đền mạng.

Jennifer cố nén giận:

- Thưa ông, tôi nghĩ chỉ có bồi thẩm đoàn mới có quyền định đoạt điều này.

Di Silva mỉm cười chế giễu:

- Cô có biết là tôi may mắn lắm mới được một chuyên viên pháp luật như cô đến chỉ cho tôi biết về thể thức toà án.

- Tại sao chúng ta không thể quên đi hiềm khích cá nhân? Tôi...

- Ngày nào còn sống, tôi không thể quên được. Cho tôi gửi lời chào ông bạn Michael Moretti của cô.

Nửa tiếng đồng hồ sau, ngồi uống cà phê với Ken Bailey, Jennifer thú nhận:

- Tôi không biết phải làm sao bây giờ. Tôi cứ nghĩ hễ tôi rút lui khỏi vụ án thì Abraham có cơ hội sống sót hơn, nhưng ông Biện lý nhất định không chịu thương lượng. Ông không muốn chơi Abraham, ông chỉ muốn đánh gục tôi thôi.

Ken nhìn nàng, vẻ nghĩ ngợi:

- Có thể ông ta muốn hạ cô trước toà. Ông ta làm mọi cách để cô sợ hãi.

- Thật tình tôi đang sợ hãi đây. - Jennifer nhấp một ngụm cà phê và thấy đắng nghét ở cổ - Khó quá! Nếu anh gặp Abraham Wilson thì anh biết ngay cảm tưởng của bồi thẩm đoàn sẽ nhìn hấn như thế nào.

- Bao giờ xử?

- Bốn tuần nữa.

- Tôi có thể giúp gì cho cô không?

- Chỉ có cách là anh năn nỉ ông Di Silva rút lui.

- Cô có nghĩ ra cách nào để xin ân xá cho Abraham không?

- Một cách bi quan, đây là lần đầu tôi phải đối đầu với một người nổi tiếng thông minh nhất nước. Đó là ông Biện lý. Ông tìm đủ mọi cách để triệt hạ tôi. Phần khác, thân chủ tôi lại là một tên sát nhân da đen nhiều tiền án, giết người trước sự chứng kiến của hàng chục người.

- Dễ sợ! Còn khía cạnh lạc quan?

- Tôi có thể bị xe cam-nhông tông chết cho rồi!

Chỉ còn ba tuần lễ nữa đến ngày xử. Jennifer vận động cho Abraham được đổi khám. Hắn được đưa vào một khám lớn, rộng hơn ở một đảo biệt lập, giam chung với những người đang chờ ra toà về tội giết người, hiếp dâm, cướp có vũ khí, tàng trữ khí giới, v.v...

Không một xe tư nhân nào được lọt vào đảo này. Mỗi khi đến khám, Jennifer đi bằng chiếc xe bus sơn xanh của khám đường. Hai người lính gác cổng trang bị vũ khí đến tận rằng. Nàng được đưa vào phòng tiếp tân dành cho luật sư và bị cáo. Đi dọc hành lang, Jennifer thầm nghĩ nó giống như con đường dẫn xuống địa ngục. Mỗi khu giam khoảng một trăm mạng tù; tiếng nói, tiếng la lúc nào cũng chói choé cộng với hai chiếc ti-vi được vận lớn hết cỡ, một đài đang chơi nhạc rock. Có khoảng hơn một trăm nhân viên an ninh làm việc tại đây. Có lẽ họ đã quen với

những âm thanh như ma kêu quỷ hú.

Ngồi đối diện Abraham trong phòng tiếp tân, Jennifer thầm nghĩ: "Mạng sống của người này đang nằm trong tay mình. Nếu hắn chết, đó là một thất bại lớn của ta". Nàng nhìn thẳng vào đôi mắt ti hí và thấy sự thất vọng trong mắt hắn:

- Tôi sẽ cố gắng hết sức mình để lo cho anh.

Ba ngày trước khi xử, Jennifer được biết chánh án chủ toạ phiên xử chính là Lawrence Waldman, người đã từng đề nghị thả bằng của nàng.

Hôm nay, ngày 2 tháng 9 năm 1970, là ngày xử Abraham Wilson. Lúc 4 giờ sáng, Jennifer trở dậy, cảm thấy mệt mỏi và chán nản. Cả đêm nàng không ngủ được, lúc nào cũng mơ màng thấy khung cảnh toà án. Trong giấc mơ ngắn, nàng thấy Di Silva bắt nàng đứng trước toà để hỏi cung về vụ án Michael Moretti năm xưa. Mỗi lần nàng trả lời thì bồi thẩm đoàn lại la lên: "Nói láo! Nói láo! Nói láo!"

Những giấc mơ ngắn tương tự kế tiếp nhau. Có khi nàng thấy Abraham lên ngồi ghế điện. Nàng cố gắng lại gần an ủi hắn lần chót thì hắn nhổ nước miếng vào mặt nàng. Jennifer ngồi dậy, sửa soạn. Nàng nôn nao không ăn uống gì được. Phải chi đêm qua nàng ngủ được một giấc thì đỡ biết bao. Nàng căng thẳng quá rồi.

Jennifer chỉ muốn mặc đồ đen đến toà, nhưng cuối cùng nàng cũng chọn một bộ đồ màu xanh hy vọng.

Chương 7

Đúng 8 giờ 30 sáng, Jennifer có mặt tại toà đại hình, đại diện bị cáo Abraham Wilson. Một đám đông tụ tập trước cửa ra vào. Jennifer tưởng đâu có tai nạn nào xảy ra. Tới khi trông thấy các ống kính của các hãng truyền hình, các micro của phóng viên báo chí thì chưa kịp phản ứng, nàng đã bị họ bao vây.

- Cô Parker, đây là lần đầu tiên cô xuất hiện trước toà kể từ vụ Michael Moretti, có phải không?

nhìn tuyết rơi uống rượu nhớ bạn

gửi ĐDT

Cùng mang thơ rượu vào quân trường
Tạm biệt người yêu, kẻ ghét, thương
Tạm lánh hồng trần, xa thế sự
Còn đây tên đạn và biên cương.

Chín tháng cưu mang hoa Thủ Đức
Sớm mai hồng lộng gió vàng dương
Ta đi biên biệt miền quan tái
Người trú thành đô đầy nhiễu nhương.

Đến ngày lập hội văn-thi-sĩ
Của bọn nhà binh - vốn bất tường
Người dối tin ta từ bốn cõi
Gặp nhau, phần hận và bi thương.

Rồi hoả chấn bùng lên thị tứ
Ân thù dày xéo nát quê hương
Mất ai một thoáng trời xanh thắm
Ta với người, thẳng về một phương.

Rồi cũng đèo mây qua lưng gió
Nước Đà giang hoá đá Trường sơn
Ngọn rau tấc đất chung mơ ước
Thấp sáng non sông chỉ quạt cuồng.

Ta viễn xứ - đời cung lãng bại
Người lâm tuyến - kiếp nạn Đông phương
Ôi Đông phương! Nợ cao hơn núi
Lửa sẽ nghìn thu đốt nỗi buồn.

Người vẫn tù nhân - trên chiến trận
Của lương tâm hoặc nòi thư hương
Thì thôi, gươm bút chung dành phận
Trong cuộc tử sinh đầy dị thường.

Dối được tin người, trời đỏ tuyết
Lòng ta - Hừ! Cũng ngập phong sương
Thân nhờ bốn bể mất lơ lảo
Tạm uống thay người chén đoạn trường.

cao hoàng nhân



Một ký giả kê micro về phía nàng.

Ken Bailey đã cảnh cáo đúng. Nàng là điểm chính cho mọi sự hiếu kỳ ngày hôm nay, không phải thân chủ nàng. Các ký giả có mặt không đóng vai quan sát viên mà chỉ muốn kiếm một tin giật gân đã từng làm xôn xao dư luận.

Một cô gái trẻ mặc quần jean đẩy máy thu vào tận mặt Jennifer:

- Có phải Biện lý Di Silva xuất hiện ngày hôm nay vì cô hay không?

- Xin miễn trả lời.

Jennifer cố vạch đám đông để vào trong.

- Ông Biện lý đã công bố ngày hôm qua, rằng theo ông, đáng lẽ cô không được hành nghề ở vùng Nữ Ước này. Cô có ý kiến gì về lời tuyên bố đó?

- Năm ngoái, Chánh án Waldman đề nghị thu hồi bằng hành nghề của cô, vậy cô có định có phản ứng với ông ấy hay không?

May mắn thay, Jennifer đã lọt vào bên trong toà án.

Vụ án được xử ở phòng số 37. Hành lang đầy những người vì bên trong đã chật ních. Người ta đặt thêm mấy hàng ghế dành cho các ký giả. Di Silva đã dự đoán đúng điều này.

Abraham ngồi ở ghế bị cáo, nhìn hết người này đến người kia bằng cặp mắt lơ đãng đáng ghét. Hắn mặc bộ com-lê xanh đậm, chặt cứng như quá nhỏ so với thân hình đồ sộ, cùng chiếc sơ-mi trắng và cà-vạt mà Jennifer đã bỏ tiền túi ra mua cho hắn. Nhưng bộ đồ không làm diện mạo hắn khá thêm chút nào mà trái lại, càng lộ vẻ xấu xí. Jennifer thầm nghĩ: "Biết vậy thà để hắn mặc bộ đồ tù còn dễ coi hơn". Nàng thật chán nản. Cặp mắt hắn không rời mọi người. Jennifer rành thân chủ của nàng quá rồi. Về dữ tợn muốn gây hấn của hắn chỉ là lớp vỏ che giấu sự sợ hãi bên trong. Nhưng liệu mọi người sẽ nghĩ sao, kể cả ông Chánh án và bồi thẩm đoàn, trước vẻ khiêu khích đáng ghét của hắn? Nội thân

xác to lớn của hắn đã đủ làm người ta sợ rồi. Người ta sẽ xem hắn như một mối đe dọa cần phải được diệt trừ. Không một điểm nào trên con người Abraham kêu gọi được sự thương hại nơi kẻ khác. Chỉ có vẻ xấu xí với gương mặt theo, sống mũi gầy và hàng răng của mất mấy chiếc.

Jennifer tiến lại hàng ghế bị cáo, ngồi xuống cạnh hắn:

- Chào Abraham.

Hắn liếc nhìn nàng:

- Tui tưởng cô không đến chứ!

Jennifer nghĩ đến giấc mơ hồi tối. Nàng trấn an hắn:

- Tôi đã có mặt rồi đây.

Hắn nhún vai bất cần:

- Dù đến hay không cũng vậy thôi. Người ta sẽ buộc tội tui giết người đó cô bé. Họ sẽ dùng pháp luật đem tui đi nấu dầu. Họ không có xử gì hết. Chỉ là một trò hề. Phải chi cô đem cho tui chút bắp rang ngồi nhai đỡ buồn.

Hàng ghế đối diện, Biện lý Di Silva ngồi giữa hai người phụ tá. Ông ta nhìn Jennifer cười chế giễu.

Một nhân viên toà án hô to:

- Tất cả hãy đứng dậy!

Chánh án Waldman từ cửa hông bước vào phòng xử.

- Mọi người hãy giữ trật tự. Chánh án Lawrence Waldman chủ tọa phiên xử.

Người duy nhất trong phòng không thềm đứng dậy là Abraham. Jennifer thì thảo qua kẽ răng:

- Đứng lên, Abraham!

- Dù má tui nó, nếu có giỏi thì tui nó xuống đây kéo tui đứng dậy đi!

Jennifer nắm bàn tay to lớn của hắn trong tay mình:

- Đứng lên đi Abraham, hai chúng ta sẽ hạ bọn họ mà!

Hắn nhìn nàng ngẩn ngừ rồi chậm chạp đứng lên như ông khổng lồ bên cạnh nàng. Người thư ký đưa giấy tờ đến ông Chánh án. Ông từ từ ngồi xuống. Tất cả mọi người ngồi theo.

Jennifer đã muốn mời một bồi thẩm đoàn người da đen, nhưng sau cùng nàng nghĩ, với con người như Abraham, cộng đồng nào cũng

không muốn hắn thuộc về nhóm mình. Hắn là kẻ sát nhân, trộm cướp mang tiếng xấu cho cộng đồng, người ta dễ kết án hắn hơn để tránh tiếng. Rốt cuộc bồi thẩm đoàn đa số là người da trắng.

Đến chiều ngày xử thứ nhì, Jennifer thấy rõ sự thất bại trên các gương mặt khó chịu của bồi thẩm đoàn trong khi Biện lý Di Silva trở tài. Ông hoạt bát dẫn dắt bồi thẩm đoàn đến chỗ đồng ý với lời kết tội của ông, làm cho họ cảm thấy tin tưởng và thân thiện với Di Silva hơn.

Jennifer thầm nghĩ: "Tại sao mình có thể quên một điều, Di Silva là một diễn viên thượng thặng".

Di Silva đứng lên, chậm rãi nói:

- Thưa quý toà! - Ông quay lại bồi thẩm đoàn - Thưa các ông các bà, trước hết tôi xin cảm ơn các ông các bà đã bỏ thì giờ quý báu đến đây... - Di Silva mỉm cười duyên dáng - vì thế tôi không muốn làm phí thì giờ của quý vị. Tôi biết quý vị còn phải đi làm, còn con cái đang chờ ở nhà, gia đình đang mong quý vị...

Jennifer thầm nghĩ: "Lão cáo già này khôn thiệt. Lão làm như lão là một thành phần của bồi thẩm đoàn vậy. Đúng là người bồi thẩm thứ 13!"

- Tôi hứa sẽ tiết kiệm tối đa thì giờ của quý vị. Đây chỉ là một vụ án đơn giản. Bị cáo đang ngồi trước mặt quý vị kia là Abraham Wilson, bị kết tội giết người bạn tù ở trại giam Sing Sing. Không có gì nghi ngờ về hành động của hắn, chính hắn đã thú nhận.

Viên Biện lý quay lại nhìn gương mặt đen thui của Abraham. Tự động, các cặp mắt của bồi thẩm đoàn cũng quay về hướng đó. Jennifer có thể thấy ngay phản ứng trên gương mặt họ. Nàng phải cố gắng tập trung theo dõi từng lời của Di Silva.

- Mấy năm về trước, một số các vị trong bồi thẩm đoàn như quý vị ngày hôm nay đã bỏ phiếu giam Abraham chung thân. Kỹ thuật toà án không cho phép tôi tiện nêu ra những tội ác mà Abraham đã nhúng

tay. Tôi chỉ thành thật muốn thưa với quý vị rằng, hình phạt giam giữ để hấn dừng phạm tội nữa là làm. Ngay cả lúc bị giam hấn vẫn tiếp tục khuấy động, giết người để thoả mãn thú tính. Như vậy chúng ta chỉ còn một cách duy nhất để ngăn chặn hấn phạm tội sát nhân là: tử hình. Hình phạt ấy tuy không giúp Raymond Thorpe sống lại nhưng ít ra sẽ cứu được những sinh mạng khác có thể là nạn nhân của hấn...

Di Silva đi đi lại lại khu bồi thẩm đoàn, nhìn vào mặt từng người, tiếp tục:

- Abraham Wilson, người đối diện với quý vị đây, là một kẻ giết người không gớm tay. Hấn đã thú tội. Nhưng dù hấn có chối tội đi nữa cũng có hàng chục nhân chứng.

Tôi xin lặp lại câu: "Giết người dù vì bất cứ lý do gì cũng là một hành động đáng ghê tởm, nhưng cũng có một số trường hợp có thể được thông cảm. Ví dụ có một kẻ cầm dao đe dọa tính mạng người thân của quý vị. Với súng trong tay, quý vị bóp cò giết kẻ đó. Một ví dụ khác. Nửa đêm thức giấc, quý vị thấy mình bị kẻ lạ mặt dí dao vào cổ uy hiếp. Nếu có cơ hội, quý vị sẽ vùng lên, giết kẻ đó để tự cứu... Những chuyện ấy có thể hiểu được. Bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra khi chúng ta phải tự vệ. - Giọng Di Silva bắt đầu đanh lại, cứng rắn - Nhưng giết người vì thú tính lại là chuyện khác. Lấy mạng kẻ khác, không vì một lý do nào, không vì tiền bạc hay ma túy; giết chỉ để cảm thấy cái thú được thay mặt tạo hoá ban cho kẻ khác cái quyền sống hay chết...

Jennifer nhìn nét mặt các vị bồi thẩm, không thấy một sự thắc mắc nào mà chỉ thấy vẻ hoàn toàn đồng ý với lời buộc tội của viên Biện lý công tố. Họ gật gù, lắc đầu, nhún nhún như thấm từng lời của Di Silva, thiếu điều muốn vỗ tay hoan hô ông ta. Di Silva đứng là một nhạc trưởng có tài. Ông điều khiển bồi thẩm đoàn như điều khiển đám nhạc công của ông. Mỗi lần Di Silva nhắc đến

tên Abraham Wilson là bao nhiêu cặp mắt lại đổ dồn về phía bị cáo. Abraham trợn mắt nhìn lại với vẻ thách thức đáng ghét. Jennifer phải nhìn hấn chăm chăm để nhắc hấn nhìn đi chỗ khác, nhìn đâu cũng được miễn là đừng nhìn vào bồi thẩm đoàn, bởi vẻ khiêu khích của hấn chỉ đem lại bất lợi cho hấn mà thôi. Nàng gọi nhỏ "Abraham". Hấn không thèm quay lại.

Biện lý Di Silva chấm dứt bài ca bằng một giọng khích động:

- Thánh kinh có nói: Răng đèn răng, mắt đèn mắt. Đó là luật trả thù. Xứ sở chúng ta không đòi hỏi điều đó. Chúng ta chỉ đòi công lý, nhất là cho những người thấp cổ bé miệng, những kẻ đã bị Abraham Wilson giết một cách tàn nhẫn. Tôi xin nhấn mạnh: Giết vì thú tính. Xin cảm ơn tất cả quý vị.

Viên Biện lý ngồi xuống.

Lúc Jennifer đứng lên để biện hộ, nàng thấy ngay ánh mắt thiếu thiện cảm và kiên nhẫn của các vị bồi thẩm. Không cần nói nàng cũng biết họ đã kết tội thân chủ nàng, và họ thiếu kiên nhẫn vì họ không muốn nàng làm phí thì giờ của họ, cột chân họ ở toà án. Họ nhìn Jennifer và Abraham như kẻ thù.

Jennifer hít một hơi dài trước khi bắt đầu:

- Thưa ông Chánh án! - Nàng quay lại bồi thẩm đoàn - Thưa quý vị bồi thẩm! Lý do chúng ta có mặt ở đây ngày hôm nay là vì luật pháp công minh, lúc nào cũng quan tâm đến các khía cạnh khác nhau của sự việc trước khi xét đoán. Chúng ta đã nghe những lời buộc tội của ngài Biện lý mà đáng lý đó phải là quyền của quý vị, của bồi thẩm đoàn...

Nàng nhìn vào những khuôn mặt trơ trơ, cố tìm một chút thông cảm hay ủng hộ nhưng không có. Nàng bắt buộc phải tiếp tục:

- Biện lý Di Silva đã nhắc đi nhắc lại: Abraham Wilson là kẻ có tội. Điều đó không đúng. Chánh án Waldman sẽ nhắc để quý vị nhớ là: Không ai bị xem là có tội trước khi được toà phán quyết. Abraham

Wilson bị bắt vì tội giết người bạn tù ở khám đường Sing Sing. Anh ta không giết người vì tiền hay vì ma túy. Anh ta giết người để tự vệ. Quý vị vừa nghe ông Biện lý dẫn chứng về những nguyên nhân thúc đẩy người ta sát nhân. Abraham giết người là để tự vệ. Tôi sẽ dẫn chứng để quý vị thấy rằng, nếu chúng ta ở vào trường hợp anh ta, chúng ta cũng sẽ hành động như vậy. Ông Biện lý và tôi đồng ý ở điểm: Chúng ta ai cũng có quyền tự vệ. Nếu Abraham không phản ứng thì giờ đây anh ta đã chết rồi.

Jennifer nói, giọng run vì cảm xúc. Nàng quên đi sự căng thẳng, nàng chỉ muốn biện hộ bằng tất cả sự thông cảm của nàng đối với thân chủ.

- Tôi xin hỏi quý vị, luật pháp của chúng ta có xử tử hình những ai phạm tội sát nhân để tự vệ hay không? Trong những giờ phút tới, tôi sẽ trình bày những bằng cứ xác thực chứng minh tại sao Raymond Thorpe phải chết khi hấn cố tình sát hại thân chủ của tôi. Xin cảm ơn.

Đúng là cuộc diễn hành nhân chứng của Di Silva. Ông không bỏ sót một cơ hội nào. Tất cả những người buộc tội Abraham Wilson về cái chết của Raymond Thorpe, từ ông mục sư, người canh tù cho đến những người tù. Từng người một đứng lên để lấy lời khai.

Cứ mỗi lần nhân chứng của Di Silva dứt lời là ông quay lại phía Jennifer:

- Cô có quyền hỏi cung.

Mỗi lần như thế, Jennifer đều lắc đầu. Nàng biết rằng không có cách gì quay nhân chứng để cho thấy lời khai của họ vô giá trị. Mỗi khi một nhân chứng dứt lời, ai cũng có cảm tưởng Raymond Thorpe là một ông thánh bị dày xuống địa ngục. Những nhân viên an ninh được Di Silva chọn kỹ càng để khai ăn khớp nhau, mô tả Raymond như một người tù kiểu mẫu, lúc nào cũng chăm chỉ làm việc, giúp đỡ bạn bè. Tội cướp của, hiếp dâm của hấn khi xưa chắc chỉ là một khuyết điểm nhỏ trong

con người toàn hảo của hân!

Tại hại hơn nữa là vóc dáng của Raymond Thorpe. Jennifer đã yếu lý, càng bi quan hơn khi Di Silva khôn ngoan nhắc đi nhắc lại dáng dấp ốm yếu của tên tù này để họ tự so sánh với nhân dáng khổng lồ của Abraham. Hiển nhiên Abraham đã hèn nhất tấn công người nhỏ bé hơn mình, đập đầu nạn nhân vào tường cho đến chết. Mỗi lần Silva nói, mọi người quay lại nhìn gương mặt khổng lồ càng càng nhìn lại họ.

Biện lý Di Silva tiếp tục:

- Chúng ta đây không ai hiểu được lý do nào khiến Abraham giết một người nhỏ bé vô tội, không có gì để tự vệ...

Tim Jennifer đập mạnh. Ông Biện lý đã nói hớ một chữ khiến nàng có cơ hội quật lại:

- Chúng ta không thể hiểu lý do tại sao thân chủ tôi giết người, nhưng có một điều mà chúng ta cùng biết, thưa quý ông quý bà, nạn nhân đã là mối đe dọa cho thân chủ tôi.

- Tự vệ? - Di Silva quay về phía ông Chánh án - Xin ngài Chánh án cho phép bị can đứng lên.

Chánh án Waldman đồng ý:

- Yêu cầu bị cáo hãy đứng lên.

Abraham ngồi yên một lúc rồi mới từ từ đứng lên với thân hình khổng lồ. Trong toà có nhiều tiếng xì xào. Ông Biện lý yêu cầu một nhân viên toà án đến đứng gần Abraham để đo cao thấp. Jennifer biết mình vừa đi trật một bước. Ấn tượng gây vào tâm trí người ta không thể nào xoá được. Hình ảnh King Kong đứng cạnh con người nhỏ thó khó mà gây được thiện cảm. Ông Biện lý đứng nhìn hai người hồi lâu rồi quay lại bồi thẩm đoàn nói mĩa:

- Hừ! Tự vệ!

Phiên xử kéo dài, càng ngày càng tệ cho Jennifer. Bồi thẩm đoàn có vẻ nòn nóng muốn kết thúc vụ án và tuyên bố Abraham là kẻ có tội cho xong việc. Ken Bailey có mặt trong số người dự khán. Lúc toà tạm nghỉ, chàng vội vã đến trao đổi mấy câu

với Jennifer:

- Thật là một vụ khó quá!

Ken nói như để chia sẻ với nàng:

- Tôi ước phải chi thân chủ của cô không phải là King Kong thì đỡ cho cô biết mấy. Trời đất, chỉ nhìn vào mặt hân là người ta thấy hình ảnh quỷ dữ muốn ăn thịt người ta rồi!

- Nhưng trời sinh anh ta ra như vậy thì biết làm sao?

- Thiên hạ thường đùa, phải chi giấu hân ở nhà thì tốt hơn. Biết đâu lúc đó cô và ông Biện lý sẽ đấu trí hay hơn!

Jennifer nhếch môi cười chua chát:

- Sáng nay ông Biện lý đã nhấn rằng ông sẽ làm đủ mọi cách để tôi thân bại danh liệt mà ra khỏi ngành luật.

Khi tất cả nhân chứng của Di Silva đã khai xong, ông Biện lý ngồi thoải mái trên ghế chờ nghe kết quả. Jennifer đứng dậy:

- Tôi xin mời nhân chứng Howard Patterson ra trình diện.

Ông Phó Giám đốc khám đường miễn cưỡng đứng lên, tiến lên bục. Mọi cặp mắt đổ dồn vào ông ta. Rober Di Silva nhìn không chớp mắt trong lúc Patterson giơ tay thề. Trí óc Di Silva hoạt động mạnh để soát lại xem có sơ hở nào không. Ông biết chắc ông sẽ thắng. Ông đã chuẩn bị diễn từ từ đêm qua để dành cho sự vinh quang này.

Jennifer giới thiệu nhân chứng:

- Xin mời ông Patterson cho quý toà và bồi thẩm đoàn biết về lai lịch của ông.

Di Silva vội vã đứng lên:

- Luật tiểu bang không cho phép nhân chứng tự trình bày lai lịch làm mất thì giờ của toà. Chúng ta chỉ cần tóm tắt vai trò của nhân chứng là Phó giám đốc khám đường Sing Sing mà thôi.

- Cảm ơn. - Jennifer tiếp tục - Tôi xin nhắc bồi thẩm đoàn, sự có mặt của ông Patterson ngày hôm nay là một sự miễn cưỡng. Ông là một nhân chứng buộc tội. Khi tôi mời ông đến để lấy lời khai thì ông đã từ chối, có

phải thế không ông Patterson?

- Phải.

- Ông làm ơn cho toà biết tại sao ông chấp nhận ra làm nhân chứng ngày hôm nay?

- Tôi nghĩ là tôi nên ra. Tôi chung đụng thường xuyên với những hạng người như Abraham. Trời sinh chúng nó ra chỉ để làm xã hội rối loạn mà thôi.

Robert Di Silva chồm người về phía trước thì thảo với hai viên phụ tá:

- Tụi bay hãy xem con bé tự đem thùng thất cổ chính nó kìa!

- Thưa ông Patterson, Abraham có mặt tại toà ngày hôm nay không phải để bị kết án là người khuấy động mà chỉ để dành lại mạng sống. Ông làm ơn giúp công lý sáng tỏ để cứu mạng một người bị kết tội oan uổng.

"Bị kết tội oan uổng." Mấy chữ này khiến bồi thẩm đoàn có vẻ suy nghĩ.

- Đã có nhiều vụ sát nhân trong tù xảy ra trước vụ này, có phải vậy không ông Patterson?

- Khi mà cô nhốt hàng trăm kẻ du côn vào một chỗ với đủ loại thành tích bất hảo thì chuyện này...

- Xin ông trả lời có hay không mà thôi.

- Có.

- Với kinh nghiệm của ông, thường thì các vụ sát nhân trong tù đều có lý do phải không?

- Hừm, tôi nghĩ là... Có khi thì...

- Yêu cầu trả lời có hay không.

- Có.

- Trường hợp tự vệ cũng là lý do thúc đẩy đưa đến giết người, có hay không?

- Có.

- Như thế, theo kinh nghiệm của ông, có thể hay không khi Abraham tự cứu mạng mình mà phải giết Raymond Thorpe?

- Tôi không nghĩ như vậy.

- Tôi chỉ hỏi có thể như vậy hay không. Có hay là không?

Patterson cứng đầu:

- Trường hợp của hân thì khác.

Jennifer quay lại ông Chánh án:

- Xin ngài ra lệnh cho nhân chứng phải trả lời câu hỏi.

Chánh án quay về phía Patterson:

- Nhân chứng hãy trả lời câu hỏi.

- Có.

Thái độ miễn cưỡng của Patterson khiến bồi thẩm đoàn nghĩ là ông ta muốn nói không. Jennifer tiếp tục:

- Nếu toà cho phép, tôi xin nhân chứng trình bày hiện vật để làm bằng cứ.

Di Silva đứng dậy:

- Vật đó là vật gì?

- Vật để chứng minh tại sao nhiều người phải tự vệ.

- Thưa Chánh án, tôi phản đối.

Jennifer hỏi lại, vẻ khiêu khích:

- Tại sao ông phản đối? Ông đã biết đó là cái gì chưa mà phản đối?

Chánh án Waldman tuyên bố:

- Toà phá lệ. Sinh mạng của bị cáo tùy thuộc vào chứng ta. Bị cáo có quyền đưa ra bất cứ bằng chứng nào để biện hộ.

- Cảm ơn ngài. - Jennifer quay lại phía Patterson - Ông có mang đến hay không?

Patterson gật đầu, môi mím chặt:

- Tôi chỉ làm theo ý cô mà thôi.

- Tôi nghĩ là ông đang làm một việc đúng. Xin ông cho tôi mấy vật đó.

Patterson hướng về phía khán giả, nhìn một người mặc đồng phục an ninh trong khán, hất đầu ra lệnh. Người đó đứng lên đi tới, tay ôm một hộp gỗ.

Jennifer nhận lấy. Di Silva đứng lên, hỏi:

- Cái gì trong hộp gỗ?

- Hộp này được gọi đùa là "hộp kẹo".

Tiếng xì xào nổi lên từ mọi phía. Mọi người có vẻ tò mò muốn biết trong đó có gì.

Chánh án Waldman nhìn Jennifer, nói chậm rãi:

- Cô bảo đó là "hộp kẹo". Vậy trong đó có gì hả cô Parker?

- Vũ khí. Vũ khí được tù nhân tự chế trong tù với mục đích...

- Phản đối!

Biện lý Di Silva hùng hổ đứng

lên, nói to như hét. Ông ta vội vã tiến đến chiếc băng gỗ:

- Tôi muốn nhắc cô bạn đồng nghiệp thiếu kinh nghiệm của tôi, thưa ngài Chánh án, nếu cô ta muốn thực tập hình luật ở toà án, tôi đề nghị cô nên về học lại những của căn bản về bằng chứng. Không có bằng chứng nào được gọi là "hộp kẹo" lại dính dáng đến phiên xử hôm nay.

- Chiếc hộp sẽ chứng minh...

- Nó không chứng minh gì cả.

Giọng ông Biện lý đánh lại vì bức tức. Ông ta quay lại phía ông Chánh án:

- Tiểu bang phản đối tất cả những sự trưng bày bằng cứ không xác đáng và không liên hệ đến vụ án.

- Phản đối hữu hiệu.

Jennifer đứng đó, nhìn công trình của mình sụp đổ. Mọi người đều chống lại nàng, từ ông Chánh án, bồi thẩm đoàn, Di Silva... Có bằng cứ mà không được trình bày. Chắc thân chủ của nàng phải lên ghế điện mất thôi!

Jennifer thở thật sâu, nói vớt vát:

- Thưa ngài Chánh án, sự trưng bày này chỉ có mục đích biện hộ mà thôi. Tôi có cảm tưởng...

Ông Chánh án ngắt lời nàng:

- Cô Parker, toà không có thì giờ dạy cô những bài học luật pháp, đúng như ông Biện lý đã nói. Trước khi ra toà, cô phải biết những điều luật sơ đẳng về bằng chứng. Điều thứ nhất, cô không thể đưa bằng chứng ra mà không được sửa soạn từ trước. Trong hồ sơ không có chỗ nào nhắc đến người chết có mang vũ khí hay không. Vì vậy, vấn đề trưng bày vũ khí ở đây là vô ích. Cô đã phá luật lệ.

Jennifer đứng nghe, máu nóng dồn lên mặt:

- Tôi xin lỗi! - nhưng vẫn cứng đầu tiếp - Những bằng cứ này không phải là không liên quan.

- Đủ rồi. Nếu muốn, cô có thể xin toà một trường hợp ngoại lệ.

- Tôi không xin một trường hợp ngoại lệ. Thưa ngài, ngài đã từ chối quyền biện hộ của thân chủ tôi.

- Cô Parker, nếu cô nói thêm nữa

thì tôi sẽ cho người mời cô ra khỏi phòng xử ngay.

- Tôi không cần, ngài muốn làm gì thì làm. Ngay từ đầu, vụ án đã được sửa soạn để tránh đề cập đến bằng chứng, và đích thân ông Biện lý đã lo vụ này.

- Cái gì? Tôi không bao giờ...

Di Silva nói.

Jennifer quay lại cô thư ký toà án:

- Cô làm ơn đọc lại câu khởi đầu: "Chúng ta có lẽ không bao giờ biết lý do mà Abraham đã hành động..."

Di Silva quay về phía quan toà:

- Thưa ngài, ngài có cho phép...

Chánh án giơ hai tay lên vẻ chán nản. Ông quay lại Jennifer, cảnh cáo:

- Toà không cần phải giải thích luật lệ cho cô hiểu. Nhưng khi vụ này xong, mời cô ở lại toà án, tôi sẽ làm việc với cô sau.

Ông quay lại cô thư ký:

- Cô tiếp tục đi.

Cô thư ký lật qua vài trang và bắt đầu đọc:

- "Chúng ta có lẽ không thể nào hiểu được lý do tại sao Abraham Wilson lại tấn công một người không có gì nguy hiểm, một người nhỏ thó không tự vệ..."

- Đủ rồi. - Jennifer ngắt lời - Cảm ơn.

Nàng quay lại Di Silva, nói chậm rãi:

- Đó là những chữ của ông, ông Di Silva ạ!

Nàng nhìn lên Chánh án Waldman:

- Cái chữ quan trọng ở đây, thưa ngài Chánh án, đó là "không tự vệ". Khi ông Biện lý đã trình với bồi thẩm đoàn là nạn nhân không tự vệ, ông đã để một chỗ hở cho chúng ta thấy rõ sự kiện là nạn nhân có thể không tự vệ thật mà trái lại, có vũ khí để tấn công.

Cả toà im lặng một hồi lâu.

Chánh án Waldman quay lại Di Silva:

- Cô Parker nắm điểm mạnh này. Ông đã để một kẽ hở.

Di Silva nhìn Chánh án như

không tin những gì mình vừa nghe:

- Nhưng tôi chỉ...

- Tòa cho phép bên bị cáo trưng bày bằng cứ.

Jennifer thở một hơi dài thăm cảm ơn. Nàng cúi xuống cái hộp, mở nắp ra và hướng về phía bồi thẩm đoàn:

- Thưa quý ông quý bà, ông Biện lý thế nào cũng cho quý vị biết những gì trong hộp này không liên can gì đến cái chết của nạn nhân. Ông có lý. Tôi xin trình bày với quý vị đây vì một lý do khác.

Mấy ngày hôm nay, hân quý vị đã nghe tả về một người tù to lớn, ưa gây rối loạn trong khám, tấn công một người nhỏ bé hơn mình. Hình ảnh đó được vẽ lên một cách công phu nhưng không hoàn toàn đúng sự thật. Các vị đã được cho biết về một con người cuồng sát, giết người không vì một lý do nào cả. Quý vị cũng vừa nghe ông Phó giám đốc khám đường cho biết theo kinh nghiệm của ông, chuyện giết nhau trong tù không phải là mới mẻ. Tù nhân tự chế ra những vũ khí để hại nhau. Có nghĩa là có thể Raymond Thorpe cũng giấu trong người một món vũ khí và chính hắn đã tấn công thân chủ tôi, buộc lòng thân chủ tôi phải giết người để tự vệ. Nếu quý vị quả quyết rằng Abraham Wilson là người bạo động và giết Raymond Thorpe không vì một lý do nào cả thì quý vị cứ đề án. Còn không, sau khi nhìn tận mắt những bằng cứ này, nếu có một điểm nghi ngờ trong trí, xin quý vị cân nhắc trước khi kết án.

Lần đầu tiên nhìn vào thùng này, chính tôi đã không tin ở mắt mình. Tôi nghĩ quý vị cũng vậy, khó mà tin được con người có thể tạo nên những vũ khí kinh khiếp như thế. Tôi cũng xin nhấn mạnh: Bằng cứ được trình bày ngày hôm nay nằm ngoài ý muốn của ông Phó giám đốc khám đường Sinh Sing. Đây là những tang chứng được giữ bí mật trong khám.

Jennifer khẽ nệ bụng hộp gỗ về phía bồi thẩm đoàn. Bỗng nàng trượt tay và mất thăng bằng vì chiếc hộp quá nặng. Nắp hộp rơi ra và mọi thứ bên trong văng tung toé khắp nền nhà. Mọi người nín thở. Tất cả các vị bồi thẩm đứng lên để nhìn cho rõ. Họ trở mắt nhìn trần trời những thứ vũ khí kỳ quái mới thấy lần đầu. Từ con dao lớn làm bằng những miếng nhôm được mài bén ngót cho đến những con dao nhỏ, những sợi dây kềm với hai tay cầm bằng gỗ dùng để siết cổ nạn nhân, những chiếc kéo hình thù quái dị, nhiều thứ không biết gọi là gì, kể không hết...

Lúc này đây tất cả mọi người, từ phóng viên báo chí cho đến thường dân, chen nhau đứng lên cố nhìn cho rõ từng món nằm lăn lóc dưới đất. Chánh án Waldman nổi giận gõ búa kêu gọi mọi người giữ trật tự.

Chánh án Waldman nhìn Jennifer bằng cái nhìn khó diễn tả. Một nhân viên tòa án vội vã cúi nhặt các món vương vãi bỏ vào thùng. Jennifer ra dấu cho anh ta lui:

- Cảm ơn anh, để tôi lược.

Bồi thẩm đoàn và cử tọa đồn cặp mắt vào nàng. Jennifer quì gối xuống, chầm chậm nhặt từng món lên ngắm nghía rồi từ từ bỏ vào thùng, không nói một lời. Phải mất năm phút Jennifer mới hoàn tất công việc trong lúc Biện lý Di Silva im lặng ngồi hút thuốc.

Bỏ món vũ khí cuối cùng vào thùng xong, Jennifer đứng dậy nhìn Patterson và quay lại nói với Di Silva:

- Mời ông hỏi cung nhân chứng.

Không còn gì để cứu vớt những thiệt hại mà Jennifer vừa gây ra. Di Silva lắc đầu:

- Miễn hỏi cung.

- Vậy tôi xin mời Abraham lên lấy lời khai.

(còn tiếp)

một nét thu

vào mùa

mây hứng trên cao vạt nắng chiều
đường im lá ngủ bóng chìm theo
lang thang trong khoảng trời hoang vắng
đón phút giao mùa giữa tịch liêu.

lỗi hẹn

mây cuốn sầu thu thả biển đời
hiên khuya im đón giọt mùa rơi.
trăng sao quên hẹn đêm chùng kín
nhịp thở chờ mong, chợt rã rời.

độc hành

lá đổi màu qua mỗi bước đi
đăng sau khuất hút bóng xuân thì
lênh đênh trên quãng đời vô định
bóng xế rồi, mong nữa mà chi!

tĩnh mê

cạn chén trà thô, thức trọn đêm
sương thu lạnh lẽo lướt qua thềm
đời mê ta tỉnh, ta thức mãi
thức trọn đời cho rục trái tim.

neỏ về

em tung tóc giữ gió vàng thu
khắp cõi nhân gian bỗng mịt mù
ta lẫn vào trong hương khói lạ
khoác màu lam biếc hiện chân như.

vạn lam



mùa sang thu rồi

Nhớ em anh ngủ nằm mơ
Đêm về trải chiếu làm thơ một mình
Trăng còn ngồi dựa mái đình
Rình nghe chim hót tỏ tình với ai
Mây nằm đợi bến sông dài
Dẫn anh đi hết dấu hài em mang
Theo em mấy neỏ quan san
Hồn đeo cơn mộng mùa sang thu rồi.

nguyễn đức thanh

mang xuống tuyền đài

Hoàng Hải Thủy



(tiếp theo)

Chương 11

Chiếc mini van sơn trắng mang tên khám đường đậu cạnh chiếc Saab của Adam Hall. Khi chàng đến gần, cửa kính xe van hạ xuống, luật sư Lucas Mann lộ mặt ra:

- Anh có cần về gấp không?
- Thưa không.

Adam trả lời sau khi nhìn đồng hồ tay.

- Tốt. Anh lên đây. Tôi cần nói chuyện với anh. Nhân tiện đưa anh đi một vòng xem phong cảnh nơi này.

Adam không thích thú đi xem cảnh nhà tù nhưng chàng cũng cần có dịp nói chuyện nhiều hơn với Lucas Mann. Ông ta tỏ ra sốt sắng trong việc giao thiệp với chàng. Ít nhất ông ta cũng mất công chờ chàng ở đây.

Adam mở cửa xe, cho áo vét và chiếc cặp da lên ghế sau rồi ngồi vào xe cạnh Lucas. Trời nóng nhưng xe có máy lạnh tốt, sạch sẽ, không chút bụi bặm.

Lucas cho xe chạy:

- Cuộc gặp thế nào?

Adam thận trọng:

- Thưa cũng... tốt.

- Đồi bên nhận ông, nhận cháu rồi chứ?

- Vâng.

- Đừng cho là tôi tò mò. Tôi có bốn phận phải biết những việc xảy đến với người tù Sam Cayhall.

Adam gật đầu:

- Vâng, tôi hiểu. Tôi bị xúc động nên không nghĩ đến. Lẽ ra tôi phải báo để ông biết những gì xảy ra trong lần gặp thứ nhất giữa ông cháu tôi.

- Sao? Ông ấy có cho anh làm đại diện không?

- Tôi tin là sẽ cho nhưng ngay sáng nay thì chưa. Chắc ông tôi cũng bị xúc động, không ngờ có tôi đến nên ông cụ dẹp chuyện đại diện lại. Ông cụ có vẻ ác cảm nặng với nhà Luật Kravtz-Bane. Ông tôi nói ông cần suy nghĩ và sẽ đặt vài điều kiện. Hẹn sáng mai tôi trở lại. Chắc là ký thôi.

- Không có trở ngại gì trong việc anh vào gặp ông ấy, nhưng chúng tôi cần ông ấy ký giấy trao quyền đại diện cho anh ngày mai. Nếu không, chúng tôi không thể để anh trở lại gặp ông ấy nữa.

- Tôi hiểu. Tôi sẽ có giấy trong ngày mai.

Adam nói bằng giọng quả quyết. Chàng nhìn chung quanh:

- Chúng ta đi đâu đây?

Xe đã chạy ra khỏi khu gia cư vào cánh đồng trồng bông và đậu. Cánh đồng rộng trải dài đến tận chân trời.

- Không đi đến đâu cả. Chỉ đưa anh đi một vòng để nói chuyện với anh thôi.

- Tôi nghe đây.

- Giới truyền thông loan tin về phán quyết của Đệ Ngũ Pháp Vụ lúc 10 giờ sáng nay. Chúng tôi đã nhận được năm bảy cú phôn của các phóng viên. Họ đánh hơi thấy có xác chết, có mùi máu và họ muốn biết đây có phải là những ngày cuối cùng của Sam Cayhall hay không. Tôi có quen biết một số phóng viên từ những vụ án trước. Đa số họ đều tốt. Họ chỉ muốn có tin đăng báo. Họ có hỏi ai là luật sư của Sam Cayhall, luật sư này sẽ làm những gì để cứu Sam, vân vân... Và bốn phận của chúng tôi là phải trả lời họ.

Adam thấy trên cánh đồng bên phải có một đám tù nhân ở trần, bận quần dài trắng, đang làm việc dưới nắng. Một nhân viên gác tù cầm súng ngồi trên lưng ngựa canh họ.

Chàng chỉ tay:

- Những người tù kia đang làm gì, thưa ông?

- Hái bông gòn.

- Họ bị bắt buộc phải làm việc hay sao?

- Không. Tất cả đều tự nguyện. Họ muốn ra ngoài trời làm việc hơn là suốt ngày bó gối ngồi trong phòng giam.

Adam nhận xét:

- Những người này bận đồ trắng, ông nội tôi bận đồ đỏ. Hồi nãy tôi lại thấy mấy người tù bận đồ xanh.

- Phân loại theo màu sắc quần áo. Tù bận đồ trắng là loại tù tuân phục kỷ luật nhất, không đánh nhau, không nghiện ma túy và nhất là không mưu đồ vượt ngục.

- Tù trắng phạm những tội gì?

- Đủ thứ tội. Không phải chỉ những người tội nhẹ mới được xếp vào loại tù trắng. Có cả những kẻ phạm tội sát nhân trong đó nữa. Nhưng từ ngày đặt chân vào khám

đường, họ chịu sống theo kỷ luật, không quậy phá. Chỉ cần mấy điều kiện đó thôi là họ được xếp vào loại tù trắng và được ra ngoài làm việc.

Lucas trở lại câu chuyện công việc của Adam và khám đường:

- Sáng nay sau khi gặp anh, tôi có nói chuyện với ông Tổng giám thị. Ông ấy muốn gặp anh đấy. Tôi chắc anh sẽ thấy ông ta là người tốt. Ông ta chống và thù việc thi hành án tử hình. Ông ta đang hy vọng sẽ không bị dính vào vụ thi hành án tử hình nào nữa cho đến ngày ông ấy yên ổn về hưu, chỉ còn gần hai năm nữa thôi.

Lucas nhún vai:

- Nhưng nay thì hy vọng của ông ấy chắc là tiêu rồi.

Hai người cùng im lặng một lúc. Rồi Adam cất tiếng:

- Ông Tổng giám thị chỉ làm trách vụ của ông ấy thôi?

- Đúng vậy. Tất cả nhân viên chúng tôi ở đây chỉ hoàn tất nhiệm vụ mình.

Giọng chàng luật sư trẻ có những âm thanh mỉa mai:

- Đó là điều tôi muốn nói. Tôi có cảm tưởng là tất cả quý vị ở đây đều muốn cho tôi thấy là quý vị rất tốt, quý vị rất không muốn giết tử tù nhưng vì trách vụ, quý vị vẫn cứ phải giết...

Lucas nhún vai:

- It nhất chúng tôi cũng dám nói thẳng là chúng tôi rất không muốn thấy Sam Cayhall phải chết. Chắc anh cũng thấy chứ? Có nhiều người rất muốn thấy Sam Cayhall phải chết.

- Theo ông, những người đó là ai?

- Ông Thống đốc và ông Chương lý. Hai nhân vật quan trọng, nhiều quyền nhất ở tiểu bang này. Chỉ cần một trong hai nhân vật đó muốn thôi, tử tù cũng đủ mất mạng rồi. Ông Thống đốc muốn được đắc cử nhiệm kỳ nữa. Ông Chương lý muốn được cử tri bầu vào chức thống đốc. Hai ông ấy tranh nhau lấy lòng dân.

Giọng nói đang trầm tĩnh của luật sư Lucas Mann bỗng có những

âm thanh cay đắng pha lẫn châm biếm:

- Không biết vì những nguyên nhân nào người ta đã bầu lên ở tiểu bang này một lũ các chính trị gia nhà nghề đầy tham vọng và thủ đoạn, những người sẵn sàng làm đủ mọi cách để đạt thành công. Ông Thống đốc và ông Chương lý thi nhau mị dân, thi nhau xuất hiện trước công chúng. Tôi thấy ông Chương lý coi bộ nguy hiểm hơn. Tôi chờ ông ấy triệu tập họp báo ngay chiều hôm nay về vụ Sam Cayhall. Ông ấy sẽ làm cho các ký giả thấy rằng có được phán quyết của Đệ Ngũ Pháp Viện là do công của ông ấy. Công lao là của ông ấy nhưng thắng lợi là của chung nhân dân. Ông Chương lý sẽ long trọng hứa là lần này ông ấy nhất quyết đẩy nhanh guồng máy tư pháp để phạm nhân không thể lẩn tránh việc đền tội. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu tối nay ông Thống đốc lên ti-vi tuyên bố vụ thi hành án tử hình với Sam Cayhall.

Lucas nhìn Adam với ánh mắt vừa âu lo vừa thương hại:

- Adam, tôi muốn nói để anh thấy rõ lần này sẽ có rất nhiều áp lực khiến người tử tù không còn xin hoãn thi hành án được nữa. Có những người muốn ông ta chết vì những mục tiêu chính trị của họ. Căng lắm đấy!

Adam nghiêng mặt nhìn vào một sân trại khi xe chạy ngang. Trên khoảng sân xi-măng giữa hai dãy nhà, nhiều tù nhân đang sôi nổi chơi bóng rổ. Ở góc sân, một số tù nhân khác đang nhể nhại hì hục cử tạ. Toàn người đen, chỉ loáng thoáng vài người da trắng.

- Còn một áp lực nữa - Lucas tiếp tục - Năm nay Texas đã hành quyết 6 tử tù. Florida cho ra nghĩa địa 5 mạng. Louisiana không chịu kém, cũng phang 3, 4 mạng chi đó. Mississippi chẳng có một vụ hành quyết nào từ hai năm nay. Lạc hậu quá! Nhiều người than phiền như thế. Thua xa những tiểu bang khác. Đã đến lúc chứng tỏ Mississippi cũng nghiêm túc như ai trong việc dùng

pháp luật để bảo vệ xã hội. Tuần qua ở Jackson, Ủy ban Lập pháp đã họp phiên đặc biệt để thảo luận về việc thi hành án tử hình trong cái được gọi là giai đoạn mới. Nhiều người bất mãn vì những vụ hành quyết ở Mississippi cứ đình hoãn dài dài. Người ta đổ lỗi cho nhau. Những người có quyền bị chỉ trích nhiều nhất. Vì vậy họ cần đưa một tử tù ra xử gấp và chẳng may Sam Cayhall lại là người tử tù đó.

Adam thấy lòng mình nặng trĩu. Cố nén tiếng thở dài, chàng hỏi:

- Ông nói với tôi những chuyện này để làm gì?

Lucas trả lời ngay, nhanh và gọn:

- Để cho anh thấy tôi không phải là kẻ thù của anh. Tôi là luật sư của tù nhân, tôi không phải là luật sư của tiểu bang Mississippi. Anh là người mới đến, tôi muốn anh biết như thế.

- Cám ơn ông.

Chàng trẻ thành thật thốt ra lời cám ơn. Tuy chàng không mong được nghe những chuyện đen tối làm chàng xuống tinh thần, nhưng thực sự những chuyện vừa được nghe cũng rất có ích cho chàng.

Luật sư Lucas Mann cho xe chạy trở về cổng khám đường.

Hai cô cháu ngồi trên chiếc sofa, một bát bắp rang để giữa họ. Trên cái bàn thấp, ngổn ngang những hộp giấy đựng thức ăn Tàu nấu sẵn và hai chai rượu vang nhẹ.

Cô cháu Adam vừa ăn vừa nhìn lên màn ảnh ti-vi. Gian phòng chìm trong vùng tranh tối tranh sáng.

Lee ngồi bất động, mắt ướn và im lặng. Đây là lần thứ hai nàng nhìn ngáy những hình ảnh của người tử tù Sam Cayhall ghi trên cuốn băng video.

Adam nhấn nút "dừng" cho hình ảnh ngừng lại. Đây là hình Sam Cayhall bị còng tay đưa từ nhà tù ra pháp đình. Chàng hỏi mà không nhìn cô Lee:

- Cô đang ở đâu khi được tin ông bị bắt?

- Ở đây, Memphis.

Lee trả lời, giọng không rung

động:

- Vợ chồng cô vừa kết hôn được mấy năm. Cô đang ở nhà. Phelps phôn về cho cô biết vừa xảy ra vụ đặt bom ở Greenville, thủ phạm là tổ chức KKK, nạn nhân là người Mỹ gốc Do Thái. Lại một vụ kỳ thị chủng tộc tâm bậy tâm bạ. Cô nghe qua rồi bỏ, chẳng để ý gì cả. Chừng hai giờ sau má cô phôn đến cho biết người ta đã bắt ba cô vì nghi ông can tội đặt bom. Ông bị bắt ở Greenville, gần ngay nơi nổ bom.

- Phản ứng của cô ra sao?

- Cô không biết nữa. Choáng váng. Sợ hãi. Không tin. Mong là ông bị bắt lầm. Cô ngỡ ngàng không biết phải làm gì. Rồi Eddie, ba con, phôn đến cho cô biết Eddie và má cô đã cùng đến chỗ ba cô đậu xe để lấy chiếc xe đó về. Trước khi bị kết tội đặt bom, ông nội con chỉ bị cảnh sát bắt về tội chạy xe vi phạm luật giao thông hay sao đó. Khi mới bị giữ ở quán cảnh sát, ông nội con gọi về nhà báo đi lấy chiếc xe của ông. Cô nhớ ba con xúc động lắm. Ba con nói: "Cuối cùng ông ấy cũng lại giết người..." Eddie khóc. Cô cũng khóc. Thật khủng khiếp!

- Bà nội và ba con đi lấy được chiếc xe về an toàn?

Lee gật đầu:

- An toàn. Không ai biết. Cảnh sát cũng không biết gì về chiếc xe ấy. Họ cứ tưởng ông nội con đến Greenville bằng chiếc Pontiac.

Adam nhấn nút trên cái điều khiển từ xa. Cuốn video tiếp tục chiếu. Những đoạn phim ngắn ghi cảnh Sam Cayhall từ nhà tù ra toà, từ toà án trở về nhà tù. Lời thuyết minh cho biết ông đã bị kết tội đặt bom văn phòng Luật sư Kramer.

- Trong thời gian này nhà ta có ai đến nhà tù thăm ông không? Adam hỏi.

- Không. Trong thời gian ông bị giam ở Greenville thì không. Toà cũng cho ông được quyền tại ngoại nếu ông đóng đủ tiền thế chân. Nhưng số tiền quá lớn, đến nửa triệu đô-la.

Adam gật đầu:

- Vâng. Lớn lắm.

- Lúc đầu gia đình ta cũng tính chuyện vay mượn để có được số tiền ấy. Bà nội con muốn cô nói với chồng cô để chồng cô cho mượn. Tất nhiên là ông chồng cô không chịu. Ông ấy không muốn bị dính líu. Cũng đúng thôi. Từ đó vợ chồng cô bắt đầu khó chịu với nhau. Bà nội con đau yếu nên không đi thăm ông được, còn Eddie, ba con... thì không muốn.

- Gia đình con đi khỏi Clanton vào lúc nào?

Lee nhô người về phía bàn, cầm ly rượu lên. Nàng suy nghĩ để nhớ lại trước khi trả lời:

- Ông nội bị bắt khoảng một tháng, cô về thăm bà. Bà cho cô biết dường như Eddie sắp đưa vợ con đi nơi khác. Cô không tin. Bà nội nói ba con xấu hổ, cảm thấy nhục nhã, không muốn nhìn mặt người quen. Eddie mất sở làm, cả ngày nằm kín trong nhà tối. Cô phôn đến nhà nhưng chỉ được nói chuyện với Evelyn, má con. Ba con không chịu trả lời phôn. Má con cũng nói như bà nội là ba con cảm thấy nhục nhã, mất tinh thần, buồn rầu... Cô nói với má con, cô cũng xấu hổ, cũng khổ sở, nhưng vẫn phải gồng mình mà sống. Cô hỏi má con về chuyện ba con định đi sống ở nơi khác. Má con trả lời là bà không biết gì, không

nghe ba con nói gì về chuyện ấy cả. Thế rồi ít ngày sau bà nội con cho biết gia đình con đã đi khỏi Clanton vào lúc nửa đêm.

Adam ngậm ngùi:

- Con không nhớ một chút xú gì về những ngày sống ở Clanton.

- Năm đó con mới lên ba, làm sao con nhớ được. Lần cuối cô trông thấy con là lúc con đang chơi trong vườn nhà. Lúc nhỏ con khá khỉnh trông hay lắm. Vài tuần sau ba con phôn cho cô, bảo cô nói với bà là gia đình con hiện đang sống bình yên ở Texas. Lại vài tháng sau Evelyn phôn cho cô, cho biết bà đang có thai, gia đình sẽ không đổi chỗ nữa, sẽ định cư ở California. Rồi thôi. Liên lạc bị ngừng trong nhiều năm. Nguyên nhân theo cô nghĩ vì chẳng có gì để nói với nhau ngoài những chuyện buồn phiền. Ba con cũng như bà nội và cô, ai cũng khổ sở vì chuyện ông nội, ai cũng sợ phải nói đến ông. Không nói vì bất lực, vì chẳng thể làm được gì giúp ông khỏi khổ cả. Ông nội lại không muốn ai đến thăm.

Hai cô cháu im lặng trong một lúc.

- Ông bà ngoại con ở đâu hả cô? Adam hỏi.

- Cô không biết. Dường như ở Georgia hay Florida.

Adam lại cho máy video chạy.

thu hận

*Có một mùa thu gây khổ đau
Mấy mùa thu tiếp vẫn u sầu
Tình thu hờ hững đen quàng mắt
Lác đác vàng rơi trắng mái đầu.*

*Có một mùa thu chém giết nhau.
Giờ nghe lá rụng gợi niềm đau
Xác thu năm ấy phơi đầy đất
Vang vọng từng đêm tiếng nguyện cầu.*

*Thu của lòng người, thu của quê
Mãi nghe rên xiết đủ trăm bề
Thu ơi, ai dứt tình thu hận
Để cảnh trời thu quá náo nề!*

phan long yên



Những hình ảnh về phiên tòa thứ nhất ở quận Nettles hiện lên. Trước cửa pháp đình, một nhóm người KKK đang biểu tình. Hàng rào cảnh sát vây quanh. Đám đông hiếu kỳ đứng nhìn.

Lee bỗng thốt lên:

- Không thể tưởng tượng được.

Adam cho máy ngưng chiếu:

- Cô có đến dự phiên tòa nào không?

- Có một hôm cô lên vào phòng xử mà không để ông biết. Ông cấm không cho ai đến tòa. Bà nội con không đến được vì huyết áp bị loạn, bà gần như nằm liệt giường. Hôm ấy ông không trông thấy cô.

- Còn chú Phelps làm gì?

- Ở kín trong văn phòng, làm việc cật lực để quên âu lo và cầu nguyện để đừng ai phát hiện ra tội phạm Sam Cayhall là cha vợ mình. Cuộc ly thân của cô chú xảy ra từ ngày đó. Xa nhau ít lâu rồi xa nhau luôn.

- Cô còn nhớ những gì về phiên tòa này?

- Cô thấy ông có một bồi thẩm đoàn rất tốt. Tất cả đều là người da trắng. Cô có cảm giác các vị bồi thẩm chống lại bản buộc tội của ông Chương lý Công tố và họ lắng nghe từng lời của luật sư biện hộ.

- Luật sư ấy là ông Clovis Brazelton.

- Ông ấy hùng biện lắm. Cô bất mãn và thất vọng nhiều khi các bồi thẩm không đồng ý với nhau và phiên xử bị công bố không đúng luật. Cô vẫn tin ông sẽ được tha bổng. Chắc ông cũng chờ đợi như thế.

Adam cho cuộn băng video chạy tiếp. Hình ảnh phiên tòa thứ hai hiện ra. Quang cảnh không có gì khác nhiều với phiên thứ nhất.

- Con tìm được những đoạn phim này ở đâu vậy?

Lee hỏi bằng giọng thán phục.

- Con mua, con xin. Tiền thì không mất nhiều, chỉ mất công thôi. Cô là người thứ hai sau con coi cuộn phim này.

Hình ảnh trên ti-vi cho thấy thời

gian trong phim là năm 1981, người ta đang loan báo phiên tòa thứ ba xử Sam Cayhall. Adam hỏi:

- Như vậy là sau khi bị bắt vì tình nghi là thủ phạm đặt bom, ra tòa, được về nhà; ông nội con đã sống tự do đến mười ba năm. Trong thời gian ấy ông con làm gì?

- Sống bình thường, trông nom trại, canh tác kiếm chút hoa lợi đủ hai ông bà sống. Ông không kể gì với cô về chuyện đặt bom, cũng chẳng nói gì về những hoạt động của ông trong tổ chức KKK. Cô thấy ông có vẻ thích thú khi được thiên hạ biết mặt, nghe tên ở Clanton. Ông trở thành một thứ người hùng địa phương được nhiều người kính nể. Bà nội đau nặng hơn, ông ở nhà suốt ngày để săn sóc bà.

- Ông nội con không tính bỏ đi nơi khác ư?

- Không. Dường như ông không thực sự nghĩ đến chuyện bỏ đi. Lúc ấy ông bỏ đi quá dễ. Ông tin là về mặt pháp luật, ông không còn gì để phải sợ nữa. Ông đã qua những hai phiên tòa và đã thoát được tù tội. Thời đó ông nghĩ như vậy là đúng. Trong thập niên 60, không một bồi thẩm đoàn nào ở Mississippi lại cho người Ku Klux Klan là có tội. Ông cho là ông đã thắng.

- Có bao giờ ông hỏi gì về ba con không?

Lee uống hết ly rượu. Nàng cảm thấy trái tim thất lại. Chẳng bao giờ nàng ngờ có ngày nàng phải nhớ lại, phải trả lời về những kỷ niệm đen tối này. Nàng đã cố gắng quên chúng đi. Quên để sống.

- Cô nhớ trong mấy năm đầu có vài lần ông hỏi cô có biết tin gì của gia đình con không. Cô cũng chẳng biết gì nhiều để nói với ông. Ba con không thư từ, không điện thoại, không cho tin, làm sao cô biết được. Cô chỉ biết gia đình con ở California nhưng địa chỉ đích xác thì cô không có. Bà nội con bị ung thư nặng vào năm 1973. Cô có nhờ một thám tử tư tìm ba con. Hết tiền của cô một khoản tiền rồi báo cáo là không tìm được.

Adam bùi ngùi:

- Năm đó con 9 tuổi, học lớp Bốn ở Salem, Oregon.

- Về sau má con cho cô biết trong những năm đầu, gia đình con di chuyển nhiều nơi. Ba con lại đổi họ tên nên anh thám tử tòi cô mướn chịu, không tìm ra được.

- Bà nội con mất năm nào?

- Năm 1977. Khi tang lễ đang cử hành trong nhà thờ, ba con đột ngột đi vào. Ba con ngồi ngay sau cô. Đừng hỏi cô tại sao ba con biết tin bà nội mất. Ba con hiện ra ở Clanton rồi lại biến đi. Ba con không đến chào ông. Ba con về Clanton trên chiếc xe mướn để không ai dò biết được địa chỉ. Sáng hôm sau cô lái xe trở về Memphis. Ba con chờ cô ở cửa nhà. Hai anh em uống cà phê và nói với nhau đủ thứ chuyện trong hai giờ đồng hồ. Ba con cho cô xem mấy bức hình con và Carmen. Cô được biết gia đình con sống êm đềm ở California, có việc làm tốt, có nhà riêng mua ở ngoại thành. Má con cũng kiếm được tiền trong ngành địa ốc. Ba má con thực hiện được giấc mơ đẹp của người Mỹ trung lưu. Ba con nói sẽ không bao giờ trở về Mississippi nữa, kể cả khi ông chết. Sau khi bắt cô thề giữ bí mật, ba con cho cô biết tên họ mới và số điện thoại. Không cho địa chỉ, chỉ cho số phôn thôi. Ba con dặn cô không được gọi tới trừ khi có chuyện tới quan trọng. Cô ngỏ ý muốn gặp con và Carmen, ba con nói chuyện đó tính sau. Nhiều lúc cô thấy ba con vẫn là anh Eddie ngày xưa, nhiều lúc cô lại thấy ba con đổi khác gần như hoàn toàn. Trưa hôm đó ba con và cô chia tay. Và thế là chẳng bao giờ cô còn gặp lại ba con nữa. Khi ba con mất, má con phôn cho cô.

Adam lại cho băng chạy. Những hình ảnh của phiên tòa thứ ba hiện lên. Lần thứ ba, can phạm Sam Cayhall bị công tay, bị đưa từ nhà tù đến tòa án. Mười ba năm đã trôi qua kể từ phiên tòa trước. Trông ông già hẳn đi. Ông luật sư mới đi bên ông.

- Cô có đến dự phiên tòa thứ ba này không? Adam hỏi.

- Không. Ông cấm không cho cô đến.

Adam lại bấm nút cho máy video ngừng chạy:

- Đến lúc nào thì ông nội con biết là người ta lại sắp đến bắt ông?

- Cô không biết chắc là lúc nào. Thoạt đầu một tờ báo ở Memphis đăng một cái tin nhỏ về lời tuyên bố chẳng được ai để ý của ông Chương lý mới đến nhậm chức ở Greenville. Ông Chương lý này ngờ ý muốn mở lại vụ án Kramer. Đó chỉ là một cái tin nhỏ mười mấy dòng chìm mất giữa trang báo. Nhưng nó làm cô kinh sợ. Cô đọc đi đọc lại cái tin năm bảy lần và ngẩn ngơ vì nó cả tuần. Sau bao nhiêu năm yên lành, khi gần như tất cả mọi người đều đã quên, đột nhiên cái tên can phạm Sam Cayhall đặt bom chết người lại xuất hiện trên trang báo. Cô phôn ngay cho ông. Ông cũng đọc cái tin đó rồi. Ông bảo cô đừng sợ. Chừng hai tuần sau, tờ báo lại đăng một tin nữa. Bản tin lần này dài hơn, choán nhiều chỗ hơn. Ảnh Chương lý David McAllister được đăng cùng với bản tin. Cô lại phôn cho ông. Ông lại bảo cô cứ yên tâm. Chuyện bắt đầu như thế. Trước nhỏ, sau lớn dần. Mà lớn thật nhanh. Những gì xảy ra sau đó cho cô thấy rằng thế nào vụ án cũng được mở lại. Ông nội con cũng sợ nhưng ông vẫn cố gắng tỏ ra can đảm. Ông nói ông đã thắng hai lần rồi, lần thứ ba này ông cũng sẽ thắng.

- Cô có phôn cho ba con không?

Lee khổ sở gật đầu:

- Có. Khi biết chắc sẽ có phiên xử thứ ba, cô phôn cho ba con. Ba con không nói gì nhiều. Sau đó vụ Sam Cayhall bị bắt lại, bị đưa ra toà xử lại, đăng đầy trên các báo toàn quốc, chiếu trên ti-vi nên cô không cần phải cho ba con biết nữa.

Hai cô cháu yên lặng một lúc lâu để theo dõi những hình ảnh trên màn hình. Trong phiên toà thứ ba này, người xuất hiện trước máy thu hình nhiều nhất là Chương lý David McAllister. Những hình ảnh cuối là cảnh can phạm Sam Cayhall bị còng

tay đưa từ toà án ra xe về nhà tù.

Lee nhắc lại:

- Làm sao con có được cuộn băng này?

- Một trong mấy năm đầu ở đại học, có ông giáo dạy môn Chính trị cho phép sinh viên đem báo vào lớp và thảo luận với nhau về những vấn đề thời sự. Một sinh viên nào đó đem vào tờ *Los Angeles Times* trong có bài viết về vụ Sam Cayhall sắp bị đem ra xử lại ở Mississippi. Bọn con phát biểu, tiên đoán linh tinh về nghị can và phiên toà. Trong số người tin chắc Sam Cayhall có tội có cả con. Bọn con theo dõi và con thấy cả bọn đều hài lòng khi bồi thẩm đoàn tuyên bố Sam Cayhall có tội. Vài tuần lễ sau ba con mất, cô đến và cho biết sự thật. Lúc đầu con sợ các bạn học của con phát hiện ra...

- Chúng có biết không?

- Không ai biết cả. Con là con cháu nhà Cayhall mà, con biết giữ bí mật.

Lee thở dài:

- Bây giờ con muốn giữ cũng không được nữa.

Adam đặt cái điều khiển từ xa lên bàn:

- Con rất tiếc vì cô sẽ bị phiên nhiều trong những ngày tới. Cô có sợ chú Phelps và gia đình chú ấy phản ứng gì không?

Lee lắc đầu:

- Không. Họ phản ứng gì cũng mặc họ. Cô khinh bỉ họ.

- Khinh họ nhưng cô vẫn cứ xài tiền của họ?

- Đó là tiền cô kiếm được. Cô đã phải chịu đựng ông ấy đến hai mươi mấy năm rồi. Cả tuổi xuân của cô, cả cuộc đời của cô đã mất vì ông ấy...

Lee thở dài. Nàng đưa tay vuốt nhẹ lên tóc:

- Thôi... Adam con ơi... Con đừng nói gì về chuyện vợ chồng cô nữa!

- Vâng. Con xin lỗi. Hôm nay là một ngày quái dị trong đời con. Con đã đến gặp ông nội sáng nay. Con đã can đảm nhìn thẳng vào dĩ vãng nên con cũng đòi hỏi cô phải can đảm.

Cô cháu ta không chạy trốn được dĩ vãng thì phải quay mặt lại đối diện với nó.

Lee rướm rướm nước mắt:

- Con thấy ông thế nào?

- Một ông già gầy gò xương xẩu, nước da xanh mét, tóc bạc và thưa, mặt nhiều nếp nhăn, hút thuốc liên miên. Ông đã quá già để bị nhốt kín như thế.

- Cô nhớ cô có gặp ông mấy ngày trước khi ông bị bắt lại. Cô có hỏi tại sao ông không bỏ đi! Chỉ cần ông lặng lẽ biến đi trong đêm tối và đến sống ở một nơi nào đó bên Nam Mỹ, là xong hết. Chẳng còn chuyện gì rắc rối xảy ra. Chắc ông cũng nghĩ đến chuyện ấy vì ông nói với cô về thành phố Sao Paulo, một thành phố có đến hai mươi triệu cư dân trong số có rất nhiều người là dân tị nạn đến từ khắp nơi trên thế giới. Rất tiếc là ông đã không đến Sao Paulo.

Adam thở dài:

- Con ước gì ông đi. Nếu ông đi, ba con chắc vẫn còn sống.

Lee cũng thở dài:

- Nhưng ông đã không làm thế. Hai ngày trước khi ông bị đưa đi nhà tù Parchman, cô đến gặp ông trong nhà tù Greenville. Đây là lần cuối cùng cô được gặp ông. Đến lúc này cô chỉ còn biết ghen ngào, cô còn nói gì, hỏi gì ông được nữa! Dường như ông biết tâm trạng của cô nên nói ông không trốn đi vì ông không ngờ ông bị kết án tử hình. Thật kỳ dị. Đến giờ này cô vẫn cứ như không tin là ông đã được sống tự do trong mười mấy năm trời. Trong những năm ấy ông bỏ đi quá dễ. Ông nói không chịu trốn đi là lỗi lầm lớn của ông. Lỗi lầm ấy làm ông phải chết.

Hai cô cháu nhìn nhau. Chàng trai từ từ ngả đầu vào vai bà cô. Như người mẹ, Lee ôm lấy cháu. Nàng vuốt nhẹ lên lưng cháu:

- Cô rất buồn khi thấy con bị liên lụy vì ông. Cô thương con quá...

Chàng trai ghen lời:

- Ông nội con còn đáng thương hơn nhiều, cô ơi! Ông phải mặc bộ đồ tử tù màu đỏ. Con thấy ông khổ sở quá... (còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Bất hứa nhân gian

Hỏi: Cháu nghe trộm chuyện người lớn. Khi có các cô của cháu đưa bạn cô về chơi, nhân lúc vui chuyện, các cô khen nhau là "giai-nhân", bố cháu đùa "Vâng, thì giai-nhân; giai nhân tự cổ như danh tướng..." Thế là các cô của cháu giận bố mấy ngày liền, bảo là "đùa ác." Cháu không hiểu rõ lắm, tại sao giai nhân ví với danh tướng mà lại không chịu, hả bác?

Anna Ngô
Toronto

Đáp: Trọn câu đó là:
Danh nhân tự cổ như danh tướng
Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu.

Nghĩa là từ xưa đến nay, người

đẹp cũng như các tướng nổi tiếng, không để cho người đời thấy mình tóc bạc (ý nói không sống tới già). Bố cháu ví-von như vậy có ý trù rủa các cô chết non, vin vào chữ "giai nhân" của các cô khiến các cô giận.

Thỏa-hiệp để trục lợi

Hỏi: Các chú các bác Làng Văn thường nói "Cộng-sản giả-vờ hòa-giải hòa-hợp cốt để củng-cố chế-độ; chế-độ mà vững, cộng-sản sẽ tiêu-diệt thành-phần liên-hiệp ngay." Các bác có thể trưng bằng-cớ lịch-sử về mưu-sách liên-hiệp của cộng-sản không? Thí-dụ ở Trung quốc hay ở Nga?

Lâm Thiên
Bá-linh, Đức

Đáp: Đừng nói đâu xa, cháu có thể nhìn vào lịch-sử cận-dại của Trung-hoa:

- Trung Cộng liên-hiệp với Quốc-dân đảng Trung-hoa để kháng Nhật; và lợi-dụng giai-đoạn liên-hiệp để củng-cố lực-lượng, phát-triển quân-đội.

- Sau khi Nhật đầu hàng, Trung Cộng liên-hiệp với các đảng-phái khác, quay lại chống Quốc dân đảng.

- Thắng Quốc dân đảng, đuổi Tưởng Giới-thạch chạy ra Đài loan, Mao Trạch-đông tiêu-diệt tất cả các đảng-phái còn lại, giữ ngôi vị độc tôn cho đảng Cộng-sản.

- Sau đó, Mao thỏa-hiệp với phú-nông để diệt địa-chủ.

- Diệt xong địa-chủ, Mao thỏa-hiệp với trung nông để diệt phú nông.

- Diệt xong phú nông, Mao dùng bần cố nông diệt trung nông, và từ đó khống-chế toàn bộ nông dân bằng chính-sách hộ-khẩu.

Nhìn vào lịch sử Nga, Bolchevik đã liên-kết với tư-sản để chống Sa-hoàng. Lật xong Sa-hoàng, Bolchevik liền thanh-toán tư-sản.

Hồ Chí Minh thỏa-hiệp với Lerclerc, đưa quân-đội Pháp vào

miền Bắc để đuổi Tàu. Hồ lập chính-phủ liên-hiệp với Nguyễn Hải Thần, rồi ngấm-ngấm thủ-tiêu hàng loạt cán-bộ quốc-gia.

Trong sách-lược của cộng-sản, không bao giờ có thỏa-hiệp thực-sự hay thỏa-hiệp vĩnh-viễn. Họ không bao giờ đặt bút ký vào một bản hiệp-định nếu chưa soạn xong kế-hoạch để vi-phạm bản hiệp-định sắp ký. Điển-hình là Hiệp-định Genève năm 1954 và Hiệp-định Paris năm 1973 về vấn-đề Việt-nam.

Những ai truất-phế vua Bảo-đại

Hỏi: Xin bác cho biết danh-sách những người âm-mưu truất-phế vua Bảo Đại năm 1954.

Bảo Định
Los Angeles

Đáp: Vua Bảo Đại bị truất-phế năm 1955, không phải 1954, do buổi họp 18 chính-đảng cùng 29 nhân-sĩ, do Thủ-tướng Ngô Đình Diệm triệu-tập.

Các chính-đảng có: Việt-nam Dân-xã đảng (Nguyễn Bảo Toàn), Việt-nam Phục-quốc hội (Hồ Hán Sơn), Mặt trận Quốc-gia kháng-chiến (Nhị Lang), Việt-nam Quốc-dân đảng, Việt-nam Cách mạng đồng minh hội, Đại Việt Quốc-dân đảng, Đoàn Sinh-viên Đại-học Hà-nội (Trần Thanh Hiệp), Phong-trào Tranh-thủ tự-do (Hoàng Cơ Thụy), Phật-giáo Tịnh-độ cư-sĩ (Đoàn Trung Còn).

Giới nhân-sĩ có các ông Vũ Văn Mẫu, Phạm Việt Tuyên, Bùi Quang Nga, bà Đức Thụy...

Hội-nghị đã ra nghị-quyết phế vua Bảo Đại, lúc đó ở Paris (Pháp).

Quân đội

Hỏi: Trong các số trước, nhà báo có nói chữ "quân" trong câu Kiều Ba quân chỉ ngọn cờ đào, Đạo ra Vô tích đạo vào Lâm-tri, có nghĩa là

“quân-đội”, là một đơn-vị như sư-đoàn, trung-đoàn. Vậy xin hỏi: một “quân” gồm có bao nhiêu người?

*Đoàn Văn Của
Montréal*

Đáp:

- Một “quân” (đơn-vị lớn nhất) có 12.500 người.
- Một “ngũ” (đơn-vị nhỏ nhất) có 5 người.
- Một “đội” có 50 người.
- Một “cơ” có 500 người.

Liên hệ, trợ lý và thơ cổ

Hỏi: Tôi là một người sống ở ngoại-quốc lâu năm (trên 30 năm). Tiếng Việt của tôi chắc là cổ lỗ sĩ. Tuy nhiên, đọc báo *Làng Văn* tôi có vài thắc mắc sau đây:

1) Theo tôi, từ “liên-hệ”, tiếng Anh là “relation”, có nghĩa là liên-hệ về máu-mủ, thí-dụ liên-hệ gia-đình, vợ chồng, anh em. Hơn nữa, từ này còn có ý chỉ những người có quen-biết nhau trong quá-khứ, thí-dụ liên-hệ bạn bè.

Từ “liên-lạc”, tiếng Anh là *contact* hoặc *get in touch*, có nghĩa là giao-dịch với một người nào đó, thí-dụ như “liên-lạc viên”. Lúc sau này, người mình dùng lẫn-lộn hai từ trên.

2) Trên *Làng Văn* số 147, bài *Đá xanh cũng khóc* của Dương Thị Vành Khuyên, có dùng từ “trợ-lý.” Theo tôi, trợ lý là tiếng đặc-biệt của VC ngày xưa dùng để chỉ nhiệm-vụ của một số phụ-nữ làm công-tác trợ giúp về sinh-lý (rõ hơn gọi là hộ lý) cho những cán-bộ cao-cấp hoặc ngoại-quốc qua VN. Theo tôi, từ dùng để chỉ cho người phụ-tá trưởng phòng là “phụ-tá” hoặc “trợ-tá”. Tôi có thể sai chăng? Nếu sai tôi xin thành thật xin lỗi tác-giả.

3) Bác Bút Chì làm ơn cho biết câu thơ “*Đêm qua sân trước một cành mai*” trong bài thơ *Nhất chi mai* của tác-giả nào, nguyên-tác chữ Hán ra sao?

*Trần Thị Vân
Dunrobin, Ontario*

Đáp:

1) Từ sau 1975, trong nước có hiện-tượng giao-thoa giữa hai luồng ngôn-ngữ. Trong Nam gọi tiếng Việt miền Bắc vĩ-tuyến 17 là “tiếng Việt ...Cộng”; ngoài Bắc gọi tiếng Việt từ vĩ-tuyến 17 trở vô là “tiếng Ngụy.” Chung qui cũng là tiếng Việt cả, chỉ khác nhau về cách dùng.

Thí-dụ, cùng một chữ “*commando*”, ngoài Bắc gọi là “đặc-công”, trong Nam gọi là “biệt-kích”, là loại lính dùng trong các vụ “đặc-biệt công-kích” (ngoài Bắc rút gọn từ hai chữ đầu: đặc-công, miền Nam lấy từ hai chữ sau: biệt-kích).

Thí-dụ khác, cùng là những người làm việc ăn lương chính-phủ: “công nhân viên chức,” ngoài Bắc dùng ba chữ “công-nhân-viên”, trong Nam dùng hai chữ “công-chức”.

Sự giao-thoa, phân-biệt giữa chữ và nghĩa giữa hai “nước” Việt-nam Dân-chủ Cộng-hòa và Việt-nam Cộng-hòa còn có rất nhiều dạng khác, không thể kể hết trong phần này. Có nhiều chữ miền Nam dùng sai, và cũng có nhiều chữ miền Bắc dùng sai.

Trong trường-hợp hai chữ “liên-hệ” và “liên-lạc”, cách dùng ở hai miền cũng khác nhau.

Ngoài Bắc dùng chữ “liên-hệ” với ba nghĩa:

- tiếp-xúc, giao-tiếp (qua lại) để đặt hoặc giữ mối quan-hệ với nhau. Thí-dụ: *đi liên-hệ công-tác; gọi điện-thoại liên-hệ trước; thường xuyên liên-hệ với nhau.* Theo nghĩa này, miền Nam dùng chữ “liên-lạc”: *đi liên-lạc với các cơ-quan; gọi điện-thoại liên-lạc trước; thường-xuyên liên-lạc với nhau.*

- hai sự vật hay hai sự việc có dính-líu và tác-động lẫn nhau. Thí-dụ: *hai việc ấy có liên-hệ với nhau.* Theo nghĩa này, miền Nam dùng chữ “liên-quan”: *hai việc ấy có liên-quan với nhau.*

- từ một sự việc hay hiện-tượng này, nghĩ đến một sự việc hay hiện-tượng khác. Thí-dụ: *Nghe chuyện của hân, tôi lại liên-hệ tới chuyện*

của anh. Theo nghĩa này, trong Nam dùng chữ “liên-tưởng”: *Nghe chuyện của hân, tôi lại liên-tưởng tới chuyện của anh.*

Ngoài Bắc dùng chữ “liên-lạc” với nghĩa thông-tin hay truyền-tin: *thông-tin liên-lạc, liên-lạc-viên.*

Trên *Làng Văn*, khi đang truyện của một nhà văn miền Bắc, lấy bối-cảnh xã-hội miền Bắc, tòa-soạn giữ nguyên lối dụng-ngữ của tác-giả, không sửa-đổi, nhất là trong văn đối-thoại. Ngay cả những truyện lấy bối-cảnh miền Nam sau 1975, khi nhắc lại một câu nói từ cửa miệng của người miền Bắc, tòa-soạn vẫn phải theo đúng lối nói của từng loại nhân-vật, có vậy mới giữ được tính trung-thực. Tất nhiên lối dụng-ngữ ấy khiến một số độc-giả cảm thấy “lấn cấn” (vướng mắc).

2) Trợ-lý hay hộ-lý không phải là “trợ giúp sinh-lý” hay “ủng-hộ sinh-lý” như một vài người hiểu-cột.

Trợ-lý, trong Nam gọi là phụ-tá, là người giúp việc trong lãnh-vực chuyên-môn. Thí-dụ: trợ-lý giáo-dục, trợ-lý liên-lạc, trợ-lý điều-hành, trợ lý tác-chiến,..

Hộ-lý, trong Nam gọi là y-tá, có khi là trợ-tá, hay cán-bộ điều-dưỡng, là nhân-viên y-tế trong bệnh-viện hay bệnh-xá, chuyên chăm-sóc, chích thuốc, cho người bệnh uống thuốc, ăn uống, vệ-sinh, v.v.

Hai chữ “hộ-lý” bị biến thành nghĩa hiểu-cột từ khi “Anh Hai Chủ-tịch Xe ngựa”, hân-danh của một cán-bộ cao-cấp miền Bắc công tác tại Trung-ương cục miền Nam (R), bị sốt-rét phải nằm bệnh-xá liên-khu. Mấy tháng sau “Anh Hai” bớt bệnh, nhưng tí-toáy thế nào mà bụng cô hộ-lý ồng ra. Từ đó trở đi, khi nói tới hai chữ “hộ-lý”, dân đi khu không khỏi liên-tưởng vụ bê-bối của “Anh Hai” mà cười lén với nhau.

Trong truyện *Đá xanh cũng khóc*, tác-giả nhắc lại chức “trợ-lý” rất đúng với thực-tế tại miền Nam sau 1975. Chức đó, trước kia miền Nam gọi là “phụ-tá.”

3) Câu thơ *Đêm qua sân trước một cành mai* trong bản dịch một bài kệ *Cáo tật thị chúng* (không phải *Nhất chi mai*) của Mãn Giác đại-sư đời Lý. Ông hiệu Sùng Tín trưởng lão (tục danh Lý Thường, sinh năm 1052, mất năm 1096), thầy học của hoàng tử Càn Đức (Lý Nhân Tông).

Trọn bài thơ như sau:

*Xuân khứ bách hoa lạc
Xuân đáo bách hoa khai
Sự trục nhãn tiền quá
Lão tòng đầu thượng lai
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.*

Tạm dịch:

*Xuân qua trăm hoa rụng
Xuân đến trăm hoa tươi
Nhìn việc đuổi nhau qua
Mới hay mình đã già
Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một cành mai.*

Lấy lộc nhưng

Hỏi: Tôi có một con nai đang thời kỳ có thể cho lộc nhưng, nhưng không biết làm thế nào, vậy xin ông chỉ cho:

- cách lấy và lấy những phần nào, và thời gian lấy.

- sau khi lấy xong, làm thế nào để bảo quản trong tình trạng lâu dài và sử dụng được lâu.

- tác dụng của lộc và hạn tuổi sử dụng.

Đoàn Ngọc Minh
Na Uy

Đáp: Điều cần nói trước tiên là lộc nhưng hại nhiều hơn lợi. Cái hại lớn nhất là có thể làm cho những bệnh nhân cao huyết áp bị vỡ mạch máu não.

Có nhiều cách lấy lộc nhưng, nhưng cách nào cũng vô nhân đạo, BC không tiện phổ biến.

Tác dụng lớn nhất của lộc nhưng là kích thích tình dục, nhưng làm suy tim, nếu dùng thường xuyên với liều nặng và không có hồng sâm đi kèm.

Lời khuyên của Bút Chì: ông nên phóng sinh con nai ấy vào rừng (ngoại trừ có đất thật rộng, muốn nuôi chơi). Cách tốt nhất, có hiệu quả lâu dài nhất là ăn uống điều độ, tập thái cực quyền và luyện khí công.

Khí công cũng giúp "tăng cường sinh lực" cho các ông. Luyện tập đều-đặn vài ba năm và ứng dụng đúng cách, sẽ trở thành "kiện tướng" trong phòng the, không cần phải cầu viện sâm nhưng, hải cẩu tinh, ngọc dương, v.v. là những dược chất không hoàn-hảo, được mặt này lại hồng mặt khác.

Khó ba đời

Hỏi: Xin bác giải thích giùm cho:

*Gái giống cha, giàu ba họ
Trai giống mẹ, khó ba đời.*

Hai câu này theo bác có đúng không? Chữ "khó" có nghĩa gì? Nghèo khó, hay khó khăn, khó tính?

Theo tôi nghĩ, thì "giàu" phải đối với "nghèo", nhưng vì chữ "nghèo" không hợp văn nên người ta dùng chữ "khó". Bạn tôi cứ nhất quyết giải thích rằng "khó" là khó tính,

thương đời

*Canh bạc đời sắp ngửa
Cháy túi một mình ta
Cười, sao giòng lệ ứa?*

*Nợ tang bằng chưa trả
Làm sao ngó đất trời
Nợ tình em chưa trả
Biết nói gì em ơi!*

*Lời thề xưa, chí lớn
Trời trong vòng áo com
Bánh xe đời lữ trốn
Lao xuống vực uất hờn.*

*Ta như thân dã thảo
Bị trồng chốn phồn hoa
Thèm hương đồng gió núi
Thèm khoảng trời bao la.*

*Thương đời ta sắp cạn
Hồn đá tảng im lìm
Sóng đời tràn ngao ngán
Mòn, mòn dần niềm tin.*

đông vũ

khó nết, khó ưa. Xin bác giảng giải giùm, cảm ơn bác.

Trúc Nguyễn
Arlington

Đáp: Bạn đoán đúng, "khó" đây là "nghèo khó."

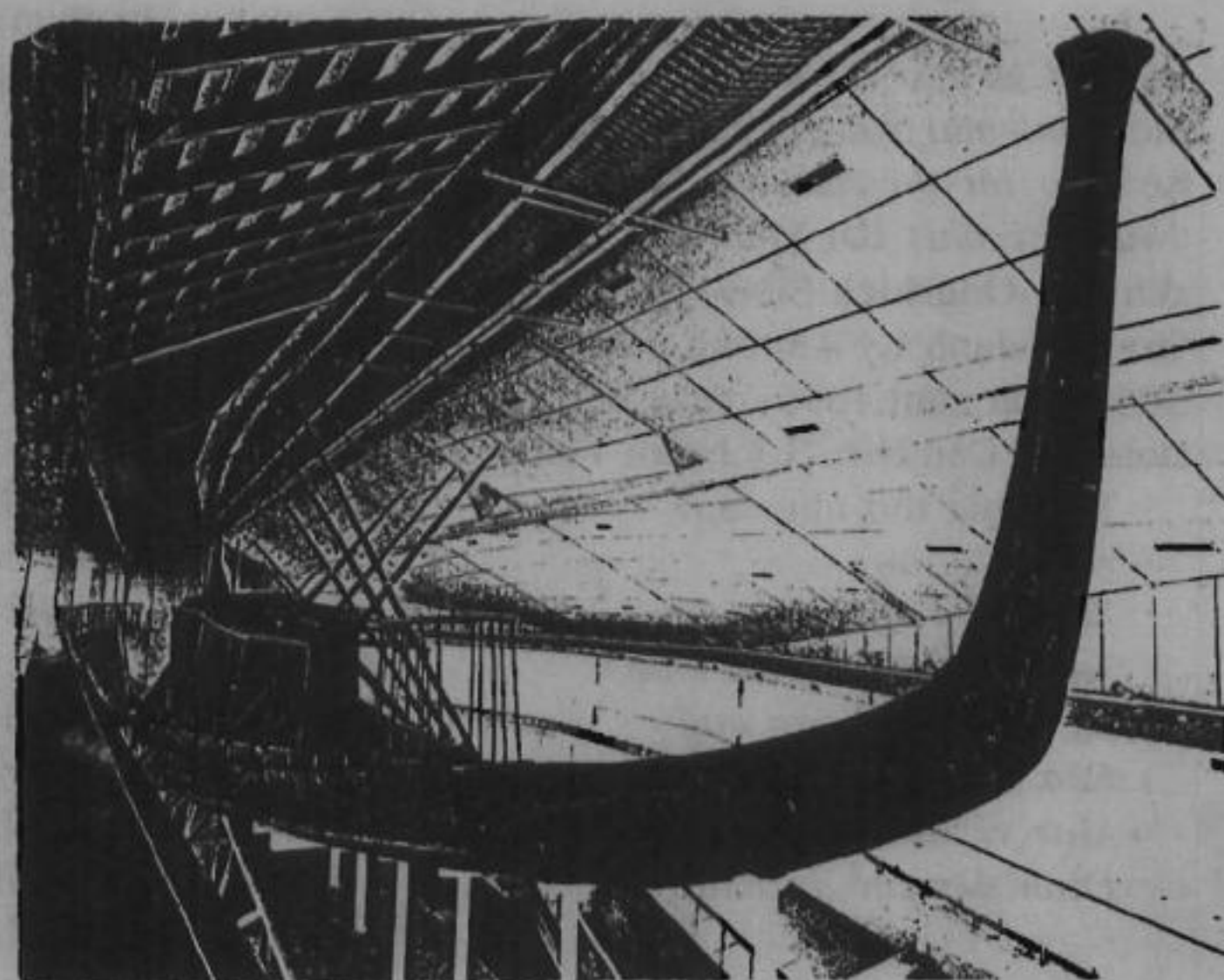
Tục-ngữ này xuất xứ từ miền Bắc. Khó có nghĩa là thiếu thốn, chịu đựng trong cảnh nghèo (khó hơn nghèo).

Chữ *khó* này còn xuất hiện trong nhiều câu khác, như *Cửa vào nhà khó như gió vào nhà trống* (nghĩa là... đi ra ngay); *Nhăn nhăn nhó nhó như nhà khó ăn mừng* (đã nghèo khổ, thiếu thốn mà còn phải khao vọng, ăn mừng).

Câu tục ngữ: *Gái giống cha, giàu ba họ; Trai giống mẹ, khó ba đời* (hay *Gái giống cha, giàu ba đụn; Trai giống mẹ, khó lụn xương*) là xem tướng mà đoán: con gái sinh ra giống cha, ngày sau ăn nên làm ra, dễ giàu có; con trai sinh ra giống mẹ thì đời sau nghèo khó, khốn cùng ●

Chiếc Thuyền Của Vua Cheops

Nguyễn Nhận Sơn



Theo đà phát triển của khoa khảo cổ nói chung, và ngành Ai Cập học nói riêng, các kim tự tháp của xứ Ai Cập càng ngày càng giảm đi cái vẻ huyền bí. Các kim tự tháp Giza, cùng Đại Kim Tự Tháp Cheops cũng thế. Tuy nhiên, cho đến giờ, chưa có nhà khoa học nào dám nói rằng không còn điều gì phải tìm hiểu về những lăng mộ cổ thời kia. Không phải vì giới khoa học vốn thận trọng, mà thực sự vẫn còn những điều họ chưa biết rõ.

Nhóm Kim Tự Tháp Giza

Đối với du khách đến Ai Cập, đây là những kim tự tháp dễ đến xem nhất, vì chúng nằm rất gần thủ đô Cairo. Đây là lăng mộ của các vua Ai Cập Đệ Tứ Đại (2575-2465 trước CN), trong đó có lăng mộ của vua Khufu (tức Cheops) là ngôi mộ tháp lớn nhất, vẫn được coi là một trong bảy kỳ quan của thế giới.

Trong bức hình kèm theo đây, tính từ bên phải qua, đầu tiên là tháp Cheops (vua Khufu), giữa và có vẻ như lớn nhất là tháp Chephren (vua Khaefre), cuối và gần nhất là tháp Mycerinus (vua Menkaure). Ba ngôi tháp nhỏ nằm sát cạnh tháp Mycerinus là mộ của hoàng hậu và hai bà phi của vua Menkaure. Và đây là độ cao của ba ngôi tháp chính: Cheops 137 thước; Chephren 136 thước; Mycerinus 66

thước.

Thuở ban đầu, khi các nhà khảo cổ Âu Châu mới bắt đầu chú ý đến các kim tự tháp Ai Cập, cho đến khi những đợt khai quật đầu tiên hoàn tất (khoảng cuối 2 thập niên đầu thế kỷ), người ta những tưởng tấm màn bí mật về các lăng mộ hoàng gia Cổ Ai Cập đã được vén hết. Nhưng trái lại, về sau, cứ mỗi lần có phát hiện gì mới, thì người ta lại rơi vào tình trạng nghịch lý: Biết thêm được một chút, lại cảm thấy chưa biết còn nhiều; lý thuyết cũ được phát kiến mới củng cố một chút, thì lại bị nó bác bỏ phần lớn. Thế là, người ta lại tiếp tục đào xới tìm tòi...

Những Khám-Phá Về Sau

Nói tóm lại, về sau các nhà khảo cổ không thu gọn sự nghiên cứu của họ vào bản thân các ngôi tháp chính mà họ đã biết là lăng mộ của những vị vua nào. Họ còn mở phạm vi đào xới ra xung quanh thật rộng, nhờ đó họ biết thêm được nhiều điều. Chẳng hạn, họ đã biết chắc xung quanh lăng mộ của một ông vua, chẳng những có thể có mộ của các hoàng hậu, vương phi, mà còn có cả mộ của các hoàng thân quốc thích cùng các triều thần. Họ còn tìm được cả nơi chôn cất những người thợ xây mộ, và các binh tướng đốc công.

Trong năm 1954, có một phát hiện

rất quan trọng. Tháng 5 năm này, nhà khảo cổ học người Ai Cập Kamal el-Mallakh đang điều khiển một toán nhân công dọn dẹp một khu đất vừa bị đào xới nằm ở cạnh sườn phía nam của đại kim tự tháp Cheops. Tình cờ, họ khám phá được một cái hầm được xây lại bằng 41 phiến đá vôi, có tấm nặng đến trên 15 tấn. Họ moi rộng ra, thì thấy cái hầm rất to, dài 31 thước, rộng 10 thước, sâu 5 thước. Nhưng đáng kể không phải là kích thước, mà là vật chứa trong hầm: Một chiếc thuyền bằng gỗ tuyết tùng (cedar) được tháo rời ra thành hơn 1.000 mảnh.

Các nhà khảo cổ đã cùng với các thợ chuyên môn bỏ nhiều tháng công ráp lại chiếc thuyền. Cuối cùng, họ có một chiếc thuyền có dáng rất lạ, mũi rất cao, chiều dài đo được 43 thước. Các nhà khảo cổ và các sử gia không thống nhất ý kiến về công dụng của chiếc thuyền: Có người cho rằng nó chỉ được dùng một lần để chở linh cữu của nhà vua cùng đoàn tùy tùng đưa tang từ bến sông gần hoàng cung đến bến sông gần nơi an táng. Có người lại quả quyết rằng thuyền ấy là "thuyền rồng" để nhà vua "ngự du" trên sông Nil lúc sinh thời. Có người còn đi xa hơn, nghĩ rằng nhà vua sẽ dùng thuyền ấy để sau khi băng, "vân du" cùng thần Re, thần mặt trời. Họ lấy lý rằng vì thế thuyền phải được chôn theo nhà vua.

Nhưng dù là thế nào, chiếc thuyền mà nhà khảo cổ Kamal el-Mallakh tìm được cũng đúng là một "kỳ vật". Cứ nghĩ những mảnh gỗ tuyết tùng kia đã được bàn tay con người cưa xẻ đục đẽo hơn 45 thế kỷ, mà bây giờ chiếc thuyền vẫn còn đây, hùng vĩ vươn mình trước mắt họ, du khách không ai khỏi xúc động.

Mộ Của Hoàng Hậu Hetepheres

Hoàng hậu Hetepheres là vợ vua Snefru (cha vua Khufu tức Cheops). Trong khi mộ của vua chồng và vua con bị bọn đạo tặc vào cướp phá rất sớm, thì mộ của bà lại được bọn chúng bỏ sót trong khoảng thời gian đầu. Có thể là bọn chúng không tìm được lối vào. Nhưng đến năm 1925, nhà khảo cổ người Mỹ George Reisner đang đào xới xung quanh kim tự tháp Cheops, tình cờ phát hiện một con đường hầm thẳng đứng sâu 30 thước, dẫn tới một hầm mộ chứa nhiều đồ vật mà ông biết chắc là đã dùng trong đám tang của hoàng hậu Hetepheres. Nhưng vật chính của một ngôi mộ thì không thấy: Chiếc quan tài bằng thạch cao vẫn còn nguyên kia, nhưng trống không.

George Reisner suy đoán chỗ mai táng vị hoàng hậu này nguyên là ở nơi khác, có thể là gần chỗ mai táng vua Snefru, nhưng nơi đó đã bị bọn đạo tặc đến viếng ngay khi con bà là vua Cheops còn trị vì, nên bà đã được

mùa giáng sinh

*Mùa Giáng sinh có về cùng phố nhỏ
Cha có còn được đi lễ không cha?
Mấy cây bàng có còn ươm lá đỏ
Cho mùa xuân mới trở những chùm hoa.*

*Tám áo dài đã bao năm mẹ cất
Trong đáy rương, giờ mẹ có mặc không?
Màu nâu bạc theo gió sương năm tháng
Vì mồ hôi làm tám áo phai hồng.*

*Em vẫn đứng bên cổng trường ngóng đợi
Người đi xa biệt chẳng quay về
Áo nữ sinh trước gió đông tê tái
Tóc vương buồn vài chiếc lá me.*

*Đêm Noël giáo đường im im đóng
Để bày chiến tan tác bởi bạo cường
Ôi tiếng chuông nghẹn ngào tắt lịm
Lời thánh ca còn vang giữa đêm trường.*

lê văn thịnh

thiên táng đến đây. Nhưng rồi bà cũng không được yên. Ngày nay, không ai biết bà đang lưu lạc ở đâu, ở tầng cổ viện nào, Âu hay Mỹ.

Di Vật Tìm Được Nơi Khác

So về bề thế thì hai lăng mộ của vua Chephren và vua Mycerinus nhỏ hơn lăng mộ của vua Cheops, nhưng

các nhà khảo cổ đã tìm được ở hai nơi này nhiều di vật đáng giá hơn.

Vào năm 1853, nhà khảo cổ người Pháp Auguste Mariette tìm được trong một cái hầm gần kim tự tháp Menkaure (mộ của vua Mycerinus) một pho tượng đá lớn bằng người thật tạc hình nhà vua, với đường nét điêu khắc khá tinh vi. Nhưng thành tích của Mariette sau bị Reisner qua mặt về cả số lượng lẫn trình độ mỹ thuật: Nhà khảo cổ người Mỹ này đã tìm được nhiều pho tượng và nhiều bức phù điêu cũng bằng đá, chạm trổ tinh vi hơn nữa. Có pho tạc vua Mycerinus một mình; có bức tạc hình nhà vua chung với hoàng hậu Khamernernebt; có bức tạc hình nhà vua với những vị thần.

Trong bức đá chạm (ảnh kèm theo đây), vua Mycerinus đứng giữa, bên phải là nữ thần Hathor, bên trái là vị nữ thần cai quản hạt thứ bảy của Ai Cập Thượng. Đây là bức thạch phù điêu mà đường nét tinh vi và mềm mại hơn hết trong những di vật tìm được trong các kim tự tháp. ●

thơ e.p.

tuyết

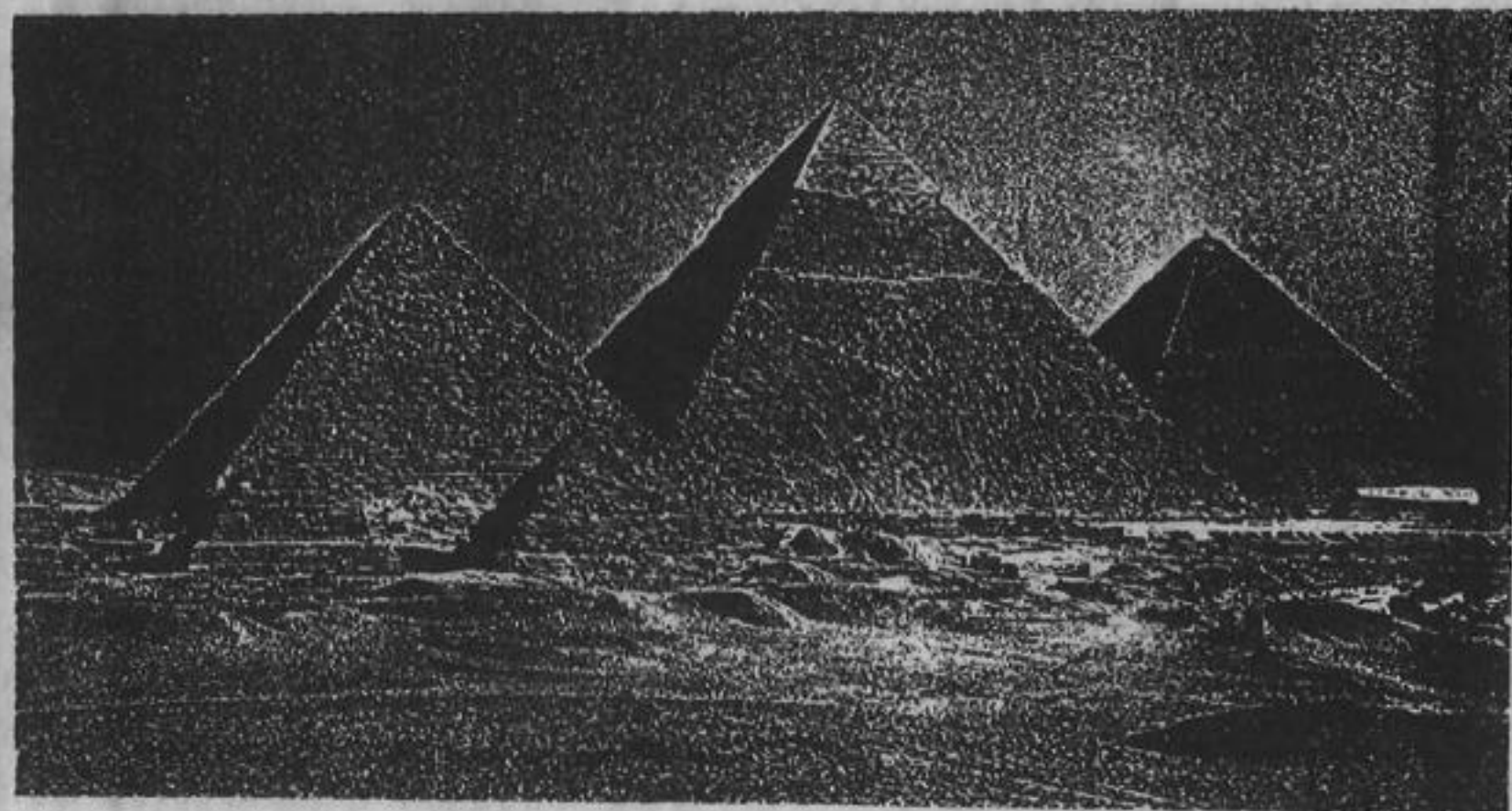
*bên ngoài tuyết phủ trắng
mang cái lạnh mùa đông
trong nhà dẫu bứt nở
bừng sắc ấm cõi lòng.*

trắng

*màu quê hương tang tóc
đất khách màu tuyết rơi
mùa đông dài cô độc
nghe băng giá hồn tôi.*

thiên hành

*dạo bước giữa rừng thông
giữa tuyết rơi trắng xóa
con đường về cõi không
ta đón thuyền bát nhã.*



Mộ của Hoàng-hậu Hetepheres

chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



Sao thế nhỉ?

1.

Bài đồng dao Song Sa, nhằm ca tụng sự nghiệp đổi mới của Đảng, đang làm xao xuyến cả nước ta. Bằng thể thơ lục bát, cũng mới toanh, cho thấy tác giả, bút hiệu Ẩn Danh, quả là một tay chơi chữ khá lành nghề:

Đổi Mới gần \ Đổi Mới xa
Trước sau \ Hồn quỷ \ Xác ma \ Trong ngoài
Chạy cờ \ Đón gió \ Tay sai.
Ở trong bạc lặn \ Bên ngoài bài gian
Làm \ Người với lũ ngợm \ Than
Văn thơ \ Động cốn núng tràn \ Bật kêu
Chữ sai nghĩa \ Tiếng lạc điều
Trí tàn \ Thức mặt \ Ngu nhiều \ Ít khôn
Sống mà như chết chưa chôn
Quốc thổ xưa đó \ Quốc hồn nay đâu
Kinh tế Mỹ \ Chính trị Tàu
Ngoại bang \ Quậy nát bấy đầu \ Nước Ta
Trùm chần \ Văn nghệ \ Tháp ngà
Cũng vì \ Sa Địch \ mà ra \ Sa Đì...

Rõ là ai nằm trong chần mới biết chần có rận. Bài tán tụng *Đổi Mới* của tác giả ký tên Nguyễn dưới đây đã đoạt Giải Nhất 300.000 đồng tại Sài Gòn năm 1992, còn thần tình hơn:

ĐỔI MỚI

«Chúng bảo nhau rằng mới với me
Thay mùa mưa nắng đổi dù che
Văn phòng đổi cửa, thay chìa khóa
Tài xế thay người, đổi kiểu xe
Đổi mới ăn chơi, thay «quán xéch»
Thay trò du hí, đổi «tò he»
Thay đình, đổi gỗ, thay chân ghế
Đổi mực, thay ngòi, ký... khỏe re

Nguyễn
(TP HCM. 1992)»

(1) Sex.

(2) Cái... ấy.

2.

Đúng! “re” thì có. Còn “khỏe”? Chưa chắc à! Chứng minh: sự cố động trời «Cô ca Cô la» tại quê nhà sau Đại hội Đảng 8. Hà Nội truyền tin. Huế chuyển giao. Sài Gòn tiếp nhận. Một hình ảnh. Một bài thơ. Gói tròn vận nước đau thương. Thường vụ Bộ Chính Trị im lặng. Thường vụ Ban Bí thư Trung Ương Đảng nín thinh. Chờ tóm cho bằng được «tên» chụp ảnh và «thằng» làm thơ Coca Cola. Vô ích thôi! Nhân dân vốn nồng nàn yêu quý và năng nổ bảo vệ sự thật:

Cảm đề của nhà thơ Bút Chi

Tướng Về Hưu ra chiến trường?
Lính trên trận địa xuống đường đập

xe!

Nhà văn nhiều đứa ba que
Viết truyện xỏ lá, đọc nghe rươi buồn...
Văn chương gì lũ cô hồn
Chạy theo các Đảng, luồn tròn kiếm tiền
Trời đầy vận nước đảo điên
Hay vì người sống quá hiền hóa ngu?
Ngòi bút mà rõ bạn, thù
Thì đâu còn bọn cuồng ngu lộng hành...

COCA COLA

Chống Mỹ, thờ Tàu với Nga
Qan khiến tan cửa nát nhà Việt Nam
Cách mạng vô sản dạy làm
Anh hùng ư? Không, Đảng với Đoàn, tay sai!
Cho đủ mọi thứ giặc ngoài
Qm dân sống nhục đói hoài lại ngu
Lập lờ cờ đỏ, đen khu
Ai làm chẳng chết cũng từ rục xương...



3.

Nhưng nhà văn Phan Thị Vàng Anh là ái nữ của nhà thơ Chế Lan Viên, con nhà nòi có khác, thơ rất tài hoa:

Có người làm lạc xong không chết,
đời chẳng tù giam, sống bạc đầu
Gương soi nhìn lại thương mình quá
thấy hiện nguyên hình dáng ngựa
trâu.

Hiếu cha, dễ thương không ai bằng
con, đã nhìn gà hóa cuốc:

«Tình thương
Bác Hồ
như bóng mát
cây xanh
Tỏa đến đâu
che lòng ta
tới đó.
Chế Lan Viên»

Tội nghiệp! Nào có phải chỉ một
mình nhà thơ Hận điều tàn đau! Giờ,
vẫn còn dăm tay lưng lầy cỡ giáo sư
Trần Thanh Mai... Càng học cao, càng
có tên và tuổi, càng làm. Sao thế nhỉ?
Lẽ nào «trẻ đeo hoa, già đeo tật»?
Tâm hồn họ trật trẹo, trầy trụa, trực
trắc như bài thơ trúc trắc dưới đây:

BÀI THƠ VẦN TRẮC

«Hãy đoàn kết vững chắc
vững chắc, chắc hơn nữa!
Hãy đoàn kết rộng rãi
Rộng rãi, rộng hơn nữa!
Đoàn kết theo truyền thống
Tính truyền thống đại nghĩa
Lòng chí nhân dân tộc
bằng tình yêu Tổ quốc
Mở rộng ra ôm ấp
Mọi con Hồng cháu Lạc
Xóa bỏ hết mặc cảm
Dập tắt ngay thù oán
Bày tỏ tình đoàn kết
Đoàn kết trong tay Đảng!

Giáo Sư Trần Thanh Mai
Sài gòn 1993.»

Lạ lòng thay! Các nhà văn trẻ nam,
nữ sinh ra hoặc lớn lên ở ngoài này, lại
đằm tính hơn phần lớn các tay cầm bút
về chiều. Trẻ người song không non
dạ! Bạn đọc nào tinh ý sẽ nhận ra
trong thơ, văn của họ viết bằng tiếng
Anh, Pháp hoặc Đức, đều tinh táo

trước lời kêu gọi «đổi hận thù, bù tình
thương» của Đảng. Họ thường tự hỏi:
Đoàn kết với ai? Để làm gì? Cho ai?
Nên:

Thương người, thương hết mọi người
Tin lời, tin phải lựa lời đáng tin

Chớ lời đường mật xưa nay nào có
thiếu. Ngay hồi Pháp thuộc mà Sogny,
trùm mật thám Pháp ở Huế, dân Tây
thứ thiệt cũng còn viết được đôi câu
đối rất ta, khóc «Mẹ» Hoàng Mười,
nức nở tình nghĩa:

«25 năm, mãi vui kết nghĩa lý đào,
kể Á người Âu, non nước tạc ghi tình
bạn cũ.

57 tuổi, sớm vội lên đường mây
hạc, cành vàng lá ngọc, gió mưa ề ử
cảnh trời thu.»

Trước sau, thời nào cũng vậy, làm
gì có thứ tình bạn giữa kẻ thống trị và
người bị trị. Tác giả tập *Cửa mở*, nhà
thơ Việt Phương, nguyên trợ lý Văn
phòng phủ Thủ tướng Hà Nội, đảng
viên gộc, kể rằng:

«Năm tôi 41 tuổi, tháng 9.1969,
làm bài «Muôn vạn tình thân yêu trùm
lên khắp quê hương», khóc Bác:

«Trời đổ mưa, đi viếng Bác, đồng bào
chờ bị ướt.
Bác thương đồng bào, con biết bác
không vui.
Cây cỏ đất trời không thật nữa
Mắt ta nhìn sắc màu cũng giả
ước gì không thật cả nỗi đau mồ côi...»

Tức thời danh tiếng dậy lên như
sóng cồn. Cơm áo gạo tiền tới tấp.
Quyền cao, lợi lớn. Báo nào cũng
đăng thơ. Nơi nào cũng mời đến nói
chuyện về thơ. Nhưng năm 1970, khi
tập *Cửa mở* của tôi ra đời, thơ tôi chỉ
khóc bạn bè tôi và khóc cho chính
thân tôi, như:

«Suốt đời tôi chỉ là tôi
Không thêm dù thêm chất đẹp chất thơ
Không bớt dù bớt khừ khờ đại ngu
Mở từ điển tra một từ quên nghĩa
Giật mình gặp đề tặng của người bạn

mất
ngờ ngờ ba hay bốn năm nay
Chưa được bao ngày người chết đã
chết đi *đến thế»

Cũng liên tục khắc, cả một giường
máy lớn «phê bình văn học» đồng loạt
lên án là «có vấn đề». «Vấn đề gì
vậy?». «Trên có ý kiến». Từ ấy, tôi
chìm vào bóng tối văn học, mãi tới
năm 1993 tập thơ mới được tái bản.
Tới nay, giường máy thông tin, báo chí
trong này vẫn còn «sợ hãi vu vơ»,
cách hay nhất của họ là lờ tôi đi...
Nhưng tôi đã nghiệm ra rằng: Chả
Bác cháu gì cả! Người trần đây tình
thương yêu, đối với tôi bấy lâu nay,
không ai khác ngoài... vợ tôi:

«Rõ ràng và khó hiểu như màu xanh
lá cây

Vô lý và hữu tình như đường đi của gió
Tôi đặt tình yêu của tôi dưới chân em
đây

Cô gái làm khổ tôi và bị tôi làm khổ...»
Song, em ở đây, không chỉ là một con
người:

«Cuối một đời không thiếu gì tan vỡ
Tôi nhìn em rạn vỡ về nguyên lành...»

(*) Bản in năm 1970: thiếu chữ
«nhiều».

4.

Một điển hình đậm nét khác, nhà
thơ Giang Nam trong giới văn nghệ sĩ
đây tính Đảng, đã được nhà thơ Ngô
Xuân Sách vẽ chân dung bằng thơ:

«Xưa tôi yêu quê hương vì có chim có
bướm

Có những lần trốn học bị đòn roi.
Nay tôi yêu quê hương vì có ô che
nắng

Có ghế ngồi viết những điệu thơ vui.»

Nhưng cũng nhờ nhà thơ Giang
Nam, một đàn em cự phách của nhà
thơ Tố Hữu, mà Sách Không mới được
giáp mặt «Ông Đồ Thanh», tức thi-
họa-nhiếp-ảnh-gia Ngô Xuân Sách,
người được nhà thơ Ngô Xuân Diệu
sung sướng «Chúc mừng họ Ngô nhà
ta, những bài thơ của cậu đi vào cõi

bất tử». Sắc Không liền hỏi:

- Do đâu mà ông viết cuốn *Chân dung 100 Nhà Văn* bằng thơ, trong đó ông là người cuối cùng?

- Bởi tính cách của các nhà văn, ngoài những tác phẩm của họ mà tôi hàng ngưỡng mộ, tôi cứ băn khoăn tự hỏi - Sao thế nhỉ - Một chức vụ, một quyền lực, một chuyến đi nước ngoài... mà đã ham muốn thì phải mưu mẹo, phải dối trá, nhất là phải sợ hãi.

- Ngoài bức *Tự họa*, ông thích bức nào nhất trong số 99 bức kia?

- Có lẽ bức số 45. Vẽ Vũ Trọng Phụng:

«Đã đi qua một thời Giông Tố,
qua một thời Cơm Thầy Cơm Cô,
còn để lại những thằng Xuân Tóc Đỏ
vẫn nghênh ngang cho tới tận bây giờ»

Nhà thơ Ngô Xuân Sách, đọc xong, chống nạnh, hất hàm, hỏi:

- Ngoài ấy, cậu thấy có tay nào như... tớ, không?

Sắc Không bèn thưa:

- Nhưng... cừ sao bằng ông!

- Thì cứ đọc lên xem nào...

- Vâng, đây là bài «*Xanh Mỏ Đỏ Nanh*» của nhà thơ «*cũng họ Ngô nhà ta*», ông Ngô Xuân Hậu, tác giả thi tập nổi tiếng «*Trời sao vừa hạ*», hiện ở Mỹ:

Dưới uoi giữ ống đứng cười
tuồng đầu tóm được tay người sớm
buông

Cầm quyền, Đẳng ngõ mình khôn,
trước sau chẳng bắt nổi hồn của ai
Chỉ trừ cái bọn hàng hai
dao lam lưỡi mỏng, mồm chai đầy
quần

Vàng pha dấy sắc ánh phân
cánh xanh nặng võ, trắng thân giời
bò

Sống ở ngoài này khỏi lo
ngày xin cơm bữa, đêm co cật buồn
Chúng về trong ấy cúi lườn
trò chơi văn nghệ, nghề buôn máu
người

Trong sân khấu, ngoài cuộc đời,
nhối tim xương vãi, thịt rơi mặc lòng
Giữa cái bút với cái còng

là tự do sống trong vòng kềm gai

Ai là chúng? Chúng là ai?

Nhà văn ư? Hừ, bọn có tài lưu manh...

Oan hồn xanh mỏ, đỏ nanh

những thằng ông mãnh, con ranh lộn
vào

Thơ văn ngời cội trắng sao
sáng trưng tình nghĩa chỗ nào chẳng
soi:

Mất tự do? Chết cũng đòi
được quyền chôn cất hẳn hoi, nữa là
Sống đời cần được nói ra,
đâm cổ chó, cắt tiết gà, dấy kêu,
Hướng chi Con Người cao siêu,
trong tám tối chết oan nhiều, chịu
câm?

Sắc Không thấy nhà thơ Ngô Xuân Sách có vẻ kết bài thơ trên, bèn gạ:

- Nghe nói ông có một bài *Tán Hương* hay lắm?

- À, tưởng gì, bài số 70. Tớ tính chim một em hàng xóm cũ, Dương Thu Hương ấy mà, cùng làng Đình Bảng với nhau cả đấy:

«*Tay em cầm Bông Bần Ly
Bờ Cây Đỏ Thắm làm chi náo lòng
Chuyện Tình Kể Trước Rạng Đông
Hoàng Hôn, Áo Vọng vẫn không tới
Bờ
Thiên Đường thì quá Mù mờ
Vĩ Nhân Tĩnh Lễ vật vờ bóng ma
Hành Trình Thơ Ấu đã qua
Hỡi Người Hàng Xóm, còn ta với
mình*»

- Không! Bài tả lúc em đi «B» cơ!

- Hóm tợn! Đếch gì cũng biết. Đây là bài 101, mới nhất. Khiếp, tai vách mạch dừng:

Em vào giải phóng miền Nam
Anh ra ngoài Bắc buồn làm thơ chơi
Mưa mù che khuất bóng người
lấy tay gạt nước mắt rơi đứng nhìn
Chỉ còn ngần ấy giữ gìn
Cổ gà đen vạch, giếng in cờ hồng
Chỗ vợ vẫn thường hỏi chồng
cái này sao giống thành đồng quá
cương

Chỗ chồng hỏi vợ cũng từng
cái này sao giống trong bưng tối hù
Gậy trường sơn, võng vải dù

tổ hô nón cối, thù lù đạn đeo
Dây chằng chịt quần cong queo
lỗ bom toang hoác, nhăn nheo vách
hầm

Em đi lòng chó tướng làm
giải thấy mà lập được công với đời
Cái, mà em lúc ngồi, cười
nâng em lên tận đỉnh trời tiếng tăm
Nhờ đâu danh sáng trắng rằm,
(ngồi viết, so với ăn nằm, ít hơn...)

5.

Trường «Viết Văn Nguyễn Du» và trường «Đảng Nguyễn Ái Quốc», hai lò tôi thép, ra được mẻ nào cũng toàn những tay cự phách. Nam đa trá. Nữ đa dâm. Sao thế nhỉ? Câu hỏi ngắn mà nhiều người sống một đời dài cũng không trả lời được! Đâu phải ai cũng «*đã ham muốn thì phải mưu mẹo, phải dối trá, nhất là phải sợ hãi*». Giáo hội Đảng đã đẻ ra một thứ tôn giáo mới. Cuồng tín và tha hóa. Tột cùng. Mê hoặc được cả những kẻ đầy mình chữ nghĩa. Dầu thân xác ở ngoài vòng trời buộc mà hồn vẫn khiến gối quỳ xuống. Hướng về Bắc. Một vị thần. Tin và phục. Tín ngưỡng chẳng? Cha mẹ họ chỉ là người trần tục. Nào có nghĩa gì. Trường Chinh giết mẹ. Lê Thanh Nghị hại cha... Kể sao cho xiết! Giáo sư Phạm Khôi, hiện là Chủ tịch «*Trung ương Hội Người Cao Tuổi*» ở Hà Nội, là con trai cung của học giả Phạm Quỳnh. Con một đời cức cung tận tụy những kẻ đã giết cha mình. Sao thế nhỉ?

Nhà văn Nguyễn Văn Thông từng nhắc nhở: «*Chủ nghĩa, chế độ nào cũng có mặt trái của nó. Nhưng chủ nghĩa Đỏ, tồi tệ nhất, ở chỗ nó khiến cho con người không còn biết đâu là phải trái, đúng sai. Cái vô lý trở thành hữu lý. Hay ngược lại. Đây là con đẻ của quỷ biện và chính sách ngu dân! Nơi mà miếng ăn và nỗi sợ hãi đã chiến thắng mọi nhân cách!*»

Một lần kia, Sắc Không đã có dịp hỏi thẳng:

- Thưa ông Lê Thanh Nghị, có khi nào ông ăn hận về chuyện hồi thập niên 50, ông đã thẳng tay đấu tố ông cụ thân sinh ra ông cho tới chết trong cảnh tù đầy, đói khát, không?

- Không! Trái lại. Tôi còn tự hào là đã cứu được cậu con trai của cụ!

- Anh hay em của ông?

- Không! Tôi!

Nhớ lại. Nhà thơ Hoàng Chính bảo rằng: «*Chủ nghĩa Cộng sản là một chuỗi những nghịch lý được hợp lý hóa nhằm phủ nhận mọi thuần lý tự nhiên*». Hóc hiểm quá!

May, nhờ gặp nhà thơ nữ Phương Đài, trong ban biên tập tạp chí *Tân Văn* của nhà văn Vũ Hạnh trước 1975, Sắc Không mới vỡ lẽ:

- Thưa bà, Đảng dạy dân rằng «*trắng Trung Quốc sáng hơn trắng nước Mỹ*», có phản khoa học không?

- Hồng! Trái lại kìa! Như “gau muốn” bỏ hơn thịt bò. Như lương tháng mỗi cán bộ Đảng chỉ tạm sống cầm hơi mấy bữa, song ai nấy đều nhà cao, cửa rộng. Lòng lộng... đô tươi.

- Thế còn... Còn trắng... sao?

- Chèng! Ngu quá vậy? Nè: lúc ở Trung Quốc là đêm “gà” thì ở Mỹ chỉ mới là đêm... mười bốn!

- Về thơ, bà có bài nào mới không ạ?

- Có! Ngon lành hết cỡ! Chịu hôn?

- Dạ! Thế thì còn gì bằng cơ nữa chứ...

- Giọng Bắc, thiết tình, vẫn mùi:

bồi hà / bồi hồi / bồi hồi
đây chờ đấy đấy / cho rồi đấy ơi
đấy đấy / đấy cũng / đấy chơi
rối bung / rối bết / rối bời / rối beng
kéo mai già gõ leng keng
giếng khơi đây rộng / xà beng đấy cùn
đây nằm / hạn đóng mối dùn
thịt xương đấy tiếc đất bùn / nát ra
ấy cùng / thích cả hai ta
bồi hồi bồi hồi bồi hà / đấy đây
làm chim / phải chóc / nên gầy
là cua thì cáy / hững hờ mỡ màng...

6.

May hơn nữa, tuy bà Phương Đài có chân trong Hội Tao-dàn Quỳnh Dao. Nhưng chẳng chơi trò đi đêm hại bạn, giúp hai ông Thế Phong và Bùi Nhật Thu, tìm ra «*TTKH Nàng Là Ai?*», như quý bà ngâm sĩ Tôn Nữ Hỷ Khương và thi sĩ Thư Linh Nghiêm Phái. Giờ đây, bà chỉ say sưa làm cổ

vấn tối cao cho Câu Lạc Bộ Thơ Lan Đình son trẻ, nơi xưởng họa mới của thơ Đường. Địa chỉ liên lạc: Lê Thiên Minh Khoa (Phòng Giáo Dục Huyện Châu Thành Bà Rịa Vũng Tàu). Hội thơ hiện đã quy tụ được hơn ba chục vị. Ai muốn bước vào, phải xòe ra ít nhất một «bài họa» theo «bài xương» này:

CÂY... PHẢI GIÓ

*Cây phải gió cuồng đêm gian dâm
Lá đi cành ở lại thương ngậm
Hoa rơi hạt đỏ mầm nghe nẩy
Nụ nhú bờ xanh cỏ mọc thăm
Lan đã lan man, hương cuồng sắc
Đình còn đình đám, tính loạn tâm
Ngọn nguồn khép chặt đôi bờ mộng
Gốc một giòng thơ chảy lặng cảm.*

Hình thức «bài họa», buộc phải tuân theo luật Đường thi. Riêng nội dung, tha hồ múa bút. Nếu không sẽ bị loại liền. Như bài Không Đề của một tác giả đã «thành danh»:

KHÔNG ĐỀ

*Qua cầu lễ hội chen nhau
hoa khói cõi áo năm màu tuột ra
Em không thắt buộc cái mà
tròn căng búp thả nuột nà ấy ơi
Cong thon ứa nhựa sống người
mỏng phanh yếm vội xiêm hời trút
nhanh
Hương em lòng kín cõi anh
vô linh hướng phía nghiêng nhành
đào tơ
Đung đưa gác lửng xuân mờ
hồng em đôi núm mình chờ nở tung...*

Hoàng Cầm
Hà Nội 1992.»

«Nhập gia tùy tục. Phải như vậy:

LÁ ĐIỀU BÔNG

*Lá Điều Bông lòng Hoa Bóng Dâm
Chim Vàng sao chịu hót ngấm ngấm
Nhân Văn Giai Phẩm, chưa tròn tiếng
Hiệp Hội Nhà Văn, đã tắt thềm
Tốt đồ trình làng thêm nhục nhĩ
Vết đen ghi dấu tận thâm tâm
Văn không hay nữa, người nô lệ*

Đời mất tự do, thơ ngọng cảm...

Muốn chắc ăn trong việc «thành danh», bạn có thể nhờ mục Chém Đá chuyển thơ. Cần phải hiệu đính. Đừng đùa với họa văn tự. Câu Lạc Bộ Thơ Lan Đình, hồi đầu, suýt chết non vì bài tứ tuyệt... chết tiệt:

«*Mượn chữ Lan Đình mừng bạn đến
Nhờ thơ xưởng họa gửi tình sang
Dẫu không gác tía không người ngọc
Thì cũng trắng thanh với bạn vàng*»

Ban «*Thiết kế và Chính trang Tư tưởng Toàn dân*» của Đảng đã kịch liệt lên án hai chữ «bạn vàng». Vàng? Đâu được! Phải đỏ! Màu sắc cũng nằm trong tính giai cấp. Nhà thơ Lê Thiên Minh Khoa sợ hãi cuống cuống, bèn đối phát ngay câu chót, thành ra:

Vẫn đỏ lòng son chẳng lộn... hàng.

7.

Câu thơ trên đã sớm thành tiêu biểu cho giới văn nghệ sĩ, nhà báo Đỏ. Nhà thơ Nguyễn Duy, hiện ở trong nước và ở ngoài Đảng, thật tình đời, khi ông nói: «*Chớ tin họ lộn... hàng, nghĩa là nhảy từ hàng ngũ này sang hàng ngũ kia!*» Ông còn kể nhiều chuyện về các nhà văn Tiêu Dao Bảo Cự, Nguyễn Văn Trấn và nhà thơ Trần Mạnh Hào cùng nhà báo Nguyễn Ngọc... Đặc biệt là nhà văn Bùi Tín, tức nhà báo Thành Tín, con trai cụ Bùi Bằng Đoàn. Cụ Thượng Đoàn sinh ngày 17 tháng 9 năm 1889, mất ngày 13 tháng 4 năm 1955, nguyên Trưởng ban Thường trực Quốc Hội Hà nội khóa 1, nguyên Hội trưởng Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (tiền thân của Mặt Trận Tổ Quốc). Quê Làng Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Đông. Cậu Ấm Tín nối nghiệp cha, làm quan trong triều đình Đỏ, văn võ kiêm toàn. Võ tới chức đại tá Tỉnh-báo Văn-nghệ. Văn thuộc hàng Phó Tổng Biên tập Quân Sự nhật báo *Nhân Dân*, tiếng nói chí tử của Đảng.

Sắc Không hiểu ý, bèn hỏi:

- Nhưng người ta nay đã phản tỉnh, «*quyết đấu tranh cho một nền hòa*

bình công chính», thì sao?

- Đừng sa vào trường văn, trận bút! Mè hồn trận lý luận cù nhầy! Hãy nhìn thẳng cái vào *Mặt Thật* này: Một người đến Pháp từ năm 1990 và ở đó liền cho tới nay. Chẳng do vợ con bảo lãnh. Xin tị nạn chính trị cũng không. Dùng hộ chiếu nào? Ai cấp? Sắc Không à, ngu cũng được, song đừng tham quá, hãy chừa cho thiên hạ một tí! Còn vụ «*Tiếng Nói Thành Tín*» trên đài BBC? BBC hay tiếng sáo Bành Thành xưa, Sài Gòn năm nọ, hải ngoại bây giờ, khiến bao kẻ buông dao, lo việc nối giáo cho giặc? Nó như thế này:

XẮM NGỌNG

Gửi Đỗ Văn và Xuân Hồng

*Nghêu ngao hát ngọng nghẹo chơi
Người cười nói xúc phạm người ngậm
tăm*

*Siêng làm xúc phạm phàm ăn
Kẻ đi xúc phạm kẻ nằm dài lưng
Đàn kêu tung tung tung tung
Con trâu xúc phạm sợi thừng cột trâu
Bông hoa xúc phạm con sâu
Con cá xúc phạm lưỡi câu ao nhà
Ông Bụt xúc phạm con ma
Lão say khướt xúc phạm bà tỉnh queo
Cái sang xúc phạm cái nghèo
Cái ngay xúc phạm cái khoèo bầm
sinh
Đàn kêu tình tình tình tình
Cái tâm xúc phạm cái hình vô tâm
Cõi dương xúc phạm cõi âm*

*Cõi thiêng xúc phạm cõi trần tục gian
Đàn kêu tang tang tang tang
Nàng chơi đẹp xúc phạm chàng xấu
chơi*

*Đàn kêu toi tả tả toi
Đài BBC xúc phạm người như tôi
Ngựa nghề hát ngọng nghẹo thôi
Người yêu nhau xúc phạm người ghét
nhau
Đàn kêu tau tau tau tau
Tín, Tâm hay Tiến* đồng thau... mạ
vàng
Đàn kêu tích tích tích tang
Ba Bui một Đảng, lộn... hàng ở đâu?*

Nguyễn Duy
Sài Gòn 1996»

* Bùi Thành Tín, Bùi Duy Tâm và Bùi Nhật Tiến.

8.

Nghe thì bui tai nhưng bán tín, bán nghi, Sắc Không liền «phôn» cho nhà văn Bùi Tín, hỏi:

- Thưa, tôi đã đọc bài điểm sách, ông viết trên **Diễn Đàn Phụ Nữ** số 150, California tháng 10.1996, về cuốn *Hồi Ký Của Trần Thu* do nhà Văn Nghệ Cali mới xuất bản. Theo ông, cuốn sách nhằm «*tố cáo sự lừa dối và lòng dạ độc ác của họ*». Họ đây là Đảng Cộng Sản Việt Nam...

- Muốn gì? Nói! Sốt tiết!

- Ông còn cho biết, về ông, một thành viên cốt cán của họ: «*Đây cũng là món nợ lương tâm của tôi đối với*

các nạn nhân vì bản thân tôi khi làm việc ở Cục Tuyên Huấn Tổng Cục Chính trị (năm 1963) đã tham gia việc bôi lông tìm vết một số bài báo, theo chỉ thị của tướng Nguyễn Chí Thanh.»

...

- Tin hay không tin? Sự thật vẫn là sự thật!

- Nhưng kết quả ra sao ạ?

- Hừ, «*có những nạn nhân bị chết một cách thê thảm, gia đình tan đàn xẻ nghé*» trong vụ án gọi là «*Xét Lại*». Cuộc tàn sát giữa hai băng Đảng thân Nga và thân Tàu.

- Thế ông thân ai ạ?

- *Miệng chỉ một, tai những hai. Nói ra để giống Lê Mai ấy à?*

- Vâng! Hiện nay hai băng Đảng thân Tàu và thân Mỹ cũng đấu đá khốc liệt lắm. Nhưng ông đã tích cực góp phần làm cho bao đồng chí của ông «*chết một cách thê thảm*» và đi tù không ngày về... Đây là món nợ... máu. Phải trả. Sao ông lại gọi là «*món nợ lương tâm*»?

- Rất tiếc! Chẳng thể viết khác được. Họ và tôi, vốn trước đây là người, cũng có máu... Nhưng nay...

- ...

- Thấy đều hóa... tiếc!

- ...

- Phần khác, dùng chữ «*lương tâm*» có lợi hơn!

- Sao thế ạ?

Nhà văn Bùi Tín đồng đặc phán:

- Nếu lương tâm, được hiểu, như là một con mắt... Thì con mắt ấy đã...



mù!

Tiền thế, tới giờ cầu kinh, Sắc Không bèn quỳ mọp xuống sát đất, rạp đầu hướng về Mecca, với lòng thành tín:

- Lay Đấng Chí Thánh Ahla! Xin thương xót! Xin thương xót dân tộc! Xin thương xót dân tộc Việt Nam! Xin thương xót dân tộc Việt Nam chúng con!

Thánh Ahla hiển hiện. Ngài an ủi Sắc Không, bằng cách cúi cho bài thơ, rất lạ:

MẮT*

Nếu như cụ Bùi Bằng Đoàn
sống lại, chắc phải đập bàn, hét to
Roi đâu để tao dạy cho
tiên nhân mày, thằng mặt mo giết
người!

Không cam mờm lại còn cười
như Hoa Xuyên Tuyết nở tươi rõ là
Chồng mất vợ, con mất cha,
thảm thương tan cửa, nát nhà đón
đau.

Tao chết có được yên đâu
đêm nghe tiếng quỷ không đầu đòi
thây.

Ngày nằm bờ cỏ, bụi cây
thấy xương người chết oan đầy lối đi.
Mặt mày còn kể làm chi
mặt nào Mặt Thật, mặt gì Mặt Mo...
Mày càng mặt lớn, tai to
tao càng chát trấu, bôi tro mặt này...
Năm ngay xuống! Năm xuống ngay!
ba roi để nhớ từ nay cố chùa...

* Nguyên văn bằng tiếng Ả Rập. Bản Việt ngữ của nhà thơ Trần Trung Đạo.

9.

Dân tộc Việt Nam sẽ đi về đâu?
Đang «tiến mau, tiến mạnh, tiến vững
chắc» vào thời kỳ Bắc thuộc lần thứ
hai! Lần trước, ngàn năm nô lệ giặc
Tàu. Lần này, bao lâu? Sau Trời, chỉ
có người... Mỹ biết!

Sắc Không chỉ lo sợ: Bắc thuộc lần
thứ nhất, sách vở bị đốt hết trơn, ông
bà ta vẫn cứu và giữ được nước nhờ ca
dao, tục ngữ, thứ văn học truyền khẩu
chứa đầy tình yêu nước, thương nòi.
Dạy nhau làm người tử tế. Khi nghiêm
trang. Lúc cười cợt. Thấy đều vẫn ra

cái giống Người. Ôi, Bắc thuộc lần thứ
hai, sách vở chất cao như núi, phần lớn
được viết ra do... thú tính. Bao bậc nữ
lưu mà cũng sớm trở thành giặc... cái!
Nhưng nhà văn lão thành Tự Tình đã
giúp Sắc Không tỉnh ra. Cụ bảo: «Vẽ!
Lo bỏ trắng răng! Cho dù có lúc tạm
vắng bóng. Cho dù có lúc thừa thớt!
Anh thư, hào kiệt trong thiên hạ nào
có bao giờ mất đầu!»

Cụ còn kể truyện Kỳ Đồng
Nguyễn Văn Cẩm người làng Trung
Lập, phủ Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên.
Ông Cẩm sinh ngày 8 tháng 10 năm
1875, triều Tự Đức. Đậu hai bằng tú
tài khoa học và văn chương tại
Algérie. Năm 1897, ông từ chối lời
mời ra làm quan của thực dân Pháp,
xin lên Yên Thế khẩn hoang làm
ruộng. Giúp dân nghèo lập nghiệp.
Năm sau, do chính sách «không dùng,
phải diệt», Pháp đẩy ông sang đảo
Marquisses (Nam Mỹ). Ở đấy, ông
lấy vợ thổ dân, sinh được một trai, một
gái. Năm 1911, ông xin chuyển tới
Tahiti, làm chuyên viên thí nghiệm
được khoa tại bệnh viện của đảo. Rồi
làm thơ, viết kịch bằng Pháp văn.
Năm 1929, ông mất tại đảo này. Ông
không phải là người được lựa chọn
giữa quê hương và lưu đày, mà «bị lưu
đày vì lòng yêu mến quê hương.»

YÊN THẾ CA

«Hà sự phân vân thuyết lộ ky
Ky lô tương cố một tương tùy
Tuy tường thiên nhận do ngu nạn
Nan ngụ cô sơn tác trụ trì

Trị trụ thả học y tiên giác
Dang tiếc nan phù Hán cố ky
Ký cố thác tiên canh sử hạ
Hà sự phân vân thuyết lộ ky.

Kỳ Đồng Nguyễn Văn Cẩm
Bắc Giang năm Đinh Dậu 1897»

Bài thơ chữ Hán rất... độc, gần tròn
99 năm, khó dịch vô cùng bởi lối chơi
chữ như: Tương tùy... Tuy tường...,
Trụ trì... Trị trụ, Ngu nạn... Nan ngụ,
v.v. Hiện giờ chỉ mới có một bài
dịch... ầu của nhà thơ Cung Vũ. Ông

bảo: Dịch nghĩa chữ Hán còn chả ăn
ai, nói gì tới chơi chữ... Nôm, kiểu
«Thi đua sao cứ thua đi mãi. Kháng
chiến càng thêm khiến chán thôi!»:

HÁT TRÊN ĐƯỜNG LÊN YÊN THẾ

Việc gì mà phải lo việc lộ
Cưỡi lừa, ngoảnh lại chẳng thấy ai
Nghìn nhận cao bay vì nạn nước
Khó ngụ cô sơn được lâu dài

Chữa bệnh trước tiên cần học thuốc
Tính giúp nhà vua thật khó thay
Việc gì mà phải lo việc lộ
Cứ gửi vào trong chuyện cấy cày.

Ngày nay, bao người tuổi trẻ học
giỏi, tài cao, hẳn sẽ có nhiều hơn
những tấm lòng, như Kỳ Đồng, thương
dân mà xấn tay áo lên diệt bọn Trần
Ích Tắc, Lê Chiêu Thống... thời đại!
Chớ hà cố gì, gạo xuất cảng đứng
hàng thứ ba trên thế giới, mà dân lại
chết đói?

1- Việc giúp triều đình Huế, cứu nước.
2- Điện: ví mình như Y Doãn phò nhà
Hán.

Chúng tôi mất tự do!

1.

Sắc Không, một người Việt gốc
Mọi, gọi văn hoa là người Việt Nam
mới! Tân tòng thường cường tín. Yêu
nước ngàn lần hơn người Kinh. Lại
nói về Việt Nam ta:

Một hôm, tình cờ Sắc Không nghe
lỏm được cuộc đối đáp ngắn giữa Ann
H. Griffiths, nhà bình luận lỗi lạc về
tình hình Việt Nam của nhật báo *The
Register*, và nhà thơ nữ Thư Linh, cử
nhân Hán học, tác giả *Những Giòng
Thơ Hoa*. Bà này, chơi rất thân với ông
Thế Phong, đã cung cấp tài liệu ...giả
về TTKH.

Ann H. Griffiths, cựu dân biểu,
hiện ở Nam California, đã mở đầu câu
chuyện:

- Nguyễn vọng lớn nhất của dân

tộc bà?

- Ai cũng được ra sống ở nước ngoài và ai cũng được trở về du lịch nơi quê hương! Như tôi!

- Nỗi kính sợ truyền kiếp của dân tộc bà?

- Nạn Bắc thuộc lần thứ hai. Rõ hơn là nô lệ đế quốc Trung Hoa!

- Món ăn tinh thần đáng kể của dân tộc bà?

- Thơ Đường, văn Tam Quốc Chí, Thủy Hử, truyện chương Kim Dung, tiểu thuyết Quỳnh Dao, phim tập truyền hình Hồng Kông! Trước hết là tư tưởng Mao! Riêng tôi, Kim Bình Mai!

- Tật xấu nặng nhất của dân tộc bà?

- Giở giấc cao su!

- Tính tốt đặc biệt?

- Ai đi máy bay cũng đều ra phi trường đúng giờ hoặc sớm hơn!

- Mối quan tâm hàng đầu hiện nay của dân tộc bà?

- Làm cách nào hiểu được thơ văn của chúng tôi thời này? Rất khó! Song vẫn dễ hơn việc tìm hiểu các nhà phê bình văn học muốn nói gì.

- Cảm ơn bà. Bà có ý kiến gì nữa không ạ?

- Có!

- Xin cho biết!

- Những câu trả lời trên, như cuốn «TTKH Nàng là ai?» do tôi cung cấp tư liệu bí mật, không nhất thiết phải phù hợp với quan điểm của... tôi! Nhà báo Ann H. Griffiths, dai như đĩa đói, vẫn chưa chịu dứt:

- Là nhà thơ, lại tinh thông Hán học. Bà có bao giờ làm thơ chữ Hán không?

- Sao không? Có điều, để bảo tồn tính độc lập dân tộc, tôi chỉ dùng chữ Hán để làm thơ lục bát...

- Hay quá! Tôi khá rành về đất nước bà, xong chưa hề biết điều này. Xin bà cho nghe:

- Đã hẳn! Nghe đây:

CỔ

Hà cổ nhân \ Chiết liễu thanh

Mãn hoa sầu địa \ Ngọc hành cổ viên

- Khiếp! Thơ gì lạ! Nghe mà ngửi thấy... mùi?

- Bậy! Ý thơ, sang tiếng Việt, rất trong sáng. Hai chữ «cổ» ở đây rất «đắt». Buồn lắm! Vườn xưa thì còn. Người xưa thì mất:

XƯA

Người xưa bẻ liễu xanh đâu

Đầy hoa đất ngọc đọng sâu vườn xưa...

2.

Nhà thơ, dù ai, tự bình thơ của mình bao giờ cũng dễ thương. Sắc Không, như bao người khác, chỉ sợ các tay thợ phê, mà thôi. Người ta đồn rằng hiện nay có:

«Ba nhà phê bình văn học thời danh. Hai ông một bà như thế Táo quân. Ông Nguyễn Hưng Quốc, ông Đặng Tiến và bà Thụy Khuê. Đang ngày đêm làm mưa, làm gió trên chiếc chiếu Văn Học Hải Ngoại. Riêng lệnh bà, ngày càng lấn lướt quý ông về khoa biện bác, rất cừ.»

Mừng thay! Bởi, thời nào cũng vậy, nhà phê bình văn học thứ «xịn» vốn hiếm. Vui thay, khi đến thăm bà Thụy Khuê Vũ Thị Tuệ, Sắc Không tình cờ nghe được đôi mẩu đối-độc-thoại cà tung giữa bà Vũ Thị Tuệ sinh năm 1944 và bà Thụy Khuê sinh năm Giáp Thân :

ĐỘC THOẠI 1*

«- Thế nào là một tác phẩm văn học tốt, xấu?

- Không có tác phẩm tốt, xấu!

- Mà chỉ có những tác phẩm có giá trị hoặc không giá trị?

- Đúng!

- Thế nào là một tác phẩm giá trị?

- Tác phẩm giá trị là nó tiềm ẩn «Cái Đẹp»!

- Và thế nào là «Cái Đẹp»?

- Câu trả lời đến từ Socrate: «Cái đẹp là cái bổ ích».

- Tóm lại?

- Ta có thể nói : Bất cứ một tác phẩm nào mang lại một sự bổ ích cho ai, là có giá trị»

ĐỘC THOẠI 2

«- Giá trị không là tốt à?

- Tốt không phải là đẹp!

- Nên không có giá trị?

- Đúng!

- Bổ ích có là tốt không?

- Có?

- Sao tốt lại không có giá trị bổ ích như đẹp?

- Ta đẹp đấy. Song đâu có... tốt!

- Nhưng vẫn bổ ích?

- Đã hẳn!

- Cho ai?

- Đoán xem!

- Chịu!

Nhưng qua việc đối chiếu văn phong, bút pháp và bố cục tác phẩm của hai tác giả Thụy Khuê và X, nhà báo Nguyễn Hương tinh thật, thấy họ na ná như nhau. Nhưng bà Nguyễn Hương, không chịu nói rõ X là ai, chỉ ngâm nga:

Chàng phan đã phát huy biện chứng
Duy vật sử quan rất đúng đường!»

* Đã đăng trên tạp chí HL trang 197, số 30, tháng 8 và 9 năm 1996.

3.

Tại Paris, Sắc Không vẫn thường gặp nhà phê bình văn học Đặng Tiến. Theo nhà thơ Hà Huyền Chi, ông Tiến này tài hoa lắm, cựu Tham vụ Ngoại giao Tòa Đại sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Thụy-sĩ kiêm chức Đào-nhiệm-viên năm 1963. Trốn sang Bỉ dạy học. Làm thơ. Bút hiệu Nam Chi hoặc Tang Điền. Nam Chi rút từ điển cổ «Chim Việt, càn Nam». Tang Điền đảo nghịch từ... Đặng Tiến, hiện làm giáo sư Việt học tại Paris. Thơ Nam Chi xuất hiện lai rai ở ngoài này từ năm 1987, mang «tính hiện thực viễn mơ», đại để:

TRẢ LỜI MỘT BÀI THƠ

«... Về Đà Nẵng, tôi là người khách lạ;

Những con đường lạc lõng bước chân xưa,

Những đêm sao thoảng hương mùa hạ cũ

Những cánh bướm chờ gió, mộng vu vơ.

Bạn bè cũ, giờ phần đông xiêu lạc,
Đứa dọa đầy, đứa chết, đứa tha hương.
Gặp lại nhau, chẳng cười, chẳng mếu máo
thẳng tui thân, tránh ngõ, quanh đường...

Bạn nhờ tôi xin ít hình căn cước
Bạn bè xưa, nhân ảnh khối sương xa.
Chúng cười ngất, mày Việt kiều ngớ ngẩn
Hình tui này lỗ ló mắt C.A.*?

(Về Đà Nẵng, tôi người sang nhất tỉnh:
Vườn hoang sơ, bướm vẫn lượn ngày đêm.
Lúc bay bướm, ôi phát phơ chút đỉnh,
Thì phát phơ bướm bướm cũng bay kèm.)...

Nam Chi
tháng Sáu 1987.»

* Công An. Chú thích của S.K.

Thơ Nam Chi, dưới ngòi bút ẩn dụ của nhà phê bình Đặng Tiến, đầy đủ cả: «lạc lõng, vu vơ, ngớ ngẩn, phát phơ và xiêu lạc». Còn ai dám phê bình thơ của nhà phê bình... thơ nữa? Thơ Tang Diên, Ruộng Dâu thì sao? Chắc không «phát phơ chút đỉnh» mà «trên bệ trong dâu» chẳng?

Hôm rồi, gặp tác giả bài thơ trác tuyệt trên, Sắc Không bèn hỏi:

- Tôi đã đọc Bài Ca Ngất Ngưỡng của ông, mới đây viết phê bình về cuốn Nguyễn Công Trứ, con người, cuộc đời và thơ của nhiều tác giả, rút ra từ những bài nói chuyện trong Hội thảo Chuyên đề về Nguyễn Công Trứ, tại trường viết văn Nguyễn Du, năm 1994 ở Hà Nội. Cuốn sách do nhà xuất bản Hội Nhà Văn Hà Nội, ấn hành năm 1995...

- Rồi sao?

- Hượm nào... Về phần bài viết của giáo sư Vũ Ngọc Khánh, mà ông trân quý gọi là Vũ Quân, có trích hai câu thơ cụ Phan Bội Châu khen tính ngông của nhà thơ Nguyễn Công Trứ:

«Sao như Uy Viễn Tướng Công nhĩ

Tay dắt cô đầu lên với sư»

Và ông, Đặng Tiến, chính ông đã nghiêm khắc nhắc nhở ông Khánh phải chú thích hai câu thơ trên ở nguyên tác chữ Hán. Rồi cũng lại ông, Đặng Tiến, chính ông bắt đầu phê:

«Tay dắt cô đầu lên với sư (tr. 43) Chữ «tay» thay vì chữ «say» làm câu thơ nghèo đi, lại dung tục, nhưng vẫn có nghĩa, người đọc không biết đâu mà lẫn. Nếu có nguyên tác:

Hà như Uy Viễn Tướng Công thú
Túy ưng hồng nhi thượng pháp môn

Người đọc dù kém chữ Hán cũng đoán ra được «túy» là «say» chứ không thể là «tay». Điều tinh tế hơn nữa: câu thơ dịch, chắc là của Vũ Quân, đặc sắc ở hai âm S đầu câu (sao, say) và một ở cuối câu (sư) tạo cảm giác sật sừ, say sưa, sờ sẫm, số sàng một tí, kết hợp với cụm từ «lên với» nghịch ngợm đùa cợt với sư, gợi ý sư sử sự... Chữ tay đánh vỡ cuộc say...»

Nhà phê bình bèn quát lên:

- Lôi thôi quá! Rồi sao?

Sắc Không vẫn nhũn:

- Ngoài Kim Thánh Thán của Tàu ra, ở ta bấy nay tôi chỉ phục ông. Song «người đọc dù kém chữ Hán cũng đoán ra được» «hồng nhi» nào có khẳng định nghĩa là «cô đầu», tức «ả đào» đâu? Còn «pháp môn» không phải là «sư», chỉ là «cửa chùa» hay «cửa Thiền»! Chữ «thượng», ai cũng biết, chẳng phải là «lên với».

- Chắc không?

- Một thầy đồ ở Paris 13, cụ Xuân Hy, bảo không có «sư» nào ở đây cả! Tướng công «xây xắm sau khi xin», chịu chơi, xách cả gái lên chùa, bất kể chốn tôn nghiêm. Thế đấy! Nếu hiểu như vậy cũng đã «dung tục» lắm rồi! Làm gì có «sư» mà «sư sử sự, sật sừ, say sưa, sờ sẫm, số sàng»? Ngược lại, chẳng hóa ra «sư» đã mất nét mà cỡ Uy Viễn Tướng Công, dù rượu vào, cũng nhắm mắt «dắt gái» cho «sư» sao? Người được cả nước kính trọng, chí sĩ Phan Bội Châu, chẳng đời nào ước muốn như vậy! Dịch thơ thế, rõ mắc... dịch!

- !..

- Một lời nói ra, ba mạng tịch! Độc quá! Tôi lạy ông đấy! Bọn cầm bút đồ đốn, chúng đã không viết, chỉ «giết»! Hết Nguyễn Huệ tới Nguyễn Thái Học. Nay, cùng lúc ông còn chơi luôn cả sư sãi, Nguyễn Tường Công và Phan Tiên Sinh. Sư có thể sư giả. Sãi có thể sãi vờ. Nhưng hai vị anh hùng kia, cũng là hai nhà thơ lớn, thật đấy! Nhà văn nữ Lý Lan đã phỏng dịch là:

“Sao như Uy Viễn Tướng Công được.
Say dắt đào non tới cửa chùa?”

Thưa, chẳng hay ông nghĩ thế nào, ạ?

Nhà phê bình vội quay ngoắt về phương đông, hướng quê nhà. Giọng chông lòn:

- Sư... cái nhà anh Vũ Quân!

4.

Bàn về quan điểm thẩm mỹ “thơ ngày mai”, ông Nguyễn Hưng Quốc, tức Nguyễn Ngọc Tuấn sinh năm 1957, tác giả cuốn «Văn học Việt nam dưới chế độ Cộng sản». Nhà phê bình thi ca này mong muốn «khôi phục giá trị của bài Thơ Con Cóc cũng có nghĩa là đặt thành nghi vấn đối với những quan điểm thẩm mỹ quen thuộc, đang giữ vai trò thống trị trong sinh hoạt văn học lâu nay». Dù thừa, Sắc Không cũng xin nhắc lại:

«Con cóc trong hang
con cóc nhảy ra
Con cóc nhảy ra
con cóc ngồi đó
Con cóc ngồi đó
con cóc nhảy đi»

Bài Thơ Con Cóc vốn nằm trong một truyện tiểu lâm cổ, châm chích ba anh dốt, làm thơ dở, mỗi anh hai câu. Xong lại khóc rống lên vì lo vận vào người thuyết «tài mệnh tương đố» hoặc «chữ tài liền với chữ tai một vần» hay «kẻ tài hoa thường mệnh yếu». Đoạn kết như sau: «Ba anh học trò sai tiểu đồng ra phố mua ba cái quan tài. Ngoài phố, nghe lời tiểu đồng kể lại, một khách qua đường dặn - Mày mua

luôn giùm tao một cái nữa, để lỡ cười quá, tao chết mất». Vị chi là bốn cái quan tài!

Tính mỉa mai cao độ của câu truyện, làm bật lên tiếng cười, được chứng minh bằng bài thơ con cóc. Nay, nhà phê bình móc riêng bài thơ ra, trơ vơ, khiến nó vô nghĩa. Nhưng điều cừ khôi là ông đã làm cho nó, bài thơ, có ý nghĩa bằng được, với một núi những dẫn chứng gồm 28 loại tài liệu vừa bài báo vừa sách vở tây, ta. Sắc Không nề quá, bèn bay qua Úc, gặp ông để hỏi:

- Bài thơ con cóc hay ở chỗ nào?

- Trước hết và có lẽ cũng hiển nhiên hơn hết, đó là bài thơ hay nhất trong những bài thơ miêu tả cái dở, cái kém nghệ thuật và kém thẩm mỹ.

- Nghĩa là cái cách, hay rõ hơn, nghệ thuật của bài thơ con cóc là ở chỗ nói hay nhất về một bài thơ dở, không có nghệ thuật?

- Đúng!

- Nhưng thẩm mỹ, vẻ đẹp của chính nó, bài thơ con cóc ấy, ở chỗ nào?

- Tùy theo mỗi người định nghĩa. Với tôi, Câu trả lời đến từ Pascal: «Đẹp là gì? Là con cóc cái với con cóc đực của nó».

- Nghĩa là con cóc nọ thấy con cóc kia đẹp. Có là cóc mới thấy cóc đẹp?

- Chớ còn gì nữa!

- Chết mất! Ông tài hoa quá! Xin giành cho tôi, một kẻ cũng hay cười, ông nhé, cái quan tài thứ... sáu!

- Thế còn cái thứ... năm?

- Nếu chưa tiện dùng, ông có thể biếu ông... Đặng Tiến hoặc bà... Thụy Khuê nhà ta.

Nhưng nhà văn kiêm nhà thơ Đào Trường Phúc lại thật lòng đùa dzỡn với quan điểm của nhà phê bình Nguyễn Hưng Quốc: «Bài Thơ con cóc, như thế, đang nói về con người!» Ông Phúc bảo: «Nếu như chúng ta vui vẻ nhìn nhận, một sự thật, rằng «hang» ở đây là «hang Pắc Bó». Nơi chủ nghĩa Mác-Lê, con cóc, từ trong đó nhảy ra. Rồi, con cóc, nhảy ra và ngồi đó cùng với suối Các Mác, núi Lê Nin. Con cóc ngồi đó từ 1954 đến nay, tại Hà Nội, trên ngôi cao. Cuối cùng

cũng chính nó, con cóc Mác-Lê, nhảy đi để con cóc «chủ nghĩa Đế-quốc Sen-dăm Tư-bản Mỹ dã-man», trong hang «Pắc Lột», nhảy ra Hà Nội, nơi Vườn Hoa Con Cóc và ngồi đó...»

Chân lý vốn dễ hiểu, nhà phê bình bạn lòng làm chi, tới nỗi phải lôi cả «ngôn ngữ học thời hậu-Saussure, Weigenstein, Jakobson, Jonathan Culler, Eliot...» cùng một đàn các tay tổ văn, triết học Âu Mỹ khác. Với phong cách ấy, ông Quốc vẫn «ôm phao, rao bán», chỉ thay đổi Khổng Tử, Mạnh Tử, Tăng Tử, Mặc Tử, Tử Tư... Còn thiếu... Tự Tử!

Song, toàn bộ bài viết «Thơ Con Cóc, etc» của nhà phê bình chỉ là chiếc đinh, khá chắc chắn, cốt treo tấm bảng này: «Chủ nghĩa hiện thực xã hội chỉ là một không tưởng. Nhưng cái sai và cái hại của chủ nghĩa hiện-thực-xã-hội-chủ-nghĩa với tư cách là một phương pháp sáng tác hơn là với tư cách một phương pháp phê bình. Đối chiếu hiện thực được tác phẩm văn học phản ánh với hiện thực xã hội không chỉ là điều vu vơ, vô nghĩa lý mà còn là một hành vi bạo động»

Đúng! Cái sai thường dẫn đến cái hại. Cái hại đã làm cho cả nước bao người chết oan. Trước hết, những người cầm bút, kể từ «Đề cương Văn hóa Mác» của Mao, qua Tổng Bí thư Trường Chinh, tung ra và áp đặt từ năm 1948. Suốt một thời dài, văn học ta theo «chủ nghĩa hiện-thực-xã-hội-chủ-nghĩa» đã đẻ ra bao kiệt tác, cỡ:

ĐÌNH CAO*

Mồ hôi người lao động
Dưới ánh sáng quang vinh
Đảng ra sức chiếu rọi
Trong suốt như thủy tinh
Qua thời kỳ quá độ
Chớ thấy kít cũng chề
Phân loài người tiến bộ
Thơm lựng mùi Mác Lê

* Tư liệu của Viện Văn Học Hà Nội và trường Đảng Nguyễn Ái Quốc.

5.

Thơ thế mà cũng gọi là thơ. Chả bù

ở hải ngoại, thơ hiện thực XHCN thứ thiệt đang sừng sững dựng lên cao, ngất ngưỡng. Bài thơ Văn Kiều được trích từ bản bình văn mang tên «Thúy Kiều: nỗi ám ảnh bất hạnh» của nhà văn nữ Lê Thị Thắm Vân, khuê danh Lê Thị Hoàng Mai sinh năm 1961. Có điều, sau khi đọc bài «Bình Kiều» của nữ sĩ, thiên hạ lại rêu rao:

«Làm trai, chớ đọc Vũ Quân*
Làm gái, chớ đọc Thắm Vân bình Kiều».

* Nhà biên khảo Vũ Ngọc Khánh, chuyên lập biên bản văn thơ sau khi tra khảo chữ nghĩa.

Là quê năm mới 13, 14 tuổi mà tới nay tiếng mẹ đẻ trong thơ, văn Thắm Vân Nữ sĩ vẫn ngon lành quá đỗi. Xin mời thưởng ngoạn:

MƯA VÂN GIÓ KIỀU*

«Suốt cả đêm hôm đó
Ở cái xóm lao động
Tôi cứ nằm chấp chờn
Cùng âm thanh hỗn độn
Tiếng tụng kinh, gõ mõ,
Chó tru lẫn rao quà
Tiếng guốc lê, dép kéo,
Mèo rên rĩ mái nhà
Tiếng chửi thề, máy nổ
Như muốn xé toạc trời
Ầm ầm mưa đổ xuống
Tựa đá ném rầm rầm
Mồ hôi vã như tắm
Nhảy nhua từng chân tóc
Vã ra khắp cả người
Ở dưới nách, dưới háng!
Chẳng biết mơ hay thực
Sao tôi lại nằm đây
Nơi căn phòng xa lạ
Tại sân xi-măng này?
Người rêm mồi, đau nhức
Xi-măng là tảng đá
Ngỡ đá chổng lên tôi
Khi tôi nằm trên đá!
Cô bé bên hàng xóm
Làm nghề móng tay dạo
Chui tọt vào người tôi
Năm trong giấc mơ ngắn
Đút quăng và liên hồi

Mất đi rồi hiện lại
 Suốt cả đêm không thôi.
 Mỗi lần bị tảng đá
 Đè lên lại hiện ra
 Người đàn ông xa lạ
 Khuôn mặt chưa từng gặp
 Tảng đá trắng hều hếu
 Hùng hực vào cửa mình
 Không đau mà tim nhói
 Lưỡi dao cùn cớ thọc
 Thật sâu và khuấy mạnh
 Muốn hét, không hét được
 Gió thổi mạnh, tối trời
 Mưa đập lấn sấm sét...

Lê Thị Thấm Vân
 Sài Gòn, hè 1995»

* Thơ Lê Thị Thấm Vân, tạp chí HL
 số 30, trang 80.

6.

Dường như sinh mệnh văn chương
 và chính trị nước ta, tựa bóng với hình,
 trước năm 1975, một thời mưa gió
 tung hoành của các nhà văn nữ tại Sài
 Gòn. Văn chương Thụy Vũ tả «cái ấy»
 những là «toang hoác như ống cống».
 Túy Hồng với «rướn cong hơi thở» và
 Trùng Dương «em lên nhé anh!».
 Điều mà nhà văn Võ Phiến đã đánh

giá là «văn chương trơ trẽn». Tại Sài
 Gòn ngày nay, theo tin mới nhất, các
 nhà văn nữ đông hơn và ra sách nhiều
 hơn giới đồng nghiệp khác phái. Có
 bà «in ba mươi tác phẩm trong một
 năm». Thiệt dễ nề! Khi văn học «em
 lên» thì chính trị «anh xuống». Cả
 nước điều đứng. Già nhục nhàn. Trẻ
 khốn khổ. Văn hóa suy đồi. Bại hoại.
 Bất công. Tệ nhất cũng hai thế hệ
 «con nguy quân, cháu nguy quyền»
 học hành dang dở, ná thờ triền miên.
 Khiến nhà văn Nguyễn Nghĩa* đã
 làm thơ... chơi:

VÀ HỌC TẬP
 VÀ VĂN SỬ ĐỊA
 VÀ TOÁN LÝ HÓA
 VÀ NHA Y DƯỢC...

gửi đồ văn tường và thế phong và
 đường bá bốn / và đại nam văn hiến và
 ronéo / và bùi nhật thu / và hai kẻ một tên
 thế nhật / và thư linh...

Ông nguy quân / bố nguy quyền
 ba đời lý lịch / tội / truyền cháu con
 Đen ngòm / đời / phận / nhạt son
 mộng / vào đại học / chết mòn ước /
 mơ

Học văn / chúng sẽ / làm thơ

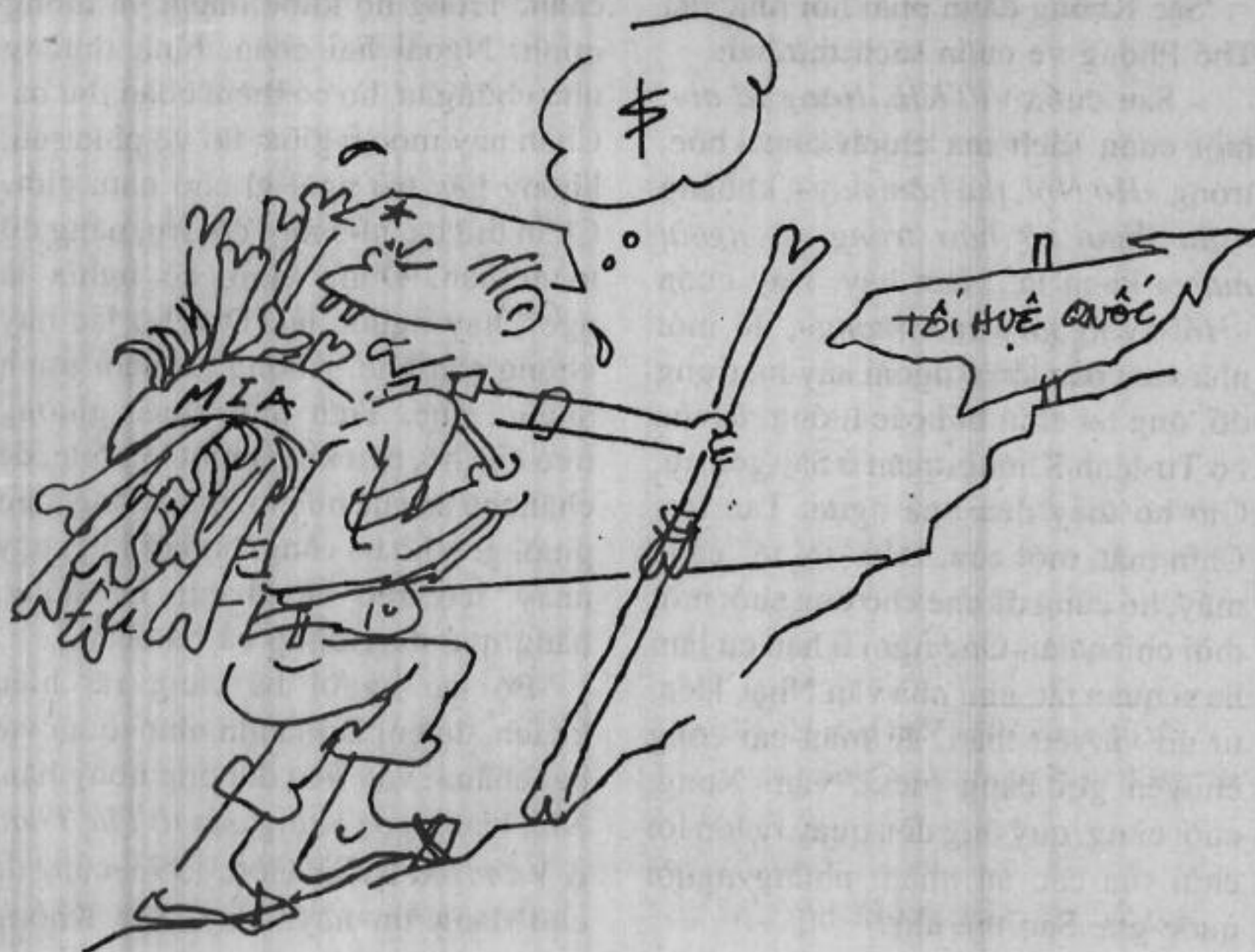
viết hịch / kêu gọi / dựng cờ / đấu tranh
 Học sử / chúng sẽ / khôn lanh
 nhìn ra / Đảng lũ lưu manh / nắm đầu
 Học địa / chúng sẽ / rủ nhau
 cùng xây / khu chiến / hang sâu / rừng
 già
 Học toán / chúng sẽ / tính ra
 không chạy / theo Đảng / thờ Nga / lạy
 Tàu
 Học lý / chúng sẽ / đâm đầu
 theo thuyết tương đối / còn đâu giáo
 điều
 Học hóa / chúng sẽ / đánh liều
 chế bom / với đạn / giết nhiều / Đảng
 viên
 Học nha / chúng sẽ / chơi liên
 bẻ răng / cán bộ / ăn tiền / của dân
 Học y / chúng sẽ / lại gần
 chữa cho / lãnh đạo / chết dần / chẳng
 hay
 Học dược / chúng sẽ / ra tay
 thuốc / Bộ Chính Trị chết ngay tức /
 thời

Học... tập / chúng sẽ / nên người
 khi / gần tới lúc là đời được / tha
 Đình cao / sáng suốt / Đảng ta
 mở / trường cải tạo / nở / hoa bốn
 mùa...

* Ông còn khoe đã được nhà thơ NHN
 gả cho cách chơi... thơ. Sặc Không chẳng
 hiểu NHN là Nguyễn Hữu Nghĩa hay
 Nguyễn Hữu Nhật! Chỉ thấy thơ rất... còn
 đồ, bèn vỗ ngay lấy:

PEN

Pen là bút? Pen là chuông?
 Viết lách đôi cuốn! Cúi luồn lăm
 phen!
 Pen nào cũng chỉ là Pen!
 Đêm trời sập tối thấp đèn sáng ra:
 Pen, ngòi bút mộng nở hoa?
 Pen, chuông nhốt thú người ta, cũng
 tùy.
 Việc chẳng chạy. Mặt cứ lý
 Người trong chuông nhốt khác gì thú
 đâu?
 Viết lời kêu khắp năm châu
 Cứu người hoạn nạn khác đâu bút
 vàng!
 Pen, nổi nhục nhã, quân điểm đàn
 Chiếu ngời tiên chỉ, việc làng hám



danh

Pen, niềm kiêu hãnh, bút tung hoành
Em nâng chị ngã thương anh ngồi tù.
Mỗi ngòi bút một chiến khu
Bùng lên ngọn lửa căm thù đấu tranh.
Văn là Người Viết hiền lành:
Phá chuồng nhốt thú, cho nhanh, cứu đời...

7.

Theo nhà văn nữ Lý Thụy Ý, tác giả cuốn truyện giạt gân Ngọc Lai: «Văn thơ nữ ngoài nước ta đang có dấu hiệu vượt trội văn thơ nữ trong nước!» Bà còn dẫn chứng. Chẳng hạn:

Văn Thám Vân / Thơ Thanh Bình
Những nách với háng / Những tình với tròng
Nhảy với nhựa / Mệt với mừng
Cứ trắng hều hếu / Cứ hùng hục dậm...

Trong lúc ấy, phần lớn các nhà văn nam giới, «đạo đức» cùng mình. Sao thế nhỉ? Bằng chứng: Nhân dịp nhà văn Thế Phong cùng lúc trình làng hai cuốn sách mới. Cuốn in ở trong nước mang tên «Hà Nội, Thu Hôm Nay». Sắc Không hết sức chú ý:

- Thưa, nơi trang 48, ông tả Hà Nội rất đặc biệt. Có ba dãy phố song song với nhau. Đó là: Ngọc Hà, Hoàng Hoa Thám và Thụy Khê. Một đêm tháng 7 năm 1995, ông từ Ngọc Hà tìm ngả sang Hoàng Hoa Thám, bị lạc đường, phải «cầu nguyện, kỳ vọng Chúa soi sáng phương hướng cho con cái Ngài gặp gian nan... Chúa đã để tôi nằm nơi hầm vực sâu. Tại chốn tối tăm trong vực thẳm. Chúa dùng các lượn sóng Chúa làm tôi cực nhọc. Chúa khiến các kẻ quen biết tôi lìa xa tôi. Làm tôi thành một việc gớm ghiếc cho họ. Tôi bị cấm cố không ra được... (Kinh Thánh, Thi Thiên 88:6-8)».

Thưa ông, rồi kết cục?

- Sau đó, «nhờ một vài bóng đèn của nhà lầu từ trên cao chiếu sáng, tôi mới thấy đường!»...

- Ồi giời ôi!...

- Hượm nào! Chưa hết! Gian nan lắm. Cuối cùng, nhờ «một phụ nữ mặc váy, đi Dream chiếu đèn sáng từ trong bóng ngõ tối đi ra. Tôi mừng quá, hỏi

thăm... Mãi mười phút sau tôi mới ra đến phố Hoàng Hoa Thám... Tôi dâng lời cảm tạ Ngài và cô phụ nữ có dáng bà rất trẻ đầy lòng thương xót ấy!»

Sắc Không, vốn là đứa mất nết, tới chết chẳng chừa, lại ngoáy thêm:

- Nơi trang 51, ông tả cảnh đi tìm nhà thơ Bằng Sơn, nhưng lại đi lạc đến «Học Viện Nguyễn Ái Quốc». Ông «dự tính gọi điện thoại số 362614, để Sơn ra đón. Nhưng cũng vô ích...». Ông lại «cầu nguyện - Bây giờ con vẫn chưa tìm thấy nhà của Sơn, Chúa ơi. Ngài từng phán: - Người sẽ kêu cầu ta. Ta sẽ đáp lời người. Trong sự gian truân, ta sẽ ở cùng người - Chúa ơi, hãy giải cứu con, vì - «Ngài là nơi nương náu của đời tôi, và là đồn lũy tôi. Cũng là chúa Trời tôi. Tôi tin cậy nơi Ngài (Kinh Thánh, Thi Thiên 91: 14-15)»...

- Vất vả quá! Kết quả ra sao?

- Sau, nhờ «trời ngớt mưa, mắt tôi không còn xót», tôi nhìn thấy địa chỉ nhà Sơn «dưới đèn đường ánh sáng lu»...

Sắc Không dậm hoảng:

- Này, ông có đùa không đấy? Tôi nghe nói, đại khái, «vô cớ mà xưng danh Ngài, ắt tội trọng»!

- Không tin, cứ gọi số điện thoại Hà Nội / 362614 / của nhà thơ, văn Bằng Sơn tức Trần Quang Bốn.

Sắc Không đành phải hỏi nhà văn Thế Phong về cuốn sách thứ hai:

- Sau cuốn «TTKH, Nàng là ai», một cuốn sách mà chính ông khoe, trong «Hà Nội, thu hôm nay», khoảng «sáu mươi tờ báo trong và ngoài nước» khen là... tầm bậy. Nay cuốn «Hồi-ký ngoài văn-chương», do một nhà xuất bản lớn ở ngoài này in, trong đó, ông lại chửi bới các tướng, tá của bộ Tư-lệnh Không-quân ở Sài-gòn cũ. Giờ họ thấy đều ngã ngựa. Tan tác. Chín mất, một còn. Dẫu «tôi tẻ» cách mấy, họ cũng đã che chở ông suốt một thời chiến dài. Ông ngồi ở hậu cứ làm hạ sĩ quan tất, như nhà văn Nhật Tiến, tự do và yên thân, để mần cái công chuyện gọi bằng giết... văn. Xong, cuối cùng, quý ông đều quay ra lớn lối chửi rủa các ân nhân, những người quốc-gia. Sao thế nhỉ?

- Tôi, khác Nhật Tiến, ở chỗ này: Thôi thì cứ nói thật... Không thế, con tôi làm sao vào trường Y Khoa Sài Gòn và đỗ tốt nghiệp. Không thế, làm sao họ sắp cho tôi sang Mỹ, do một hội Tin Lành ở bến bảo lãnh! Vả lại, chính ông cũng bắt công... Tôi có chửi một chiều đâu... Hãy xem lại bản thảo «Hà Nội, thu hôm nay», nơi trang 21, có bài thơ này không:

«Hùng Vương tựa gốc bồ đề
Chờ xin giấy phép để về Phong châu
Trời mây ảm đạm một màu
Nhìn lên bỗng thấy thẳng râu xồm xoàm
Bộ hành có kẻ đi ngang
Hỏi ra mới biết rằng chàng Lê-Nin»

Đuối lý. Sắc Không đành cam như hến. Cúp máy mà lòng những ngậm ngùi. Bỗng ước có ba chân, như Cầu Ba Cẳng ở Chợ Lớn, để mình đứng vững lúc cuối đời.

8.

Cái cẳng giữa, của con người, có thật không? Có đấy! Xin ai đó đừng nghĩ khác! Nhà nhân chủng học người Á Căn Đình, giáo sư Dimandu, đã đến thăm một hòn đảo nhỏ vùng nam Thái Bình Dương. Nơi đây, ông phát-giác một bộ lạc gồm toàn những người ba chân. Trông họ khỏe mạnh và thông minh. Ngoài hai chân, bình thường như chúng ta, họ có thêm chân thứ ba. Chân này mọc ở giữa, lui về phía sau, không gây trở ngại gì cho nam giới. Chân thứ ba, như một cột trụ, nâng đỡ toàn thân. Đứng cũng có nghĩa là ngồi, hay ngược lại. Dân bộ lạc này không cần ghế. Không ai thềm tranh nhau... ghế. Trên mỗi chiếc giường treo của họ, đều khoét một lỗ hổng, để chân thứ ba của nữ giới thò xuống gậm giường. Nhờ ba cẳng, họ bơi lội, chạy nhảy, leo trèo rất nhanh. Đá bóng, bằng quả dừa, dùng cả ba chân.

Bộ lạc người ba cẳng rất hiếu khách, dù coi Dimandu như «quái vật hai chân», vẫn tiếp đãi ông nồng hậu. Nhà báo Ngọc Hưng của tờ *Thế Thao & Văn Hóa* tại Sài Gòn, 1993, cũng đã cho đăng tin này. Nay, Sắc Không

kiểm chứng, qua hai tờ *El Gazette de Cultura* và *Racismo No* của Á Căn Đình, thấy cũng có nói đến... cái căng giữa.

Nhưng tờ *Racismo No*, phi kỳ thị, lại bóng gió ám chỉ rằng ở một xứ hình chữ S, nhìn ra Thái Bình Dương, cũng có hiện tượng «căng giữa». Tuy nhiên «thay vì lui ra phía sau, nó lại tiến về phía trước». Thế nên, cái lỗ hổng «không ở cái giường» mà ở «cái nằm trên cái giường». Đọc xong, ai cũng liên tưởng tới «lực lượng thứ ba» tại miền Nam trước năm 75 và «Song Hòa Hội» ở hải ngoại hiện nay. Cỡ «Mặt Trận Dân-chủ Việt-nam» của ông Nguyễn Gia Kiểng và «Mặt Trận Quốc Dân Đối Kháng» của ông Nguyễn Bá Long. Cả hai mặt trận đều xin suy tôn nhà «kách mệnh» Nguyễn Hộ làm người lãnh đạo.

Trong khi đó, đảng Nguyễn Hộ lại vừa gửi, cho mục Chém Đá, bài thơ mới nhất của ngài:

THƯ NGỎ THIẾT... TÌNH NGUYỄN HỘ

Thư ngỏ gửi Nguyễn Bá Long
nhấn Nguyễn Gia Kiểng đừng mong
đợi gì
Mặt Trận Dân Chủ quên đi
nhục nhằn đời giúp đời khi thành
người...
Tuổi ta gần đất xa trời
nay sống, mai chết tiếc lời làm chi
Chưa thông thời luận bàn gì
càng điên dại lắm càng nguy hại
nhiều...

Mười Chín tháng Hai năm Chín Sáu
ngoài nước cuồn mê như hóa điên
Thư từ trong nước ta không gửi
tên tuổi vẫn còn dâng sóng lên
Chín Sáu tháng Hai ngày Mười Chín
kinh thành Ánh sáng rực càng thêm
Ngọn đèn trí tuệ chung lưng thấp
cho tổ lòng nhau thức sáng đêm
Thư ngỏ thông qua buổi luận bàn
màn khói ai giảng mặt trận dân
Chủ dân đã có còn dân chủ
hồi lũ người ngậy mặt tán tòn
Hợp nhau mà lại không tìm hiểu
ai từ trong nước phóng thư ra

Động cơ với ý đồ không rõ
Mặt thốt người trơ mắt quáng gà
Ai mạo danh ta nào biết được
chớ làm ta lại chống chính ta
Hòa hợp quốc dân là xin Đảng
lột xác cho nhanh lột cáo già
Chim bồ câu trắng thay lông mới
mở đỏ tươi màu sắc chẳng pha
Con đường duy nhất, con đường đúng
không có hai chiều, chẳng giao thoa
Dân chủ một khi thành mặt trận
thoát chết vì tay Mạc Ngọc Pha,
cũng vương Bá Long cùng Gia Kiểng
sau trước Phòng Nhì, Xê-I-A
Gia Kiểng học thầy La Văn Liếm
mà ta dạy Liếm đã bao lần
«Tạch tạch sè» dùng song phải nhớ
muốn sống khôn hồn chớ kết thân
Gặp lúc chờ phân ngôi bá chủ
giữa Hoa Thịnh Đốn với Bắc Kinh
Ta nắm độc quyền làm tôi tớ
như giữ con người của mắt mình
Trong nước tung ra ngoài nước đổ
bong bóng hồng, xanh, biếc, tím vàng
Đỏ hay không đỏ đâu cần nữa
chỉ cốt tiền dzô chặt ngân hàng
Chúng không ngu dốt sao thua trận
bởi ác nên ngu sinh bất nhân
Miền Nam ngày trước càng dân chủ
trí thức càng đông dộn với dân
Văn nghệ nhớn như đĩ lượn
căng giữa u nần tẻ hai chân
Báo chí xuống đường ôm bị gậy
ngờ đâu diêm gở vụn vào thân
Sự đời phức tạp khôn lường được
nói với quân ngu chỉ phí lời
Ta thân ái ký tên Nguyễn Hộ
thư ngỏ thiết tình gửi khắp nơi...

Nguyễn Hộ
xã Bình Chánh, huyện Gia Định
TP Hồ Các Mác
11.1996

9.

«Buồn ơi! Chào mi! Ngay tại kinh
đô Ánh Sáng Paris, nhóm Thông Luận
«toàn trí thức lớn» chuyên nghề mưu
thần, chúc quý, cổ nặn óc, vắt tim đi
tìm mọi cách phổ biến rộng rãi MTDC
Nguyễn Hộ. Nhưng chính nhà kách
mệnh Nguyễn Hộ lại ra tay phá án, vụ
«mạo danh tánh». Luật sư của nhóm
TL thừa hiểu rằng việc này, nếu ra

tòa, sẽ là «Hình» chớ không phải
«Hộ»! Rõ thân làm tội đời. Các đảng
trương phu vốn hào sảng, có sao ra
nông nổi mập mờ, quanh co, lấp
liếm?»

Bạch Liên Nương Tử, người bay
lượn trong thế giới Cổ Tích Na Uy
cùng với các em thơ, đã hỏi như vậy.
Bà còn lấy làm hãnh diện về nơi bà ở,
nước Na Uy thuộc Bắc Âu, có bà Bác
sĩ Gro Harlem Brundtland ngồi làm
thủ tướng gần mười năm. Giúp Na Uy
từ nước nghèo thành tiểu cường quốc.

Bạch Liên Nương Tử kể rằng:
«Ngày 9 tháng 10 năm 1996, bà Gro
hợp báo tại Hà Nội đã nêu vấn đề
Nhân Quyền với nhà cầm quyền Hà
Nội. Bà còn phổ biến bản danh sách
những Tù nhân Lương tâm, mà Tổ
chức Ân xá Quốc tế tại Na Uy đúc kết,
cho cả các các nhà báo đến họp. Sau
đó, Bác sĩ kiêm Thủ tướng Gro Harlem
Brundtland còn thảo luận với nhà
cầm quyền Hà Nội về Tự do ngôn
Luận và Phát triển cơ chế dân chủ. Bà
Gro không chỉ tới Hà Nội để nói mỗi
chuyện dầu lửa. Rồi vờ mang theo tài
liệu Nhân quyền, dấm dúi vào tay nhà
cầm quyền, phản đối lấy lệ cho lương
tâm tạm yên ổn. Đây mới là Thông
Luận! Đây mới là trí thức! Hợp báo cỡ
quốc tế, nói chuyện đảng hoàng.

Paris, cửa ngõ của thế giới, mong
các nhà trí thức Việt Nam, ít nhất tại
đó, ngay xương sống lên mà ngồi nói
chuyện với thiên hạ, nói chuyện với
người Việt, cho tử tế! Đừng lươn lẹo
nữa! Không hơn thì cũng chớ thua hai
bà lãnh giải Nobel Hòa Bình,
Rigoberta Manchu của người da đỏ,
bà Aung San Suu Kyi của người da
vàng! Bà Gro, da trắng. Quý bà ấy
không hòa hợp hòa giải với bất kỳ
guồng máy độc tài, khát máu nào!»
Hỏi khái quát về nền văn học hiện đại
Na Uy, Bạch Liên Nương Tử trả lời,
hết sức ngắn gọn: «Phần lớn những
cái gọi là thơ, văn Mới Lạ của ta tại
hải ngoại, nếu ở Na Uy, chỉ được xếp
vào loại «kiosklitteratur»!» Có nghĩa
là «văn chương ki-ốt». Có nghĩa là
văn chương nhảm nhí! Trừ các kiosk,
quán, quầy hay sạp lề đường, không
nhà sách nào nhận bày bán loại «văn

chương Sa đọa, Sa đì, Sa địch».

Nữ Thủ tướng Gro Harlem Brundtland vừa mới vui vẻ tự ý từ chức để đi nhận một nhiệm vụ khá quan trọng tại Liên Hiệp Quốc. Theo một nguồn tin riêng, Bạch Liên Nương Tử được biết, bà Gro còn là một nhà thơ không chuyên. Thơ bà, rất giản dị, từng nói với người Việt chúng ta:

INGEN

«Dere har mistet
deres rett til å være mennesker
Ingen forfatterne får skrive:
«Vi er ikke frihet!»
Ingen får lov til å rope:
«Jeg er ofte sulten!»
Menneskerettigheter
respekteres ikke i Vietnam...!»

Gro Harlem Brundtland
Norge, Oslo 11.1996.»

Bạch Liên Nương Tử dịch nháp:

CHẲNG AI

«Các bạn mất quyền làm người
Chẳng ai trong các nhà văn được
viết:

«Chúng tôi không có tự do!»
Chẳng ai được quyền lên tiếng:
«Tôi thường bị đói!»
Quyền Con Người,
ở Việt Nam,
chẳng được tôn trọng...!
Gro Harlem Brundtland
Na Uy, Oslo 11.1996.»

Sắc Không xin nghiêng mình cảm phục ba bà kể trên. Cùng lúc thành thật cảm ơn Bạch Liên Nương Tử thành Bergen, cố đô và cũng là thủ phủ văn hóa Na Uy. Năm Tây 1996 tàn, tháng 12 Dương tận. Chào mừng 1997! Đa tạ quý bạn đọc, mục Chém Đá, trong và ngoài làng văn, chợ báo năm qua, đã hết lòng chỉ bảo, nâng đỡ và gửi gắm các nguồn tin sống động cho Sắc Không. Kính chúc quý vị cùng bảo quyền : Năm Mới Khang An. ●

quốc hội đỉnh cao lại họp

Đảng họp quốc hội đỉnh cao
Bốn trăm đại biểu tào lao cố bản
Bạc tiểu trung mấy lần bổ túc
Chân dép râu, lưng khoác bành tó.
Dân sinh quốc kế nhì nhỡ
Thất nghiệp thuốc xái, ma cô mất mùa.
Lại bày đặt bốc đùa tri thức
Luật đầu tư, ngân sách kinh tài.
Chuyện dưới đất, nói trên trời
Quanh đi quẩn lại vẫn bài đối meo.
Nhân dân nhỏ mè nheo cơm áo
Cán quân con đầu lão sản rau.
Thủ tướng chính phủ lâu bầu
Cửa quyền tham nhũng phát mau quá chùng.
Từ giáo dục công nông văn hoá
Đến được y thuế khoá doanh thương
Tham ô móc ngoặc quan trường
Thiếu ăn thất học: con đường nhân dân.
Sự phát triển, canh tân tổ quốc
Há buông tay đám thất phu ư?
Việt dân tám chục triệu dư
Đập tan áp bức giải tư tập quyền!

nam chi thượng nhân

mười anh nông dân

Ôi mười anh nông dân
Ngồi nơi Bắc Bộ phủ
Hình như cùng tuổi thân
Chẳng bao giờ biết hổ!

Lúc náu áo anh Nga
Khi đeo Tàu lãng ba
Cùng đường đành lạy Mỹ
Dân khốn cùng chết chạ!

Mười anh nông dân ngồi
Khoe tài vợ vét của
Thi nhau nham nhở cười
Mặc dân ta nôn mưa.

Răng đen mã tấu che
Mười anh nông dân loe
Hết Bác rồi tới Đảng
Dân còn gì để che?

trần ngân tiêu



võ đôi

Cái đếch gì sao cũng võ đôi?
Kẻ thù chẳng đánh, đánh nhau thôi.
Liên minh nhất trí làm hai mảnh
Đoàn thể một lòng kẻ mỗi nơi.
Thằng bản chêm dầu cho lửa bốc
Đứa gian thọc gậy để mùi hôi.
Hai mươi năm vẫn còn như thế,
Đất nước mong chi nữa hủ trời!

trần ngân tiêu

nhận được, giới-thiệu



Hùng sử ca

Tập hùng-sử-ca Việt-nam, Hội Văn-học nghệ-thuật Việt-Mỹ ấn-hành tại Hoa-kỳ năm 1996.

Sách mở đầu bằng bài *Việt-nam Việt-nam* của Võ Đức Thu và kết-thúc bằng bài *Việt-nam Việt-nam* của Phạm Duy. Ngoài ra còn có: *Truyền kỳ Việt sử* của Lê Thương, *Hùng Vương* của Thẩm Oánh, *Trầy hội đèn Hùng* của Thẩm Oánh, *Việt-nam minh châu* của Hùng Lân, *Trung Nữ Vương* của Thẩm Oánh, *Bạch Đằng giang* của Lưu Hữu Phước và Mai Văn Bộ, *Bóng cờ lau* của Hoàng Quý, *Anh hùng xưa* của Lưu Quang Thuận, *Tiếng sóng Vân-đồn* của Nguyễn Hèn, *Trên sông Bạch-đằng* của Hoàng Quý, *Hội nghị Diên Hồng* của Lưu Hữu Phước, *Trần Bình Trọng* (khuyết danh), *Nước non Lam-sơn* của Hoàng Quý, *Đêm Lam-sơn* của Thanh Thoại, *Nhà Việt-nam* của Thẩm Oánh và *Đại phá quân Thanh* của Hoàng Thi Thơ.

Tập nhạc không ghi giá. Liên-lạc: VAALA, 11022 Acacia Pkwy #A, Garden Grove, CA 92840, USA.

Người chị

Tuyển-tập truyện ngắn của Trần Long Hồ, Minh Văn xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1995.

Trần Long Hồ tên thật Trần Trúc Quang, khởi viết từ năm 1972; ngưng viết từ 1975 đến 1989, hiện hành nghề bác-sĩ Y-khoa tại Virginia, Hoa-kỳ, nguyên Chủ-tịch Trung-tâm Văn Bút

Miền Đông Hoa-kỳ.

Người chị là tác-phẩm thứ bảy của ông, gồm 8 truyện ngắn xã-hội.

Sách dày 192 trang giá 11 mỹ-kim. Liên-lạc: Minh Văn, 2808 Graham Road, Falls Church, VA 22042 USA.

Mây biển

Thi-tập đầu tay của Vân Hải, do Ba Vì xuất-bản tại Gia-nã-đại năm 1996. Nữ-sĩ Vân Hải (Phạm thị Vân Hải), 53 tuổi, hiện ở Pháp. Tác-giả ghi trang-trọng ở đầu sách: "*Để tưởng-niệm những người đã bỏ mình vì Tự-do.*"

Tập thơ chia ra làm hai phần: *Sẽ không còn thiên-thu* (cho xã-hội) và *Gọi gió* (phần lớn cho mình và thân-nhân, bằng-hữu).

Tác-giả mở đầu phần I bằng hai bài *Xạo hết chỗ nói* và *Đi họp đêm mưa*. Chỉ hai bài thôi, nhưng đủ để giải-thích cho cả tập thơ, cho tiếng lòng của những người rút ruột ra đi, và một phần không nhỏ trong số này đã vùi thân trên biển cả. Các bài sau nói lên tâm-trạng nhớ quê, hận nước, trình-bày thực-trạng quê-hương, khơi dậy ngọn lửa đấu-tranh và áp-ủ một ngày về trong ánh-sáng tự-do.

Vân Hải chọn khuynh-hướng Nguyễn Chí Thiện và hình-thức thơ tự-do để gửi gắm tứ thơ:

Cộng-sản là gì?

Con ơi, nhớ kỹ.

Một lũ tham-tàn phá-hoại quê-hương.

Tiêu-biểu nhất, phải là những câu này:

*Chúng tôi ra đi
Hai bàn tay trắng
Chúng tôi ra đi
Bỏ phiếu bằng chân
Đau-khổ, khó-khăn, chết chóc thật gần
Không làm chúng tôi sợ
Vì cái sợ lớn hơn, là cái sợ cộng-sản...*

Tập thơ dày 100 trang giá 10 gia kim. Liên-lạc: Ba Vì, 105 Lavery Trail, Scarborough, Ontario M1C 4Z2, Canada.

Những kinh-nghiệm sống để lại

Sách danh-ngôn, Trần Văn Điền sưu-tập, Thời-điểm xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1996.

Tác-giả chọn và trình-bày những câu danh-ngôn thế-giới theo sự thẩm-định của ông, mời mọi người "*hãy dành ra mỗi ngày một phút để nghiền-ngẫm một hai câu, để có dịp đối-diện với cuộc đời, với sự sống, với chính mình và tha-nhân.*"

Bạn nào muốn nghiền-ngẫm thử, thì đây, một vài câu:

- *Thuốc an-thần hay nhất là một lương-tâm trong sạch.*

- *Khi ai khen tôi "còn trẻ", tôi hiểu là mình "đã già".*

- *Bất cứ vật gì dù mỏng tới đâu, nó cũng vẫn có hai mặt.*

- *Không bao giờ đãi khách tại một nhà hàng mà bạn chưa ăn thử.*

Sách dày 146 trang, giá 9 mỹ-kim. Liên-lạc: Làng Văn.

Trôi giạt

Bộ tiểu-thuyết 3 cuốn của Đặng Vũ Hoài Việt, Xuân Thu xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1995.

Tác-giả in sách, bán dạo để quyền tiền giúp cho các nhà thờ và trại cù trong nước. Trên bìa sách, tác-giả khuyên: "*Người Cộng-sản nên đọc Trôi giạt để can-đảm từ bỏ cơn u-mê, trở về với dân-tộc; và người Quốc-gia cũng nên đọc để hiểu rõ những sai lầm của mình. Trôi giạt vừa là tiếng nói*

uất nghẹn, vừa ca ngợi hùng-khí của dân Việt. *Trôi giạt* là tiểu-thuyết nhưng vượt trội hơn nhiều luận-án tiến-sĩ chính-trị-học”.

Quý bạn đọc muốn *Trôi giạt*? Gửi 35 mỹ-kim về: Đặng Vũ Hoài Việt, P.O. Box 69 Nesconset, New York 11767-0069, USA.

Thiên nam minh giám

Cổ-văn, Nguyễn Thạch Giang chú-giải, Bách Việt xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1995.

Thiên nam minh giám là một tác-phẩm đời Lê, không rõ tác-giả, gồm 940 câu song thất lục bát ghi lại những gương sáng của người Việt, từ Hồng-bàng đến thời nhà Lê trung-hung (đầu thế-kỷ 17).

Sách dày 168 trang giá 12 mỹ-kim. Liên-lạc: Bạch Lương, 209 E. 86th Court, Merrillville, IN 46410, USA.

Câu chuyện giữa đường

Tập truyện ngắn của Nguyễn Hiền

(Hòa-lan), do Cái Đình xuất-bản tại Hòa-lan năm 1996.

Nguyễn Hiền (tên thật cũng là bút-hiệu), sinh năm 1951 tại Huế, lớn lên tại Sài-gòn, sang Hòa-lan năm 1980, hành nghề dược-sĩ.

Trong *Câu chuyện giữa đường*, tác-giả vẽ ra những mảnh đời cùng những điều ẩn-náu sâu-kín trong thâm-tâm con người, sự dằn vặt giữa tốt và xấu, giữa thiện và ác. Tác-giả tách rời khỏi cái tôi chủ-thể, nhìn lại mình bằng cái tôi khách-thể, từ đó đưa ra những nan đề của cuộc sống trùng-diệp, tiếp-nối nhau.

Sách dày 160 trang, giá 12 mỹ-kim. Liên-lạc: Cái Đình, Den Uystraat 36 - 8015 DZ, Zwolle, Netherlands.

Vàng

Tập thơ của Cao Xuân Tứ, bìa và phụ-bản của Võ Đình, Cái Đình xuất-bản tại Hòa-lan năm 1996.

Cao Xuân Tứ sinh năm 1943 tại Huế, du-học Hoa-kỳ, hành nghề ngoại-giao từ 1965 tới 1975, chọn ở

lại Hòa-lan.

Vàng là tập thơ thứ nhì của ông, sau *Ý thu vườn xuân*, xuất-bản tại Sài-gòn năm 1965. Ngoài ra, Cao Xuân Tứ có ba tác-phẩm viết bằng tiếng Hòa-lan.

Cao Xuân Tứ diễn-đạt ý-tứ dễ-dàng qua thơ lục-bát:

*Guốc son ôm gót chân gầy
Bước buồn xa ngái đưa ngày chậm đi*

*Nắng rung rung lóng lưu ly
Ngấn trên phiến ngọc vết tì thánh năm.*

hay:
*Mưa ngậm cho thấm nụ hồng
Mưa khêu thức dậy nghe lòng chớm phai*

*Mưa lẫn sợi vắn sợi dài
Trời tròn thân-thể kéo dài dặm xa
Mưa vùi hạt nắng kiêu sa
Ngôi vàng giậu biếc bạc mưa xứ người*

*Vỗ về còn mảnh tim thôi
Cho tình nhỏ giọt chín rồi trái xuân.*

Sách dày 60 trang giá 8 mỹ-kim. Liên-lạc: Cái Đình, Den Uystraat 36 - 8015 DZ, Zwolle, Netherlands.

Thao-thức

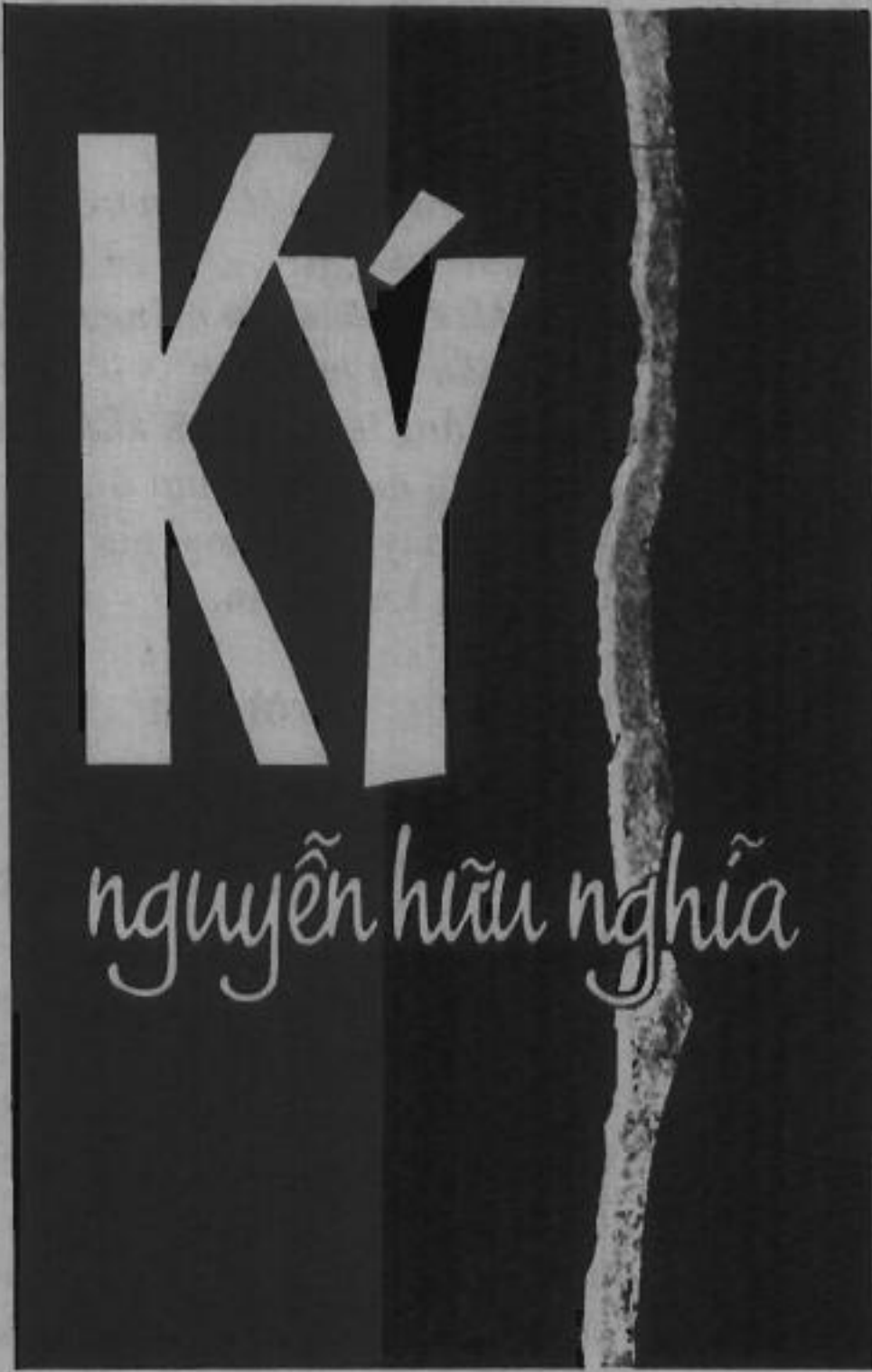
Tập thơ thứ nhì của Trần Trung Đạo, bìa Vũ Hối, nhạc phổ của Đinh Quang Trung, Nghiêu Minh và Phạm Anh Dũng, do Dân Quyền xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1996.

Trần Trung Đạo người Duy-xuyên, Quảng-nam, cựu sinh-viên Luật và Vạn Hạnh (Sài-gòn), vượt biên sang Phi-luật-tân năm 1981, hiện cùng gia-đình cư-trú tại Massachusetts, Hoa-kỳ.

Anh làm thơ để ca-tụng mẹ, vì mẹ đồng-nghĩa với thơ và quê-hương:

*Nhờ có mẹ thơ con còn hi-vọng
Mẹ là thơ nên đất nước hồi sinh.*

Tập thơ dày 130 trang giá 10 mỹ-kim. Liên-lạc: Trần Trung Đạo, 6 Thornley St., Dorchester, MA 02125, USA.



Bạn chưa đọc?
Nên đọc ngay.
Đọc rồi?
Mời đọc lại.

"Ký"
Nguyễn Hữu Nghĩa

8 mỹ-kim (12 gia-kim)
Gửi chi-phiếu về:
Làng Văn
P.O. Box 218
Station U
Toronto, Ontario
M8Z 5P1
Canada

lê làng:

MUA BÁO DÀI HẠN nhANH . rẻ . nhiều quyền-lợi khác

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-đại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(một năm 12 số, kể cả báo Xuân)

Báo gửi trong Gia-nã-đại:

đường hàng không: 75 gia-kim

đường bộ: 55 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: đường hàng không: 75 mỹ-kim (105 GK)

đường bộ: 55 mỹ-kim (77 GK)

Các nước khác: đường hàng-không: 85 mỹ-kim (120GK)

đường thủy: 55 mỹ-kim (77 GK)

Ghi-chú:

- GK: gia-kim: CA\$ (tiền Gia-nã-đại); mỹ-kim: US\$ (tiền Mỹ)

- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá:

Anh: đường thủy 38 bảng / hàng-không 65 bảng.

Đan-mạch: đường thủy 450 đan-kim / hàng-không 600 đ-kim

Đức: đường thủy 100 đức mã / hàng-không 150 đ-mã.

Hòa-lan: đường thủy 110 gulden / hàng-không 200 gulden.

Na-uy: đường thủy 450 krone / hàng-không 600 krone.

Nhật-bản: đường thủy 6500 yen / hàng-không 11000 yen

Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 550 quan.

Úc: đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 120 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quý độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-đại. Xin đề trả cho: "Mr. NGUYEN"

Quý vị cũng có thể gửi về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú, theo các địa-chỉ kể sau:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH	Bonnyrigg, NSW 2177
(ĐT: 656-949)	(ĐT: 9288-8393)	(ĐT: 0229-231-666)	(ĐT: 02-9823-6129)

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:

Địa chỉ:

mua: năm; từ số:; kèm chi-phiếu:\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua năm báo, kể từ số:

để tặng cho:

Địa-chỉ:

Xin đề: "Do tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS hoặc VNU). Tòa-soạn dùng chữ Việt của hãng VNU (và WinWord).

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút và tặng sách.

8. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

thư đi tin lại

NGUYỄN HƯƠNG
phụ-trách

THIỆP GIÁNG-SINH NHẬN ĐƯỢC

Tòa soạn nhận được một số thiệp Giáng sinh kể sau; xin đa tạ và kính chúc quý vị một dịp lễ tràn đầy phúc lạc, năm mới an lành trong ơn Chúa:

Thi sĩ Hoài Nam và gia đình (Virginia, Hoa Kỳ); Ông bà Lê Văn Tân (Paris, Pháp); thi sĩ Trần Văn Lê (California, Hoa Kỳ); Ông bà Trương Thịnh Đông (Montréal, Gia Nã Đại); Thi-sĩ Xuân Tước (Colorado, Hoa kỳ); Ông bà Nguyễn Văn Mến, Stdney, Úc Đại Lợi; (còn tiếp)

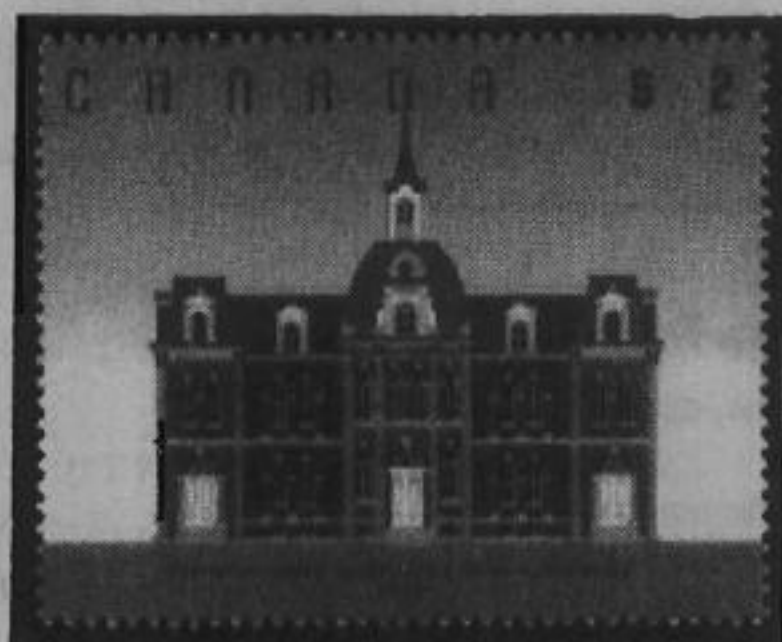
BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2.50\$ bồi hoàn tem phạt và 2.50\$ tem gửi lần thứ hai):

Độc-giả có mã-số 2863, zip code TX 75150 (Hoa-kỳ); Đào Thanh Long (PA 17404); Lê Quốc Anh (Milpitas); Nguyễn Thanh Quang (Fairfax); Phạm Văn Quí (Davis, CA); Vũ Văn Tâm (Munchen, Đức).

Nhắn tin chung: Thư gửi về toà soạn không cần gửi đĩa chữ, chỉ cần bản in là đủ. Đa tạ.

Ông Võ Thanh, Richland, WA: Bao giờ tòa-soạn cũng gửi phiếu nhắc tái hạn, hai số trước khi báo hết hạn. Báo của ông hết hạn số 149, đến số 148 này sẽ nhận được phiếu nhắc trong phong-bì gửi báo. Vì ông tái hạn sớm nên chưa bao giờ trông thấy mặt



mũi cái phiếu nhắc ra sao. Dù sao cũng cảm ơn về sự chu-đáo của ông. Kính.

Ngô công tử, Đức: Tòa soạn sẽ "có biện pháp chế tài" với kẻ cứ chờ tới nửa đêm dựng cổ công tử dậy, lằng nhằng đủ chuyện.

Bên này mọi chuyện bình thường. Bà Chăn cứ chần, ông Mập cứ mập và ông Gầy ngày càng thêm gầy. Máy ông bà tu bíp báo động lăm. Ông bạn làng ta cứ tiếp tục phun khói vào cuộc đời (và buồng phổi), nhưng... chưa sao.

Đoàn đại gia thỉnh thoảng vẫn thư từ thăm hỏi, nhưng tránh chỗ khói lửa mịt mù, e không phải đâu cũng phải tai chãng? NH hiểu điều đó nên cũng tránh cho bề trên cảnh thúc ép, khó xử. Thân.

Thi sĩ Hoài Việt, Villebon: Chúc nhóm Bạn Văn ngày càng đông đảo và bán được nhiều sách. Đã đọc *Một giải pháp*... Bếp sẽ có thư riêng. Kính.

Nguyễn, Na Uy: NH không "đọc" được bài viết bằng MacIntosh, tiếc quá; cũng chưa có ai ra tay cứu độ về vụ giao thiệp với "trái táo bị cắn" này!

Người bạn hỏi, xin bật mí một tí, là hội viên Văn Bút Trung tâm Ontario, Gia Nã Đại. Ấy ấy, đừng can cứ vào đó mà đánh cá, coi chừng... thua oan!

Sẽ dò tìm, sao chụp và gửi cho bạn trang sách bị thiếu. Thân.

EP, Thụy sĩ: Không phải cứ một lần làm bậy là một lần chặt tay. Có những người lãnh "gạo muối tống ôn"

nhưng NH cũng có biệt lệ cho một số, mở sẵn lối về khi họ thức-tỉnh. EP đọc kỹ sẽ thấy.

Sách gửi bằng đường thủy, thường phải mất từ 4 đến 6 tuần mới đến. EP nhận được sớm là do bưu điện dư chỗ, gửi bằng máy bay. Do đó có khi đợt sách mua sau đến trước, nên xem đó là "bonus". Thân.

Anh Phạm Anh Dũng, Santa Maria: Đã nghe xong cuốn băng mùi rệu của bác nhạc sĩ. Mùi hơn thời hát *Biển mẹ* với Phượng Ca nhiều. Thế mới biết, gừng càng già càng... hăng. Bếp có thư trao đổi chuyện riêng, hi vọng bác có thể "hợp tác" được. Thân.

Nhà văn Nguyễn Hương, Dallas: Đã nhận được chỉ phiếu, cảm ơn ông. Chưa tìm ra *Sấm dời đỏ*, tìm được sẽ gửi sang ông ngay. Kính.

Thi sĩ Hoài Nam, Virginia: Mười năm LV... bị đổi thành Mười lăm năm... Chung qui cũng vì dốc sức cùng anh em dẹp loạn, phải chịu mất nhiều ngày giờ. Bếp đã có thư riêng. Kính.

Nhà văn Doãn Quốc Sỹ, Houston: Đã chuyển báo ông bà về địa chỉ mới. Mong có dịp được đón ông bà về Toronto sinh hoạt. Tien đây, NH xin chuyển lời thăm hỏi của ông bà tới quý ông Hà Huyền Chi, Hoàng Hải Thủy, Đào Trường Phúc, Sơn Tùng và Khải Chính. Kính.

Bà Hồ Bá Tâm, Pháp: Đã nhận được bài thơ tặng, cảm ơn bà. Báo của bà đến 150 là số chót, có thể gửi tái hạn từ bây giờ. Kính.

Thi sĩ Hoàng Bảo Việt, Thụy Sĩ: Hoan hô bộ ba Nguyễn Lê Nhân Quyền, Nguyễn Gia Tiến, Trần Hữu Kinh đã cùng cộng đồng người Việt đánh cho Giáp không còn manh giáp tại Thụy sĩ. Vì tin đã loan xong, những tài liệu nhận sau NH lưu trong hồ-sơ, phòng khi cần tiếp viện anh em các nơi khác trong trường hợp tương tự. Đã đọc tất cả các bài viết của anh và

BS Tiến trên các báo *Le Matin*, 24 *Heures*, *Tribune de Genève*, v.v. Rất chuẩn-đích.

Về sau, xin anh chuyển tin và bài qua E-mail về tòa soạn, nhanh hơn, và khai thác được nhiều hơn. Địa chỉ: langvan@vietnamlangvan.com>. Cảm ơn anh.

Lá Sầu, Hoa Kỳ: Em không đội chung trời với lão già đã làm đời em (và mấy chục triệu người khác) tan nát, tất nhiên không dùng chung họ với lão, là phải. Thôi thì cứ là “Lá Sầu” vậy.

Em không gửi lá tặng NH, mà tình nguyện tặng nguyên con ...chuột ngố, từ đầu đến đuôi. Thật cảm động. Xin tiếp nhận và cảm ơn em.

NH thích đọc thư của lá. Thư như truyện. Hình dung được cô bạn thơ thần ra vào một mình, buồn như chiêm bao. Có dịp nam du sẽ ghé thăm em và cháu, hứa. Đừng cuống quýt, hãy sẽ sàng đón hương về thăm lá, và vành khuyên. Lú lú rú rú với nhau một buổi. Thân.

Thu Không, Cali: Cảm ơn em đã viết thư chia sẻ, an ủi, khích lệ. Buồn thật đấy, nhưng cũng không đủ thì giờ để buồn lâu, trước hàng núi việc để giải quyết, và còn có bao nhiêu người khác xứng đáng hơn để mình chăm lo. Gia Đức và cháu bé dạo này ra sao? Thân.

Ông bà Lại Xuân Lộc, Pháp: Đã gửi sách bù hời cuối tháng 9, đến nay chắc ông bà đã nhận được. Kính.

Bà Phạm Thùy Trang, BC: Rất tiếc không thể bán cho bà chỉ ba cuốn trong bộ sách ấy. LV lấy sách về, mỗi đơn vị là một bộ nên không thể xé lẻ ra được. Kính.

Anh Lê Phụng Thiên, Ottawa: Có dịp sẽ đọc lại và cho ý kiến. Hiện tại anh em ở đây đang chạy nước rút để bắt kịp mấy cây kim đồng hồ, thăm lắm. Kính.

Thảo Nguyên, Hương Cảng:

Việc gián đoạn tin tức, do anh bị chuyển trại. NH từng nhắn, trong lúc lênh đênh giữa biển, gặp vật gì nổi thì vớ lấy, không ai trách anh. Đã gửi xấp bài *Phố cũ Hội An* sang anh cùng gói báo (máy bay), mong anh sớm nhận được.

Cho gửi lời chúc mừng Tăng Sở Dương. Bao giờ lên đường đi Đài Loan? Hi vọng D. sẽ yên thân lâu dài, không còn bị cưỡng bách dời chỗ ở liên tục như mấy năm qua. Thân.

Nhà văn Hoàng Hải Thủy, VA: Hai nơi ấy không đặt hàng, không phải là NH “chè” đại lý, không gửi.

Sẽ gửi sang ông một hộp nhỏ để tiêu thụ giúp.

Tiếng kêu của máu đã in xong, đang chờ đóng, ông sẽ nhận được trước lễ Giáng sinh. Kính.

Hoàng Nga, Đức: *Tháng giêng tháng bảy...* sẽ ra mắt độc giả vào tháng ...mười hai. NH chọn cho bạn một cái tranh thật “điệu.” Sẽ gửi sang trước một gói nhỏ bằng máy bay. Lạy trời cho nó tới kịp ngõ nhà Nga vào chiều 30. Về cái truyện dài, cứ gửi đĩa thử xem, chắc là đọc được.

Việc gì cần làm cứ làm. Ngay trong câu *Hiếu trung giữ vẹn hai bề* thì chữ hiếu cũng vẫn đi trước. Chúc Nga và cháu trọn vui trong những mùa lễ trọng. Thân.

Học giả Thái Văn Kiểm, Pháp: NH nghe kể nhiều lần chuyện “Hội chợ Tết 50 ngàn người Việt” ở đất ấm San Jose, thích lắm, nhưng không chắc đi được. Hội chợ thì đã... quá tuổi rồi, nhưng hoa đào thì mê lắm!

Sách *Việt-nam gấm hoa* chắc sẽ xong kịp. Ngoài 50 cuốn đi Tây, bác muốn NH gửi bao nhiêu cuốn đi Mỹ, xin cho biết. Chúc hai bác một chuyến *đông du* vui vẻ (khổ thật, ra khỏi nước, mất điểm chuẩn cũ, phương hướng cứ loạn xạ cả lên!) Kính.

Nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân, Houston: *Chuyện đông dài* thật thấm thía. Anh chị quả có tài quản-trị chuyện “vì lợi ích trăm năm”, NH xin bái phục.

Đĩa bài bị *virus*. “Thanh lọc” xong, 2/3 bài hư theo luôn. Anh nhờ thầy Trung lấy bài ra, thanh trùng xong rồi gửi bằng vi-thư (E-mail) về làng. Nếu không tiện, gửi bằng bưu rùa cũng được. Thân.

Thi sĩ Đan Hà, Úc: Chúc mừng anh đi gần cuối đoạn đường. Hi vọng lúc anh ra trường, bà dân biểu kỳ thị đã lui về đúng chỗ của bà ta là ngồi bán bánh mì thịt, thôi làm vương chân những người lương thiện.

Đã nhận được mấy chữ của Tâm, NH tạm yên lòng. Thân.

Ông Nguyễn Gia Hưng, Bắc Cực: Ông nói đúng, mua sách báo Việt tức là góp phần giữ hơi thở cho sinh mệnh văn chương Việt ở hải ngoại. *Làng Văn* còn sống sót trong thời cuộc cho đến nay, qua bao nhiêu trận chiến, chính là nhờ vào độc giả và mặt khác, những anh chị em cùng chí hướng trong ban biên tập và cộng tác. Kính.

Nữ sĩ Sương Mai, San Jose: Đã nhận tập thơ, cảm ơn chị. Đã chuyển cho ông bếp để đọc giới thiệu trong các kỳ tới.

Chị viết: LV cần gì, Sương Mai sẵn lòng giúp đỡ. NH xem lại danh thiếp, thấy ghi nghề nghiệp là *loan officer*, hay quá, chắc có lúc sẽ “cầu cứu” nhau đấy! Chúc chị vui khỏe, sáng tác đều.

Ông Phan Nguyễn Minh Minh, Pháp: Xin ông cứ tiếp tục viết “ta bà thế sự”, không cần phải tự trói buộc trong khu vực “trời Âu”. Ngoài ra, tòa soạn có một số bản nhạc đã chọn nhưng chưa đăng được, vì bản thảo chép tay hơi khó đọc. Ông có tiện giúp “chép” lại bằng máy vi tính không? *Bánh sắp đi bánh qui lại*, NH sẽ không quên công lao của ông. Kính.

Ông Tăng Nga Sơn, Anh quốc: Chúc mừng ông đã lên đường định cư. Ông tiếp tục được hưởng “giá ưu đãi” ấy như khi còn ở trại cho đến hết hạn báo; khi nào tái hạn mới phải theo giá

bình-thường như quý độc giả khác, không cần phải trả thêm chỗ sai biệt cho các số cuối.

Đã an cư, chúc ông và gia đình sớm lạc nghiệp.

Vẽ thêm được bức nào mới, xin ông cứ gửi ảnh chụp qua. Kính.

Bà Hoàng Trương Ngọc Thúy, Đức: Theo thư khiếu nại của bà gửi văn phòng đại diện ở Đức, tòa soạn đã gửi bù một gói gồm các số từ 133 đến 141 (gửi lần thứ hai) trong tháng 10 vừa qua. Gói báo gửi lần trước đã bị trả lại tòa soạn với dòng chữ (Đức): “không biết.”

Bà xác nhận “không hề đổi địa chỉ hay họ tên gì cả”, vậy xin vui lòng khiếu nại với nhiều cấp ở sở Bưu điện Đức.

Từ ngày nước Đức thống nhất, Bưu điện Đức đã thống nhất luôn cách làm việc với... Đông Đức cũ. Tại nhiều địa phương, báo tới, Bưu điện đồn đóng đầu đó không phát, khi bị khiếu nại mới soạn ra, giao một lúc có khi tới ba bốn số (nghĩa là có số đã nằm đó ba bốn tháng).

Để giải quyết tình trạng trì trệ không do lỗi của tòa soạn, yêu cầu quý độc giả ở Đức, những vị nào thường bị mất báo, trễ báo, hãy chuyển sang mua báo gửi bằng máy bay (thay vì đường thủy).

Tòa soạn không có cách nào để giải quyết vấn đề mất báo, trễ báo, bó buộc phải hoàn tiền lại quý độc giả mua báo bằng đường thủy và bị mất báo quá ba lần trong một năm.

Mong bà chấp thuận giải pháp đề nghị trên đây.

Ông Nguyễn Sang, San Jose: Bài *Trâu bò* sẽ đăng trên số Xuân con trâu. Cảm ơn ông.

Trên vi báo (web page), Làng Văn dùng chữ VISCII của TriChlor. Trên báo, LV dùng chữ VNU. Hai loại chữ VISCII, VNU, VietNet và VPS không xung khắc nhau, ông có thể cho vào cùng một máy, không hại gì. Kính.

Anh Phạm Phong Dinh, MB: Trong *Câu chuyện thời sự*, NH “giao”

cho anh trọn trái đất, thấy có chuyện nào đang nóng sốt thì nhắc tới, trừ địa hạt văn chương chừa lại cho cụ NNS, còn lại, anh muốn ghé vào đâu cũng được. Thân.

Hàng, San Jose: Hai bài thơ vẫn chưa tới. Coi chừng ai đó ăn cắp mất trái tim và “bộ nhớ” của bạn ta rồi!

Sẽ gửi bù số 143.

Cảm ơn bạn hiền đi đâu, làm gì cũng nhớ tới nhau. Mùa thu New Hampshire cũng đã đẹp lắm; nhưng sang năm, nếu bạo gan, nên sang thăm Georgian Bay ở phía Bắc Ontario, cuối tháng 9. Bảo đảm hai bạn sẽ nhớ đời (không phải vì... lạnh đâu). Thân.

Nguyễn Kim, Na Uy: Bạn cần thảo chương tiếng Việt, hãy vào *internet*, vào *webpage* của *Làng Văn*: <http://www.vietnamlangvan.com/vietnews/> mà lấy ra (miễn phí). Nếu không có sẵn *internet*, nhờ một bạn nào làm hộ cũng được.

Nhà văn Mạnh Bích, Pháp: Đã đi bản tin, mong nhị vị sớm kết giao thêm nhiều bạn văn. Xin giữ mối liên lạc thường xuyên. Kính.

Anh Phạm Tâm Phổ, BC: Cảm ơn anh về lời khuyên chân tình. NH nghĩ hơi khác: kiến nghị đúng vi, đừng sợ nói lời phải, đừng sợ làm chuyện phải. Anh muốn mọi người đều “thương” NH, đó là ý tốt, nhưng NH chỉ thích được những người ngay thẳng thương mình thôi! Thân.

Thi sĩ Sáo Bạc, Florida: Đã nhận được bài thơ chưa. Thôi quên chuyện đó đi, trên đời còn bao nhiêu chuyện đáng nhớ và bao nhiêu người để giao du!

Đã gửi sách sang anh, và sẽ mang thơ “đăng” vào Thư mục.

Có mấy bài NH đã chọn, ghi vào mục “sẽ đăng”, lại thấy in trên một tờ báo khác ở VA. Xin vui lòng “rà” lại cho.

Tờ báo anh hỏi, không giống như cái tên của nó, chỉ thích “đi lui” thôi. Thân.

Ông Lý Minh Hào, San Jose: Cảm ơn ông về bài Nguyễn Trung Trục. Xin cho biết là bài gửi riêng cho LV, hay gửi chung cho nhiều báo. Mong lại có dịp gặp ông lần nữa. Kính.

Việt Phương, Garland: Hồn danh *Con ngựa thành Troyes* là ý riêng của VP, do sự yêu ghét mà tưởng tượng ra, không phải dụng tâm của cụ BC. Lâu lắm không thấy có sáng tác mới. Rán viết cho đều. Thân.

Thi sĩ Xuân Tước, CO: Cảm ơn sự ca về tập thơ (với ảnh cụ ông cụ bà cười tươi trông rất hiền hậu và hạnh phúc) và tài liệu về Lữ Phương và Vũ Hạnh. Kính.

Ông Mỗ Xứ Đan, Kobenhavn: Đã nhận được tài liệu về kẻ tự xưng là Thành Mất Dạy trong làng báo... du đăng. Cảm ơn ông.

Ông Đặng Văn Tân, Bỉ: Đã nhận được bài trong nước do ông chuyển sang, xin đa tạ. Sau lần chạy bán sống bán chết ra khỏi Rwanda, liệu ông có phải trở lại nhiệm sở đó nữa không? Kính.

Ông Lê Nguyễn, AL: Cảm ơn chân tình và sự khuyến khích của ông: “sau lưng, bên cạnh các bạn luôn luôn có những người trung chính.” Mong có dịp gặp để trao đổi nhiều về chuyện văn chương, thời thế và tù đầy. Bài thơ đã đăng trên số trước. Xin tiếp tục gửi. Kính.

Họa sĩ Vũ Thái Hòa, Troyes: Đã nhận được “rổ cam” của anh, xin cảm ơn, sẽ lên bìa.

Thôi em đừng khóc nữa, “khóc” bằng giọng Mỹ hay giọng Pháp, nghe ra vẫn gần nhau, có thể do chịu ảnh hưởng cùng một lời thơ, với những dấu giọng Việt-nam cố định, và những rung động đồng cảm giữa hai nhạc sĩ và tác giả bài thơ. Mới đây, NH nghe một bản nhạc của ông bạn PNT phổ thơ Cung Vũ, lại giật mình, vì nó rất gần bản nhạc do NHN phổ thơ

Nguyễn Tất Nhiên trước đó mười năm!

Đã gửi anh thêm một hộp nhỏ số 146 để lưu hồ sơ. Ông Mập cũng gửi anh thảo chương để kẻ nhạc bằng máy vi tính. Mong sẽ dùng được. Thân.

Thi sĩ Phan Xuân Sinh, MA: Đã điều chỉnh địa chỉ nhận báo. Lỗi ở tòa soạn, không phải văn phòng Texas. Việc tính số, xin cứ xuân thu nhị kỳ (tháng giêng tháng bảy...) Thân.

Thi sĩ Ngô Minh Hằng, MA: Cảm ơn mỹ ý xem LV là "dịch". Chúc chị và anh chị em văn nghệ bên đó mọi chuyện như ý. Mong tin.

Hung Yên, Hoa kỳ: Đã nhận được bài thời chưa. Xin cứ theo đó mà tiếp tục, gọn hơn chừng phân nửa thì được tính hàm súc.

Nhà văn Nguyễn Hưng Quốc, Úc: Văn Nghệ chưa gửi sách tặng, nhưng đã nhận được sách bán và chiêm ngưỡng dung nhan lão tướng 71. Hay lắm. Chúc vui.

Thi sĩ Đắc Trung, PA: Cảm ơn anh về các băng nhạc (sẽ giới thiệu) và nhạc xuân.

Chuyện nhà cửa bên đó bị thảm quá hả? Anh muốn nói giá nhà chỉ có 10.000 mỹ kim một căn hay bớt giá xuống 10.000?

Sẽ gửi báo tiếp tục cho anh. Chúc may mắn.

Khánh Hà, Tâm Thanh và quý thân hữu dùng MacIntosh: NH chưa đọc nổi đĩa chữ Việt viết bằng máy MacIntosh.

Xin gửi bản in ra, hoặc viết bằng IBM hay tương đương. Đa tạ.

Ông Nguyễn Thúc Tiệp, Hương Cảng: Đã nhận được bài thơ Giáng sinh, cảm ơn ông.

LV tuy chú trọng công tác xã hội, nhưng trong tòa soạn không có Cha, Thầy hay Sớ (cũng không có Sư và Ni). Ông xưng hô theo giới văn nghệ, hay ngoài đời (ông bà, anh chị, bạn)

là vừa phải. Kính.

Nguyễn Kha, Hương Cảng: Sẽ gửi thêm số tháng 6.96 cho em.

Cố gắng học cho xong nghề đang học, đó cũng là cách chuẩn bị cho tương lai, dù là đen tối, không thay đổi được gì nhiều, cũng nên giữ cho nó bớt xám.

Rán hết sức mình đã, rồi mới biết mệnh trời ra sao. Thân.

Ông Trịnh Trọng Bình, Montréal: Ông viết: "Tôi thấy có lẽ LV không cần độc giả dài hạn - bằng có lẽ gần hết hạn mà chẳng thấy thư từ nhắc nhở bạn đọc gia hạn..." Thật là oan ức! Ngoại trừ một số độc giả sốt sáng tự động tái hạn sớm nên không nhận được phiếu nhắc, bao giờ tòa soạn cũng gửi phiếu tái hạn vào kỳ báo áp chót, và một lần nữa vào số chót. Kính.

Bà Thanh Lê, VA: Cảm ơn bà cho biết địa chỉ mới. Đã gửi bà một gói sách để lưu niệm. Khi *Trông vời quê cũ* in xong, tòa soạn đã gửi thư tới quý tác giả, xin xác định địa chỉ để gửi sách biếu. Một số tác giả đã dời đi nơi khác (trong đó có bà) nên mất liên lạc. Kính.

Hương Cau, Celle: Sẽ lưu ý lời dặn về *Xuân muộn*. Truyện được (về đối thoại), nhưng phải chấm câu và phân đoạn lại cho sáng. Bạn ghi là "không sửa", nên NH yêu cầu tác giả tự làm lấy và gửi lại.

Văn phong là thứ mà không bao giờ người nhuận sắc (ngoài Bắc gọi là *biên tập*) đụng tới. Chính tả, văn phạm, dụng ngữ, cập nhật tài liệu, phân đoạn, cắt xén, viết thêm câu chuyển là những chuyện thường làm. Chúc bạn viết đều. Mong.

Thi sĩ Nguyễn Văn Ngọc, CT: Dù trong hoàn cảnh nào, anh em cũng không bao giờ bỏ trống chiến trường mặc ai thao túng, xin anh an tâm.

Trước đây đã có thư "động viên" anh em vào mặt trận miền Đông, nay thư động viên vẫn còn hiệu lực, không hiểu "ông lính cũ" đã soạn xong ba lô,

chuẩn bị lên đường chưa. Mong lắm.

BS Phạm Lương Nguyên, OK: Cảm ơn đã nghĩ tới LV. Xin ông vui lòng theo dõi trên báo (gửi kèm). Kính.

Thi sĩ Trần Văn Lệ, CA: Ông gửi một lúc 19 bài, NH e không khỏi có những bài trùng. Xin vui lòng "phát" cho NH một cái thư ngắn, liệt kê những bài gửi "riêng" cho LV. Đa tạ.

Ông Đức Thịnh, Boise: Tác giả đã kể xong chuyện, nhưng thiếu phần cảm nghĩ. Rồi sao nữa? Có liên quan gì? Đó là phần quan trọng, làm cho bút ký khác với một phóng sự. Xin xem lại. Kính.

Nữ sĩ Vân Nương, Pháp: Đã chuyển lời khích lệ của chị tới "phái đoàn." Phần vận động cho anh em tù ngục bên nhà tạm xong, bây giờ bắt tay làm nốt việc củng cố tổ chức. Kính.

Anh Thư, Hampton: Tờ báo nào sửa bài đến độ đó, quả thật là quá đáng. NH rất thông cảm với bố cháu và xin chia sẻ về "kinh nghiệm đau thương" đó.

Thi sĩ Mây Trên Ngàn, Hoa Kỳ: Xin chuyển lời ngợi khen của anh tới cụ Sắc Không: "*thanh long đao của cụ rất sắc, chém nhát nào là ngọt sớt và rất sâu.*" Thân.

GS Nguyễn Xuân Hiến, Hòa Lan: Đoạn nào nặng màu sắc địa phương, nếu cần, xin chú thích bằng chữ Việt, độc giả tại các nước không hiểu tiếng Hòa Lan sẽ biết ơn ông. Kính.

Ông lang Trần, Đức: Đã gửi sách biếu ông bà lang. Về tội ác và hình phạt, NH có một vài điểm nhìn khác, có dịp sẽ trình bày. Kính.

Nhà văn Phùng Nhân, Úc: Lần sau, xin gửi đĩa kèm theo. NH sẽ đọc lần nữa, bằng các thảo chương chuyển

ngữ mới. Xin ghi rõ tên thảo chương. Bếp có thư riêng. Chúc anh vui, khoẻ.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Phan Long Yên, Thái Văn Kiêm, Nguyễn Khanh, Phùng Nhân, Dương Thị Vành Khuyên (2), Nguyễn Bá Phúc, Phạm Tâm Phố, Nguyễn Việt An, Nhất Tâm, Thịnh Đỗ, Nguyễn Thị Thảo An, Zeng Sen, Vĩnh Như & Hoài Văn Từ, Thuý Sơn, Hương Cau, Tống Minh Long Quân, Tâm Thanh, Hoàng Du Thụy, Phạm Nguyên Lương, Nguyễn Lý, Nguyễn Xuân Hiến.

Thơ: EP (2), Việt Liễu, Phan Long Yên (2), Phan Các Chiêu Hằng (3), Ngô Minh Hằng (2), Nguyễn Khanh (7), Tuệ Nga (4), Cao Tiêu, Ngô Nguyên Dũng (2), Càn Khôn, Mai An, Phạm Tâm Phố (2), Tuệ Minh (4), Lê Nguyễn (2), Huỳnh Liễu Ngạn (2), Nguyễn Thạch Hà, Cung Thương, Trần Thạch Thảo, Trần Ngân Tiêu (6), Hạ Thi Nhân, Nguyễn Văn Cường (6), Thuý Sơn, Giang Châu, Đỗ Đăng Bắc, Ông Thế Hùng, Nam Chi Thượng Nhân, Ngọc Hân (2), Nam Thi (2), Sương Mai (19), Trần Văn Lệ (19), Hà Giang, Nguyễn Thúc Tiếp, Nguyễn Đan Hà (3), Lê Phong Vũ (3), Nguyễn Lý (2), Văn Nương (4), TT Máy trên ngàn (4), Nguyễn Vĩnh Long (2).

Nhạc: Đắc Trung.

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Trâu tìm tự do (TT), Ngủ đi em (TMLQ), Chân dung người lính VNCH (NTTA), Ngày xuân nói chuyện trâu bò (ZS), Nghệ thuật o mèo (PN), Chú rể Bắc (NK), Tìm hiểu Phú Yên qua ca dao (PLY), Loan phụng hoà minh (TVK), Hãy dành cho em một chút nhớ, Có thời hết yêu người (DTVK), Làm sao để nhận diện (PNL), Có phải niềm vui (NL), Dịch là phản (NXH).

Thơ: Tết trong tâm tưởng, Cuối năm buồn (EP), Dấu xưa, Xuân nào, Gió ơi (NK), Xuân tím (PLY), Tìm vui (VL), Áo phù vân, Mây trời tháng

tám, Lá bay, Lối mòn thiên cổ (TN), Sáng ngời đời, Tháng mười niềm riêng (NND), Khao khát (NMH), Mưa nhớ, Lục bát mưa (PTP), Định nẻo về, Tứ quý từ tâm (TM), Bên bờ xa xăm (CT), Tình cờ, Khoảng cách (HLN), Chiều bằng khuâng, Bảy sáu, Chín sáu (PCCH), Mùa thu tàn (TS), Duyên quê (OTH), Đời xuân (NVC), Vá áo ngày xuân (NH), Ký tên, Bài thơ mực

đỏ, Tình yêu nhiệm màu, Gọi tên người, Những mùa ngâu, Giấu (SM), Giao mùa (TTT), Quốc hội đỉnh cao (NCTN), Mới hôm nào, Mười anh nông dân, Vỡ đôi (TNT), Nét thiên thanh (LPV), Xuân lữ thứ (NĐH), Mùa đông lại về, Hoa mây (VN), Ngày trở lại, Bay đêm, Một thoáng đời qua, Với nhau... (TTMTN), Bến xưa, Hương xuân (NVL).

nhắn tin tị-nạn

Giá biểu:

- Miễn phí cho đồng-bào tại các trại tị-nạn.

- Đồng-bào tại các nơi khác: 10 mỹ-kim (15 gia-kim) một kỳ; 20 mỹ-kim (30 gia-kim) cho ba kỳ.

Tìm bạn tù cải tạo: cựu trung úy phi công trực thăng Chinook, thuộc Sư-đoàn 6 Không-quân tại Phù Cát, Qui-nhơn, đã vượt biên và định cư tại Mỹ khoảng 1986, 1987. Xin liên-lạc **Tôn-thất Ngọc Sơn**, 1080 E. 12th Ave., Vancouver, BC V5T 2J6, Canada - Điện-thoại: 1-604-872-0568.

Chị **Nguyễn Thị Hà** và em **Vàng Khê**, cần tìm **Di Út**, đã đi "ta bà thế giới" từ tháng Giêng đến ngày hôm nay. Em ơi, em đi như thế đủ rồi. Em nên "qui cố hương" là vừa. Chị cần gặp để bàn nhiều chuyện quan trọng. Cần thiết lắm. Phone: (403) 471-4649 hoặc (818) 548-1759.

Tìm **Võ Thị Sáu** gốc ở Phú yên, con ông **Võ Văn Diệm**. Bạn cùng quê-hương, cùng vượt biên năm 1983, muốn báo tin về gia-quyển tại Việt-nam. Liên-lạc về **Lê Văn Phú** 1310 Brockmen, Beaumont, TX 77705, USA; điện-thoại: (409) 832-1757.

Tìm anh là **Nguyễn Cho**, quê-quán ở Quảng-ngãi, trung-úy khóa-sinh khóa 4 Cao-đẳng Kỹ-thuật Công-binh, Quân-đội VNCH, số quân 68/206982. Địa-chỉ của trại tù cải-tạo cuối-cùng được biết là Hòm thư 7590-L6/T4/K3. Theo thư trả lời của Phòng

Điều-tra hình-sự Quân-khu 7 (CS) thì anh tôi trốn trại ngày 7.8.1977. Quý vị nào biết tin-tức, hoặc đồng cảnh-ngộ, v.v. xin vui lòng tin về: **Nguyễn**

Thương, Stigerasen 39A, 3726 Skien, Norway. Điện-thoại: 35-535-048. Gia-đình chúng tôi xin chân-thành cảm-tạ.

Tìm thiếu úy **Thọ**, trung úy **Nam**, trung úy **Tín**, đại úy **Bá**, chuẩn úy **Vũ**, chuẩn úy **Thìn** và quý bạn trong **Tiểu đoàn Bạch Hổ 401, Kiến-hòa**. Xin liên lạc: chuẩn úy **Nghĩa** (đáp, ĐĐ-1), P.O. Box 218 Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1.

Tìm bạn **Nguyễn Thị Liễu**, em của anh **Tôn**, trước học ở Nhà thờ thánh Gioan, Trà Vinh, lấy chồng Mỹ năm 1970, xin liên lạc **Hin Kim Séang**, ở trại Sikiew (Thái-lan) nay đã bị cưỡng bách về VN, địa chỉ 110 đường 3 xã Phước Bình huyện Thủ Đức, TP HCM, Vietnam.

Tìm thượng tọa **Thích Trí Lãng**, Hoa-kỳ; xin liên lạc **Doãn Thanh Hùng**, trước ở trại Sikiew, Thái Lan; thư về tòa soạn Làng Văn: P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada.

(xem tiếp trang 114)



DƯƠNG LAI CẢNH



Licensed by the Texas State Board of Acupuncture Examiners

* *Tốt nghiệp Tân Châm Cứu Liệu Pháp sở Nghiên Cứu Trung Y Hongkong*

* *Member of Hongkong Acupuncturist Federation Limited*

* *Member of Traditional Chinese Medicine and Acupuncture Association of Texas*

* *Tốt nghiệp khoá Nghiên Cứu Nội Khoa Trị Liệu Đông Nam Trung Y Học Viện Hongkong*

Được phép của Bộ Y Tế # 513LB - Giấy phép Y Tế Tiểu Bang Texas CFN: 030572270

- A. Sâm Nhung Extract (50 capsules) \$35.00
Hoa Kỳ sâm và nhung tươi nguyên chất
- B. Nhung Tươi Extract (30 capsules) \$30.00
Nhung tươi Texas (bổ cao cấp)
- 3. Tam Thảo Lục Trà Extract (120 caps) \$25.00
Viêm gan A, B và C, đại tràng xuất huyết
- 6. Lục Vị Địa Huỳnh (180 tablets) \$25.00
- 7. Đinh Suyễn Hoàn (600 viên) \$35.00
- 8. Bát Tiên Hoàn Bổ Phổi (600 viên) \$35.00
- 9. Cao Áp Huyết Hoàn (600 viên) \$35.00
- 9E. Cao Áp Huyết Hoàn Extract (300 capsules) \$60.00
- 10. Thập Toàn Đại Bổ (180 tablets) \$25.00
- 11. Tăng Sinh Lực (180 tablets) \$25.00
- 12. Sinh Lực Viên (300 viên) \$30.00
- 18. Điền Thất Đau Đầu (120 capsules) \$30.00
- 22. Nhị Liên Hoàn (600 viên) \$35.00
Tiểu đường, bốn kinh niên.
- 27. Kung-fu Bột (thoa ngoài da - 100gr) \$15.00
Bong gân, trật xương, tan máu bầm.
- 31. Ich Thận Hoàn (600 viên) \$35.00 Trị thận suy, tiểu đêm.
- 32. Minh Mục Hoàn (600 viên) \$35.00 / Sáng mắt.
- 34. Can Phong Hoàn (600 viên) \$35.00
Gan độc, mụn, huyết trắng, nám da mặt.
- 35. Tam Tinh Hải Cầu Hoàn (600 viên) \$35.00
- 36. Điều Kinh Lương Huyết (300 tablets) \$35.00
- 36P. Dương Quy Tứ Dật Hoàn (600 viên) \$35.00
- 37. Sinh Lực Hoàn (600 viên) \$35.00
- 38. Sâm Nhung Hải Cầu Hoàn (300 viên) \$50.00
- 39. Phong Thấp Hoàn (600 viên) \$35.00
Đau nhức toàn thân, viêm khớp xương.
- 42. Vị Trường Hoàn (600 viên) 4-2E (180 capsules) \$40.00
Đầy hơi, sinh bụng, lở bao tử.
- 43P. Bá Nguyên Hoàn (600 viên) \$35.00
- 43E. Bá Nguyên Capsules (180 capsules) \$30.00
Cảm kinh niên.
- 44. Viêm Mũi Họng (180 capsules) \$35.00
- 45. Dã Sơn Hoa Kỳ Sâm (50 viên) \$15.00
- 46. Khổng Phu Tử (200 capsules) \$35.00
Bổ tim, giúp trí nhớ, dễ ngủ, giảm mồ hôi.
- 46E. Khổng Phu Tử Extract (100 capsules) \$25.00
- 46P. Khổng Phu Tử Hoàn (600 viên) \$35.00
- 46H Khổng Phu Tử Extract (300 capsules) \$ 60.00
Ngừa ngăn tim, mạch tim rối loạn, mất ngủ lâu năm.
- 47. Trường Phong Trĩ Lậu Hoàn (600 viên) \$35.00
- 47. Extract (180 capsules) \$35.00
- 48. Sản Hậu Sau Khi Sanh (180 tablest) \$30.00
- 52. Trần Bì Mai (150 tablets) \$20.00
Trị ho tuyệt vời, tiêu đàm.
- 53. Giải Nhiệt (200 capsules) \$35.00
Mụn, chấy máu cam, giải nhiệt.
- 54. Hồng Sâm, Trung Quốc (75 viên) \$15.00
- 55. Sâm Yến Hoàn (600 viên) \$35.00
- 59. Thăng Đề Hoàn (600 viên) \$35.00 Sa tử cung, tròn trẻ
- 61. Cẩm Cúm Hoàn (600 viên) \$30.00
- 61E. Cẩm Cúm Capsule (180 caps) \$35.00

- 63. Hải Cầu Tinh Hoàn (600 viên) \$90.00
Sinh lý mạnh, bảo đảm 100%
- 63E. Hải Cầu Tinh Hoàn (120 capsules) \$65.00
- 72. Can Đởm Hoàn (600 viên) \$35.00
Sạn mặt, đau gan, vàng da, vàng mắt.
Viêm gan A, B, C kèm 03 capsules 120 caps
- 81. Tam Bin Hoàn Sinh Ly (600 viên) \$60.00
- 99. Cửu Chế Hà Thủ Ô Hoàn (600 viên) \$35.00
- 99H. Formula H99 trị rụng tóc, hói đầu \$70.00
- 107. Giải Phong Sát Độc Hoàn (600 viên) \$35.00
Tiểu độc, mụn, mề-đay.
- 111. Cẩm Phi Hoàn (600 viên) \$35.00
- 111E. Cẩm Phi Hoàn (180 caps) \$35.00
Trị tan mỡ, xuống cân.
- 117. Thân Công Độc Hoàn (600 viên) \$60.00
Trị đau nhức do độc xâm nhập kinh lạc.
- 139. Tiger King Extract (120 capsules) \$90.00
Trị đau nhức, viêm khớp, tê bại.
- 139. Tiger King (600 capsules) \$50.00
- 704. Lục Trà Ô Long - 300 gram \$100.00
- 150 gram \$60.00 - 75 gram \$ 30.00

Lục Trà Oolong (lâu năm). Chúng tôi độc quyền nhập cảng từ núi Loogoo Đài Trung, Taiwan:

- * 700 Cao Sơn Trần Niên Trà (ủ 20 năm) 300 g: \$400.00
- * 701 Trần Niên Trà (ủ 15 năm) 300g: \$300.00 1lb: \$400.00
- * 702 Trần Niên Đông Trà (ủ 10 năm) 300g: \$175.00
- * 703 Trần Niên Hạ Trà (ủ 5 năm) 300g: \$100.00
- * 704 Trần Niên Thu Trà (ủ 7 năm) 300g: \$150.00
- * 705 Trần Niên Xuân Trà (ủ 10 năm) 300g: \$200.00

Chủ trị: Tan mỡ, thông động mạch tim, hết bệnh thận nhiễm mỡ. Ngoài ra còn có mùi vị thơm ngon vô địch, vì hấp thụ sương mù quanh năm ở đỉnh núi cao Loogoo.

Đặc biệt: Có thuốc ngâm rượu trị đau nhức, bổ thận, bổ dương (phải tự đổ rượu vào ngâm)

- Chai 20 oz. ngâm 3 lít rượu: \$100.00
- Chai 10 oz. giá \$50.00
- 1 cái hải cầu thận \$50.00
- 1 lượng lọc nhung tươi Texas \$50.00

Các loại trà gói: mất ngủ, xuống cân, sạn thận, máu cam, cảm cúm, xổ độc, mề đay, v.v. 1 hộp \$6.00

5706 E. Mockingbird Ln # 170

Dallas, Texas 75206 USA

(214) 887-8325

Toll free: 1-800-390-4487

Nếu quý vị ở xa order thuốc trên \$100.00

được miễn tiền cước phí

Có thể gọi order thuốc

từ 10 giờ sáng đến 10 giờ tối.

Chi phiếu xin đề tên:

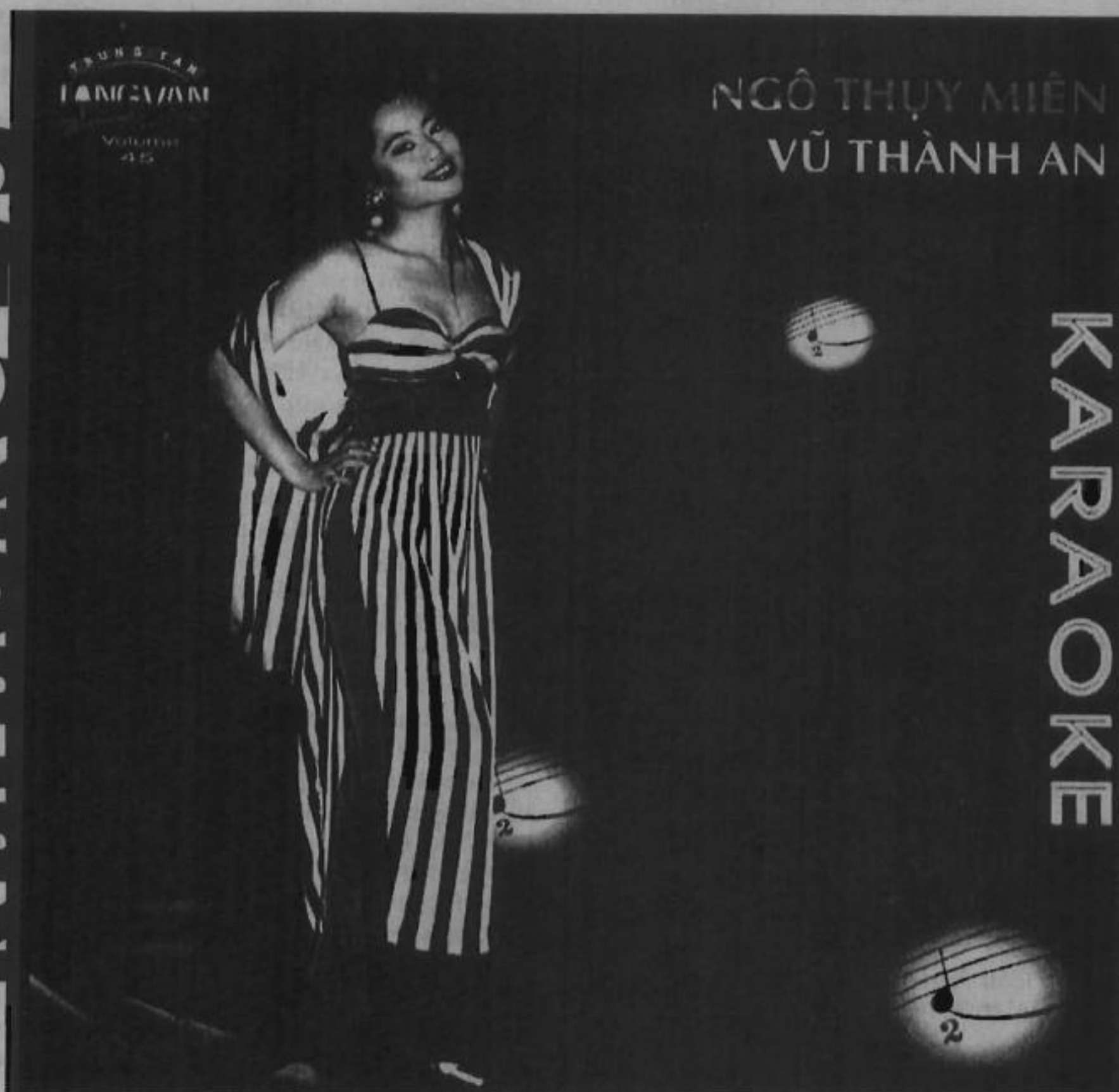
HÀO HỨA DƯƠNG



LÀNG VĂN

Productions

ĐÃ PHÁT HÀNH karaoke 45



01. BÀI TÌNH CA CHO ANH Ý LINH
Em hát cho anh bài tình ca thiết tha. Em hát cho anh để tình ta xót xa...
02. NẮNG PARIS, NẮNG SÀI GÒN THANH LONG
Tôi đi giữa trời Paris mà nhớ thương Sài Gòn. Nắng Sài Gòn hôm nào...
03. MÙA ĐÔNG CÔNG VIÊN THANH LAN
Chiều qua công viên buồn như mộ vắng. Nhắm mắt cuối đầu, tình ta...
04. LỜI TÌNH CUỐI Ý LINH - BẢO PHÚC
Lời tình cuối cho người tình, Lời tình cuối cho một người. Lời tình...
05. THU KHÓC TRÊN NGÀN THANH LAN
Anh có nghe mùa thu khóc trên ngàn. Con nai vàng đạp trên lá thu vàng...
06. GIÃ TỪ CALI BẢO PHÚC
Rồi mai tôi sẽ ra đi, dù nắng Cali chợt có ngọt ngào. Dù đây có biển...
07. SÀI GÒN CÒN ĐÓ NỖI BUỒN Ý LINH
Đừng khóc nữa người tình. Đừng khóc nữa này em yêu ơi...
08. MÙA THU XA EM THANH LAN
Ngày đó có một lần đôi môi em khẽ hôn anh, tình yêu như chân gối...
09. DỐC MƠ Ý LINH
Đền đã về trên dốc gió xôn xao dấu yêu tình mình, em có về bên đó...

01. EM CÒN NHỚ MÙA XUÂN THANH TUYỀN
Em có bao giờ còn nhớ mùa xuân, nhớ tháng năm xưa của tuổi đại khờ...
02. TIN YÊU HOÀNG DŨNG
Hãy nhìn lên trời cao trong một đêm trăng sáng sẽ thấy mệnh mông...
03. BÀI KHÔNG TÊN 14 TƯỜNG VI
Đà Lạt xanh trong in dấu chân em hồng. Đà Lạt nắng say đắm tô thời...
04. MỘT LẦN NÀO CHO TÔI GẶP LẠI EM CAO DUY
Đôi môi đó đến nay còn nồng. Một lần nào cho tôi gặp lại em...
05. HỒNG XUÂN ÁO MỐI THANH HOA
Đời em ngày đầu đông nay đổi thay sớm tối. Tình em long đong tháng...
06. NHÂN BẰN 7 HOÀNG DŨNG
Đời đã qua một bước phiêu bồng. Tình đã qua một giấc mơ hồng...
07. BÀI KHÔNG TÊN 15 HOÀNG LINH
Ngày nào ta còn có nhau biết đâu mai sau đẹp xấu dòng đời vui buồn...
08. BÀI KHÔNG TÊN 28 Ý LINH
Anh cảm ơn em những ngày vui. Anh cảm ơn em mỗi tình si...
09. BÀI KHÔNG TÊN 7 THANH LAN
Dòng nhạc xa cũ khơi lại niềm nhung nhớ. Ôi người yêu ta xưa phiêu...
10. SÀI GÒN HAI MÙA Ý LINH
Anh còn nhớ không anh. Nhớ Sài Gòn mưa rơi thật nhiều. Nhớ Sài Gòn...

15101 WESTSTATE ST; WESTMINSTER, CA 92683

TEL: (800) 426-1558 - (714) 894-2233 - (714) 891-0640 FAX: (714) 894-5552

 **LÀNG VĂN** Productions

KARAOKE

**k
a
r
a
o
k
e
47**



TRUNG TÂM
LÀNG VĂN
Volume 47

Tình Khúc
TRÚC PHƯƠNG

Đ ã P H Á T H À N H

side a

1. THÓI ĐỜI
2. CHIỀU LÀNG EM
3. HAI CHUYẾN TÀU ĐÊM
4. AI CHO TÔI TÌNH YÊU
5. CHÍN DÒNG SÔNG HẸN HÒ
6. CHIỀU CUỐI TUẦN
7. TRƯỚC MẶT TÌNH YÊU
8. NHỮNG LỜI NÀY CHO EM
9. TRẢ NHAU NGÀY THÁNG CŨ

TRỌNG PHÚC
THÙY TRANG
TRỌNG PHÚC - YẾN KHOA
THÙY TRANG
MAI TUẤN
THÙY TRANG - TRỌNG PHÚC
YẾN KHOA
THIÊN SƠN
THÙY DƯƠNG

side b

1. XIN CẢM ƠN ĐỜI
2. CHUYỆN NGÀY XƯA
3. BUỒN TRONG KỶ NIỆM
4. NỬA ĐÊM NGOÀI PHỐ
5. EM BỎ GIÒNG SÔNG
6. MỘT CHÂN DUNG ĐỂ LẠI
7. HAI LỐI MỘNG
8. MƯA NỬA ĐÊM
9. VỀ LẠI ĐỜI SÌM

CHÂU TUẤN
MAI TUẤN - YẾN KHOA
HÀ MI
DUY HÒA
THÙY TRANG
CHÂU TUẤN
THANH THÚY - TRỌNG PHÚC
HOÀNG THƠ
THÙY TRANG

15101 WESTSTATE ST; WESTMINSTER, CA 92683

TEL: (800) 426-1558 - (714) 894-2233 - (714) 891-0640 FAX: (714) 894-5552

nhắn tin tị-nạn

(tiếp theo trang 11)

"Kẹo Bột", xin hãy đem các con trở về. Anh đã biết lỗi và thề không bao giờ đặt chân tới Casino nữa. Hãy về với anh, mình làm lại tất cả. Anh đã xin được việc làm khác, lương ít hơn một chút, nhưng không hoang phí thì cũng dư dả. Nhớ em và các con nhiều. **"Đường Phèn."**

Thạch Rong, trước 1975 ở Tiểu-đoàn 2 Trâu Đien, Thủy quân lục chiến VNCH, sang Mỹ ngày 30.4.1975, có vợ và 3 con, có lúc ở số 21222 Maryland Rd., Baltimore, MD (USA). Xin liên-lạc: **Thạch Quích**, PST#10400, House C-2 Sikiew Camp, P.O. Box 1302 Bangkok 10501, Thailand.

Đại úy **Trương Truyền**, Đại-đội trưởng Đại-đội 402 Chiến-tranh Chính-trị VNCH, sau 1975 cải-tạo về ở Sóc-trăng, Hậu-giang, đi Mỹ trong chương-trình H.O. năm 1993. Xin liên-lạc: **Thạch Quích** (địa-chỉ trên).

Tìm bạn **Hoàng Bích Nguyệt**, trước ở trại Tuen Mun, Hongkong, nay định-cư tại Úc. Hãy liên-lạc với **Uyên**, 252 Queen St. East, #9, Brampton, Ontario L6V 1C1, Canada - điện thoại: (905) 457-0894 hoặc (905) 796-1270.

ĐÌNH HƯỚNG TƯƠNG LAI BẰNG TỬ VI

Quý vị có những băn khoăn về cuộc sống, tình yêu, tiền tài, sự nghiệp..., vận hạn từng tháng, từng năm hoặc muốn chọn ngày giờ tốt để thực hiện một việc hệ trọng, so đôi tuổi để quyết định việc hôn nhân, xin liên lạc với:

Dr. Nguyễn

Moltkestr. 9

67655 Kaiserslautern

Germany (Tel. 0631 14749)

Với sự kết hợp giữa khoa tử vi cổ truyền Á đông và Tây phương, các khoa học phân tích và dự báo cùng những kinh nghiệm nhiều năm, chúng tôi sẽ giúp quý vị giải đáp những băn khoăn từ bao lâu và hoạch định những bước đi trong tương lai.

Chi phí từ 20.00 mỹ kim, tùy theo nội dung hồ sơ tử vi.

Gửi quà Tết cho nhau?

Đừng quên kèm theo báo Xuân Làng Văn!

148 trang tràn ngập bài vở, giá chỉ có 6 mỹ-kim

Quý bạn muốn tòa-soạn gửi thẳng cho người nhận, xin gửi chi-phiếu 8 mỹ-kim (hay 10 gia-kim) về Làng Văn (gồm tiền báo và tiền tem), chúng tôi sẽ lo chu tất cho quý vị

TIN QUAN TRỌNG

Genuine Energy



NOW in convenient caplets
Choose only the ORIGINAL

Exsativa®
is a natural product of
Switzerland

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...

Yếu sinh lý, tinh xuất mau, "trả bài không thuộc", không làm hài lòng bà xã hay partner của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng lo! Đã có thuốc High Potency EXSATIVA của Thụy Sĩ.

Hàng triệu người Âu châu đã và đang dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. EXSATIVA High Potency đã được giới thiệu trên Talk Show, TV, Radio, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần.

Chữa trị: Yếu sinh lý, xuất tinh mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, "xù xù ỉn ỉn", lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. EXSATIVA sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Tăng cường khả năng sinh lý.

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN

P.O. Box 488

Fallbrook, CA 92088-0488 USA

Tel. (619) 728-4718

Fax. (619) 723-0366

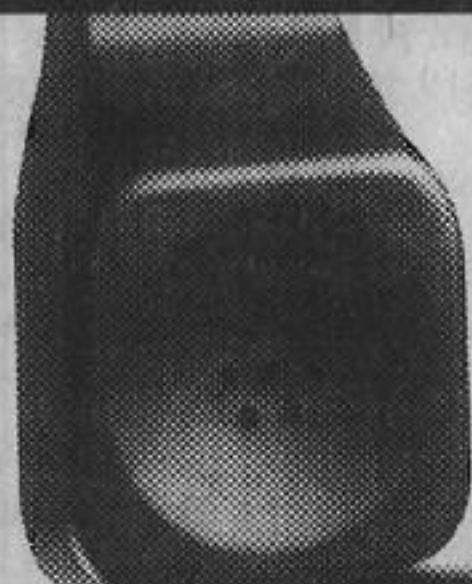
Cần danh sách các loại thuốc bổ ích, xin viết thư về địa chỉ bên.

Tổng đại lý: **Pharmaton**
thuốc đại bổ của Thụy-sĩ.

Hộp EXSATIVA 30 caplets giá \$29.50 + \$2 cước phí First Class (mỗi ngày uống 1 caplet). Mua thuốc xin gửi check hoặc Money Order \$31.50 về địa-chỉ trên.

Hộp 100 capsules \$28.50 + \$3.00 cước phí
Hộp 60 capsules \$19.50 + \$3.00 cước phí

CALL VIETNAM FROM \$1.09 A MINUTE.



THE BEST SAVINGS. GUARANTEED No Matter Where or When You Call

with no monthly minimum

Wish you could spend more time calling friends or family in Vietnam?
Switch to Sprint Canada.

Compared to your local telephone company's best calling plan,
THE MOST™ savings plan from Sprint Canada gives you the best
monthly savings, wherever or whenever you call. Guaranteed.

With THE MOST savings plan, you save 50% on every call to the
three numbers you spend the most on each month: one overseas,
one in Canada, and one in the U.S.

And you always save 15% on all your other calls.

HERE'S HOW IT WORKS:

Let's say you spend the most calling Vietnam.

Your local telephone company's best rate is

\$1.63 a minute (excluding first minute),

if you spend a minimum of \$40 each month.

The same call with Sprint Canada

is only \$1.09 a minute (excluding first minute),

no matter how much you spend each month!

		First Minute	Each Additional
VIETNAM	Local Phone Co.	\$2.45	\$1.63
	Sprint Canada	\$1.64	\$1.09

LOCAL PHONE CO.'S BEST RATES:
12:00 A.M.-8:00 A.M.

Wherever you spend the most, you save the most.

Call Sprint Canada today.

Get THE MOST FOR THE LEAST™

THE
MOST
SAVINGS PLAN

Sprint
Canada

CALL 1-800-456-9885

24 HOURS, 7 DAYS A WEEK.

TM., ©: Sprint, the Sprint logo, THE MOST, THE MOST logo and THE MOST FOR THE LEAST are trademarks of Sprint Communications Company L.P., used under licence by Sprint Canada Inc. ©Sprint Canada Inc., 1996.

PUBLICATION: Lang Van

KHI CẦN, LUẬT-SƯ SẼ BÊNH-VỰC BẠN NGAY

MICHEAL L. FABER

9124 Elk Grove Blvd.

Elk Grove, CA 95624, USA

Điện-thoại: (916) 686-7020

LUẬT-SƯ MỸ NÓI TIẾNG VIỆT VÀ
BẢO-VỆ QUYỀN-LỢI CHO NGƯỜI VIỆT

Văn-phòng cách Sacramento 15 phút xe hơi. Từ
Sacramento: lấy Hwy 99 South, quẹo trái Elk
Grove Blvd., qua 4 đèn giao-thông, khỏi đường
rầy xe lửa, văn-phòng nằm bên tay phải, đối-diện
nhà thờ New Life Church.

Chuyên về:

- **Di-trú:** lo hồ-sơ di dân, bảo-lãnh từ các
nước sang Mỹ; bảo-trợ em cháu từ VN sang
Mỹ trong chương-trình trao-đổi du học-sinh.

- **Hình-sự:** các loại tội hình.

- **Tai-nạn:** xe cộ và thương-tích (chỉ nhận
thù-lao khi được bồi thường - lệ phí 28%).

- **Gia-đình, hộ-tịch:** đổi tên tuổi, lập
chức-thư, thừa-kế, cấp-dưỡng.

- **Thương-mại:** phá-sản, địa- ốc,
lập công-ty, chia công-ty.

Trong đời sống vốn có nhiều
vấn-đề, khi cần, đừng ngần-ngại
gọi ngay luật-sư Faber

sách mới về ...

BO-TUC THU-MUC LANG VAN 1996

20 năm văn học hải ngoại (2 cuốn, bìa cứng) Thơ, văn, tranh, ảnh... nhiều tác giả US\$60.00 - CA\$90.00	Cây tùng trước bão Truyện dài Hoàng Khởi Phong US\$12.00 - CA\$18.00	Truyện võ hiệp (5 cuốn) Ngọa Long Sinh Hàn Giang Nhận US\$44.00 - CA\$66.00	Hoa địa ngục Thơ, song ngữ Việt - Anh, Nguyễn Chí Thiện US\$25.00 - CA\$37.50	Lý luận và phê bình (20 năm văn học ngoài nước) Nhận định Bùi Vĩnh Phúc US\$27.00 - CA\$40.50
40 truyện Trạng Quỳnh Nguyễn Đức Hiền US\$7.00 - CA\$10.50	Chân trời lam ngọc II Tập văn Hồ Trường An US\$13.00 - CA\$19.50	Điều sáo mê hồn Truyện võ hiệp (5 cuốn) Ngọa Long Sinh Hàn Giang Nhận US\$46.00 - CA\$69.00	Hoa trôi trên sông nước Thiền học Nguyễn Phong US\$13.00 - CA\$19.50	Mặt trận ở Sài Gòn truyện ngắn Ngô Thế Vinh US\$12.00 - CA\$18.00
1001 đêm Truyện cổ tích (2 cuốn) Nguyễn Quân US\$22.00 - CA\$33.00	Chỉ hồng Truyện dài Hà Bình Trung US\$12.00 - CA\$18.00	Đong đưa cuộc tình Truyện ngắn Song Thao US\$12.00 - CA\$18.00	Hoa vạn hạt cuối mùa Truyện ngắn Hồ Minh Dũng US\$14.00 - CA\$21.00	Mặt gió thơm thơm nội nghĩa Thần học Pram Nguyên US\$18.00 - CA\$27.00
Ăn tục nói phét Tập văn Tám Sạc Ne US\$8.00 - CA\$12.00	Chuyện kỳ lạ bốn phương Sưu tầm Sương Mãn Thiên US\$14.00 - CA\$21.00	Độc cô quái khách Truyện võ hiệp (2 cuốn) K. Dung, H.G. Nhận US\$18.00 - CA\$27.00	Hồi ký ĐGH John Paul II Duy Nguyên dịch US\$18.00 - CA\$27.00	Món ăn bài thuốc I, II Kiến thức phổ thông ĐS Bùi Kim Tùng Mỗi tập US\$8.00 - CA\$12.00
Ấn Độ huyền bí sách dịch US\$14.00 - CA\$21.00	Cối phúc và giấy oan truyện dài (2 tập) J. Ngọc I: US\$16.0 - CA\$24.00 II: US\$18.00 - CA\$27.00	Đức đêm tĩnh Sách học làm người Hoàng Xuân Việt US\$10.00 - CA\$15.00	Hồi ký ngoài văn chương Truyện dài, Thế Phong US\$16.00 - CA\$24.00	Một bông hồng cho cha Truyện ngắn Võ Hồng US\$7.00 - CA\$10.50
Ba người con gái Lương phu nhân Pearl Buck US\$13.00 - CA\$19.50	Cô Ba Trà Truyện dài Xuân Vũ US\$16.00 - CA\$24.00	Em học chữ Việt Bút Chì soạn, minh-họa của Nguyễn Nhật Tân US\$12.00 - CA\$18.00	Hồi ký Nguyễn Xuân Chữ US\$18.00 - CA\$27.00	Một ngày yêu nhau Truyện phóng tác Liêu Quốc Nhĩ US\$10.00 - CA\$15.00
Bất đáo trường thành phi hảo hán truyện dài Minh Đức Hoài Trinh US\$15.00 - CA\$22.50	Cổ học tinh hoa Cổ văn (2 cuốn) Nguyễn Văn Ngọc US\$13.00 - CA\$19.50	Em ơi, biết đâu tìm Truyện ngắn Kiệt Tấn US\$12.00 - CA\$18.00	Kéo da non Truyện dài, Diệu Tân US\$14.00 - CA\$21.00	Mưa xuống cuộc đời Truyện dài, Ngọc Anh US\$16.00 - CA\$24.00
Bên ni bên tê truyện dài Minh Đức Hoài Trinh US\$12.00 - CA\$18.00	Cổ Phật tâm đang Truyện kiếm hiệp Kim Dung (bộ 4 cuốn) US\$45.00 - CA\$67.50	Em phải sống Truyện ngắn, Duy Lam US\$12.00 - CA\$18.00	Khám phá những bí ẩn của đêm chiêm bao Michael Halbert US\$ 8.00 - CA\$12.00	Muốn thành công trên đường đời Sách học làm người Tế Xuyên US\$7.00 - CA\$10.50
Bí ẩn giấc mơ Bói toán US\$11.00 - CA\$16.50	Cự linh thần chương Truyện võ hiệp (6 cuốn) Sơn Điền US\$52.00 - CA\$78.00	Gia đình tôi Truyện vui, Duy Lam US\$10.00 - CA\$15.00	Khởi lam cuộc tình Truyện dài Quỳnh Dao, Liêu Q. Nhĩ US\$8.00 - CA\$12.00	Nam quốc sơn hà Truyện dã sử (5 cuốn) Trần Đại Sỹ US\$70.00 - CA\$105.00
Bí quyết thành công tại hải ngoại Lê Bá Kông US\$13.00 - CA\$19.50	Dạy con theo lối mới Sách học làm người Nguyễn Hiến Lê US\$7.00 - CA\$10.50	Giang Thanh toàn truyện Diệp Vĩnh Liệt, Vũ Kim Thoa dịch US\$14.00 - CA\$21.00	Kiểm mạng Truyện dài, Hồ Linh US\$14.00 - CA\$21.00	Năng lực chinh phục của phái nữ Sách học làm người Phạm Côn Sơn US\$8.00 - CA\$12.00
Biển nghiệp truyện dài Minh Đức HT US\$12.00 - CA\$18.00	Dưa cà mắm muối Truyện ngắn Hà Thúc Sinh US\$6.00 - CA\$9.00	Hai năm năm ấy Thơ, Hoàng Ngọc Thanh Dung US\$5.00 - CA\$7.50	Kiếp phù sinh Truyện dài Nguyễn Ngọc Nga US\$13.00 - CA\$19.50	Nghệ thuật nấu ăn chay Sách dạy nấu ăn Nguyễn Thị Phụng US\$7.00 - CA\$10.50
Bức tượng thanh nữ Truyện ngắn Hoàng Du Thụy US\$10.00 - CA\$15.00	Dưới bóng vạn lý Truyện dịch P. Buck, Lê Bá Kông US\$17.00 - CA\$25.50	Hán Sở tranh hùng Mộng Bình Sơn dịch US\$18.00 - CA\$27.00	Kito giáo, từ thực chất đến huyền thoại Nhận định, Chánh Đạo US\$12.00 - CA\$18.00	Niệm thư II sưu tầm Minh Đức Hoài Trinh US\$12.00 - CA\$18.00
Các thú tiêu khiển VN Biên khảo, Joan Anh US\$12.00 - CA\$18.00	Đại hành quyết Truyện võ hiệp (2 cuốn) Lã Phi Khanh US\$15.00 - CA\$22.50	Hậu anh hùng xạ điêu Truyện võ hiệp (4 cuốn) K. Dung, N.Q. Mai US\$28.00 - CA\$42.00	Lịch sử thế giới Biên khảo, Nguyễn Hiến Lê & Thiên Giang US\$25.00 - CA\$37.50	Ngọn cỏ ven sông Truyện dài Quỳnh Dao US\$13.00 - CA\$19.50
Cay đắng mùi đời Truyện dài Hồ Biểu Chánh US\$8.00 - CA\$12.00	Đàn chỉ thần công	Hậu cô gái đồ long Truyện võ hiệp (3 cuốn) K. Dung, N. Khánh US\$36.00 - CA\$54.00	Lòng tin Âu Mỹ đầy Nhận định tôn giáo Trần Quý US\$16.00 - CA\$24.00	Nguyễn Du đại thi hào Khảo luận Phạm Công Thiện US\$18.00 - CA\$27.00

Biên khảo, bìa cứng Đoàn Thêm US\$25.00 - CA\$37.50	Đoàn Văn Thông US\$12.00 - CA\$18.00	Thái át thần quẻ Bói toán US\$7.00 - CA\$10.50	Trần Lục Tài liệu về vị linh mục, tác giả công trình xây cất nhà thờ Phát Diệm. Nhiều tác giả US\$25.00 - CA\$37.50	Truyện dịch Nguyễn Văn Lý US\$13.00 - CA\$19.50
Nhạc thời gian Truyện dài Thẩm Oánh US\$8.00 - CA\$12.00	Phương pháp tân dưỡng sinh Kiến thức phổ thông US\$8.00 - CA\$12.00	Thăng tiến trên đường đời Sách học làm người Nguyễn Hiến Lê US\$8.00 - CA\$12.00	Trông với quê cũ: - Miền Bắc - Miền Trung - Miền Nam Tuyển truyện "xóm cũ", nhiều tác giả Mỗi tập US\$12 - CA\$18	Vàng đen Truyện dài Nguyễn Dũng Tiến US\$25.00 - CA\$37.50
Nho sĩ đồ vật Biên khảo phong tục Toan Ánh US\$10.00 - CA\$15.00	Qua cơn bão dữ Hồi ký vượt biên Kim Hà US\$18.00 - CA\$27.00	Thét giữa hoàng hôn Truyện dài, Hồ Linh US\$12.00 - CA\$18.00	Truyện cười chọn lọc N.V.Toại & Đ.M.Tuấn US\$9.00 - CA\$13.50	Van Bút VNHN, kỹ-yếu Tài liệu về biến-cổ Văn Bút VN Hải-ngoại US\$10.00 - CA\$15.00
Những bí ẩn lịch sử dưới chế độ Ngô Đình Diệm Nhận định chính trị Cửu Long Lê Trọng Văn US\$16.00 - CA\$24.00	Sài Gòn nắng nhớ mưa thương hồi ký Nguyễn Thị Ngọc Dung US\$16.00 - CA\$24.00	Thơ Minh Đức Hoài Trình US\$12.00 - CA\$18.00	Truyện cười dành cho các bà US\$6.00 - CA\$9.00	Văn nghệ sĩ miền Bắc như tôi biết Tài liệu văn học Xuân Vũ US\$11.00 - CA\$16.50
Những chuyện cần được kể lại Hồi ký Phan Nhật Nam US\$12.00 - CA\$18.00	Sân gỗ màn nhung (sân khấu cải lương) Tập văn Hồ Trường An US\$14.00 - CA\$21.00	Thơ v.v.. và v.v.. Luận về thơ Nguyễn Hưng Quốc US\$14.00 - CA\$21.00	Truyện cười hiện đại Trung quốc US\$7.00 - CA\$10.50	Văn sử y dược trong truyện Kim Dung Biên khảo Trần Văn Tích US\$12.00 - CA\$18.00
Những cuộc tình Hương Cảng Truyện dài Nghiêm Thắm, Miêu Khả Khanh US\$12.00 - CA\$18.00	Secret Army, Secret War Tài liệu về tình báo ở Bắc Việt, Anh ngữ Sedgwick Tourison US\$20.00 - CA\$30.00	Thuần phong mỹ tục VN Biên khảo Sơn Nam US\$10.00 - CA\$15.00	Truyện cười thế giới N.V.Toại & Đ.M.Tuấn US\$9.00 - CA\$13.50	Về vang dân Việt I, II, III viết về những người Việt thành công ở nước ngoài, Trọng Minh biên-tập. Mỗi tập US\$32 - CA\$48
Những điều cần biết về máy điện toán cá nhân Kiến thức phổ thông Dương Bá Sơn US\$12.00 - CA\$18.00	Sòng bạc Macao Truyện dịch, M. Dekobra US\$11.00 - CA\$16.50	Thuốc trị bệnh từ cây cỏ hoang dại Sách thuốc Lê Quý Ngưu US\$13.00 - CA\$19.50	Truyện cổ nước Nam Nguyễn Văn Ngọc US\$11.00 - CA\$16.50	Về ba ông thánh Nhận định chính trị về Lenin, Mao Trạch Đông & Hồ Chí Minh. Thành Tín US\$12.00 - CA\$18.00
Những kinh nghiệm sống để lại Danh ngôn Trần Văn Điền sưu-tập US\$9.00 - CA\$13.50	Sóng trôi Truyện ngắn, Ngự Thuyết US\$12.00 - CA\$18.00	Thư gửi bạn ta I, II Tập văn, Bùi Bảo Trúc mỗi tập: US\$16-CA\$24	Truyện mới chọn lọc Truyện ngắn, Duy Lam US\$12.00 - CA\$18.00	Về vùng chiến tuyến Hồi ký Lê Xuân Nhuận US\$15.00 - CA\$22.50
Niềm riêng Truyện ngắn Việt Phương, Ngô Du Trung, Trương Sĩ Lương.. US\$14.00 - CA\$21.00	Sống đời đáng sống Sách học làm người Nguyễn Hiến Lê US\$8.00 - CA\$12.00	Thức ăn vị thuốc Sách thuốc Phan Kim Huê US\$8.00 - CA\$12.00	Tuyển tập Hà Sĩ Phu US\$12.00 - CA\$18.00	Vết xước đầu đời Truyện ngắn Trần Doãn Nho US\$12.00 - CA\$18.00
Nỗi ám ảnh của quê hương Tùy bút, Đỗ Thúc Vịnh US\$8.00 - CA\$12.00	Tại ngục vịnh Kiều Biếm văn Hoàng Hải Thủy US\$12.00 - CA\$18.00	Tiên hạc thần kim Truyện võ hiệp (5 cuốn) K.Dung, P.C.Trung US\$46.00 - CA\$69.00	Tuyển tập Phụ nữ Việt Truyện ngắn Nhiều tác giả US\$10.00 - CA\$15.00	Viết cho mẹ và quốc hội Hồi ký Nguyễn Văn Trấn US\$20.00 - CA\$30.00
Nụ non trên nhành khô Truyện ngắn Trần Quán Niệm US\$12.00 - CA\$18.00	Tam quốc ngoại truyện Tiểu truyện về các nhân vật Tam Quốc (2 cuốn) US\$20.00 - CA\$30.00	Tiểu tà thần Truyện kiếm hiệp, 7 cuốn, Kim Dung US\$63.00 - CA\$94.50	Tuyển tập Văn học miền Đông * Mùa Thu * Mùa Xuân Tuyển tập thơ văn Nhiều tác giả Văn Bút Mỗi tập: US\$8 - CA\$12	Việt Nam: con người và hành động Khảo luận Lê Kim Ngân US\$12.00 - CA\$18.00
Phật pháp thực hành Nhiều tác giả US\$12.00 - CA\$18.00	Tạng thư sống chết Sách tâm linh, Sogyal Rinpoche, Trí Hải dịch US\$18.00 - CA\$27.00	Tìm hiểu con người qua tiếng nói, chữ ký, chữ viết Đoàn Văn Thông US\$12.00 - CA\$18.00	Tuyệt sơn phi hồ Truyện võ hiệp K.Dung, Từ Khánh Phụng US\$8.00 - CA\$12.00	Việt Nam niên biểu 1939 - 1946 Tài liệu, Chính Đạo US\$22.00 - CA\$33.00
Phía bên kia cuộc cách mạng 1945: đế quốc VN Biên khảo Vũ Ngự Chiêu US\$10.00 - CA\$15.00	Tên tử tù tự xử lý Tài liệu về vụ án "Xét lại - chống Đảng" liên quan đến hàng chục đảng viên cao cấp thời thập niên 60. US\$15.00 - CA\$22.50	Trà thất truyện dài Minh Đức Hoài Trình US\$12.00 - CA\$18.00	Tự học tiếng Anh T.A.Kim & T.G.Hương US\$10.00 CA\$15.00	Việt Nam qua lăng kính 24 nhân vật thời đại Tài liệu Nguyễn Văn Hùng US\$15.00 - CA\$22.50
Phong thủy về nhà ở và cơ sở buôn bán		Trầm hương Thơ thiền, Liễu Nhiên US\$10.00 - CA\$15.00	Vạn lý trường chinh	

Việt Nam văn học sử
Biên khảo, Đỗ Văn Gia
US\$28.00 - CA\$42.00

Võ Phiến
Nhận định văn chương
Nguyễn Hưng Quốc
US\$12.00 - CA\$18.00

Xếp Al Capone (5 cuốn)
Tiểu-thuyết

Trường-sơn Lê Xuân Nhị
US\$91.00 - CA\$136.50

Yoga toàn thư
Hải Âu
US\$10.00 - CA\$15.00

Zen và dưỡng sinh
Kiến thức phổ thông
US\$8.00 - CA\$12.00

băng & đĩa nhạc mới

Hát cho những bà mẹ V.N.
Tiếng hát Chế Linh
Tape: US\$5 - CA\$7.50

Bóng hồng Việt Nam
Tiếng hát Sơn Ca
Tape: US\$5.00 - CA\$7.50

Chiều đồng quê
Tiếng hát Hương Lan
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Dân ca ba miền
Tiếng hát Thanh Lan
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Hoa lan giữa tóc thề
Tình khúc Mộng Lan - phổ
thơ Nguyễn Sa, Nhã Ca, Vũ
Kien, Cung Vũ, Trần Thiện
Hiệp,...
Giọng ca: Quỳnh Hương,
Trọng Nghĩa
Tape: US\$9.00 - CA\$13.50
CD: US\$10.0 - CA\$15.0

Kiếp cầm ca
Tiếng hát Phương Dung
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Qua ngõ nhà em
Hương Lan, Phương Lam
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Quỳnh hương
Thanh Hà, Ý Linh
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Sao em nhớ vội lấy chồng
Chế Linh - Thanh Tuyền
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Yêu người khôn người
Tiếng hát Thanh Lan
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Ta và vũ trụ
Thơ Phật giáo phổ nhạc
Giọng ca: Hà Thanh, Thanh
Tuyền, Trọng Nghĩa
Tape: US\$6.00 - CA\$9.00
CD: US\$10.0 - CA\$15.00

Tình khúc hồi hương
tình ca, tiếng hát Phạm Anh
Dũng
CD: US\$6.00 - CA\$9.00

Tình yêu trong mắt một
người
Tình khúc Trúc Phương
Tiếng hát Chế Linh
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

*Độc-giả dài hạn (có mã-số)
của Làng Văn được bớt từ
10% đến 25% khi mua sách và
băng do Làng Văn phát-hành.*

*Xin xem thể-lệ trong Thư
mục Làng Văn 1996*

Thư-từ, chi-phiếu đề:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

KÍNH MỜI BẠN ĐỌC ĐÓN XEM:

TIẾNG KÊU CỦA MÁU

Truyện dài trình-thám xã-hội

Hoàng Hải Thủy

phóng-tác

Giá 15 mỹ-kim (22.50 gia-kim)

THÁP BÀ, THÁP NHẠN GIÁC HƯƠNG-QUAN

Tuyển truyện quê-hương

Diên Khánh

Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

CUỘC ĐỜI VÔ-ĐỊNH

Tiểu-thuyết xã-hội

Tống Minh Long Quân

phóng-tác

Giá 17 mỹ-kim (25.50 gia-kim)

THÁNG GIÊNG THÁNG BẢY BUỒN NHƯ NHAU

Tuyển-tập truyện ngắn

Hoàng Nga

Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

VIỆT-NAM GẮM HOA

Tập-khảo

Thái Văn Kiểm

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

Trang bìa (ấn-bản quốc-tế):

bìa 2 (bìa trước mặt trong): 1 ô \$120 trọn năm 12 kỳ (2 ô: \$200)

bìa 3 (bìa sau mặt trong): 1 ô \$120 trọn năm 12 kỳ (2 ô: \$200)

bìa 4 (bìa sau mặt ngoài): 1 ô \$60 một kỳ (\$600 trọn năm)

Trang trong (121 đến 128):

1/8 trang: 1 kỳ: US\$40 3 kỳ: US\$30/kỳ dài hạn: US\$25/kỳ

1/4 trang: 1 kỳ: US\$70 3 kỳ: US\$50/kỳ dài hạn: US\$40/kỳ

1/2 trang: 1 kỳ: US\$120 3 kỳ: US\$85/kỳ dài hạn: US\$75/kỳ

1 trang: 1 kỳ: US\$200 3 kỳ: US\$150/kỳ dài hạn: US\$120/kỳ

2 trang: 1 kỳ: US\$300 3 kỳ: US\$210/kỳ dài hạn: US\$180/kỳ

Bớt 15% cho độc-giả dài hạn khi đăng cáo-phố, chúc mừng, chia buồn.

THỂ-LỆ ĐĂNG QUẢNG-CÁO:

- Xin gửi mẫu quảng-cáo về tòa-soạn bằng thư, kèm theo chi-phiếu trả trước cho kỳ đầu.

- Tòa-soạn sẽ giúp nhuận-sắc và trình-bày quảng-cáo để đạt hiệu-năng tối-đa.

- Không nhận quảng-cáo qua điện-thoại (có thể fax mẫu tới).

Thư từ, chi-phiếu xin đề và gửi cho:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218, Station "U"

Toronto, ON M8Z 5P1 Canada

(Điện-thoại: 905-607-8010)

NHÀ SÁCH VIỆT-NAM

415 Spadina Ave. (góc College)

Toronto, Ont. M5T 2G6 - ĐT: (416) 595-5199

Bán: đủ loại tự-điển Anh Pháp Việt, Y-khoa, Kỹ-thuật... Sách và băng học Anh-văn, Quảng-đông, Quan-thoại, Việt-ngữ... Sách Toán, Lý-Hóa, Khoa-học Kỹ-thuật... Sách Học Làm Người, Nấu Ăn, Tử-vi, Bói-toán, Địa-lý... Sách Khoa-học, Thời-sự, Chính-trị... Tiểu-thuyết, truyện ngắn... Băng nhạc thiếu-nhi, băng Video, Cải-lương, CD, Băng trắng chưa thu (video, cassette), Bản-đồ Việt-nam, Sài-gòn, Chợ-lớn... Tranh ảnh, Thiệp Giáng-sinh, Thiệp Tết, Sản-phẩm của các trung-tâm lớn: Thúy Nga Paris, Asia, Mỹ, Khánh Hà, Ý Lan, Hải Âu, Hoàng Oanh, Cải-lương Việt-Nam.

CHO THUÊ: Tiểu-thuyết, Chương, phim Hongkong, Đài-loan, Cải-lương, nhạc Việt. Hàng tuần có phim mới.

NHẬN: Chuyển hệ băng video (Á-, Úc, Âu, Bắc Mỹ). Đại-lý các loại lịch tử-vi, tự-điển, sách thi bằng lái xe, Sách và băng thi quốc-tịch Canada.

MỞ CỬA 7 NGÀY: 10G SÁNG - 9G TỐI

Nhà in của người Việt-Nam

SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street

Toronto, Ontario M6P 3S5, Canada

ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

Các loại sách, báo, bìa offset màu
Đóng sách (perfect binding), đóng kim,
đóng chỉ bìa cứng

Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
Thực-đơn, niên-giám

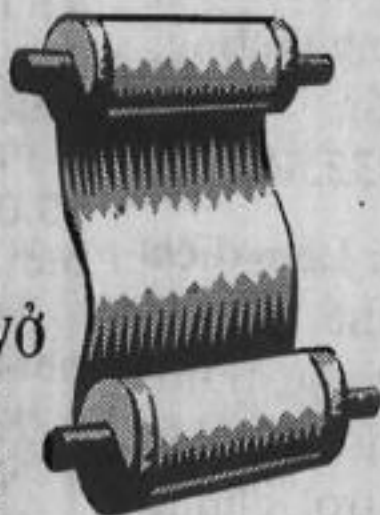
Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo

NHẬN ĐÁNH MÁY, TRÌNH-BÀY SÁCH-VỎ

BÁO-CHÍ BẰNG COMPUTER CHỮ VIỆT

Xin gọi cô Trang: (416) 539-0442

(Chủ-nhật: (905) 625-9194



NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN-NHIỆM NHẤT



Home Life / Realty Centre Corp
Realtor-Member

Steven KIEN T. DAO

Sales Representative

(Đào Trọng Kiên)



PHỤC-VU TẬN-TÂM,
UY-TÍN, ĐÚNG-ĐẮN

MUA BÁN, SANG NHƯỢNG NHÀ ĐẤT
CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI, CỬA HÀNG

- ☐ Theo dõi thị-trường, định giá chính-xác
- ☐ Giúp-đỡ treo giá, trả giá, hoàn-tất thủ-tục
- ☐ Giới-thiệu, tìm vay mortgage dễ-dàng
- ☐ Giới-thiệu luật-sư tận-tâm, uy-tín



2579 Hurontario Street
Mississauga, Ont. L5A 2G4
Res: (905) 455-2716
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Pager: 24/24 qua văn-phòng

Báo Trào Phúng Tin Tức

Thông tin

Song ngữ Việt Pháp

Tin báo chí: Văn bút (Pen Club) Pháp thừa nhận Đoàn Viết Hoạt (hiện bị 20 năm tù). CSVN cực lực phản đối Văn bút Pháp!

Ông thấy đó! Vous voyez! Il n'est pas en mesure de tenir un style (pen)!
Nó có cần bút
Được đến mà cho
Nó vào văn bút!



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn Le Monde và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức: nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order:

Tin Tức, 2 rue des Anglais 75005 Paris France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

SỨC KHOẺ LÀ QUAN TRỌNG, LÀ TÀI SẢN QUÝ BÁU NHẤT CỦA CON NGƯỜI

Những loại thuốc dưới đây của nhà thuốc **Thiên Nhiên** giúp chữa trị, ngăn bệnh tật, bảo vệ và tăng cường sức khỏe.

- **SEXATIVA và MOOD ELEVATOR** (2 loại uống chung) trị yếu sinh lý, cơ quan sinh dục bị suy nhược vì bệnh tật, suy nghĩ, mệt mỏi; giúp cơ quan sinh dục phục hồi hoạt động bình thường.

. lọ **SEXATIVA 60 capsules** giá: \$44.50

. lọ **MOOD ELEVATOR 60 capsules** giá: \$39.50

- **POTENCY PLUS Men's Vitality**: tạo lại sinh lực đàn ông, tìm lại lạc thú gối chăn, làm hài lòng partner, gìn giữ hạnh phúc gia đình, tình yêu.

. lọ 60 viên, giá \$39.50

- **TESTEREX**: chữa trị dương vật mềm yếu, bất lực, liệt dương, xuất tinh sớm, tái tạo hứng thú ái ân. Giúp sự cương cứng trọn vẹn bền bỉ, hết mặc cảm.

. lọ 60 viên, giá: \$44.50

- **YOHIMBE 450mg**: Tăng cường sinh lực, tăng trưởng bắp thịt, giúp tình dục sung mãn, làm giãn nở các mạch máu nơi dương vật, giúp cương cứng nhanh chóng. Yohimbe uống chung với mấy loại thuốc High Potency trên thêm hiệu nghiệm.

. lọ 100 capsules giá: \$34.50

- **MELATONIN**: Phép lạ Melatonin đã được báo chí ti-vi Hoa kỳ ca tụng nhiều nhất năm 95. Thuốc vừa rẻ vừa nhiều khả năng, giúp ngủ ngon, ngăn ngừa và chữa trị nhiều bệnh tật, làm tươi trẻ các tế bào, uống thường xuyên sẽ chống lại tuổi già.

. lọ 60 viên 3mg giá: \$14.50

. lọ 60 viên 5mg giá: \$19.50

- **GH3** Thuốc cải lão hoàn đồng đã nổi tiếng trên thế giới mấy

chục năm qua, ai đã dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm ngay trong ngày. 2 viên GH3 mỗi sáng làm việc 8-10 tiếng không mệt mỏi, ngoài ra còn chống được nhiều bệnh tật và các lợi ích khác.

. lọ 60 viên giá: \$39.95

- **SHARK CARTILAGE 800 mg**: Thuốc "sụn cá mập" chữa trị và ngăn chặn được các chứng ung thư kể cả ung thư vú, tử cung, nhiếp hộ tuyến; chữa được các chứng bệnh về đau nhức khớp xương, đau lưng, các bệnh ngoài da, tạo nhiều kháng chất chống bệnh.

. lọ 120 capsules 800

(purest 100%) giá: \$29.50

- **CHOLEST-A**: Chúng ta thường bị cholesterol ám ảnh, nếu chỉ số cao có thể làm tắc nghẽn mạch máu, gây nhiều biến chứng nguy hiểm đến tính mệnh. Thuốc Cholest-A giúp điều hoà chỉ số cholesterol trong máu, đào thải bớt các chất béo dư thừa.

. lọ 100 capsules giá: \$32.50

- **BLOOD PURE**: Thuốc lọc máu, giúp khử độc và phế thải các chất độc hại, làm máu huyết trong sạch, giúp máu huyết chuyển vận hoàn hảo.

. lọ 100 capsules giá: \$29.50

- **120 OVER 80**: Thuốc giúp có chỉ số áp huyết lý tưởng, làm điều hoà máu huyết, khai thông mạch máu, tránh được bệnh cao máu (áp huyết cao). Nếu có bệnh cao máu, chữa giảm xuống chỉ số bình thường, rất cần cho người lớn tuổi.

. lọ 100 capsules giá: \$32.50

- **SUGAR CONTROL**: Làm điều hoà chất đường trong cơ thể, giúp lá lách hoạt động bình thường, tránh được bệnh tiểu đường. Bị bệnh tiểu đường, uống Sugar Control chung với Diabetes Metabolic Complex và Trà Diabet-Tea càng tốt.

. lọ 100 capsules giá: \$32.50

- **DIABETES METABOLIC COM-PLEX**: Thuốc chuyên trị bệnh tiểu đường. Quý vị bị bệnh tiểu đường đã dùng mọi thứ thuốc Đông Tây không khỏi, xin dùng ngay thuốc này (chính chúng tôi bị bệnh tiểu đường, dùng đủ loại thuốc kể cả Trà Tam Thanh được quảng cáo là thần dược trị tiểu đường không khỏi, nay tôi dùng thuốc này và uống thêm trà Diabet-Tea thấy rất hiệu nghiệm). Diabetes Metabolic Complex ngoài trị bệnh còn giúp tăng cường phục hồi sức khỏe.

. lọ 60 viên giá: \$32.50

. Trà Diabet-Tea 20 gói

(mỗi ngày uống một gói): \$9.50

- **PROS-CARE**: Thuốc chuyên trị chứng đau bọng đái (Prostate). Prostate là bộ phận rất quan trọng trong cơ quan sinh dục nam giới. Nếu bộ phận này yếu, già nua sẽ làm cơ quan sinh dục suy yếu, gây nên yếu sinh lý, bất lực, liệt dương, xuất tinh sớm. Pros-Care giúp chữa các bệnh vừa kể, phục hồi bộ phận prostate, tái tạo cơ quan sinh dục. Tuổi từ 40 dù chưa có triệu chứng đau bọng đái cũng nên dùng Pros-Care để phòng ngừa và giúp cơ quan sinh dục hoạt động hoàn hảo.

. lọ 60 capsules giá: \$39.50

Các loại thuốc trên đều được bảo đảm phẩm chất, công dụng hữu hiệu, mỗi loại đều cơ quan y tế Hoa kỳ kiểm soát.

Chúng tôi còn nhiều loại thuốc hữu ích khác, xin viết thư về địa chỉ dưới đây để lấy danh sách đầy đủ. **Mua thuốc xin viết thư kèm theo tiền.**

Pharmaton mỗi hộp xin gửi thêm \$3.00 cước phí; các loại thuốc khác mỗi hộp thuốc gửi \$2.00 cước phí.

Thuốc được gửi bằng cước phỉ hạng nhất (First Class) hoặc Air Mail.

Thư từ tiền bạc xin để:

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN
P.O. Box 488

Fallbrook, CA 92088-0488 USA

Tel. (619) 728-4718

Fax. (619) 723-0366

**Đăng trên tạp-chí Làng Văn,
mẫu quảng-cáo của quý vị
sẽ lưu-hành khắp thế-giới**

BS QUẢN ĐỨC MINH

(toàn-khoa)

28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga
ĐT: (905) 270-0095

**LUẬT-SƯ
TRỊNH QUỐC TOÀN**

1577 Bloor St. W., Toronto

ĐT: (416) 533-8987

(Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

**NHA-SĨ
NGUYỄN PHÚ HÒA**

267 O'Connor St., # 421

Ottawa, Ontario K2P 1V3

ĐT: (613) 232-6735

Nha-khoa thẩm-mỹ, tiểu giải-phẫu,
chỉnh răng, rút tủy, răng giả,...

Nữ Bác-sĩ gia-dình (toàn-khoa)
TRẦN BÍCH CHÂU, MD, CCEP
2100 Finch Ave. W., #105, North York,
ON M3N 2Z9 - **ĐT: 650-6003**

HOANG
BARRISTERS & SOLICITOR
Law Office
Luật-Sư
Nicole THANH-NGOC HOANG

554 Annette St.

Toronto, Ontario M6S 2C2

(Subway Runnymede)

Tel: (416) 767-0016

Fax: (416) 767-4619

Tin vui cho quý bạn yêu nhạc Việt

MÂY SÓNG

**Tuyển-tập ca-khúc mới nhất
của LINH PHƯƠNG**

(từ thơ Trần Quốc Bảo, Mai Đăng, Cung Vũ, Vũ Hối,
Thanh Hiền, Hà Huyền Chi, Hà Bình Trung, Hồng Lan)

giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

Nha-sĩ NGUYỄN QUỐC HUNG
2784 Keele St., #2, North York / **ĐT: (416) 638-6303**
2100 Finch St. W., #109, North York / **ĐT: (416) 665-7264**
288 King St. W., Hamilton / **ĐT: (905) 521-0540**

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN
1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN
741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K2P6 - Subway Broadview **Phố Tàu Đổng**
CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG
3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, DDS
888 Dundas St. E., #B6-3, MISSISSAUGA
(Phố Tàu Mississauga, cạnh Hongkong Bank)
ĐT: (905) 275-5510

**Nhà Thuốc Tây
SAIGON PHARMACY**
301 Spadina Ave., Unit 5, Toronto
ĐT: (416) 979-1702

GLOBAL
1 HOUR PHOTO LAB
2325 Hurontario St., Mississauga
Tel: (905) 272-9098
Đảm nhận mọi công việc về phim, ảnh

Cần Thư-mục Làng Văn?
Xem: <http://www.ilap.com/vietnews/>

**BÁC SĨ NHÃN KHOA
NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC**

. C-1101 Erie E. Windsor

ĐT: (519) 973-1101

. 5805 Malden Rd., La Salle

ĐT: (519) 969-6677

. TLC The Windsor Laser Centre, 3200 Deziel Dr., Suite 208

ĐT: (519) 250-2020 & 1-800 463-2020

Thắc mắc về việc giải phẫu cận thị bằng tia laser?

- Hãy gọi đến bác sĩ Nguyễn



STAR INSURANCE BROKER INC.

1280 Finch Ave. W., #305, Downsview

Bảo hiểm của tiệm - Nhà - Xe - Nhân thọ

TONY VŨ: (416) 650-1702

**GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO
trên các trang bìa**

làng văn

. Bìa trong (trước hoặc sau), 1 màu:

- 1 ô: \$120 một năm (12 kỳ)

- 2 ô: \$200 một năm (12 kỳ)

. Bìa lưng (nhiều màu):

- 1 ô: \$60 một kỳ

- 2 ô: \$110 một kỳ

- 4 ô: \$200 một kỳ

Gọi: các số điện-thoại cuối trang này

Nha-sĩ

OSCAR DALMAO, D.D.S. & MARTHA J. ROMAN, D.D.S.

BÙI THÚY VY, D.D.S.

GUS SPILLAS, D.D.S., M.S.D.

(Chuyên khoa chỉnh nha - Orthodontist)

VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI

CŨNG ĐẢM NHẬN

CẤY RĂNG - IMPLANT

2100 Finch Ave. W. # 205, Downsview

2397 Finch Ave. W. # 9, Weston

745 Bloor St. W., main Floor, Toronto

Tel: (416) 665-9283

Tel: (416) 746-5811

Tel: (416) 531-5796

LẤY HẸN,

XIN GỌI:

LINH

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô \$120 TRỌN NĂM (12 KỲ); 2 Ô: \$200 TRỌN NĂM (12 KỲ)

Muốn đăng, xin gọi: Nguyễn Hương (905) 607-8010, Minh Trang (416) 539-0442 hoặc Nguyễn Nghĩa (905) 848-6049

Quý vị đã đọc và cười thỏa-thích với

**CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG
CƯỜI CHO ĐỜI ĐỖ KHỔ
CƯỜI TOE**

Không thể không tiếp-tục cười với

**CƯỜI TÚM
CƯỜI ĐỎ**
của **CẢ CƯỜI**

vẫn giá mỗi cuốn: 7 mỹ-kim (10,50 gia-kim)

Liên-lạc:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada



**NHA-SĨ
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA**

10 Gateway Blvd., # 111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: 429-0150

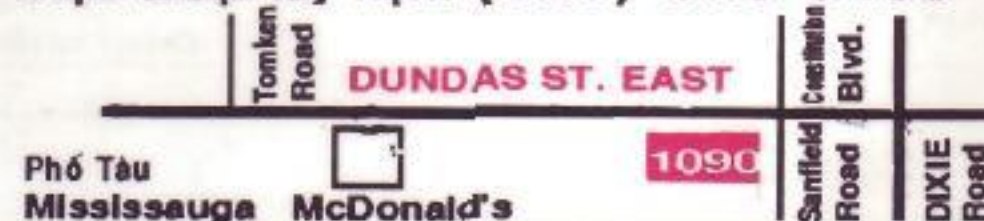
336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy

**Phòng Mạch Nha-Khoa
Nha-sĩ LÊ THỊ DIỆU HIỀN, L.D.S., D.D.S.**



1090 Dundas St. East, Suite 101
Mississauga, Ont. L4Y 2B8
Điện-thoại lấy hẹn: (905) 615-9439



**VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI THUẾ LỢI-TỨC**

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

**Nhận in và phát-hành
các tác-phẩm mới**
**Xin liên-lạc Làng Văn
để hỏi thể-lệ**

**GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
BÁC-SĨ
NGUYỄN THỂ LẠC**

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo-hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và bệnh-viện Bình Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng - 6g chiều
Chủ-nhật: theo hẹn